

VietTUDAN

Ấn bản/ Edition: **UNICODE** Fonts

Đấu tranh cho Tự-do Cá-nhân & Nguyên-tắc Dân-chủ Xã-hội tại Việt-Nam

Fight for Individual Freedom & Social Democracy Principle in Vietnam/

Lutte pour la Liberté Individuelle & le Principe de la Démocratie Sociale au Vietnam

Số/No.vtdi **720** /29.06.17

Trách nhiệm/Responsible/Responsable

Prof.Dr.NGUYEN PHUC LIEN, Economist

Weekdays

22, Rue du Prieuré, CH-1202 GENEVA, SWITZERLAND
Fax: 0041 22 738 28 08. Tel: 0041 22 731 82 66
Mobile: 0041 79 766 65 83

wimimpactdrlien@yahoo.com

Weekends

43, Heideweg, CH-2503 BIEL/BIENNE, SWITZERLAND
Tel.: 0041 32 365 24 49. Fax: 0041 32 365 24 49
Mobile: 0041 79 766 65 72

drlienwimimpact@yahoo.com

E-MAIL

TUẦN BÁO & DIỄN ĐÀN VietTUDAN : WEBSITE: <http://www.VietTUDAN.net>

SỤP ĐỔ KINH TẾ ĐỘC TÀI CỘNG SẢN

(Gồm 27 Bài, 210 Trang. Xin quý vị lấy Attachments)

Giáo sư Tiến sĩ [NGUYỄN PHÚC LIÊN](#), Kinh tế

Geneva, 2015/2016

ĐÔI LỜI GIỚI THIỆU VỀ ĐỀ TÀI

Nguyễn Phúc Liên, Geneva 29.06.2017

Tuần Báo VietTUDAN tuần trước phổ biến đặc biệt về HỒ SƠ của Nhóm Lm.Lợi/Lm.Lý & Tập Hợp Dân Tộc Việt. Tuần này, trước khi nghỉ Hè lớn tháng 7 & tháng 8/2017, chúng tôi phổ biến số đặc biệt về Kinh tế, VietTUDAN số 720/29.06.2017. Tập viết này gồm 27 Bài dưới đề tài SỤP ĐỔ KINH TẾ ĐỘC TÀI CỘNG SẢN.

Chủ đề đang khai triển của chúng tôi lúc này là PHẢI CHÔN VÙI HẢI CƠ CHẾ CSVN ĐỂ CÓ THỂ THĂNG TIẾN XÃ HỘI & PHÁT TRIỂN KINH TẾ QUỐC DÂN. Cơ chế (Thế chế) CSVN là nguyên do then chốt gây ra những tha hóa Xã hội và những tha hóa này ngày nay

đang đi tới thối loạn, từ tình người đến tình dục tận gia đình tới học đường; và cũng chính Cơ chế này làm phát sinh và lan tràn THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ & ẮN HỐI LỘ dục khoét ruỗng nền Kinh tế khiến Kinh tế Việt Nam thụt lùi sánh với những nước trong vùng, thậm chí còn thua kém Lào và Cao Mên ! Việc phải chôn vùi hẳn Cơ chế CSVN chỉ là hệ luận tất yếu của Tình trạng Xã hội và Kinh tế mà nó đã gây ra.

Mô hình Kinh tế Tập quyền & Chỉ huy là Mô hình Kinh tế của Nhà Nước thuộc đảng duy nhất. Mô hình Kinh tế Tự do & Thị trường là Mô hình Kinh tế Quốc dân. Khi trình bày Lý thuyết cũng như Thực tế SỰ ĐỔ của Kinh tế Độc tài Cộng sản, chúng tôi cũng song hành trình bày sự PHÁT TRIỂN của Kinh tế Quốc Dân dựa trên Tự hữu và Tự do Kinh doanh trong một Môi trường Chính trị--Luật pháp Dân chủ phù hợp (Environnement Politico—Juridique Démocratique adéquat).

Mô hình Kinh tế đi đôi với Thể chế Chính trị--Luật pháp. Kinh tế Tập quyền & Chỉ huy sống dưới Môi trường Chính trị--Luật pháp ĐỘC TÀI cho phù hợp (Environnement Politico—Juridique DICTATORIAL adéquat), trong khi ấy Kinh tế Tự do & Thị trường phải có Môi trường Chính trị--Luật pháp DÂN CHỦ phù hợp (Environnement Politico—Juridique DEMOCRATIQUE adéquat). Mô hình Kinh tế Tự do & Thị trường “định hướng XHCN” chỉ là Mô hình Kinh tế tréo cẳng ngỗng để lừa bịp làm phát sinh và lan tràn THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ & ẮN HỐI LỘ !

Kết luận của Tập viết về Kinh tế này là Dân Tộc VN phải phế bỏ nền Kinh tế Độc tài Độc đảng CSVN đang đưa đến cho Xã hội một lớp người “Tư bản đỏ” của đảng Chính trị cầm quyền, đồng thời người Dân phải chọn lựa và thực hiện Mô hình Kinh tế Quốc dân để PHÁT TRIỂN ĐỒNG ĐỀU đời sống Kinh tế do Dân, vì Dân và cho Dân.

Dân có giàu thì Nước mới mạnh. Còn Đảng giàu, thì Dân nghèo và Nước yếu đi. Đây là nguyên tắc để chúng ta loại bỏ Kinh tế Độc tài Độc đảng, mà lựa chọn Kinh tế Quốc dân cho Dân giàu và Nước mạnh vậy !

Nguyễn Phúc Liên, Geneva 29.06.2017

NỘI DUNG:

(Chú thích: Pb.=Phụ bản. Tỉ dụ: Pb.-14=Phụ bản cho Bài 14)

Bài 00:

Bài DẪN NHẬP CHO CÁC CHỦ ĐỀ SỰ ĐỔ KINH TẾ ĐỘC TÀI CỘNG SẢN

Chủ đề 1 :THẤT BẠI CỦA KINH TẾ TẬP QUYỀN CHỈ HUY

Bài 01:KINH TẾ TỰ DO THỊ TRƯỜNG: NHỮNG NGUYÊN TẮC CĂN BẢN

Bài 02:KINH TẾ TẬP QUYỀN CHỈ HUY VÀ NHỮNG YẾU KÉM

Bài 03:SO SÁNH NĂNG SUẤT GIỮA 2 NỀN KINH TẾ TỰ DO & KINH TẾ CHỈ HUY

Bài 04:ĐIỀU HỢP THĂNG BẰNG KINH TẾ BẰNG THỊ TRƯỜNG TỰ DO HAY KẾ HOẠCH ĐỘC TÀI

Chủ đề 2 : SUP ĐỒ LIÊN XÔ VÀ ĐÔNG ÂU VÌ KINH TẾ

Bài 05:SUP ĐỒ LIÊN XÔ VÀ ĐÔNG ÂU:RÚT RA NHỮNG BÀI HỌC TỪ SỰ SUP ĐỒ

Bài 06:SUP ĐỒ LIÊN XÔ VÀ ĐÔNG ÂU:TỪ QUYỀN DẠ DÀY ĐẾN ĐÁP ĐÓ CHẾ ĐỘ

Bài 07:SUP ĐỒ LIÊN XÔ VÀ ĐÔNG ÂU:TÔN GIÁO LÀ YẾU TỐ ĐOÀN KẾT NÓI DẠY

Bài 08:SUP ĐỒ LIÊN XÔ VÀ ĐÔNG ÂU:ĐỊNH MỆNH TỰ HỦY DIỆT TƯ BẢN ĐỒ

Chủ đề 3 :TQ & VN TIẾP TỤC KINH TẾ TẬP QUYỀN CHỈ HUY

Bài 09:TQ&VN TIẾP TỤC KT.TẬP CHỈ HUY:TỪ ĐẢNG CÁCH MẠNG SANG ĐẢNG CƯỚP

Bài 10:KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN:YẾU KÉM CỦA MÔ HÌNH VÁ VÍU GIAN XẢO

Bài 11:KINH TẾ VÁ VÍU ĐỊNH HƯỚNG XHCN ĐƯA QUẦN CHÚNG ĐẾN NGHÈO ĐÓI

Bài 12:ÁN ĐỘ : KINH TẾ THỊ TRƯỜNG PHÁT TRIỂN VỚI MÔI TRƯỜNG DÂN CHỦ

Chủ đề 4 :TIẾP CẬN KINH TẾ TỰ DO & THỊ TRƯỜNG. THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ PHÁ SẢN KINH TẾ

Bài 13:TỪ KHỦNG HOẢNG & NỘI LOẠN ĐẾN TỰ NỔ (IMPLOSION) CHỆT CỘNG

Bài 14:TIỀN TỆ & VỐN TRONG MÔ HÌNH KINH TẾ VỚI MÔI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ--LUẬT PHÁP ĐỘC TÀI

Pb.-14: ĐO-LA TĂNG VÙNG VỤT VÀ NHỮNG HỆ QUẢ

Bài 15:NHÀ NƯỚC ĐỘC TÀI CHỦ ĐẠO KINH TẾ:NGUỒN PHÁT SINH & LAN TRÀN THAM NHŨNG

Pb.-15:GIÁM GIÁ DẦU THỎ CÓ THỂ GÂY LỘC XOÁY GIÁM GIÁ TÔNG QUÁT

Bài 16:CHỆT CỐ CHẤP & HUNG HĂNG TẠI BIỂN ĐÔNG:NĂNG LƯỢNG & NGUYÊN VẬT LIỆU KINH TẾ

Bài 17:NGƯỜI DÂN BỊ BÓC LỘT ĐỨNG LÊN ĐÁP ĐÓ NHỮNG CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN

Bài 18:CHỆT: TRƯỚC HỎA HOẠN CHỨNG KHOÁN 2015, ẢNH HƯỞNG KT. TỪ KHỦNG HOẢNG 2008&2011

Pb.-18:CHỆT & VIỆT CỘNG: CỐ THỦ GIỮ ĐỘC TÀI CHÍNH TRỊ & CHỦ ĐẠO KINH TẾ

Bài 19:LẠM PHÁT ĐỘNG CHẠM ĐẾN QUẦN CHÚNG LÀ NGUỒN CHÍNH YẾU NÓI DẬY

Pb.-19:TRÓN THUẾ, RỬA TIỀN & CHUYỂN TIỀN:OFFSHORE FUNDS & COMPANIES

Bài 20:HÀNG TỒN KHO&ĐỘC HẠI CHỆT GIẾT KINH TẾ VÀ DÂN VIỆT NHÂN DANH 16 CHỮ VÀNG&4 TỐT

Chủ đề 5 :BÙNG NỔ PHÁ SẢN KINH TẾ TÀI & VIỆT CỘNG

Bài 21:THAM NHŨNG & LÃNG PHÍ PHÁ SẢN KINH TẾ CHỆT CỘNG & VIỆT CỘNG

Pb.-21:ĐẢNG CSVN ĐỨNG TRÊN CÔNG LÝ & PHÁP LUẬT

Bài 22:CSTQ & CSVN ĐỪNG LỪA DỐI DÂN NỮA:CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ GIÁ TẠO

Bài 23:TIỀN TỆ VÀ NGÂN HÀNG DƯỚI QUYẾT ĐỊNH CHÍNH TRỊ ĐỘC TÀI

Bài 24:VIỆT CỘNG: PHÁT HIỆN PHÁ SẢN CỤ THỂ Ở VÀO THỜI ĐIỂM CUỐI 2015 & ĐẦU 2016

Bài 25:PHÁT HIỆN CỤ THỂ THỜI SỰ (2015/2016) VỀ SUY SỤP KINH TẾ ĐỘC TÀI CHỆT CỘNG

Phụ bản Tổng quát về Nhận định các MÔ HÌNH KINH TẾ:

* KINH TẾ NHÀ NƯỚC GÂY TỒN HẠI CHO NỀN KINH TẾ

* NHÌN LẠI CHỦ TRƯỞNG LẦY QUỐC DOANH LÀM CHỦ ĐẠO KINH TẾ

* HAI NHIỆM KỶ THỦ TƯỚNG:VIỆT NAM TIỀN HAY LÙI ?

Bài 26:

Bài KẾT LUẬN CHO CÁC CHỦ ĐỀ SUP ĐỒ KINH TẾ ĐỘC TÀI CỘNG SẢN

(Chúng tôi sẽ lần lượt đăng trọn những Bài đã liệt kê trong NỘI DUNG này.)

Bài 00:
BÀI MỞ ĐẦU CHO ĐỀ TÀI

DẪN NHẬP CHO CÁC CHỦ ĐỀ THUỘC ĐỀ TÀI SỰ ĐỔ KINH TẾ ĐỘC TÀI ĐỘC ĐẢNG

Giáo sư Tiên sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 08.09.2015

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Một Mô hình Kinh tế phải được thực hiện trong một Khung cảnh Chính trị và Luật pháp phù hợp cho Mô hình của mình. Các Kinh tế gia gọi Khung cảnh này là Môi trường Chính trị--Luật pháp phù hợp (Environnement Politico—Juridique Adéquat). Tỉ dụ Mô hình Kinh tế TỰ DO THỊ TRƯỜNG có Môi trường Chính trị--Luật pháp Dân chủ (Environnement Politico—Juridique Démocratique) và Mô hình Kinh tế TẬP QUYỀN CHỈ HUY đòi hỏi Môi trường Chính trị--Luật pháp Độc tài (Environnement Politico—Juridique Dictatorial). Không thể đặt tréo cẳng ngỗng giữa Mô hình Kinh tế và Môi trường Chính trị--Luật pháp. Khi mà Nhà nước Độc tài Độc đảng nắm chủ đạo Kinh tế, thì không thể nào gọi là Mô hình Kinh tế TỰ DO THỊ TRƯỜNG được. Khi tuyên bố Mô hình Kinh tế Tự do Thị trường định hướng Xã Hội Chủ Nghĩa dưới một Thể chế Chính trị--Luật pháp Độc tài Độc đảng, thì đó là điều nói láo.

Trong thời gian mới đây, Nợ công của Trung quốc và Việt Nam không thể che dấu được nữa. tình trạng xuống dốc của đà tăng trưởng Kinh tế đến hồi không thể vực dậy được. Các Thị trường Chứng khoán của Trung quốc và Việt Nam bốc khói tiêu tan từng ngàn tỷ Đô-la Mỹ. Kinh tế Trung quốc và Việt Nam đang đi đến phá sản trầm trọng. Lý do chính yếu là việc áp đặt Thể chế Chính trị--Luật pháp Độc tài Độc đảng toàn trị lên những sinh hoạt Kinh tế cần phải có Tự do cá nhân điều hành và Thị trường cạnh tranh thực sự để phát triển. Như vậy

việc SỰ ĐỔ KINH TẾ hiện nay của hai nước này có nguồn gốc chính từ sinh hoạt KINH TẾ THỰC trong một Môi trường Chính trị--Luật pháp hoàn toàn không phù hợp.

Với bài NHẬP ĐỀ này nhằm giới thiệu những Chủ Đề sẽ được khai triển về sự SỰ ĐỔ KINH TẾ CỦA MÔI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ--LUẬT PHÁP ĐỘC TÀI ĐỘC ĐẲNG TOÀN TRỊ, chúng tôi xin trình bày tóm tắt hai điểm sau đây:

□ BÙNG NỔ KHỦNG HOẢNG KINH TẾ TQ BẮT NGUỒN TỪ KINH TẾ THỰC CHỨ KHÔNG PHẢI TÀI CHÁNH

□ NHỮNG GIAI ĐOẠN PHÁ SẢN KINH TẾ CỘNG SẢN DẪN ĐẾN SỰ ĐỔ THỂ CHẾ CHÍNH TRỊ ĐỘC TÀI

BÙNG NỔ KHỦNG HOẢNG KINH TẾ TQ

BẮT NGUỒN TỪ KINH TẾ THỰC CHỨ KHÔNG PHẢI TÀI CHÁNH

(Viết và Phỏng vấn: Geneva, 19.08.2015)

Trước hết chúng tôi muốn cắt nghĩa sự phân biệt giữa lãnh vực KINH TẾ THỰC và lãnh vực TÀI CHÁNH. Kinh tế thực bao gồm những hoạt động SẢN XUẤT (Production) những sản phẩm kinh tế (Biens Economiques) nhằm cung cấp và thỏa mãn cho những NHU CẦU TIÊU THỤ (Consommation). Lãnh vực TÀI CHÁNH cung cấp cho lãnh vực KINH TẾ THỰC khả năng phát triển SẢN XUẤT của mình. Không có lãnh vực Tài chánh, thì Lãnh vực Kinh tế thực vẫn tồn tại. Nhưng không có Lãnh vực Kinh tế thực thì Lãnh vực Tài chánh không có mục đích phục vụ. Vì vậy, nếu cuộc Khủng hoảng xảy ra ở Lãnh vực Kinh tế thực, thì đó mới là điều tối hệ trọng của một nền Kinh tế.

Cuộc BÙNG NỔ KHỦNG HOẢNG mới đây nhất ở Trung Quốc là ở hai Thị trường Chứng khoán Thượng Hải và Thẩm Quyển. Hai Thị trường thuộc về Lãnh vực TÀI CHÁNH. Nếu chỉ nhìn cuộc BÙNG NỔ KHỦNG HOẢNG này ở những lý do Tài chánh như sàn bạc lên xuống hay đầu cơ phá hoại của những nhà Tài phiệt Quốc tế... thì đó là thiếu sót.

Theo chúng tôi, những nguyên nhân xa và gần tạo ra cuộc BÙNG NỔ KHỦNG HOẢNG này đến từ Lãnh vực KINH TẾ THỰC của Mô Hình Kinh tế Trung Cộng. Mô Hình đã lấy Độc tài Độc đảng Chính trị nắm Chủ đạo những sinh hoạt Kinh tế từ THỰC đến TÀI CHÁNH và TIỀN TỆ, hay nói cách khác, theo nhận định của nhà Tỷ phú George SORROS, Kinh tế Trung quốc đang đi đến sự sụp đổ trầm trọng.

Xin quý Độc giả đọc Bản Tin ngắn dưới đây của Ký giả TÚ ANH (Đài RFI) viết theo tài liệu REUTERS và CHINA DAILY

Thị trường chứng khoán Trung Quốc rơi 6%

Tú Anh (RFI), 18/08/2015.

Theo REUTERS/China Daily

Kết thúc ngày hoạt động hôm nay, 18/08/2015, sàn giao dịch Thượng Hải bị mất 6% điểm. Đây là mức giảm lớn nhất kể từ ba tuần qua phản ánh tình trạng bất cập của nền kinh tế Trung Quốc, cũng như không rõ Bắc Kinh sẽ can thiệp hay không. "Lo ngại" là từ ngữ mà các nhà phân tích sử dụng để trả lời AFP trong bản tin về thị trường Thượng Hải mất giá.

Theo dự báo của một chuyên gia Trung Quốc, trong những ngày tới, biên độ lên xuống của thị trường chứng khoán Trung Quốc chỉ dao động ở bên "yếu" vì "mất đà để hồi phục", cũng như không có tin tức gì mới "tích cực và đáng kể".

Ngày hôm nay, chỉ số thị trường Thượng Hải chỉ lên trên mức trần biểu tượng 4.000 điểm được một thoáng rồi lại trượt dốc.

Mặc dù chính phủ Trung Quốc hứa hẹn sẽ điều chỉnh thị trường từ hôm thứ Sáu, nhưng tâm trạng lo ngại vẫn ám ảnh giới đầu tư sau khi Trung Quốc phá giá đồng tiền ba lần liên tiếp và xuất hiện dấu hiệu kinh tế tăng trưởng chậm lại.

Hôm nay, các nhà đầu tư chứng khoán đã vội vã rút tiền lời bỏ chạy, khi không thấy nhà nước động tĩnh gì.

Sự kiện nhà nước phải sử dụng biện pháp phá giá đồng tiền để kích thích xuất khẩu chứng tỏ tình trạng sức khỏe của nền kinh tế số hai thế giới có vấn đề.

Cũng để đối phó với tình trạng gần như thiếu tiền mặt lưu hành, chỉ trong ngày thứ Ba 18/08 này, ngân hàng trung ương cho biết đã "bơm" vào thị trường một số tiền khổng lồ 120 tỷ nhân dân tệ (60 tỷ đôla).

Bản Tin tuy ngắn gọn, nhưng có tầm quan trọng đặc biệt là đã nói lên cái Lý do chính yếu của sự BÙNG NỔ KHỦNG HOANG Thị trường Chứng khoán Trung quốc, chính là do Lãnh vực KINH TẾ THỰC. Thực vậy, 3 lần Bản Tin đã nhấn mạnh cái Lý do chính yếu này :

1) Đây là mức giảm lớn nhất (6%) kể từ ba tuần qua phản ánh **TÌNH TRẠNG BẤT CẬP CỦA NỀN KINH TẾ TRUNG QUỐC.**

2) tâm trạng lo ngại vẫn ám ảnh giới đầu tư sau khi Trung Quốc phá giá đồng tiền ba lần liên tiếp và xuất hiện dấu hiệu **KINH TẾ TĂNG TRƯỞNG CHẬM LẠI.**

3) Sự kiện nhà nước phải sử dụng biện pháp phá giá đồng tiền để kích thích xuất khẩu chứng tỏ **TÌNH TRẠNG SỨC KHỎE CỦA NỀN KINH TẾ SỐ HAI THẾ GIỚI CÓ VẤN ĐỀ.** (Chú thích của Nguyễn Phúc Liên : **VẤN ĐỀ** của Trung Quốc ở đây là sự tụt giốc của nền Kinh tế thực, từ tăng trưởng 2 con số xuống 1 con số và đang xuống dưới 7%).

Đã từ lâu rồi, trên phương diện nhận định và so sánh Lý thuyết về hai Mô Hình Kinh tế: (i) Kinh tế Tự do và Thị trường ; (ii) Kinh tế Tập quyền Chỉ Huy, chúng tôi đã chứng minh sự yếu kém của nền Kinh tế Tập quyền Chỉ Huy. Trong lâu dài, nền Kinh tế này sẽ dẫn đến phá sản như một định mệnh tự Mô hình. Trên mặt Thực tế, chúng ta đã chứng kiến sự phá sản Kinh tế Liên Xô và Đông Âu để đi tới tan rã Chính trị. Tiếp tục quan điểm Kinh tế Tập quyền và Chỉ huy, Trung Cộng và Việt Nam không tránh khỏi Định Mệnh phá sản Kinh tế và tan rã Chính trị của Liên Xô và Đông Âu.

Từ năm 2007/08, chúng tôi đã viết và cho xuất bản (năm 2009, Nhà Xuất Bản DAY&NIGHT, Ventura, California) cuốn sách với đầu đề TÀI CHÁNH/ KINH TẾ THẾ GIỚI : KHỦNG HOẢNG 2007/2008 VÀ HẬU QUẢ CHO TQ,VN. Từ cuộc Khủng Hoảng này của Kinh tế Thế giới, Kinh tế Trung quốc bắt đầu tụt giốc và đi vào con đường sụp đổ.

NHỮNG GIAI ĐOẠN PHÁ SẢN KINH TẾ CỘNG SẢN DẪN ĐẾN SỤP ĐỔ THỂ CHẾ CHÍNH TRỊ ĐỘC TÀI

(Viết và Phổ biến: Geneva, 22.08.2015)

Ngày 19.08.2015, chúng tôi viết và phổ biến Phần trên đây với đầu đề BÙNG NỔ KHỦNG HOẢNG KINH TẾ TQ BẮT NGUỒN TỪ KINH TẾ THỰC CHỨ KHÔNG PHẢI TÀI CHÁNH nhân việc phát hiện sụp đổ nhanh chóng 4'000 tỷ US Dollars của những Thị trường Chứng khoán Thượng Hải và Thẩm Quyển, tiếp theo là việc phá giá đồng Nhân Dân Tệ ba lần chỉ trong vòng 2 ngày. Chúng tôi thấy nguyên nhân căn bản của phát hiện này là từ chính Mô hình Kinh tế Tập quyền Chỉ huy của nền KINH TẾ THỰC, chứ không phải chỉ ở lãnh vực TÀI CHÁNH..

Phần viết phổ biến ngày 19.08.2015 được coi như Bài NHẬP ĐỀ cho một loạt Bài sẽ viết về sự phá sản Kinh tế liên tục của Thế giới Cộng sản. Hậu quả đưa đến sụp đổ Lịch sử Thể chế Cộng sản tại Liên Xô và những nước Đông Âu.

Trung quốc và Việt Nam vẫn tiếp tục Mô hình Kinh tế Tập quyền Chỉ huy và ngày nay chúng ta thấy sự phát hiện việc phá sản Kinh tế/ Tài chánh tại hai nước Cộng sản này.

Phần thứ hai viết và phổ biến ngày 22.08.2015 vẫn thuộc Bài NHẬP ĐỀ, giới thiệu một loạt Bài đã viết trước đây lâu và được cập nhật để phổ biến đến quý Độc giả. Những Bài này cho thấy sự sụp đổ của Mô Hình KINH TẾ THỰC của Trung quốc mà Cựu Chủ Tịch Ngân Hàng Thế Giới, Ông ZOELLICK, và Tổng Giám Đốc Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, Bà Christine LAGARDE, đã báo trước cho Trung quốc biết trong một cuộc Họp Báo tại Bắc Kinh cách đây 3 năm.

Loạt Bài sẽ viết để chứng minh sự thất bại của Mô Hình Kinh tế Cộng sản, tuần tự đề cập những chủ đề sau đây :

1) **Chủ đề 1:**

THẤT BẠI CỦA KINH TẾ TẬP QUYỀN CHỈ HUY

Khác biệt căn bản giữa Kinh tế Trung ương Tập quyền Chỉ huy và Kinh tế Tự do Thị trường. Việc phát triển Kinh tế của những Quốc gia khác nhau trên Thế giới chứng minh sự yếu kém xuống dốc của Mô hình Kinh tế Tập quyền Chỉ huy và sự phát triển đi lên của Mô hình Kinh tế Tự do Thị trường.

Cái khác biệt căn bản là quyền TỰ HỮU và Tự do sử dụng quyền đó ở nền Kinh tế Tự do Thị trường, trong khi ấy Kinh tế Trung ương Tập quyền Chỉ huy chủ trương trút hữu để Nhà nước nắm mọi phương tiện sản xuất và tiêu thụ gọi là CÔNG HỮU do đảng Cộng sản đại diện quản trị. Không những phân biệt, chúng tôi còn phân tích sự yếu kém của nền Kinh

tế Tập quyền Chỉ huy sánh với nền Kinh tế Tự do Thị trường.

2) **Chủ đề 2 :**

SỤP ĐỔ LIÊN XÔ VÀ ĐÔNG ÂU VÌ KINH TẾ

Sự sụp đổ của Liên Xô và những nước Đông Âu là chứng minh Lịch sử cho việc phá sản của nền Kinh tế Tập quyền Chỉ huy.

Nền Kinh tế Tập quyền Chỉ huy của Thế giới Cộng sản được điều hành và bị phá sản bởi Nhà nước trong một Môi trường Chính trị--Luật pháp Độc tài (Environnement Politico—Juridique Dictatorial). Song song, nền Kinh tế Tự do Thị trường đều đặn được phát triển do tư nhân trong một Môi trường Chính trị—Luật pháp Dân chủ (Environnement Politico—Juridique Démocratique).

3) **Chủ đề 3 :**

TRUNG QUỐC & VIỆT NAM TIẾP TỤC KINH TẾ TẬP QUYỀN CHỈ HUY

Sử dụng sức mạnh Công an và Quân đội để bảo vệ Cơ chế Cộng sản, Trung quốc và Việt Nam vẫn giữ Chủ trương căn bản của nền Kinh tế Tập quyền Chỉ huy.

Chủ trương của hai nước này là vẫn giữ Độc tài độc đảng Chính trị và nắm Chủ đạo những sinh hoạt Kinh tế, Tài chính và Tiền tệ. Sau thời gian đóng cửa với những thất bại Kinh tế đến chỗ dân sống trong nghèo khổ cùng cực, Trung quốc và Việt Nam buộc phải mở cửa tiếp cận với nền Kinh tế Tự do Thị trường. Việc tiếp cận này đã cho hai nước Cộng sản có những phát triển và thu nhập. Tuy nhiên Chủ trương Độc tài độc đảng nắm Chủ đạo Kinh tế, Tài chính, Tiền tệ, đã đưa đến một tình trạng Kinh tế Mafia Tư bản đồ cướp giật Kinh tế quốc dân khiến quần chúng nghèo đến cùng cực trong khi đó đảng Cộng sản và những đảng viên trở nên giàu nứt khố.

4) **Chủ đề 4 :**

TIẾP CẬN KINH TẾ TỰ DO THỊ TRƯỜNG, THAM NHŨNG LÃNG PHÍ PHÁ SẢN KINH TẾ TRUNG QUỐC & VIỆT NAM

Tham nhũng, Lãng phí không phải là do Cá nhân mà có căn nguyên từ chính Cơ chế lấy Độc tài độc đảng Chính trị nắm Chủ đạo Kinh tế.

Cái nạn Tham nhũng, Lãng phí phát sinh từ Cơ chế và tràn lan trong Xã hội được che chở bởi Cơ chế chính là nguyên nhân phá sản Kinh tế và tạo sụp đổ từ Kinh tế đến Chính trị cho hai nước Trung quốc và Việt Nam.

5) **Chủ đề 5 :**

BÙNG NỔ NGÀY NAY CỦA PHÁ SẢN KINH TẾ TẠI TRUNG QUỐC & VIỆT NAM

Cuộc bùng nổ Chứng khoán và Phá giá đồng Nhân Dân Tệ tại Trung quốc và đồng tiền Hồ tại Việt Nam.

Đây chỉ là phát hiện việc sụp đổ TẤT YẾU của KINH TẾ THỰC được xây theo Mô hình Kinh tế dựa trên Chủ trương Độc tài độc đảng Chính trị nắm Chủ đạo Kinh tế, Tài chính, Tiền tệ. Chúng ta đã chứng kiến sự sụp đổ TẤT YẾU Lịch sử thứ nhất của Liên xô và những nước Đông Âu vào những năm 1990, và chúng ta có lẽ đang chứng kiến sự sụp đổ TẤT YẾU Lịch sử thứ hai của Trung quốc và Việt Nam vào năm 2015 hoặc gần kề nhất.

Chúng tôi lần lượt khai triển các CHỦ ĐỀ trên với những Bài liên hệ đã viết trước đây lâu hay mới viết gần đây về việc bùng nổ phá sản Kinh tế lúc này tại Trung quốc và Việt Nam. Các CHỦ ĐỀ tiếp nối nhau như chuỗi Lý luận thuyết minh với những Bằng chứng thực tiễn để cho thấy rằng việc SỤP ĐỔ KINH TẾ như một ĐỊNH MỆNH mà nguồn gốc là từ nội tại của chính Cơ chế độc tài độc đảng toàn trị. Mỗi CHỦ ĐỀ sẽ gồm nhiều Bài viết liên hệ đến CHỦ ĐỀ được nêu ra.

ĐÔI LỜI KẾT LUẬN

Một sinh vật phải có Môi trường riêng để cho sinh vật ấy sống và phát triển. Tỉ dụ, con chim sống trong bầu không khí, con cá sống ở dưới nước. Bầu không khí là Môi trường riêng của con chim và nước là Môi trường riêng của con cá. Không thể bắt con chim sống ở dưới nước và nếu bắt con cá ra khỏi nước thì nó sẽ chết dần mòn.

Cũng vậy, Mô hình Kinh tế TỰ DO THỊ TRƯỜNG phải có Môi trường Chính trị--Luật pháp Dân chủ phù hợp (Environnement Politico—Juridique Démocratique adéquat) để cho Tự do Kinh doanh cá nhân sống và phát triển. Không thể bắt Mô hình Kinh tế này sống với Môi trường Chính trị--Luật pháp Độc tài (Environnement Politico—Juridique Dictatorial) giống như bắt con chim sống dưới nước và bắt con cá lên sống trong không khí.

Ngày 27.08.2015, Tiến sĩ LÊ ĐĂNG DOANH, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý Kinh tế Trung ương CSVN, trong cuộc trao đổi ngắn với BizLIVE, đã tuyên bố rằng *“hơn bao giờ hết Việt Nam cần đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, cải cách thể chế, tái cơ cấu ngân sách, giảm mạnh chi thường xuyên, thực sự thực hiện tiết kiệm, tăng năng suất, hiệu quả.”*

Thế nào là *“cải cách thể chế”*? Có phải chỉ thay hình đổi dạng kiểu cai trị mà vẫn giữ Độc tài Độc đảng, nghĩa là vẫn bắt con chim sống dưới nước và con cá sống trên cạn. Phải thay đổi hẳn thể chế, nghĩa là phải vứt bỏ độc tài độc đảng và trao quyền lại cho Dân để thiết lập một Thể chế Dân chủ đa đảng đa nguyên cho phù hợp với Mô hình Kinh tế TỰ DO THỊ TRƯỜNG.

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 08.09.2015

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chú thích: Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link

Lý Lịch NGUYỄN PHÚC LIÊN như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>

Bài 01:

KINH TẾ TỰ DO THỊ TRƯỜNG: NHỮNG NGUYÊN TẮC CĂN BẢN

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 21.08.2008. Cập nhật Geneva, 11.09.2015

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

CHỦ ĐỀ 1 này trình bày Mô hình Kinh tế TẬP QUYỀN CHỈ HUY và định mệnh tự hủy diệt của nó. Chúng tôi muốn so sánh Mô hình này với Mô hình Kinh tế TỰ DO THỊ TRƯỜNG. Nền Kinh tế Tự do Thị trường có từ lâu đời trước Mô hình Kinh tế TẬP QUYỀN CHỈ HUY, nên chúng tôi trình bày trước để dễ hiểu cái lạc loài của Kinh tế Tập quyền Chỉ huy.

Khi chưa có những Thể chế Chính trị cho một Xã hội, thì mỗi cá nhân riêng lẻ đã phải kiếm sống cho thân xác của mình. Cá nhân đó làm Kinh tế hoàn toàn TỰ DO, không chịu một can thiệp "Chính trị" nào. Cá nhân có cái cuốc để làm phương tiện sản xuất như cuốc đất trồng trọt, thì cái cuốc hoàn toàn là Tư Hữu của mình. Kết quả trồng trọt là kiếm được mấy củ khoai lang, thì kết quả này cũng hoàn toàn do cá nhân ăn hay tặng cho ai ăn tùy ý.

Tóm lại, cá nhân có quyền TƯ HỮU đối với những phương tiện sản xuất và tất nhiên những kết quả việc sản xuất của cá nhân ấy tùy thuộc cá nhân quyết định TIÊU THỤ hay tặng ai theo ý mình muốn.

Chúng tôi trình bày NHỮNG NGUYÊN TẮC CĂN BẢN CỦA NỀN KINH TẾ TỰ DO THỊ TRƯỜNG qua những điểm sau đây:

- => Can thiệp trực tiếp hoặc gián tiếp của Chính trị
- => Tìm cách nuôi sống thân xác cá nhân: nền tảng xây dựng Kinh tế tự do
- => Nguyên tắc đòi hỏi bởi những ông tổ xây dựng nền Kinh tế Tự do và Thị trường
- => Không thể làm treo căng ngồng, hay "râu ông nọ cắm cằm bà kia"

**Can thiệp trực tiếp hoặc gián tiếp
của Chính trị**

Với nền Kinh tế Tự do Thị trường, Chính trị chỉ được coi là một Môi trường cho sự phát triển Kinh tế. Người làm Kinh tế nhìn thấy Môi trường thuận lợi mà quyết định cho sự làm ăn. Cái Môi trường Chính trị cũng giống những môi trường khác như Thiên nhiên, Khí hậu, Tập quán, Phong tục... Tỉ dụ: cách đây trên 10 năm, Tập đoàn CIBA-GEIZY của Thụy sĩ muốn trồng cây sản xuất thuốc tại Việt Nam. Loại cây đó có nguồn từ Ba-Tây và hợp với đất của những đồn điền cao xu ở vùng đất đỏ Miền Nam. Khi đề nghị với Việt Nam, thì nhà nước CSVN nhất định yêu cầu phải trồng cây đó tại Miền Bắc vì muốn tập trung Kinh tế về Miền Bắc. CIBA-GEIZY đã bỏ cuộc. Khí hậu, đất đai là một môi trường thiên nhiên để người làm Kinh tế quyết định làm ăn.

Nền Kinh tế Tự do Thị trường coi Chính trị-Luật pháp chỉ là Môi trường (Environnement Politico-Juridique). Vì vậy, không thể lấy Chính trị để quyết định cho những sinh hoạt Kinh tế. Yếu tố quyết định cho Kinh tế là Lợi nhuận tối đa, trong khi đó Chính trị nhằm chiếm đoạt và bảo vệ Quyền lực Cai trị.

Việc can thiệp của Quyền lực Chính trị vào quyết định đời sống Kinh tế của Tư nhân là điều phải tránh. Quyền lực Chính trị hãy giữ đúng chức năng của mình là tạo một Môi trường Chính trị-Luật pháp cho PHÙ HỢP (Environnement Politico-Juridique ADEQUAT) với một hệ thống Kinh tế mà Dân lựa chọn, nhằm nâng đỡ sự phát triển Kinh tế Tự do và Độc lập, chứ không nhằm bắt Kinh tế phải phục vụ cho Chính trị, nhất là Chính trị độc tài.

Một số nhà Kinh tế phân biệt việc can thiệp TRỰC TIẾP và việc can thiệp GIÁN TIẾP. Sự phân biệt này được đặt ra vì trào lưu lớn mạnh trước đây của ý tưởng Xã hội tại những nước Tây phương. Đối với những nhà Kinh tế Tự do Thị trường chính thống thì bất cứ sự can thiệp nào của Chính trị cũng đều mang đến những tổn kém xã hội. Nhưng trước trào lưu lớn lên của ý tưởng Xã hội, những nhà Kinh tế ấy có thể chấp nhận cho Nhà Nước đưa ra những Chỉ đạo Kinh tế tổng quát (Directives économiques générales). Đúng về mặt Kinh tế tổng thể (Macroéconomie), thì những nhà Kinh tế chính thống coi Nhà Nước cũng giống như những tác nhân Kinh tế khác (Un des Agents (Acteurs) économiques), nghĩa là có những ảnh hưởng trên Cung và Cầu ở Thị trường. Nhà Nước có những Thu nhập và có những Chi tiêu như mọi tác nhân Kinh tế khác. Việc ảnh hưởng lên Kinh tế qua Cung và Cầu của Thị trường được coi như là việc can thiệp GIÁN TIẾP. Nhà Nước có thể ảnh hưởng vào Kinh tế qua những biện pháp thuế khóa hoặc qua những chi tiêu xây dựng.

Tóm lại, việc can thiệp TRỰC TIẾP của Chính trị vào Kinh tế là tối kỵ trong hệ thống Kinh tế Tự do Thị trường. Tuy nhiên nền Kinh tế cũng cho phép Chính trị đưa ra những Chỉ đạo Kinh tế tổng quát (Directives économiques générales) và cho phép việc can thiệp GIÁN TIẾP như vừa trình bày trên đây.

Tìm cách nuôi sống thân xác cá nhân: nền tảng xây dựng Kinh tế tự do

Tại sao những sinh hoạt Kinh tế thuộc hệ thống Kinh tế Tự do Thị trường lại chủ trương cấm cản việc can thiệp TRỰC TIẾP của Chính trị vào Kinh tế như trên đã trình bày ? Phần này và phần tiếp nối sau đây trả lời cho câu hỏi vừa nêu ra.

Mọi sinh vật, thú vật, con người, khi chào đời, thì việc trước tiên là phải ăn uống để bảo tồn thân xác mình và lớn lên. Không có ăn uống thì thân xác đó chết. Thú vật cũng như con người phải tự

kiếm ăn cho chính mình. Đây là bắt đầu của nguyên tắc kiếm sống tự do và cá nhân. Cá nhân mang thân xác riêng và có trách nhiệm với thân xác ấy nếu muốn sống. Khi mới sinh ra, chưa có khả năng tự kiếm sống, thì có cha mẹ bao cấp. Con vật mới sinh ra chưa mở mắt, trẻ con mới chào đời đã phải mang bản năng tìm ra cái vú của mẹ để bú mà sống. Nhưng cha mẹ không thể bao cấp cho cuộc sống như vậy suốt đời của mình vì chính cha mẹ cũng già yếu đi không còn đủ khả năng làm việc để bao cấp. Ngoài cha mẹ ra, nói rằng Xã hội (người khác) có thể bao cấp nuôi sống thân xác mình suốt đời, đó là điều không tưởng. Mỗi con vật, mỗi người phải lo tự làm ăn kiếm sống với môi trường để cá nhân mới mong nuôi sống thân xác mình, nhất là khi về già, bệnh tật.

Việc mỗi cá nhân tìm cách nuôi sống thân xác riêng của mình là nền tảng cho hệ thống sinh hoạt Kinh tế TỰ DO. Việc kiếm sống cá nhân đòi hỏi phải có PHƯƠNG TIỆN làm ăn. Ở đây, chúng ta đặt ra vấn đề TỰ HỮU những phương tiện kiếm sống. Mỗi con vật, tùy thức ăn phù hợp cho thân xác, mà biến hóa, tạo ra những phương tiện kiếm ăn riêng của mình. Đây là tự hữu tự nhiên. Con chim hút nhụy hoa, cần có mỏ dài. Con sư tử dạng chân ra đái để báo hiệu vùng đất săn thuộc tự hữu của mình. Người nông dân có tự hữu cái liềm để cắt cỏ; anh ngư phủ có tự hữu tấm lưới để bắt cá. Không thể tước đoạt những tự hữu PHƯƠNG TIỆN kiếm sống cá nhân.

TỰ HỮU là nền tảng phát sinh hệ thống Kinh tế Tự do. Thực vậy, TỰ HỮU là điều tự nhiên. Mà khi những phương tiện kiếm sống thuộc TỰ HỮU, thì hệ luận trực tiếp là phải có TỰ DO xử dụng phương tiện, nếu không tự hữu không còn ý nghĩa.

Mỗi cá nhân tự kiếm sống nuôi thân xác mình là điều tự nhiên và bó buộc. Phương tiện kiếm sống là tự hữu, cách thức kiếm sống là do cá nhân quyết định trong một Môi trường sống chung (Environnement Politico-Juridique) đòi hỏi phải có TỰ DO SINH HOẠT KINH TẾ cho mỗi cá nhân. Nguyên tắc TỰ DO SINH HOẠT KINH TẾ là một điều tự nhiên, chứ không đến từ một cấu trúc lý thuyết, từ một ý thức hệ nào. Một ý thức hệ, cấu trúc từ suy tư của đầu óc, để bó buộc sự tự nhiên từ bản năng thân xác, đó là một điều không thể chấp nhận.

Khi Quyền lực Chính trị, nhất là quyền độc tài của một nhóm người, nhân danh một ý thức hệ, can thiệp TRỰC TIẾP vào tự hữu và vào quyết định kiếm sống cá nhân, đó là điều không thể chấp nhận. Dùng quyền lực Chính trị độc tài, dành độc quyền quản trị Kinh tế dù trực tiếp hay gián tiếp qua những Tập đoàn Kinh tế Nhà Nước, mà không bao cấp cho cuộc sống thân xác cá nhân, đó là việc vi phạm vào bản năng tự nhiên kiếm sống của từng người. Một CƠ CHẾ như vậy đối với Kinh tế là một CƠ CHẾ VÔ LƯƠNG. Chúng tôi nói VÔ LƯƠNG bởi vì nếu cơ chế còn bao cấp, thì còn có lương tâm.

Nguyên tắc đòi hỏi bởi những ông tổ xây dựng nền Kinh tế Tự do Thị trường

Từ nền tảng cá nhân buộc phải kiếm sống cho thân xác mình, từ bản năng tự nhiên TỰ HỮU phương tiện kiếm sống, từ hệ luận trực tiếp là TỰ DO xử dụng phương tiện và từ tính cách ĐỘC LẬP quyết định sinh hoạt Kinh tế của mỗi cá nhân, những ông tổ Lý thuyết gia đã xây dựng hệ thống Kinh tế Tự do Thị trường. Nguyên tắc được các ông Tổ đó nhấn mạnh thiết yếu là KHÔNG ĐƯỢC CAN THIỆP TRỰC TIẾP CHÍNH TRỊ VÀO KINH TẾ. Cái nguyên tắc thiết yếu này nhằm:

=> Bảo vệ sự TỰ DO và tính cách ĐỘC LẬP của cá nhân trong sinh hoạt Kinh tế kiếm sống cho chính thân xác của từng người (chứ không phải của ý niệm xã hội)

- => Phát huy sáng kiến kiếm sống cá nhân và đẩy mạnh hiệu năng sinh hoạt kinh tế
- => Tạo sự phát triển Kinh tế chung qua Thị trường Tự do trao đổi với sự cạnh tranh hiệu năng của những cá nhân tham dự Thị trường.

Từ nguyên tắc này, những Lý thuyết gia xây dựng hệ thống Kinh tế Tự do Thị trường đã đồng nhất về vị trí của Nhà Nước chỉ là Trung Lập hay Cảnh Sát (Etat Neutre ou Etat Gendarme).

Qua những Thế hệ, những Lý thuyết gia sau đây giữ vững Nguyên tắc không cho Chính trị can thiệp TRỰC TIẾP vào Kinh tế:

- 1) Thế hệ những Nhà Kinh tế Cổ điển Anh (les Classiques Anglais). Đây cũng là những Ông Tổ sáng lập nền Kinh tế Tự do và Thị trường: Adam SMITH, David RICARDO, Stuart MILL (Thế kỷ 17)
- 2) Thế hệ những Nhà Kinh tế Tân Cổ điển (cuối Thế kỷ 19-đầu Thế kỷ 20): Alfred MARSHALL, PARETTO, WALRAS
- 3) Nhà Toán học và Kinh tế gia lừng danh KEYNES sau cuộc Đại Khủng hoảng Kinh tế 1929-1930. Ông tổ của Kinh tế TỰ DO THỊ TRƯỜNG lấy phía Cầu (Demande) hướng dẫn phía Cung (Offre).
- 4) Thế hệ học trò của KEYNES, hậu Keynes (Post-keynesiens): Paul SAMUELSON (Giải Nobel Kinh tế 1970), FRIEDMANN. Đây là những Giáo sư Kinh tế và Cố vấn cho Hoa kỳ. Họ dạy tại Trường Kinh tế Harvard.

Không thể làm treo căng ngỗng hay "râu ông nọ cắm cằm bà kia"

Mô hình Kinh tế TỰ DO THỊ TRƯỜNG cho một Xã hội có Luật lệ, thì những Luật lệ cho sinh hoạt Kinh tế phải do chính những tác nhân Kinh tế đồng thuận theo nguyên tắc Dân chủ, nghĩa là phải tạo một Môi trường chính trị--LUẬT PHÁP DÂN CHỦ PHÙ HỢP (Environnement politico--JURIDIQUE DEMOCRATIQUE ADEQUAT). Những khuynh hướng Chính trị tìm cách ảnh hưởng lên những Luật lệ Kinh doanh, nhưng nếu những Luật lệ này không những không theo chiều hướng nâng đỡ phát triển Kinh tế, mà còn có tham vọng bắt những tác nhân Kinh tế phải phục vụ cho quyền lợi đảng phái Chính trị của mình hay cho những cá nhân chính trị nắm quyền hành cai trị, thì đó là vi phạm những nguyên tắc căn bản của một nền Kinh tế TỰ DO THỊ TRƯỜNG.

Như vậy, nền Kinh tế TỰ DO THỊ TRƯỜNG không thể nào đi đôi với một Thể chế Chính trị độc tài độc đảng toàn trị. Không thể có trường hợp treo căng ngỗng, hay "râu ông nọ cắm cằm bà kia", nghĩa là Cơ chế độc tài độc đảng toàn trị dám tuyên bố là mình theo nền Kinh tế TỰ DO THỊ TRƯỜNG ! Nếu muốn tiến tới nền Kinh tế TỰ DO THỊ TRƯỜNG đích thực, thì buộc phải trao trả cho Dân quyền định đoạt việc điều hành Xã hội, nghĩa là Dân thiết lập một Thể chế Dân chủ đa nguyên đa đảng.

**Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế
Geneva, 21.08.2008. Cập nhật Geneva, 11.09.2015
Web : <http://VietTUDAN.net>**

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chú thích : Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch NGUYỄN PHÚC LIÊN như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>

Bài 02:

KINH TẾ TẬP QUYỀN CHỈ HUY VÀ NHỮNG YẾU KÉM

**Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế
Geneva, 28.08.2008. Cập nhật Geneva, 20.09.2015**

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebook : Phuc Lien Nguyen

Bài thứ nhất trong loạt bài Chủ đề này trình bày hệ thống Kinh tế Tự do và Thị trường mà TU HỮU được tôn trọng cho mỗi cá nhân và nguyên tắc KHÔNG CAN THIỆP TRỰC TIẾP Chính trị vào Kinh tế được triết đề đòi hỏi. Bài QUAN ĐIỂM thứ hai này trình bày hệ thống Kinh tế Trung ương Tập quyền và Chỉ huy mà những người chủ trương phớt bỏ TU HỮU cá nhân và cho phép Chính trị (thậm chí độc tài) nắm trọn mọi sinh hoạt Kinh tế.

Hai chủ trương của hai hệ thống Kinh tế đối chọi lẫn nhau. Kiểm nhận hậu quả của hai hệ thống, người ta xác nhận sự phát triển của hệ thống Kinh tế Tự do và Thị trường và sự thất bại của hệ thống Kinh tế Trung ương Tập quyền và Chỉ huy.

Bài thứ hai này được trình bày qua những khía cạnh sau đây:

- => Vài nét lịch sử của chủ trương Kinh tế Trung ương Tập quyền và Chỉ huy.
- => Thế giới Cộng sản thực hiện hệ thống Kinh tế Trung ương Tập quyền và Chỉ huy
- => Những lý do thất bại của Kinh tế Trung ương Tập quyền và Chỉ huy
- => Trở lại chủ trương hệ thống Kinh tế Tự do và Thị trường

Vài nét lịch sử của chủ trương Kinh tế Trung ương Tập quyền và Chỉ huy

TU HỮU trong hệ thống Kinh tế Tự do và Thị trường được coi là một sự tự nhiên dựa trên quyền tìm sống tối sơ của từng cá nhân và nguyên tắc Không Can Thiệp Chính trị, được các Lý thuyết gia đòi hỏi như điều kiện phát triển TỰ DO sử dụng TU HỮU làm phương tiện kiếm sống. Nếu việc xây dựng lý thuyết cho hệ thống Kinh tế Tự do và Thị trường mang tính cách khai triển tự nhiên, thì việc cấu trúc chủ trương Kinh tế Trung ương Tập quyền và Chỉ huy đã được thuyết lý dựa trên những quan niệm mang tính cách triết học.

Các lý thuyết gia của chủ trương này đã chạy ngược lên mãi thời Triết gia PLATON. Thực vậy, trong những cuốn “La République“, “Les Lois“, Platon đã nói đến “La Cité Communiste“ trong đó những người trách nhiệm làm Luật không được có gia đình và do đó không cần tư hữu cho con

cháu.

Thời Trung Cổ Âu châu, phía Thiên Chúa Giáo đã khai triển những Dòng Tu được coi là những Cộng đồng Cộng sản về Kinh tế.

Nhưng phải đợi đến đầu Thế kỷ thứ XVI, với Thomas MOORE (1477-1553), thì lý thuyết về một Chủ thuyết Xã Hội Kinh tế mới được phát triển có hệ thống. Thomas MOORE là người tôn sùng đạo Thiên Chúa. Được Vua HENRI VIII Anh quốc trọng dụng, nhưng vì cương trực phản đối lại Vua về vấn đề rắc rối vợ con, nên Ông đã bị hành quyết. Năm 1516, cuốn sách Utopie ra đời và ông chủ trương Nhà Nước Utopie (Etat d'Utopie). Bắt đầu từ Thế kỷ XVI, Xã hội Tây phương có những xáo trộn về mọi phương diện: Tôn giáo, Tư duy, Nghệ thuật, Kinh tế, Xã hội... Ông tìm kiếm một Thể chế có trật tự mà mẫu Cộng đồng trật tự nhất là các Dòng Tu. Giáo sư Sử học Kinh tế Jean-Marie VALARCHE đã viết: "Il (Thomas MOORE) prévoit un dirigisme absolu de l'Etat" (Ông (Thomas MOORE) dự trù một chủ thuyết Chỉ huy tuyệt đối của Nhà Nước).

Chúng tôi nhắc đến tác giả này vì muốn lấy ra những điểm mà Karl MARX đã chịu ảnh hưởng: ảnh hưởng của một Dòng Tu làm việc theo chỉ thị của người đứng đầu, cộng chung những sản phẩm, tiêu thụ theo nhu cầu từng người, chỉ có hệ thống phân phối giữa cung và cầu mà không có thương mại.

Từ đây, bắt đầu những cấu trúc Xã Hội Chủ Nghĩa qua những tác giả khác cho đến thời Karl MARX.

Karl Heinrich MARX sinh ngày 5 tháng 5 năm 1818 vùng Rhénanie, Đức, trong một gia đình gốc Do thái. Cha là Luật sư, nên Marx học Luật, sau chuyển sang Triết học theo HEGEL. Ông chỉ làm quen và suy tư về những vấn đề Xã Hội, Kinh tế, Đấu tranh khi phải di chuyển sống ở nhiều nơi và viết báo. Sống ở một thời đại hậu bán Thế kỷ XIX có nhiều những cực đoan: Kỹ nghệ hóa vượt mức, Giới Tư sản nắm quyền hành, Cách xa Giới Chủ và Giới Thợ, Tình trạng thất nghiệp và đói nghèo, Cách Mạng 1848, những Ý tưởng Quốc gia cực đoan phát sinh. Trong sự hỗn loạn của những cực đoan ấy, Ông lưu ý khai triển những vấn đề sau đây:

=> Chủ thuyết Duy vật Lịch sử. Với Chủ thuyết này, Ông nhấn mạnh đến sự vong thân tôn giáo để kết luận rằng: "Tôn giáo là cái bông ghê tởm mọc trên đồng phân tư bản. Bởi vậy nếu hốt đồng phân đi, thì hoa cũng tàn..." Cũng trong Chủ thuyết này, tương quan Xã hội được chính yếu nhấn mạnh vào hạ tầng cơ sở quyết định thượng tầng kiến thiết. Hạ tầng cơ sở gồm những tương quan sản xuất vật chất, thượng tầng kiến thiết gồm những phương diện Luật pháp, Chính trị quy định Xã hội.

=> Giai cấp Xã hội và Đấu tranh Giai cấp. Cái nguyên nhân tạo ra những Giai cấp Xã hội là sự đấu tranh chiếm hữu. Ông nhìn thấy hiện tượng vô sản hóa Giai cấp Thợ thuyền. Xã hội phân chia ra hai Giai cấp chính: Giai cấp chiếm hữu và nắm quyền, Giai cấp Thợ thuyền bị khai thác và bị bóc lột. Ông thuyết giải về tính cách Vong thân Lao động, nghĩa là một mặt đối với chính mình, người Lao động sản xuất, nhưng bị tước đoạt sản phẩm; mặt khác đối với tương giao xã hội trước người khác, người lao động biến thành cái máy làm theo quyết định của chủ bóc lột chứ không có sáng kiến tự mình.

=> Ảnh hưởng bởi Lý thuyết của David RICARDO về Giá trị sản phẩm được đo lường bằng chính Giá trị Lao động hàm ngụ trong sản phẩm. Tư sản cũng chỉ là sự tích lũy Giá trị sản phẩm từ

Giá trị Lao động. Ông chủ trương Đấu tranh Giai cấp và hệ luận là Giai cấp Lao động phải giành lấy quyền làm chủ sản phẩm của mình. Cần một cuộc nổi dậy Cách Mạng dù bằng bạo động và Giai cấp Vô sản phải nắm trọn quyền hành độc tài tổ chức Xã hội.

Thế giới Cộng sản thực hiện hệ thống Kinh tế Trung ương Tập quyền và Chỉ huy

Nếu Karl MARX cấu trúc hệ thống mang đậm tính cách lý luận do ảnh hưởng Triết học và Lý tưởng xã hội đậm hình thức tổ chức Cộng đồng Dòng Tu theo kiểu Thomas MOORE, thì LENINE, một người Chính trị, đã lấy những ý tưởng của MARX để đấu tranh chiếm quyền hành và tổ chức cai trị xã hội.

LENINE sinh năm 1870 vùng Simbirsk, giữa Oural và Moscou. Người anh cả của Ông thuộc một tổ chức Khủng bố, đã muốn ám sát Nga Hoàng, nhưng bị bại lộ và người anh này đã bị treo cổ. Lúc ấy Lénine mới có 17 tuổi và đã bị đi lưu đày và sống lần lượt tại Anh, Thụy sĩ và Pháp. Năm 1905, sau khi Nga bại trận đối với Nhật, nhóm của Lénine đã phát động nổi dậy, nhưng thất bại.

Năm 1917, Nga lại thất trận đối với Đức. Nhờ tài hùng biện của Lénine và tài chiến thuật của TROTSKY, cuộc CÁCH MẠNG VÔ SẢN tháng 10 đã thành công. LENINE trở thành Nguyên Thủ Quốc gia cho đến năm 1924, năm Ông chết.

Tổ chức cai trị Xã hội được tiếp tục và trở thành khuôn khổ độc đoán dưới thời STALINE.

Xã hội Cộng sản được tổ chức thực hiện những chủ trương của MARX:

- => Cuộc đấu tranh đẫm máu thanh trừng Giai cấp tiếp tục khất khe và vô nhân đạo dưới thời Staline. Giai cấp Tôn giáo, Trí thức và Tư bản bị tiêu diệt.
- => Truất hữu toàn vẹn những tư hữu. Tất cả trở thành CÔNG HỮU;
- => Giai cấp VÔ SẢN nắm quyền độc tài, mà đại diện Giai cấp này là Đảng Cộng sản duy nhất, nghĩa là quyền hành cai trị Xã hội và quản trị CÔNG HỮU thuộc về Đảng Cộng sản lãnh đạo Giai cấp vô sản.
- => Vì những phương tiện sản xuất là CÔNG HỮU, nên chỉ có Nhà Nước (Đảng Cộng sản) có quyền điều hành để sản xuất Kinh tế. Không còn Kinh tế tư nhân nữa mà chỉ còn Kinh tế do Nhà Nước hoạch định qua những Kế Hoạch (Ngũ niên);
- => Thực hiện một Xã hội bình đẳng, không giai cấp, nên cá nhân được bao cấp tiêu thụ theo nhu cầu;
- => Một cuộc Cải Cách Ruộng Đất được thực hiện. Không còn tư hữu đất đai. Những đất nông nghiệp được chia ra làm hai loại canh tác: Kolkhoz và Soukhoz. Dù canh tác thuộc loại nào chăng nữa, nông dân trở thành những Công nhân (Ouvriers agricoles)
- => Thương mại không những không được coi là sản xuất giá trị, mà còn bị coi là ăn bám sản xuất, nên bị bỏ đi. Thay vào đó, Nhà Nước tổ chức những Hợp tác xã để phân phối hàng hóa giữa sản xuất và tiêu thụ.
- => Dưới thời Staline, Đệ Tam Quốc Tế Cộng sản được phát động để mang Cách Mạng Vô sản đến những nước khác. Theo đúng chủ trương đấu tranh giai cấp bằng bạo động của Karl Marx, Nga cung cấp vũ khí để làm bất ổn tại những Quốc gia khác để tạo cơ hội chiếm quyền hành.

Những lý do thất bại của Kinh tế Trung ương Tập quyền và Chỉ huy

Năm 1989, Liên Xô và những nước chư hầu Cộng sản Đông Âu lần lượt sụp đổ mà lý do chính yếu là đời sống Dân chúng quá đói nghèo, nghĩa là sự thất bại của hệ thống Kinh tế Trung ương Tập quyền và Chỉ huy. Thực vậy, sau khi bức tượng Bá Linh, tượng trưng phân cách giữa hai hệ thống Kinh tế, bị hạ xuống, chúng tôi đã có dịp sang Mạc Tư Khoa và chứng kiến thực sự cảnh nghèo khổ của chính dân Thủ đô của Khối Cộng sản. Nga phải mua những hộp đồ ăn đã hết hạn của những nước Tây phương. Ngôi Nhà Hàn Lâm Viện cho những Sinh viên ưu tú trống rỗng. Những Sinh viên Việt Nam sang du học đã phá tường của những phòng của Hàn Lâm Viện để mở quán chấp phở, mở quán phở, thậm chí mở quán bán thị chó. Tôi còn giữ những hình ảnh chụp cảnh làm ăn nghèo khổ này.

Hãy thử tìm hiểu những lý do thất bại của hệ thống Kinh tế Trung ương Tập quyền và Chỉ huy này.

=> Nỗ lực sản xuất Kinh tế không nhằm về phát triển Kinh tế, mà nhằm củng cố cho Đảng Cộng sản và Chính trị của Đảng. Khả năng phát triển Kinh tế Quốc gia đã bị tiêu dùng cho mục đích Chính trị. Trong suốt những năm sản xuất, Liên xô sản xuất vũ khí nhiều hơn việc sản xuất những hàng thường dùng của người lao động. Lấy một vài tỉ dụ hiện giờ : Trung Cộng tiêu tốn gần 50 tỉ Mỹ Kim cho sự vẻ vang Chế độ Chính trị của mình, hơn là phục vụ đời sống thực của Dân chúng; một số những xây cất ở Việt Nam cũng nhằm phục vụ cho Đảng và thể chế Chính trị, chứ không nhằm mục đích Kinh tế cho người Dân nghèo.

=> Khi Nhà Nước nắm giữ những chỉ tiêu và điều hành những Tập đoàn sản xuất công, thì việc chỉ tiêu chắc chắn không được căn cơ cho có hiệu lực. Câu nói “Chỉ tiêu tiền chùa” hay “Cha chung không ai khóc” cho thấy thực trạng lãng phí ắt phải xảy ra, đó là chưa kể đến chủ tâm cắt xén của chung làm của riêng. Đây là một điều tự nhiên. Câu ngạn ngữ Kinh tế tư bản: “Làm ra tiền đã khó, nhưng chi tiêu tiền bạc còn khó hơn”. Đối với Kinh tế tư bản, khi chi tiêu, đã phải tính mình thu vào bao nhiêu lợi nhuận, nghĩa là tính chuyện làm sinh lời Kinh tế thực sự trước khi bỏ một đồng ra tiêu. Chỉ có tiền tư hữu riêng của mỗi người, thì người đó mới căn cứ tính toán để chi tiêu cho đúng.

=> Nói về việc tiêu thụ, người lao động cũng dễ lười biếng khi thấy rằng mình cố gắng làm việc mà chỉ được hưởng đồng đều như người không chịu khó làm việc. Chính việc tư hữu những sản phẩm làm ra và được tiêu thụ là động lực kích thích sự chịu khó làm việc. Người ta nói rằng con gái Nga đẹp, nhưng thiếu nụ cười, bởi vì nụ cười của người con gái trong Kinh tế tự do có tư hữu được thưởng công, trong khi đó người con gái của Kinh tế chỉ huy có cười cả ngày cũng chỉ lĩnh được phần tiêu thụ đồng đều như người không cười. Vậy thì cười làm gì để trại quai hàm.

=> Về sản xuất tại những Soukhoz, Kolkhoz, chính hệ thống Kinh tế Trung ương Tập quyền và Chỉ huy cũng đã phải sửa sai. Hiệu năng nông nghiệp của Soukhoz và Kolkhoz thấp xuống, Nhà Nước đã phải cấp cho mỗi Gia đình một khoảng đất tự để trồng trọt riêng cho Gia đình. Thửa đất tự có rau cỏ mọc tươi tốt, nhưng thửa ruộng công thì cây cỏ dễ khô héo. Cũng vậy con bò tư thì to béo và nhiều sữa, nhưng con bò nhà nước thì gầy còm, chỉ nhỏ giọt sữa.

=> Một tình trạng làm nản cố gắng sản xuất nữa, đó là những người cố gắng sản xuất, sản phẩm không những chỉ được bao cấp đồng đều mà còn bị chính cán bộ đảng không chân lấm tay bùn, có quyền chia cho mình phần lớn hơn để tiêu xài phung phí. Giảm cố gắng vì thấy người ngồi mát ăn

bát vàng tham nhũng, hối lộ.

=> Những sinh hoạt Kinh tế quốc gia Cung, Cầu được hoạch định bằng những Kế Hoạch Ngũ Niên không được chính xác vì những người làm Kế hoạch thiên về Chính trị hơn là chuyên môn Kinh tế và vì sự phù hợp giữa Cung và Cầu có tính cách sinh động cập nhật ngắn hạn chứ không cứng nhắc dài hạn.

Trở lại chủ trương hệ thống Kinh tế Tự do và Thị trường

Sự sụp đổ của Liên xô và các nước Cộng sản Đông Âu vì lý do Dân chúng quá nghèo khổ là chứng minh hùng hồn cho sự thất bại của hệ thống Kinh tế Trung ương Tập quyền và Chỉ huy. Sụp đổ rồi, những nước này chọn hệ thống Kinh tế nào ?

Việc họ quay về hệ thống Kinh tế tự do và thị trường chứng thực một lần nữa cái uy thế phát triển Kinh tế của hệ thống Kinh tế Tự do và Thị trường trong việc giải quyết đời sống dân chúng. Hai điều quan trọng làm nền tảng cho hệ thống Kinh tế Tự do và Thị trường là quyền TU HỮU và CHÍNH TRỊ KHÔNG ĐƯỢC CAN THIỆP TRỰC TIẾP vào sinh hoạt Kinh tế. Đó là nền tảng phát triển Kinh tế thực sự và lâu bền.

Chúng tôi xin trích lại chính quan điểm của Karl MARX về chủ trương Hạ Tầng Cơ Sở Kinh tế là chính yếu. Trong PREFACE A LA CRITIQUE DE L'ECONOMIE POLITIQUE, Karl MARX viết:

“Les rapports de production correspondent à un degré de développement des forces productives matérielles, cet ensemble forme la structure économique sur laquelle s'érige la superstructure juridique et politique qui détermine certaines conditions sociales.” (Những tương quan sản xuất tương ứng với mức độ phát triển những lực lượng sản xuất vật chất, toàn bộ này tạo hệ thống kinh tế mà trên đó được xây dựng thượng tầng kiến thiết luật pháp và chính trị để định một số những điều kiện xã hội).

Câu nói của Marx phù hợp với hệ thống Kinh tế Tự do và Thị trường quan niệm rằng Chính trị chỉ được coi như Môi trường Chính trị-Luật pháp cho phù hợp (Environnement Politico-Juridique adéquat) với sinh hoạt Kinh tế. Như vậy, khi chọn hệ thống Kinh tế Tự do và Thị trường, thì không thể lấy độc đoán Chính trị để trấn át, bó buộc Hạ Tầng cơ sở Kinh tế phải tuân theo được.

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế Geneva, 28.08.2008. Cập nhật Geneva, 20.09.2015

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chú thích : Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch NGUYỄN PHÚC LIÊN như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>

Bài 03:

SO SÁNH NĂNG SUẤT GIỮA 2 NỀN KINH TẾ TỰ DO & KINH TẾ CHỈ HUY

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 20.11.2008. Cập nhật Geneva, 29.10.2015

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chúng tôi viết bài này đúng trong lúc các nước họp bàn nhiều về những biện pháp mà Nhà Nước có thể can thiệp vào nền Kinh tế Tự bản Tư doanh đang gặp cơn Khủng hoảng Tài chính và có những triệu chứng lan sang Lãnh vực Kinh tế thực.

Trước cuộc Họp Thượng đỉnh G20 tại Hoa Thịnh Đốn ngày 15.11.2008, TT.Pháp SARKOZY hô hào vận động theo khuynh hướng Xã hội cho một sự can thiệp mạnh của một Tổ chức Hoàn cầu nhằm Kiểm soát và Điều hợp hệ thống Ngân Hàng/ Tài chính Thế giới. Tham vọng này đã bị phản đối mạnh bởi Hoa kỳ và Gia Nã Đại.

Bản Thông Cáo chung của cuộc Họp G20 kết luận: “Nous devons poser les fondations d’une réforme qui nous aidera à garantir qu’une crise mondiale comme celle-ci ne se reproduira pas” (Chúng ta phải đặt những nền tảng của một cuộc cải cách để giúp chúng ta bảo đảm rằng một cuộc khủng hoảng như cuộc khủng hoảng này sẽ không xảy ra nữa) (Journal LE TEMPS Suisse Lundi 17.11.2008, p. 3). Nhưng cũng trong số Báo này, ý kiến của TT.BUSH khẳng định như sau: “Cette crise n’est pas l’échec de l’économie de marché, et la réponse n’est pas de réinventer le système” (Cuộc khủng hoảng này không phải là sự thất bại của Kinh tế Thị trường, và câu trả lời không phải là đi phát minh một hệ thống mới).

Tờ báo còn tường thuật rằng: “La semaine dernière, en prévision de la rencontre, George BUSH avait ardemment défendu les vertus du capitalisme et du libre marché” (Tuần vừa rồi, như để sửa soạn cho cuộc Họp, George BUSH đã chống đỡ mạnh mẽ cho những lợi điểm của nền Kinh tế Tự bản và cho Thị trường tự do) (Journal LE TEMPS Suisse Lundi 17.11.2008, p. 3).

Ngay cả Trung quốc, một nước chủ trương Chỉ huy Tập quyền Kinh tế, cũng không biết một sự kiểm soát và điều hành Kinh tế hoàn cầu theo kiểu nào. Ông Jin LIQUN, Chủ tịch Tập đoàn China Investment Corp.’s, đã tuyên bố: “China doesn’t have the answers on how to create a proper global regulatory regime” (Trung quốc không có những câu trả lời về việc làm thế nào để sáng tạo ra một chế độ điều hành tổng quát đúng đắn) (THE WALL STREET JOURNAL, Tuesday November 18, 2008, p.22)

Trong hai bài 06 và 07 liền trước đây, chúng tôi đã phân tích về sự yếu kém năng suất của những Công ty quốc doanh và về những biến chứng thua thiệt khi có sự nhúng tay của quyền lực chính trị vào Kinh tế. Bài số 08 này nói về NĂNG SUẤT CAO (PRODUCTIVITE ELEVEE) CỦA NỀN KINH TẾ TỰ DOANH trong tinh thần mà Hoa kỳ và Gia Nã Đại bảo vệ trong cuộc họp G20 tại Hoa Thịnh Đốn ngày 15.11.2008.

Những khía cạnh sau đây được đề cập:

- => Máy tỉ dụ dẫn nhập
- => Thưởng công và Chế tài Nhân lực
- => Cập nhật hóa những phát minh
- => Quản trị Chi tiêu theo chiều hạ giá thành

Máy tỉ dụ dẫn nhập

Ở cái thời Kinh tế Chỉ huy toàn diện tại Liên xô, người ta thấy nông dân làm việc trong các Kolkhoz và Soukhoz không gặt hái được những hiệu năng như các Chương trình Ngũ niên hoạch định. Nhà nước Công sản tìm đủ mọi cách để có thể làm tăng năng suất của nông dân. Nhà nước nêu những khẩu hiệu như “Anh hùng lao động”, tặng huy chương để kích thích nông dân làm việc. Nhưng năng suất vẫn kém bởi vì huy chương không đủ sức kích thích để nông dân làm việc ngày đêm. Nhà nước lại dùng biện pháp kiểm soát do những cán bộ nông nghiệp, nhưng nông dân vẫn tìm được cách để trốn việc. Cuối cùng, Nhà nước cấp cho nông dân máy sào ruộng riêng và con bò cái. Tự nhiên ruộng riêng có rau cỏ mọc tươi tốt trong khi ấy ruộng nhà nước thì cây cối khô cằn. Con bò riêng thì béo tốt, mang bọng sữa lớn. Nông dân làm việc đêm ngày cho ruộng riêng, chăm nuôi kỹ càng con bò cái của riêng mình.

Người ta thường kể rằng con gái Nga có thân người rất đẹp, nhưng thiếu nụ cười, mặt chăm dăm vô duyên. Họ làm việc trong các Hợp Tác Xã của Nhà nước, thì cần gì phải cười để dụ khách hàng đến mua. Con gái làm việc trong các Tiệm của Kinh tế tự do và tư nhân, thì phải luôn luôn cười duyên để chiêu khách hàng và được thưởng công.

Thưởng công và Chế tài Nhân lực

Hai tỉ dụ cho thấy rằng khi làm việc cho mình và kết quả của những cố gắng thì mình được hưởng, lúc đó mới có sự cố gắng tăng năng suất.

Trong nền Kinh tế Tự do và Thị trường, điều căn bản là Tư hữu. Khi làm việc, ai cũng mong chiếm tư hữu cho mình. Tư hữu để bảo đảm cuộc sống cho chính mình khi còn sức làm việc hay khi về già; tư hữu để bảo đảm cho con cháu. Đó là động lực chính yếu để tăng năng suất.

Khi một công nhân làm việc, tăng năng suất tốt, thì tăng lương, đó là sự thưởng công, khuyến khích tăng thêm năng suất. Cái huy chương “Anh hùng lao động” không đủ sức hấp dẫn để làm tăng năng suất. Điều làm cho một người chơi tennis cố gắng tập luyện, không phải là cái cúp, mà nhìn qua cái cúp ấy, anh ta lãnh được bao nhiêu tiền làm tư sản.

Cũng vậy, đứng về mặt tiêu cực, thì cũng chính cái tư hữu chế tài những ai kém năng suất làm việc. Ai làm việc kém năng suất, thì giảm lương hoặc sa thải, nghĩa là mất lương.

Đến đây, tôi nhớ đến một tỉ dụ bản thân. Khi là sinh viên, tôi thường đi làm việc trong các Tiệm ăn để kiếm tiền. Một buổi đêm, tôi phải lau chùi bếp đến một giờ sáng. Ông chủ đến ôm lấy tôi và nói

rằng ông thương tôi lắm. Làm việc thêm giờ và đang mệt, tôi bực mình nói với Ông rằng tôi đến đây làm việc không phải vì ông thương tôi hay không mà chỉ vì đồng lương không hơn không kém. Ông trả thêm lương, thì tôi làm việc đến 2, 3 giờ sáng cũng được mà không biết mệt, không cần nhần gì cả.

Cập nhật hóa những phát minh

Lịch sử phát triển Kinh tế là Lịch sử áp dụng những khám phá khoa học vào Lĩnh vực sản xuất Kinh tế. Đây là vấn đề xử dụng Chất Xám làm tăng hiệu năng của bắp thịt nhân lực. Kỹ nghệ hóa sản xuất có nghĩa là xử dụng những máy móc vào tiến trình sản xuất để làm tăng hẳn lượng sản xuất.

Cuộc Cách Mạng Kinh tế của Anh quốc là do áp dụng khám phá khoa học về Máy Hơi nước vào tiến trình sản xuất, vào phương tiện phân phối hàng hóa. Kinh tế Anh quốc đứng hàng đầu Thế giới hồi ấy là do sự áp dụng này.

Ngày nay tốc độ chu kỳ dịch vụ tăng thần tốc là do việc áp dụng khám phá về điện tử vào các xí nghiệp. Hãy so sánh thời xử dụng Telex, Fax và E-Mail hiện nay.

Trong mọi lãnh vực hoạt động Kinh tế, tỉ dụ ngay nông nghiệp chẳng hạn, người ta tìm đủ mọi cách để cơ giới hóa.

Những Công ty lớn trên Thế giới sống còn là do sự mau chóng áp dụng những khám phá Khoa học vào Tiến trình sản xuất của mình. Chỉ cần chậm áp dụng những khám phá khoa học, thì đã bị những Công ty khác lấn át trong cạnh tranh để mình có thể đi đến phá sản.

Quan sát những nước trên Thế giới, người ta thấy rõ rệt rằng những Quốc gia chủ trương nền Kinh tế tư bản và thị trường tự do là những nước có đà áp dụng những khám phá khoa học vào Tiến trình sản xuất Kinh tế mau mắn nhất: Hoa kỳ, Nhật, Nam Hàn, Đức, Pháp...

Quản trị Chi tiêu theo chiều hạ giá thành

Paul SAMUELSON khi nói về lợi nhuận trong nền Kinh tế cạnh tranh thị trường đã đưa ra như một Định lý: "Trong dài hạn, Lợi nhuận tiến đến chiều hướng triệt tiêu", nghĩa là:

$$\text{Lợi Nhuận} = \text{Giá Bán} - \text{Giá Thành} = 0$$

Thực vậy, ở Thị trường cạnh tranh, rất khó lòng tăng giá bán để có Lợi nhuận cao. Vì vậy việc quan trọng là phải quản trị Giá Thành, phải căn cơ Chi Tiêu để hạ Giá Thành xuống thấp để làm tăng Lợi nhuận.

Những Công ty quốc doanh không có sự cố gắng căn cơ quản trị này bởi vì họ chi tiêu tiền của Nhà Nước, "tiền chùa", nên không những không có sự thương xót mà còn tiêu xài lãng phí hoặc cát xén bỏ vào túi riêng mình nữa. Trong nền Kinh tế tư doanh, chi tiêu là chi tiêu tư hữu của mình, nên tất nhiên không thể không căn cơ.

Nếu nói Lợi nhuận là mức đo tổng quát hiệu năng Kinh tế của một Công ty, thì chính những Công ty tư doanh mới có hiệu năng cao được.

Đứng về mặt lợi ích xã hội cho quần chúng tiêu thụ, thì việc quản trị giá thành theo chiều hướng giảm xuống là một hiệu năng quan trọng cho một nền Kinh tế. Sự thua kém năng suất, hiệu năng của nền Kinh tế tập quyền chỉ huy đối với nền Kinh tế tư bản thị trường tự do là ở phương diện này.

Nói rằng nền Kinh tế Tập quyền Chỉ huy không có Khủng hoảng bởi vì họ có phát triển đâu mà có khủng hoảng. Còn nói rằng Kinh tế Tự do Thị trường có khủng hoảng bởi vì họ đã tiến triển lên mức độ cao, nên khi giảm sút xuống một chút, thì gọi đó là khủng hoảng.

**Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế
Geneva, 28.08.2008. Cập nhật Geneva, 22.10.2015**

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chú thích : *Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch NGUYỄN PHÚC LIÊN như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>*

Bài 04:

**ĐIỀU HỢP THĂNG BẰNG KINH TẾ BẰNG THỊ
TRƯỜNG TỰ DO HAY KẾ HOẠCH ĐỘC TÀI**

**Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế
Geneva, 18.12.2008. Cập nhật Geneva, 05.11.2015**

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Thời gian này là lúc hữu ích nhất để viết về vấn đề này. Những người chủ trương một nền Kinh tế tự do và tư nhân lấy Thị trường làm yếu tố điều hợp. Nhưng nhân việc Khủng hoảng Tài chính/ Kinh tế hiện giờ, một số những người theo Xã hội Chủ nghĩa lại lên giọng đòi sự can thiệp trực tiếp của quyền lực Chính trị vào Kinh tế. Nhân việc Nhà Nước Liên Bang Thụy sĩ quyết định Chương trình Cứu giúp hai Ngân Hàng UBS và CREDIT SUISSE, Đài Truyền Hình TRS1 đưa ra hai hình ảnh: ông Chủ tịch đảng Xã Hội đòi sự can thiệp gắt gao của Nhà Nước vào hai Ngân Hàng, nhưng Ông Tổng Thống COUCHEPIN ngồi đối diện đã trả lời rằng Nhà Nước không thể ra lệnh cho Ngân Hàng UBS hay CREDIT SUISSE phải cho Công ty này hay Công ty kia vay vốn hoặc ra lệnh cho hai Ngân Hàng phải đầu tư vào Trung quốc. Đây là việc quyết định của Ngân Hàng trong ngành nghiệp chuyên môn của họ.

Không phải trong dịp Khủng hoảng này, giữa sự va chạm những khuynh hướng Chính trị mà vấn đề Thị trường Cạnh tranh Tư nhân và Tự do mới được thường xuyên đề cập tới, mà chính trong thời gian Khủng hoảng, phía Tiêu thụ và phía Sản xuất, cả hai mới thấy cái giá trị của việc Điều Hợp Kinh tế của Thị trường Cạnh tranh. Thực vậy, trong hoàn cảnh khan hiếm tiền bạc, thì người tiêu thụ cũng như sản xuất mới căn cơ tính toán từng đồng bỏ ra theo chỉ tiêu giá cả hàng hóa quyết định ở Thị trường cạnh tranh.

Chúng tôi đề cập đến những khía cạnh sau đây:

- => Thị trường Cạnh tranh tự do là gì
- => Quyết định dân chủ và tự do của Thị trường
- => Những can thiệp che chở giai đoạn của Nhà Nước
- => Giá cạnh tranh của Thị trường là Chỉ tiêu điều hợp

Thị trường Cạnh tranh là gì

Mỗi người sống có những Nhu Cầu cần được thỏa mãn, từ nhu cầu nuôi sống thân xác, đến những nhu cầu thỏa mãn tinh cảm, phát triển trí tuệ, bảo vệ sức khỏe, dự phòng tương lai hoặc cho những tham vọng không hữu lý... Để có thể thỏa mãn những như cầu, cần phải có những sản phẩm hoặc tự mình làm ra hoặc từ những người khác. Nhu cầu càng đa dạng bao nhiêu, thì số lượng những sản phẩm càng được nhân lên bấy nhiêu. Chúng ta đương nhiên sống ở trong một nền Kinh tế với trao đổi sản phẩm nhằm thỏa mãn mọi nhu cầu đa dạng.

Phía có những Nhu cầu cần được thỏa mãn, gọi là phía CẦU (Côté de Demande). Phía sản xuất những sản phẩm nhằm thỏa mãn những Nhu cầu, gọi là phía CUNG (Côté d'Offre).

THỊ TRƯỜNG (Marché) được định nghĩa như là một NƠI, hữu hình hay vô hình, gặp gỡ giữa phía CẦU và phía CUNG để hai bên quyết định một cái GIÁ thỏa thuận trao đổi hàng hóa giữa hai phía. Hữu hình như CHỢ ở đầu làng. Vô hình như Thị trường Chứng khoán.

Trong nội bộ của mỗi phía, phải có sự Cạnh tranh để có thể đạt được những ưu thế cho mình, đồng thời mang đến cái lợi chung cho nền Kinh tế bao trùm cả hai phía. Việc cạnh tranh là điều tối quan hệ cho tất cả mọi sinh hoạt nếu muốn hiệu quả riêng hay chung mỗi ngày mỗi gặt hái được cao hơn. Điều kiện để có Cạnh tranh là mỗi tác nhân Kinh tế phải có quyền Tự do quyết định làm việc. Xin lấy một vài tí dụ để giải thích tính cách tự do cạnh tranh của Thị trường.

Trong thời Pháp đô hộ ở Đông Dương, Thị trường Cao su và Lốp xe không có cạnh tranh tự do. Nước Pháp dành độc quyền cho Hãng MICHELIN mua mủ Cao su tại Đông Dương. MICHELIN sản xuất Lốp xe tại Pháp, rồi lại độc quyền bán Lốp xe hiệu Michelin ở Đông Dương. Vì việc thiếu cạnh tranh này, mà giá mua mủ Cao su rất hạ, đồng thời giá bán lốp xe lại cao. Đây là sự can thiệp của quyền lực Chính trị vào để dành cho MICHELIN độc quyền ở Thị trường Cao su và Thị trường Lốp xe. Giá mua mủ Cao su và Giá bán Lốp là những giá độc quyền chứ không phải những giá có cạnh tranh khả dĩ làm yếu tố điều hợp cho Kinh tế.

Cũng vậy, nếu sản phẩm Điện thoại Lưu động không có sự cạnh tranh của nhiều hãng sản xuất, thì khó lòng có giá cả mỗi ngày mỗi hạ xuống và phẩm chất Điện thoại mỗi ngày mỗi tăng.

Quyết định dân chủ và tự do của Thị trường

Theo định nghĩa như trên, Thị trường là nơi thể hiện tính cách Dân chủ và Tự do của những tác nhân Kinh tế. Mỗi cá nhân, mỗi Tập thể, mỗi Xí nghiệp tham dự Thị trường đều có quyền tự quyết định về Tiêu thụ hoặc sản xuất của mình và nhất là tự do mặc cả về GIÁ trao đổi trên Thị trường. Trong chủ trương nền Kinh tế Tự do và Thị trường, Nhà Nước cũng chỉ được coi như một tác nhân Kinh tế như mọi cá nhân, mọi Tập thể, mọi Xí nghiệp. Nhà Nước có những nhu cầu tiêu thụ hoặc có những sản phẩm của mình. Khi tới Thị trường để trao đổi, thì Nhà Nước cũng phải theo tính cách cạnh tranh tự do thuộc lãnh vực Kinh tế. Theo tinh thần ấy, thì Nhà Nước mới có những căn cơ chi tiêu và những dịch vụ của Nhà nước mới mỗi ngày kiện toàn theo cạnh tranh. Lấy một vài tí dụ. Tại Hoa kỳ, ở một số Khu xóm, nếu nhân viên an ninh của Nhà Nước không giữ được trật tự tương xứng với tiền thuế mà dân đóng cho việc an ninh, thì Khu xóm có thể thuê riêng nhân viên an ninh tư nhân và xin giảm tiền thuế đóng cho việc này. Cũng vậy, tại Thụy sĩ, về dịch vụ chứng thực giấy tờ, nếu cơ quan công quyền làm việc chậm trễ và lấy giá cao, có thể có dịch vụ tư nhân chứng thực giấy tờ mang cùng hiệu lực mà giá cả lại thấp hơn và mau chóng hơn.

Khi nói đến Dân Chủ và Tự Do, người ta có khuynh hướng hiểu rằng đây là những vấn đề Chính trị, về những tranh chấp giữa người cai trị và dân chúng. Phải hiểu Dân chủ và Tự do thuộc lãnh vực Kinh tế. Gọi là Thị trường cạnh tranh, thì điều kiện quyết định tự do và dân chủ không thể nào không có được. Chúng tôi sẽ có dịp bàn riêng về điểm này trong bài thứ 12 với đầu đề “Dân chủ hóa Kinh tế dẫn đến Dân chủ hóa Chính trị (Démocratisation Economique □ Démocratisation Politique)“. Khi chấp nhận nền Kinh tế Tự do và Thị trường, mà không cho dân chủ và tự do ở Thị trường cạnh tranh, đó là tréo căng ngồng vậy.

Những can thiệp che chở giai đoạn của Nhà Nước

Trong bài thứ 07 thuộc loạt bài Chủ đề này, chúng tôi đã viết về những hậu quả của việc Can thiệp trực tiếp của Nhà Nước đối với giá cả tại Thị trường cạnh tranh. Chúng tôi xin nhắc lại rằng Chủ trương nền Kinh tế Tự do và Thị trường coi quyền lực Chính trị là trung lập, là cảnh sát giữ trật tự (Etat gendarme et neutre). Thực vậy khi mà Môi trường Chính trị—Luật pháp (Environnement Politico-Juridique) được thiết lập cho nền Kinh tế, thì quyền lực Chính trị phải đứng trung lập giữa các Tập đoàn Kinh tế cạnh tranh và canh chừng trật tự cho việc tự do cạnh tranh không vi phạm Luật pháp Kinh tế đã được thiết lập.

Trong trạng thái bình thường của đời sống Kinh tế, Nhà Nước có thể tham dự, nhưng như một tác nhân Kinh tế mà chúng tôi đã giải thích trong đoạn trên đây. Tuy nhiên trong những trường hợp đặc biệt như có biến động Kinh tế như Khủng hoảng hiện nay, thì Nhà Nước có thể can thiệp nhưng trong phạm vi che chở, trợ lực những tác nhân Kinh tế tư nhân, chứ không làm Kinh tế cạnh tranh kiếm lợi nhuận cho Nhà Nước. Có sự khác biệt quan trọng giữa hai ý nghĩa can thiệp này. Thực vậy, khi Nhà Nước can thiệp LÀM KINH TẾ, thì Nhà Nước để lợi dụng quyền lực để lấn át các tác nhân Kinh tế tư nhân, làm mất tính cách cạnh tranh dân chủ và tự do của Thị trường. Việc can thiệp của Nhà Nước trong những trường hợp bất thường như Khủng hoảng Kinh tế, phải được hạn hẹp ở phạm vi che chở cho các tác nhân kinh tế tư nhân khỏi bị vỡ nợ hoặc nâng đỡ những tác nhân này có đủ sức cạnh tranh. Nhà Nước không thay thế tư nhân để làm Kinh tế kiếm lợi nhuận riêng cho Nhà Nước. Về phương diện này, CỐ CHẾ hiện hành ở Việt Nam không những vi phạm chủ trương nền Kinh tế Tự do và Thị trường, mà còn hoàn toàn cho phép Độc tài Chính trị cấu kết với Độc quyền Kinh tế. Một CỐ CHẾ như vậy, tất nhiên phá bỏ trọn vẹn tính cách cạnh tranh dân chủ và tự do của Thị trường vậy.

Giá cạnh tranh của Thị trường là Chỉ tiêu điều hợp

Trên các Thị trường trao đổi sản phẩm Kinh tế, thì chỉ có chừng 10% thuộc lãnh vực nhu yếu phẩm gọi là tối thiểu cuộc sống (Minimum vital), còn 90% thuộc những sản phẩm có cũng được, mà không có cũng không sao. Trong số 10% tối thiểu cuộc sống, thì 5% cũng có thể thay đổi, tí dụ nếu không có gạo trắng thơm, thì ăn gạo đỏ (rẻ hoa) cũng sống mà còn chữa bệnh phong thấp. Trong số 90% hàng hóa, thì 50% thuộc xa xỉ phẩm hoặc để thỏa mãn nhu cầu snobisme. Chúng tôi muốn nhấn mạnh đến 90% trao đổi Kinh tế: thỏa mãn tiêu thụ và sản xuất hàng hóa.

Giá cả trên các Thị trường thuộc 90% trao đổi tương trưng cho những điểm sau đây:

=> Quyết định đi từ từng cá nhân (tự do) và đúc kết thành nhóm, phong trào (dân chủ). Tí dụ về phía CẦU, giới trẻ muốn thay đổi Điện thoại sang Iphone; về phía CUNG, các hãng sản xuất tràn lan Iphone.

=> Hai phía CẦU và CUNG thỏa thuận một cái GIÁ để trao đổi. Việc quyết định giá trao đổi này cũng là tự do và dân chủ.

Chính cái giá của Thị trường làm CHỈ TIÊU quyết định mua hay bán. Nếu với cái giá Thị trường như vậy, người tiêu thụ còn có quyền tự do quyết định mua hay không tùy theo túi tiền mà họ có. Cũng vậy, với cái giá cái giá thỏa thuận ở Thị trường, một Xí nghiệp sản xuất phải tính xem có thể xuất với giá thành dưới giá Thị trường hay không để kiếm lời. Họ có toàn quyền ngưng sản xuất

nếu không đủ khả năng.

Cái GIÁ của THỊ TRƯỜNG cạnh tranh mang giá trị của một CHỈ TIÊU đề người tiêu thụ và Xí nghiệp sản xuất quyết định trong TỰ DO ngưng hay tiếp tục hành động Kinh tế của mình. Cái giá của Thị trường có quyền lực hướng dẫn hơn là quyền lực Chính trị hay Luân lý, Tôn giáo... Hãy để cho cái Giá của Thị trường cạnh tranh điều hợp Kinh tế.

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế
Geneva, 18.12.2008. Cập nhật Geneva, 05.11.2015

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chú thích: *Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch NGUYỄN PHÚC LIÊN như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>*

Bài 05:

SỰ ĐỔ LIÊN XÔ VÀ ĐÔNG ÂU: RÚT RA NHỮNG BÀI HỌC TỪ SỰ SỰ ĐỔ

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 26.11.2015

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Vào thập niên 90 (1990), sống tại Âu châu giữa những cuộc NỔI DẬY của quần chúng, chúng tôi đã ghi lại Thông Tin từ các Đài Truyền Hình về việc sụp đổ của Đế quốc Cộng sản Liên Xô và những nước Đông Âu. Tổng cộng gồm 22 cuốn phim video, mỗi cuốn dài 3 tiếng đồng hồ. Chúng tôi còn nhớ rằng cuốn phim về sụp đổ của Roumanie và cái chết của Ceausescu được tôi ghi thêm cất nghĩa bằng tiếng Việt và được chuyển về cho một Đại học ở Việt Nam. Nếu cách đây 25 năm, tôi chỉ nhìn hình ảnh những biến cố xảy ra mà không có những tìm hiểu vào chiều sâu hơn, thì ngày nay qua những tóm tắt, bình luận của các Đài Truyền Hình và qua chính những trả lời của GORBATCHEV, tôi có dịp suy nghĩ về những bài học có thể rút ra từ những biến cố của việc sụp đổ cả một chế độ Cộng sản. Tôi muốn ghi lại những bài học ấy mong giúp ích cho cuộc đấu tranh hiện nay tại Quê Hương Việt Nam.

Chúng xin đề cập những khía cạnh sau đây:

- => Kinh tế Tập quyền Chỉ huy đưa Xã hội đến nghèo đói
- => Nguyên nhân chính của tan rã Chính trị là từ sụp đổ Kinh tế
- => Những bài học rút ra từ việc tan rã Liên xô và Đông Âu

Kinh tế Tập quyền Chỉ huy đưa Xã hội đến nghèo đói

Qua những bài trình bày về Kinh tế Tập quyền Chỉ huy, chúng ta đã nhận thấy những yếu kém của nền Kinh tế này. Chúng tôi viết tóm tắt lại những yếu kém đó:

Về phía Sản xuất

Lượng Sản xuất từ một Xí nghiệp nói riêng hay từ một Quốc gia nói chung tùy thuộc vào ba yếu tố Sản xuất chính là (i) Sử dụng Vốn; (ii) Sử dụng Nhân lực; (iii) Mức độ hội nhập Kỹ thuật. Đối với việc sử dụng Vốn, người ta nhận thấy rõ rệt việc không tận tiện, thậm chí ngay cả việc cắt xén Vốn chung làm của riêng khi số Vốn ấy đến từ Công hữu. Chúng ta thường nói “Tiêu tiền chùa” hay “Cha chung không ai khóc”, nghĩa là việc sử dụng Vốn công chắc chắn có những phung phí hơn là việc sử dụng Vốn riêng của mình. Đối với phía Nhân lực như yếu tố Sản xuất, người ta thấy rõ việc thiếu yếu tố Kích thích (Stimulus) cho cố gắng làm việc. Việc thiếu cố gắng này đến từ phía không được sở hữu những kết quả của sự cố gắng làm việc cá nhân. Sự cố gắng làm việc luôn luôn tùy thuộc vào mức độ thưởng công cá nhân cho những kết quả của công việc làm. Nhân lực khác với Vốn ở chỗ có khả năng sáng kiến phát triển. Ở một chế độ mà Nhân lực bị coi như phương tiện sử dụng như liềm, búa, máy móc... và không được thưởng công cá nhân, thì Nhân lực ấy khó lòng cố gắng đưa ra những sáng kiến riêng từ đầu óc thông minh của mình. Trong suốt những năm dài của nền Kinh tế Tập quyền Chỉ huy, người ta cũng nhận thấy rằng mức độ áp dụng những Kỹ thuật mới vào chu trình Sản xuất Kinh tế rất yếu kém.

Về phía Tiêu thụ.

Trong nền Kinh tế Tập quyền Chỉ huy thời Cộng sản Liên xô, Thương mại bị coi như ăn bám vào Sản xuất, nên đã bị hủy bỏ. Thay vào đó, Nhà nước tổ chức phân phối Tiêu thụ qua các Hợp Tác Xã tiêu thụ. Đây là biện pháp kiểm soát chủ trương “Tiêu thụ theo nhu cầu”. Những kết quả Kinh tế thu được trở thành Công hữu cho mọi người. Nhà nước phân phối của chung cho tiêu thụ cá nhân theo nhu cầu. Chính phương diện này ảnh hưởng chính yếu lên cố gắng làm việc ở phương diện Sản xuất vừa trình bày trên đây.

Về những Kế hoạch Kinh tế.

Việc điều hành Cung--Cầu trong nền Kinh tế Tập quyền Chỉ huy tùy thuộc vào những Kế hoạch Ngũ niên do Nhà nước Tập quyền Chỉ huy hoạch định. Sánh với Thị trường Tự do, yếu tố chính điều chỉnh Cung--Cầu của nền Kinh tế Tự do Thị trường, thì những Kế hoạch Ngũ niên yếu kém hẳn về độ chính xác khiến nền Kinh tế Tập quyền Chỉ huy có những phí phạm, thất thoát, nghĩa là hiệu quả Kinh tế chung bị giảm đi.

Nguyên nhân chính của tan rã Chính trị là từ sụp đổ Kinh tế

Trong nhiều chục năm nay, những Phong trào đấu tranh như tập trung vào các vấn đề Tự do Tôn giáo, Tự do Dân chủ hay Nhân quyền trỗi dậy. Những vấn đề này dễ thuộc vào phạm vi trù tượng xa vời với đại đa số quần chúng. Với Chế độ độc tài cá nhân hay nhóm đảng, những phạm trù trù tượng thuộc các vấn đề vừa nêu ra không đủ sức kêu gọi đại đa số quần chúng đứng lên để đập đổ Độc tài. Chỉ có việc NỔI DẬY của đại đa số quần chúng mới có khả năng đập đổ các Chế độ độc tài. Yếu tố quyết định để đại đa số quần chúng NỔI DẬY, đó là cái quyền Dạ Dầy, nghĩa là tình trạng đói nghèo của quần chúng. Chúng ta có thể khẳng định rằng hầu hết những cuộc đại Cách Mạng đều có nguyên do là hoàn cảnh đói nghèo của quần chúng. Cuộc đại Cách Mạng Pháp 1789 bùng dậy do tiếng thanh la và tiếp theo là tiếng kêu đói của một thiếu nữ 16 tuổi. Cuộc Cách Mạng 1917 tại Nga được gọi là cuộc Cách Mạng Vô sản, nghĩa là dân nghèo. Những cuộc nổi dậy tại Bắc Phi cũng từ quần chúng chỉ có 1 đô la sống mỗi ngày. Như vậy, tình trạng phá sản Kinh tế Tập quyền Chỉ huy dẫn đến việc quần chúng NỔI DẬY làm Cách Mạng.

Tình trạng Kinh tế tồi tệ đưa đến Tha hóa Xã hội tại Nga vào những năm 1985 khi GORBATCHEV lên nắm quyền đã đến lúc chín mùi, là một định mệnh cho sụp đổ của Chế độ Cộng sản. Tuyên bố GLASNOST và PERESTROIKA của GORBATCHEV như cải cách mong nín lại hình thức một chế độ đã đưa đến hậu quả Kinh tế tồi tệ và Xã hội tha hóa cực điểm cũng không thể tránh được sụp đổ đến như một định mệnh. Nga không còn đủ sức can thiệp vào những nổi dậy của các nước Đông Âu nữa và đây là chìa khóa cho sụp đổ Bức tường Bá Linh cũng như các nước Đông Âu chỉ trong vòng hơn một năm.

Đây là lý do KINH TẾ mà chúng tôi đã trình bày trong suốt những Bài trước Bài này : Kinh tế Tập

quyền Chỉ huy của môi trường Chính trị--Luật pháp độc tài độc đảng toàn trị đưa đến đói nghèo.

Việc sụp đổ Cộng sản là một ĐỊNH MỆNH, nghĩa là đây không phải là ý chí cải cách của chính cá nhân GORBATCHEV. Nó là Định Mệnh phải xảy ra, cho dù chính Gorbachev muốn cản cũng không được.

Những bài học rút ra từ việc tan rã Liên xô và Đông Âu

Bài viết hôm nay được coi như Bài dẫn nhập cho những Bài viết tiếp theo về cuộc tan rã của thể chế Cộng sản Liên xô và các nước Đông Âu. Những bài tiếp theo này được coi như những Bài Học mà chúng tôi rút ra làm nền tảng cho những Nhận Định về các Mô hình Kinh tế định hướng XHCN của Trung quốc và Việt Nam.

Những Bài học chính yếu được nhấn mạnh là những Bài học sau đây:

=> Bài học Kinh tế: **Từ quyền Dạ Dầy đến đạp đỗ Chế độ Chính trị**

=> Bài học Tôn giáo: **Lòng Tin Tôn giáo cho NỔI DẬY trong hy vọng**

=> Bài học Tự hủy: **Định mệnh tự hủy diệt Tư bản đồ**

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 26.11.2015

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chú thích : *Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch NGUYỄN PHÚC LIÊN như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>*

Bài 06:

SỤP ĐỔ LIÊN XÔ VÀ ĐÔNG ÂU: TỪ QUYỀN DẠ DÀY ĐẾN ĐẠP ĐỖ CHẾ ĐỘ

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 03.12.2015

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Vào thập niên 90 (1990), sống tại Âu châu giữa những cuộc NỔI DẬY của quần chúng, chúng tôi đã ghi lại Thông Tin từ các Đài Truyền Hình về việc sụp đổ của Đế quốc Cộng sản Liên Xô và những nước Đông Âu. Tổng cộng gồm 22 cuốn phim video, mỗi cuốn dài 3 tiếng đồng hồ. Chúng tôi còn nhớ rằng cuốn phim về sụp đổ của Roumanie và cái chết của Ceausescu được tôi ghi thêm cắt nghĩa bằng tiếng Việt và được chuyển về cho một Đại học ở Việt Nam. Nếu cách đây 25 năm, tôi chỉ nhìn hình ảnh những biến cố xảy ra mà không có những tìm hiểu vào chiều sâu hơn, thì ngày nay qua những tóm tắt, bình luận của các Đài Truyền Hình và qua chính những trả lời của GORBATCHEV, tôi có dịp suy nghĩ về những bài học có thể rút ra từ những biến cố của việc sụp đổ cả một chế độ Cộng sản. Tôi muốn ghi lại những bài học ấy mong giúp ích cho cuộc đấu tranh hiện nay tại Quê Hương Việt Nam.

Những bài học rút ra từ việc tan rã Liên xô và Đông Âu

Bài viết hôm nay được coi như Bài dẫn nhập cho những Bài viết tiếp theo về cuộc tan rã của thể chế Cộng sản Liên xô và các nước Đông Âu. Những bài tiếp theo này được coi như những Bài Học mà chúng tôi rút ra làm nền tảng cho những Nhận Định về các Mô hình Kinh tế định hướng XHCN của Trung quốc và Việt Nam.

Những Bài học chính yếu được nhấn mạnh là những Bài học sau đây:

- => Bài học Kinh tế: **Từ quyền Dạ Dầy đến đập đổ Chế độ Chính trị**
- => Bài học Tôn giáo: **Lòng Tin Tôn giáo cho NỔI DẬY trong hy vọng**
- => Bài học Tự hủy: **Định mệnh tự hủy diệt Tư bản đỏ**

Đây là Bài học thứ nhất rút ra từ sự sụp đổ của Đế quốc Cộng sản Liên Xô và các nước chư hầu Đông Âu: BÀI HỌC KINH TẾ ! Quần chúng quan tâm đến đời sống Kinh tế của họ, nghĩa là có cái Dạ Dầy no đủ hay không, và lớp người gọi là làm Chính trị thì ngày đêm chuyên lo cho cái quyền cai trị Quốc gia của mình được kéo dài . Cái quyền Chính trị này, theo nguyên tắc, có mục đích là để phục vụ cho quần chúng có đời sống an vui ấm no, nhưng cũng có thể bị lạm dụng bởi một số Chính trị gia để bóc lột chính Dạ Dầy của quần chúng. Khi Dạ Dầy của quần chúng bị bóc lột đến đói nghèo cùng cực, thì sức mạnh tập thể quần chúng NỔI DẬY, dù với bạo động, để chôn vùi đám người Chính trị lạm dụng quyền lực để bóc lột quần chúng. Đó là định luật được chứng minh qua những cuộc NỔI DẬY CÁCH MẠNG trong Lịch sử.

Cuộc Đại Cách Mạng Pháp năm 1789 có nguyên nhân là cuộc sống nghèo cùng cực của Dân chúng trước đời sống ăn chơi sa đọa của giới Quý tộc và Giáo sĩ cầm quyền cai trị. Cuộc Cách Mạng năm 1917 của Lê-nin được gọi là cuộc nổi dậy đấu tranh giai cấp của giới vô sản. Những cuộc nổi dậy gọi là Cách Mạng Hoa Nhài Bắc Phi cũng vì cuộc sống của Dân chúng chỉ có khảng 1 đô-la mua đồ ăn mỗi ngày trong khi đó những nhà độc tài cai trị tích lũy những tiền ti gửi ra nước ngoài.

Cuộc NỔI DẬY đập đổ Chế độ Cộng sản tại Nga và Đông Âu cũng cùng một định mệnh này: Dân chúng Nga và Đông Âu đói nghèo đến cùng cực.

Những tài liệu mà chúng tôi lấy để viết bài học này là từ cuốn MIKHAIL S.GORBATCHEV do Tác giả David KINGS, xuất bản năm 1988 do Time Incorporated N.York, được dịch ra Pháp ngữ dưới tựa đề MIKHAIL GORBATCHEV, BIOGRAPHIE INTIME.

Tình trạng Kinh tế tồi tệ đưa đến Tha hóa Xã hội tại Nga vào những năm 1985 khi GORBATCHEV lên nắm quyền đã đến lúc chín mùi, là một định mệnh cho sụp đổ của Chế độ Cộng sản. Tuyên bố GLASNOST và PERESTROIKA của GORBATCHEV như cải cách mong nín lại hình thức một chế độ đã đưa đến hậu quả Kinh tế tồi tệ và Xã hội tha hóa cực điểm cũng không thể tránh được sụp đổ đến như một định mệnh. Nga không còn đủ sức can thiệp vào những nổi dậy của các nước Đông Âu nữa và đây là chìa khóa cho sụp đổ Bức tường Bá Linh cũng như các nước Đông Âu chỉ trong vòng hơn một năm.

Đây là lý do KINH TẾ mà chúng tôi đã trình bày trong suốt 5 Bài trước Bài này : Kinh tế Tập quyền Chỉ huy của môi trường Chính trị--Luật pháp độc tài độc đảng toàn trị đưa đến đói nghèo.

Khi nói lý do KINH TẾ là ĐỊNH MỆNH làm sụp đổ Cộng sản Nga, chúng tôi muốn nhấn mạnh đến hai khía cạnh:

* Một số những bài viết nói đến lý do dân chúng đấu tranh cho Tự do, Dân chủ như là yếu tố chính làm sụp đổ chế độ Cộng sản Nga và Đông Âu. Đối với quan điểm của chúng tôi, cái nhìn đưa về tình trạng KINH TẾ tồi tệ, một thất bại của chủ trương Kinh tế Tập quyền Chỉ huy, là lý do căn bản đập đổ Cộng sản.

* Việc sụp đổ Cộng sản là một ĐỊNH MỆNH, nghĩa là đây không phải là ý chí cải cách của chính cá nhân GORBATCHEV. Nó là Định Mệnh phải xảy ra, cho dù chính Gorbachev muốn cản cũng không được.

Tình trạng Kinh tế tồi tàn của Nga Khi GORBATCHEV lên nắm quyền

Những tài liệu mà chúng tôi lấy để viết bài học này là từ cuốn MIKHAIL S.GORBATCHEV do Tác giả David KINGS, xuất bản năm 1988 do Time Incorporated N.York, được dịch ra Pháp ngữ dưới tựa đề MIKHAIL GORBATCHEV, BIOGRAPHIE INTIME.

Gorbachev sinh ngày 02 tháng 3 năm 1931 tại làng nhỏ Privolnoie thuộc vùng Stavropol, một vùng nông nghiệp phía Nam Liên xô. Học hành thời nhỏ không có gì xuất sắc, nhưng nhờ tận tâm hoạt động trong đoàn Thanh niên Cộng sản, nên ông được khen thưởng và được giới thiệu lên Mạc Tư Khoa học Đại học. Ông muốn học ngành Kỹ thuật Vật lý, nhưng vì yếu môn Toán, nên buộc phải được chỉ định học Đại học Luật. Đây là Đại học ít Sinh viên nhất vì Luật pháp dưới thời Staline không có ý nghĩa gì. Xong Đại học Luật, Ông trở về tỉnh và trở thành Bí thư đảng của tỉnh. Sau 20 năm chỉ ở tỉnh đồng quê canh nông này, tên ông được lưu ý đến và được gọi về Thủ đô Mạc Tư Khoa. Việc thăng tiến tới chức vụ lớn nhất trong đảng Cộng sản Nga cũng không phải là do công lao của ông, mà chỉ là sự run rủi ngẫu nhiên của thời thế mà chính ông không chủ động. Thực vậy, thuộc Tỉnh ông, có những suối nước nóng, nơi mà các Lãnh tụ già yếu, mang phong thấp đau mình nhức xương của đảng đến vùng đó tắm chữa bệnh. Từ đó, những Lãnh tụ già yếu này biết đến tên ông và sau này nhớ lại sự chăm sóc chữa bệnh của ông mà gọi ông về Mạc Tư Khoa.

Sau khi Brejnev chết, cánh Lãnh tụ già nổi nhau đứng đầu đảng. Vì già, Andropov cũng chỉ được 18 tháng thì chết. Một ông già khác Tchernenko cũng chỉ nắm quyền đảng được mấy tháng thì chết. Trong Bộ Chính trị, chỉ có Gorbachev là còn sung sức, nhờ tuổi trẻ và nhờ không uống Vodka. Có những Lãnh tụ già phải nhờ vịn vào vai của Gorbachev mới có thể đi tham dự đám táng nhau được.

Sau cái chết của Tchernenko, Đảng Cộng sản Nga thấy rằng không thể chọn các cụ già gần đất xa trời lên đứng đầu đảng để vừa tổ chức đảng quang quyền hành xong, đã phải nghĩ đến tổ chức đám táng. Các cụ quyết định chọn một người trẻ để đỡ phải lập bập đọc những điều văn liên hồi. Mikhail GORBATCHEV được chọn lên nắm quyền từ năm 1985.

Khi lên nắm quyền, Gorbachev đứng trước một tình trạng xã hội hoàn toàn đòitệ, một tình trạng Kinh tế của đế quốc vô sản hoàn toàn thiếu thốn thực sự. Theo Lý thuyết của Mác-Lê, thì tình trạng vô sản này như một ĐỊNH MỆNH phải đứng lên làm Cách Mạng nữa.

Ong Andrei GRETCHEV, cố vấn Chính trị của Gorbachev đã phải tuyên bố rằng tình trạng suy thoái tận cùng Kinh tế, sự đòi truy của xã hội và tình trạng uon hèn của đảng viên đã buộc Gorbachev phải phất cờ trắng xin hàng với Thế giới Tự do trong cuộc Chiến tranh Lạnh: Sự thành công mạnh của nền Kinh tế Tự do và Thị trường trong Môi trường Chính trị--Luật pháp Dân chủ phù hợp (Environnement Politico--Juridique Démocratique Adéquat). Hậu quả tàn khốc của vụ Chernobyl lan tràn. Chiến tranh tốn kém tại Afghanistan không thể chịu đựng được nữa. Nga không những không còn sức chạy đua binh bị, không còn phương tiện giữ 500'000 lính canh chừng chế độ tại những nước chư hầu Đông Âu và không thể tài trợ để giữ những cơ sở Ngoại giao và nuôi những nhân viên vừa ngoại giao vừa gián điệp khắp Thế giới.

Giới công nhân trong guồng máy Kinh tế Tập quyền Chỉ huy đã lưu truyền câu nói: " *Ils font semblant de nous payer, on fait semblant de travailler "* (Chúng (nhà nước) làm giống như trả tiền lương, người ta cũng làm giống như có làm việc), nghĩa là họ không trả tiền thì mình cũng không làm việc. David KINGS, trong cuốn sách trích dẫn trên đây, đã tả tình trạng bại hoại của những công chức nhà nước như sau: Tất cả mọi người, từ người gác cổng đến Bộ trưởng, đều phải ăn hôi lộ nhỏ lớn. Ngay cả những Huy chương cũng đem ra đổi lấy một lượng xúc xích (saucisses) để ăn. (*Même les décorations de guerre pouvaient s'échanger contre la quantité de saucisses* (Ngay cả những Huy chương chiến chanh cũng có thể đem ra đổi lấy một số lượng xúc xích để ăn) (Sách đã trích dẫn MIKHAIL GORBATCHEV, trang 154)

Tình trạng thâm thảm Kinh tế này càng đẩy mạnh mọi người vào say sưa Vodka, vào ma túy, vào ly dị, đĩ điếm. Một câu khuyên rằng nếu muốn kêu thợ đến sửa điện, thì đừng kêu họ đến lúc sau trưa vì họ có thể làm cháy nhà vì đã say khướt rượu từ buổi sáng rồi.

Sau khi Bức tường Bá Linh sụp đổ, chính bản thân tôi, Nguyễn Phúc Liên, đã sang Mạc Tư Khoa và chứng kiến tận mắt cảnh nghèo khó Kinh tế của Thủ đô quyền lực độc tài này. Tôi đã đến và ăn Phở trong chính Đôm 5 cũ, Tòa nhà Viện Hàn Lâm Khoa học, ngày nay vì nghèo quá, những phòng được phá thùng để bán chạp phô, mở tiệm phở. Tôi đã thăm Đôm 5 mới, tại đây tôi đã được ăn thịt chó (chó Berger KGB) lần đầu tiên từ khi rời Việt Nam năm 1965. Tôi đã có một Huy chương Lénine mang số rất nhỏ 2530, nghĩa là gần kề với Lénine bằng cách đổi chác kiểu saucisses như trên. Việt Nam có 3 Huy chương Lénine: Hồ Chí Minh, Lê Duẩn và Nguyễn Phúc Liên. Số Huy chương của tôi nhỏ, như vậy chắc Huy chương của tôi cao hơn Hồ Chí Minh.

Tình trạng tòi tàn Kinh tế, bại hoại xã hội, hoàn toàn xuoài ra của cán bộ và tham nhũng đến những

hợp Vodka là một ĐÌNH MỆNH làm sụp đổ chế độ. Tình trạng giống như trái cây đã chín rữa và sắp tự động rơi xuống đất để thối ra. Nếu lấy dây cột treo nó vào cành, thì may ra nó chưa rụng ngay. Cuộc Cải Cách mà GORBATCHEV tuyên bố chỉ là tìm những sợi dây hy vọng cột lại phần nào cho trái cây chín rữa sắp rơi khỏi cành.

Tuyên bố Cải Cách của GORBATCHEV

Cuộc Cải Cách của Gorbachev được tóm tắt vào hai chữ GLASNOST và PERESTROIKA

GLASNOST có nghĩa là làm trong sáng, làm thông rõ. Ở một tình trạng mà cả một hệ thống cán bộ đảng nghiện ngập, say rượu, ăn hối lộ bất cứ cái gì, rồi làm lỗi và bung bít từ dưới lên trên, chính Gorbachev cũng không biết đâu là sự thật để mà điều hành. Vậy, phải hô hào làm trong sáng trước tiên trong nội bộ đảng để mới có thể điều hành.

Đối với những cơ quan truyền thông, GLASNOST bao gồm những biện pháp làm nhẹ đi những kèm kẹp làm mất tự do ngôn luận, nhất là về nghệ thuật và thông tin xã hội.

Trong bài Diễn Văn chủ yếu của Gorbachev ngày 25.06.1987, Gorbachev đã nêu ra 5 nguyên tắc của PERESTROIKA như sau (Sách đã trích dẫn GORBATCHEV, trang 229):

- 1) Cho những người đứng đầu Công ty một số quyền độc lập: định hàng sản xuất, định giá bán và định lương thợ theo hiệu năng làm việc.**
- 2) Chuyển việc chỉ huy trung ương tập quyền Kinh tế về những Cơ quan địa phương của đảng.**
- 3) Nói rộng việc chương trình hóa, việc định giá và việc phân phối tiền tệ và tín dụng.**
- 4) Áp dụng những nghiên cứu khoa học vào việc nâng cấp phẩm chất hàng hóa.**
- 5) Chuyển phương pháp quản trị theo hành chánh sang phương pháp quản trị theo chỉ tiêu kinh tế; khai triển việc tự quản trị; nâng cấp thu nhập cá nhân; phân quyền rõ rệt giữa điều hành Chính trị và quản trị Kinh tế.**

Tuyên bố 5 nguyên tắc như trên, việc Cải Cách PERESTROIKA là việc, một mặt bỏ dần hệ thống Kinh tế trung ương tập quyền và chỉ huy toàn diện đã làm tàn lụi Kinh tế Nga, một mặt tiến dần đến một nền Kinh tế tôn trọng sáng kiến cá nhân mà nền Kinh tế Tự do và Thị trường luôn luôn chủ trương. Gorbachev đã nhìn nhận nền Kinh tế Tự do và Thị trường mới có hy vọng giải quyết được tình trạng Kinh tế tàn lụi của Nga lúc bấy giờ.

PERESTROIKA là một chủ trương cải cách Kinh tế để mong cứu vãn nước Nga. Cũng trong tình trạng tàn lụi Kinh tế này, mà Nga không còn khả năng đảm nhận những chi tiêu cho đối ngoại đúng như lời mà có vấn Chính trị Andrei GRETCHEV đã tuyên bố. Ông giương cờ hàng thua đối với Chiến tranh Lạnh, giảm thiểu vũ khí, giải ngũ 500'000 lính, thoát ra khỏi cuộc chiến tranh Afghanistan, để tự do cho những nước chư hầu Đông Âu tự giải quyết nội bộ của mình. Những cuộc nổi dậy đấu tranh của các nước Đông Âu xảy ra ra và đi đến thành công nhanh chóng trong

hòn cảnh này.

Đôi lời Kết Luận

Chúng tôi đã chứng kiến tận mắt cảnh đói nghèo của Nga và các nước Đông Âu bởi vì chính bản thân người viết bài này đã qua tận Mạc Tư Khoa và Varsovie để thấy cảnh đói nghèo của dân chúng như thế nào. Cái đói nghèo hậu quả của nền Kinh tế Tập quyền và Chỉ huy là toàn diện cho mọi thành phần Xã hội, từ quần chúng đến tầng lớp làm Chính trị.

Cái nghèo của Thế giới Cộng sản thập niên 1990 khác với tình hình Kinh tế tại Trung Cộng và Việt Nam hiện nay. Thực vậy, ngày nay người ta chứng kiến sự cách biệt giàu--nghèo: đại đa số quần chúng thì nghèo kiệt xác, trong khi đó đảng viên đảng Cộng sản và những người thân gia đình thì giàu nứt khô.

Chính vì vậy, nếu việc vứt bỏ thể chế Cộng sản Nga và Đông Âu có phần dễ dàng vào những thập niên 1990, thì việc chôn vùi Cộng sản ngày nay có sự đối kháng mạnh của kẻ cướp cầm quyền vì lớp Tư bản đỏ (đảng viên Cộng sản và những thành phần gia đình) như một đàn chó đồng đảo cố thủ ngậm chặt lấy những cục xương béo bở trong mồm của chúng.

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 03.12.2015

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chú thích : *Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch NGUYỄN PHÚC LIÊN như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>*

Bài 07:

SỰ ĐỔ LIÊN XÔ VÀ ĐÔNG ÂU: TÔN GIÁO LÀ YẾU TỐ ĐOÀN KẾT NỔI DẬY

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 10.12.2015

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Vào thập niên 90 (1990), sống tại Âu châu giữa những cuộc **NỔI DẬY** của quần chúng, chúng tôi đã ghi lại Thông Tin từ các Đài Truyền Hình về việc sụp đổ của Đế quốc Cộng sản Liên Xô và những nước Đông Âu. Tổng cộng gồm 22 cuốn phim video, mỗi cuốn dài 3 tiếng đồng hồ. Chúng tôi còn nhớ rằng cuốn phim về sụp đổ của Roumanie và cái chết của Ceausescu được tôi ghi thêm cắt nghĩa bằng tiếng Việt và được chuyển về cho một Đại học ở Việt Nam. Nếu cách đây 25 năm, tôi chỉ nhìn hình ảnh những biến cố xảy ra mà không có những tìm hiểu vào chiều sâu hơn, thì ngày nay qua những tóm tắt, bình luận của các Đài Truyền Hình và qua chính những trả lời của GORBATCHEV, tôi có dịp suy nghĩ về những bài học có thể rút ra từ những biến cố của việc sụp đổ cả một chế độ Cộng sản. Tôi muốn ghi lại những bài học ấy mong giúp ích cho cuộc đấu tranh hiện nay tại Quê Hương Việt Nam.

Những bài học rút ra từ việc tan rã Liên xô và Đông Âu

Bài viết hôm nay được coi như Bài dẫn nhập cho những Bài viết tiếp theo về cuộc tan rã của thể chế Cộng sản Liên xô và các nước Đông Âu. Những bài tiếp theo này được coi như những Bài Học mà chúng tôi rút ra làm nền tảng cho những Nhận Định về các Mô hình Kinh tế định hướng XHCN của Trung quốc và Việt Nam. Những Bài học chính yếu được nhấn mạnh là những Bài học sau đây:

- => Bài học Kinh tế: Từ quyền Dạ Dầy đến đập đổ Chế độ Chính trị
- => **Bài học Tôn giáo: Tôn giáo là yếu tố Đoàn Kết NỔI DẬY**
- => Bài học Tự hủy: Định mệnh tự hủy diệt Tư bản đỏ

Kỷ niệm 20 năm việc sụp đổ Bức tường Bá Linh tượng trưng cho thời gian tan rã Đế quốc Liên Xô và những nước chư hầu Đông Âu. Bà Angela MERKEL đã mời đến tham dự Ông WALESIA và Ông GORBATCHEV. Công đoàn ĐOÀN KẾT Ba-Lan lãnh đạo bởi Ông WALESIA, được coi như tiên khởi cho việc sụp đổ Đế quốc Cộng sản. Các nước Đông Âu sụp đổ dễ dàng và không đổ máu cũng là nhờ Ông GORBATCHEV không cho quân đội Nga sang đàn áp, nghĩa là đây là việc đóng góp thực sự cho sụp đổ những chư hầu.

Mở đầu Lễ Kỷ Niệm 20 năm Bức tường Bá Linh sụp đổ, Bà MERKEL, Ông WALESIA, Ông GORBATCHEV cùng dẫn đầu Phái đoàn Quan Khách đi bộ đến Nhà Thờ St.NICOLAS cầu nguyện cảm ơn sự đóng góp tích cực và cụ thể của Tôn Giáo vào việc đánh đổ vĩnh viễn Bức Tường Bá Linh, bức tường bảo vệ một Thể chế Chính trị độc tài độc đảng toàn trị của Đế quốc Cộng sản Liên Xô và Chư hầu.

Đây là Bài Học Tôn Giáo rút ra từ Biến cố sụp đổ Liên Xô và các nước Đông Âu.

Đức Tin Tôn Giáo, nơi tụ họp cầu nguyện và sự cứng rắn của Giáo quyền thực sự đã góp phần rất lớn trong việc làm sụp đổ Cộng sản trong những năm 1989-91. Những đóng góp này hoàn toàn thuộc phạm vi bổn phận Công dân trước những độc ác tội lỗi đang chồng chất lên xã hội, cho những người sống quanh mình và cho chính bản thân mình. Đây là vấn đề tự vệ cho mình và hợp tác với những người đồng cảnh ngộ để tự vệ tập thể cho có hiệu lực hơn. Đây không phải là việc làm Chính trị mà là quyền tự vệ cho cuộc sống.

Căn bản triển miên của lòng Tin Tôn giáo luôn luôn giữ con người, đứng về mặt tiêu cực, không rơi vào thất vọng buông xuôi, hay đứng về phương diện tích cực, Lòng Tin ấy cho một nguồn Hy vọng và Can đảm cùng đoàn kết trên căn bản cùng một niềm Tin thiêng liêng vô vị lợi như nhau để tập trung đấu tranh và nổi dậy cách mạng.

Chúng tôi đề cập trong Bài học này những điểm sau đây:

=> Cuộc đấu tranh của Công đoàn ĐOÀN KẾT Ba-Lan

=> Tinh thần Tôn giáo nơi GORBATCHEV

=> Hai Nhà Thờ tại Bá-Linh: nơi tụ họp thường xuyên đấu tranh

=> Đôi lời Kết Luận

Cuộc đấu tranh của Công đoàn ĐOÀN KẾT Ba-Lan

Hai khách mời quan trọng hơn cả trong Lễ kỷ niệm 20 năm Bức tường Bá Linh là GORBATCHEV và WALESKA, luôn luôn cùng đi bên cạnh với Bà MERKEL. Ông Lech WALESKA được coi là tiên phong đóng góp làm sụp đổ chế độ Cộng sản. Chính vì vậy cuộc Lễ Kỷ Niệm đã dành cho Ông vinh dự đây Domino đầu tiên làm sụp đổ Bức tường tượng trưng bằng 1'000 chiếc Dominos. Ông và Công đoàn ĐOÀN KẾT mang một Đức Tin Công giáo vững mạnh luôn được cổ vũ công khai bởi chính Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II. Khi thăm Ba Lan và gặp gỡ WALESKA cũng như Công Đoàn, Đức Giáo Hoàng thẳng thắn khuyên mọi người: “*Các con đừng sợ và hãy can đảm tiến tới*“. Tờ LE MONDE thứ Ba 10.11.2009 đã bình luận: “*Jean-Paul II, une participation active et heroique à la lutte*“ (Gioan-Phaolô II, một sự tham dự tích cực và anh hùng cho cuộc đấu tranh). Ngày 22.01.2002, Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II, qua 26 Giám Mục Việt Nam trước mặt Ngài tại Vatican, đã gửi cũng những lời cổ vũ “*đừng sợ hãi nữa*“, “*hãy can đảm đứng lên tiến ra khơi*“ đến tất cả các Linh mục, Tu sĩ Nam Nữ và toàn Giáo dân Việt Nam. Đây là lời cổ vũ chính đáng cho sự thiện. Nếu lúc này, vì những mưu mô xảo quyệt trao đổi ngoại giao trần thế của CSVN, mà Đức Giáo Hoàng đương kim hay một Hồng Y nào ở Vatican tìm cách làm nhụt chí đấu tranh của Linh mục, Tu sĩ Nam Nữ và Giáo dân Việt Nam, thì đó là việc làm giảm Đức Tin Tôn Giáo và đánh lạc hướng Lương tâm của Tín hữu, nếu không muốn kết luận rằng đây là việc chủ mưu tòng phạm với quân Pharisêu CSVN nhằm tiếp tục gây tội ác không ngừng cho Giáo dân VN nói riêng mà còn cả cho Dân tộc VN nói chung.

Tinh thần Tôn Giáo nơi GORBATCHEV

Trong thời gian học Đại học Luật tại Mạc Tư Khoa, Gorbachev luôn luôn chơi thân với một người bạn đến học từ Prague, tên là MLYNAR, cùng học Luật. Vợ của người bạn này là bạn gái cùng phòng với RAISSA. Chính vì mối quan hệ này mà RAISSA trở thành vợ của GORBATCHEV. Khi học xong tại Mạc Tư Khoa, MLYNAR trở về Prague và vào được Bộ Chính trị. Nhưng sau này Ông theo Phong trào Mùa Xuân Prague và bị mất chức. MLYNAR đã viết về tinh thần Tôn giáo (Chính thống giáo) của Gia đình Gorbachev. Ông nội và cha của Gorbachev âm thầm sùng đạo, mặc dầu cũng là những người theo STALINE. Thời Staline rất khắt khe và nguy hiểm về Tôn giáo. Nhưng theo tiết lộ của Gorbachev cho bạn của mình, thì Gia đình đã dấu Hình Đức Mẹ ở đằng sau hình của Staline để lên lút câu nguyện. Tinh thần Tôn giáo của Gia đình đã ảnh hưởng lên tinh thần của Gorbachev. (Tài liệu: MIKHAIL S.GORBATCHEV by David Kings, Xuất bản Time Incorporated

N.York 1988).

Hai Nhà Thờ tại Bá Linh: Nơi tụ họp thường xuyên đấu tranh

Hai Nhà Thờ đó là Nhà Thờ GETHSEMANI và Nhà Thờ ST.NICOLAS. Trong năm 1989, cả hai Nhà Thờ là nơi họp lại thường xuyên của những Tín hữu dân thân trong tinh thần đấu tranh cho những giá trị mà Lương tâm đã được thấm nhuần.

Mở đầu ngày KỶ NIỆM 20 NĂM BỨC TƯỜNG BÁ LINH SỤP ĐỔ, buổi sáng sớm 09.11.2009, Bà Thủ tướng Angela MERKEL cùng các quan khách đã đến Nhà Thờ GETHSEMANI để dự Lễ Nghi Tôn Giáo kỷ niệm. Việc khởi đầu Ngày Kỷ Niệm bằng một LỄ NGHI TÔN GIÁO chứng tỏ tầm quan trọng đóng góp của Nhà Thờ này vào sự sụp đổ của Bức tường Bá Linh.

Nhà Thờ GETHSEMANI

Nhà Thờ GETHSEMANI do Mục sư Bernd ALBANI chủ trì. Tín hữu đến đây để thường xuyên và định kỳ cầu nguyện cho Hòa Bình. Các buổi cầu nguyện luôn luôn được kết thúc bằng bài ca “DONNA NOBIS PACEM“ XIN CHO CHÚNG TÔI HÒA BÌNH. Gerhard SCHONE là một Ca sĩ rất được biết tới tại Đông Đức. Ông là người đã thường xuyên đến hát tại Nhà Thờ GETHSEMANI trong những buổi họp cầu nguyện. Ngày nay, hỏi lại Ông tại sao hồi ấy ông có dịp sang Tây Bá Linh mà ông vẫn ở lại. Ông trả lời rằng hồi ấy tôi cảm thấy những người đến Nhà Thờ tụ họp đấu tranh cần tiếng hát của tôi để giữ vững tinh thần, nên tôi không ra đi trước được.

Nhà Thờ ST.NICOLAS

Nhà Thờ ST.NICOLAS do Mục sư Christian FUHRER chủ trì. Đến Nhà Thờ này, phần đông là giới trẻ mang tinh thần đấu tranh sôi động hơn. Thường xuyên đến Nhà Thờ này là Nhạc sĩ Matthias KREHER để chơi nhạc trong những cuộc hội họp. Theo Mục sư Christian FUHRER, thì tại Nhà Thờ này đã có những cuộc họp định kỳ mỗi tuần ngày Thứ Hai từ năm 1982 để cầu nguyện đấu tranh cho những giá trị tinh thần. Năm 1989, tháng 10, từ Nhà Thờ, giới Thanh niên đã căng Biểu Ngữ và tiến ra ngoài phạm vi Nhà Thờ để diễn hành. Công an đã can thiệp bằng cách giật và xé Biểu Ngữ. Hành động này của Công an đã được ghi hình và phổ biến trên Truyền Hình Tây Đức. Thế là cả Đông Đức và Tây Đức, dân chúng biết đến việc đàn áp bằng bạo động của Công an. Chính Nhà Nước đã làm tăng thêm Phong trào người dân đứng dậy, kéo càng đông đến Nhà Thờ.

Ý kiến của STASI về hai NHÀ THỜ

Ngày nay, phỏng vấn những nhân viên STASI về hai Nhà Thờ, họ đều công nhận đã được lệnh kiểm soát, lấy hình, thu âm những nhóm đến hai Nhà Thờ GETHSEMANI và ST.NICOLAS. Điều làm họ ngạc nhiên là họ hiểu Tín hữu biết rõ có việc kiểm soát, thu hình của STASI, nhưng những người đến hai Nhà Thờ dường như không sợ hãi gì và đến Nhà Thờ như một nhu cầu để biết thông tin và truyền thông cho nhau tâm tình và ý chí đấu tranh.

Lịch sử đấu tranh thành công của hai Nhà Thờ cho thấy những điểm quan trọng sau đây:

* Tính cách thường xuyên và định kỳ tụ họp lại của Giáo dân trong mục đích đấu tranh cho một tinh thần.

* Việc tụ họp thường xuyên và định kỳ cũng là dịp trao đổi và đào sâu quan điểm đấu tranh. Đó là dịp để tăng cường thêm ý chí nhất thống cho nhau mà không cần ai phải đứng đầu ra chỉ thị như một mệnh lệnh. Cái chỉ thị và sự nhất thống đến từ Lương tâm mỗi người.

Tinh thần đấu tranh của hai Nhà Thờ đã mau chóng lan sang khối thuốc súng sẵn có của khối dân Bá Linh để ùn ùn nổi dậy đập đổ Bức tường ô nhục này.

Đôi lời Kết Luận

Cái quyền Dạ Dầy là căn bản cho NỔI DẬY. Cảnh nghèo khó làm cho người người bất mãn. Nó tích chứa trong lòng người thù thuốc súng NỔI DẬY. Nhưng phải có cái NGÒI NỔ thì thuốc súng mới bùng lên được.

Trong xã hội Cộng sản, các Tổ chức, Đoàn thể đều bị phá tan, trừ Tôn Giáo. Quần chúng đến với Tôn giáo để có dịp gặp gỡ, đúc kết với nhau trong sự đoàn kết cùng Tôn Giáo. Đây là NGÒI NỔ cho thù thuốc súng NỔI DẬY vậy.

Giáo sư Tiến sĩ [NGUYỄN PHÚC LIÊN](#), Kinh tế

Geneva, 10.12.2015

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chú thích : *Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch [NGUYỄN PHÚC LIÊN](http://www.viettudan.net/36984/index.html) như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>*

Bài 08:

SỤP ĐỔ LIÊN XÔ VÀ ĐÔNG ÂU: ĐỊNH MỆNH TỰ HỦY DIỆT TƯ BẢN ĐỎ

Giáo sư Tiến sĩ [NGUYỄN PHÚC LIÊN](#), Kinh tế

Geneva, 17.12.2015

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Vào thập niên 90 (1990), sống tại Âu châu giữa những cuộc NỔI DẬY của quần chúng, chúng tôi đã ghi lại Thông Tin từ các Đài Truyền Hình về việc sụp đổ của Đế quốc Cộng sản Liên Xô và những nước Đông Âu. Tổng cộng

gồm 22 cuốn phim video, mỗi cuốn dài 3 tiếng đồng hồ. Chúng tôi còn nhớ rằng cuốn phim về sụp đổ của Roumanie và cái chết của Ceausescu được tôi ghi thêm cắt nghĩa bằng tiếng Việt và được chuyển về cho một Đại học ở Việt Nam. Nếu cách đây 25 năm, tôi chỉ nhìn hình ảnh những biến cố xảy ra mà không có những tìm hiểu vào chiều sâu hơn, thì ngày nay qua những tóm tắt, bình luận của các Đài Truyền Hình và qua chính những trả lời của GORBATCHEV, tôi có dịp suy nghĩ về những bài học có thể rút ra từ những biến cố của việc sụp đổ cả một chế độ Cộng sản. Tôi muốn ghi lại những bài học ấy mong giúp ích cho cuộc đấu tranh hiện nay tại Quê Hương Việt Nam.

Những bài học rút ra từ việc tan rã Liên xô và Đông Âu

Bài viết hôm nay được coi như Bài dẫn nhập cho những Bài viết tiếp theo về cuộc tan rã của thể chế Cộng sản Liên xô và các nước Đông Âu. Những bài tiếp theo này được coi như những Bài Học mà chúng tôi rút ra làm nền tảng cho những Nhận Định về các Mô hình Kinh tế định hướng XHCN của Trung quốc và Việt Nam.

Những Bài học chính yếu được nhấn mạnh là những Bài học sau đây:

=> Bài học Kinh tế: Từ quyền Dạ Dầy đến đập đổ Chế độ Chính trị

=> Bài học Tôn giáo: Tôn giáo là yếu tố Đoàn Kết NỔI DẬY

*=> **Bài học Tự hủy: Định mệnh tự hủy diệt Tư bản đồ***

Bài học thứ nhất về Kinh tế cho thấy hậu quả nghèo đói của quần chúng từ việc áp dụng Mô hình Kinh tế Tập quyền và Chỉ huy. Sự nghèo khó này đưa đến tan rã Chính trị. Bài học thứ hai về vai trò của Tôn Giáo trong việc đoàn kết hóa sự bất mãn của những cá nhân để trở thành Phong trào chung NỔI DẬY cách mạng.

Bài học thứ ba này lấy lại chính Lý luận thuần lý của Karl MARX mang tính cách máy móc của Định Mệnh Tan rã của Thế giới Cộng sản. Theo Lý luận của Marx, một Mô hình Kinh tế tích lũy Tư sản thì tự nó tạo một Đối lực để tự phá hủy Mô hình ấy như một Định Mệnh phải đến như tất yếu. Chúng tôi nói đến hai khía cạnh sau đây:

=> Lý Luận của Karl Marx: TƯ BẢN mang Định Mệnh tự hủy diệt.

=> TƯ BẢN ĐỒ bóc lột cũng theo Định Mệnh tự hủy diệt.

Lý Luận của Karl Marx: TƯ BẢN mang Định Mệnh tự hủy diệt.

Ý thức hệ Cộng sản dựa trên lý luận của Karl Marx về Định mệnh Kinh tế Tư bản (Fatalité Economique Capitaliste). Kinh tế Tư bản đặt Tiền đề là TƯ HỮU. Vì tư hữu (Propriété Privée) mà phải có Tự do kinh doanh (Liberté d'Entreprise) và rồi Tự do Trao đổi ở Thị trường (Libre Echange au Marché).

Karl Marx lý luận rằng nền Kinh tế Tư bản Tự do và Thị trường gồm những bóc lột của giới Tư bản đối với giới Lao động. Nền Kinh tế ấy vô sản hóa giới Lao động (Prolétarisation des Travailleurs) đến độ giới này chịu không nổi mà phải đứng lên làm Cách Mạng Vô sản đòi lại những Tư sản cho

giới vô sản của mình. Dựa trên cách đo lường bằng sức Lao động cho những Giá trị sản phẩm Kinh tế mà nhà đại Kinh tế gia cổ điển Anh, David RICARDO, đã có sáng kiến đặt ra, Karl Marx nói đến việc đấu tranh của giới Lao động. Theo David RICARDO, Giá trị của một sản phẩm Kinh tế được đo lường bằng sức Lao động hội nhập vào sản phẩm. Tư bản vì vậy được coi là sự chiếm hữu sức Lao động từ giới Thợ thuyền để làm sở hữu của giới Tư bản. Giới này quay lại dùng Tư bản để bóc lột thêm giới Thợ thuyền nữa. Karl Marx gọi đây là vòng thân Kinh tế (Aliénation Economique), nghĩa là Tư bản thuộc Thợ thuyền, nhưng Thợ thuyền đưa tặng cho giới Tư bản để rồi giới Tư bản quay lại bắt Thợ thuyền làm đầy tớ cho Tư bản.

Lénine lấy Lý luận này của Karl Marx làm ý thức hệ cho Cách Mạng Vô sản và kêu gọi đấu tranh giai cấp: NHỮNG NGƯỜI VÔ SẢN HÃY ĐỨNG LÊN ĐÒI LẠI TƯ BẢN CHO ĐOÀN NGŨ THỢ THUYỀN, dù bằng những biện pháp đẫm máu (Lutte des Classes sanglante). Nhưng giới Vô sản là đám đông, phải có một Nhóm người đứng ra quản trị những Tư sản vừa thu hồi được. Nhóm người này là đảng Cộng sản. Những Tư hữu trở thành Công hữu và do đảng Cộng sản nắm giữ, chỉ huy và làm Kinh tế. Đó là nền Kinh tế Chỉ huy (Economie Dirigiste) với Công hữu (Propriété Collective) và với những Hoạch định Kinh tế của Nhà Nước (Plans Economiques Etatiques).

TƯ BẢN ĐỔ bóc lột cũng theo Định Mệnh tự hủy diệt

Nếu Karl Marx gọi việc Vô sản hóa là một tiến trình tự động (Processus automatique) và việc sụp đổ của nền Kinh tế Tư bản là một Định Mệnh của chính Tư bản (Fatalité d'auto-destruction du Capitalisme), thì Lịch sử sự sụp đổ của Thế giới Cộng sản cũng cho thấy một Định mệnh tự hủy diệt của TƯ BẢN ĐỔ bóc lột giới vô sản, đó là việc tự sụp đổ của Cộng sản do chính giới Vô sản thiếu ăn đến cùng cực (Fatalité d'auto-destruction du Communisme/du Capitalisme rouge).

Thực vậy, trong lúc nền Kinh tế Tư hữu Tự do và Thị trường tiếp tục phát đạt và Tư sản hóa dần dần giới Lao động, thì nền Kinh tế Công hữu và Chỉ huy lại càng vô sản hóa giới Lao động đến cùng cực. Đến lúc mà giới Lao động này quá đói khổ trong một nền Kinh tế do đảng Cộng sản chỉ huy, thì họ đứng lên lật đổ nền Kinh tế chỉ huy này và đảng Cộng sản độc tài chỉ huy.

Nga và các nước Đông Âu đã bỏ độc tài độc đảng và lấy lại nền Kinh tế tư sản Tự do và Thị trường.

Viet Nam và Trung quốc vẫn cố tình nguy hiểm bám víu Ý thức hệ đã sai lầm lịch sử ấy. Dù cố tình nguy hiểm vì quyền hành cho độc đảng của mình, nhưng cái Định mệnh tự hủy diệt vẫn lạnh lùng diễn ra.

Sau khi Nga và Đông Âu từ bỏ mô hình Kinh tế Tập quyền Chỉ huy, Trung quốc và Việt Nam khép kính cửa để cố thủ giữ lấy nội dung mô hình Kinh tế Cộng sản cũ khiến dân chúng đói nghèo đến cùng cực với việc khép kín. Trung Cộng và Việt Nam đành phải tuyên bố MỞ CỬA cho Thế giới Tư bản với nền Kinh tế tư sản Tự do và Thị trường.

Cái Định Mệnh Tự Hủy Diệt (Fatalité d'auto-destruction) cứ lù lù tiến tới và tăng tốc khi giai đoạn MỞ CỬA cho dân thấy sự thành công của Thế giới tư bản. Giai đoạn MỞ CỬA có những phát triển Kinh tế do sự làm ăn với Thế giới tư sản Tự do Thị trường. Đảng cố tình tuyên truyền rằng đó là công của đảng. Nhưng Dân chúng khám phá ra những tham nhũng và lãng phí có hệ thống của

đảng, đó là kẻ thù của phát triển. Phải nói rằng sự phát triển hiện nay là do sự nhẫn nại làm ăn của Dân chúng Việt Nam, do nguồn vốn cung cấp hàng năm của khối người Ty nạn Cộng sản ở nước ngoài, do tiếp cận hạn hẹp làm ăn với Thế giới Tự bản. Chính đảng Cộng sản làm thất thoát và trì hoãn việc phát triển này mới đúng. MỞ CỬA và HỘI NHẬP với nền Kinh tế Thị trường tư bản, Kinh tế Trung quốc và Việt Nam có những thu nhập, nhưng những thu nhập này lại lọt vào tay những đảng viên cầm quyền khiến hồ sâu Giàu—Nghèo mỗi ngày mỗi khơi rộng. Thu nhập Kinh tế nằm trong tay một thiểu số nhóm lợi ích TƯ BẢN ĐỎ, còn quần chúng thì bị bóc lột đến đói nghèo. Quần chúng đói nghèo này trở thành lớp VÔ SẢN mà lý luận của Karl Marx đã coi như giai cấp nòng cốt lật lại giai cấp TƯ BẢN dù XANH trước đây hay ĐỎ hiện nay. Việc đứng lên của giới VÔ SẢN lật lại TƯ BẢN XANH hay ĐỎ là một Định mệnh Tự hủy diệt (Fatalité d'autodestruction).

Đã từ năm 2010, chính Thủ tướng ÔN GIA BẢO, trước Quốc Hội Trung quốc họp ngày 14.03.2010, đã báo trước về Định mệnh tự hủy diệt này:

“L’inflation, plus une redistribution inéquitable des revenus et la corruption pourraient affecter la stabilité sociale et même la stabilité du gouvernement”

(Lạm phát, thêm vào đó là một sự phân phối không đồng đều những thu nhập và tham nhũng có thể tác hại đến sự ổn định xã hội và ngay cả đến sự ổn định nhà nước” (Le Monde 16.03.2010, trang 16).

Giáo sư Tiến sĩ **NGUYỄN PHÚC LIÊN**, Kinh tế

Geneva, 10.12.2015

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chú thích : Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch **NGUYỄN PHÚC LIÊN** như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>

Bài 09:

TQ&VN TIẾP TỤC KT.TẬP QUYỀN CHỈ HUY: TỪ ĐẢNG CÁCH MẠNG SANG ĐẢNG CƯỚP

Giáo sư Tiến sĩ **NGUYỄN PHÚC LIÊN**, Kinh tế

Geneva, 24.12.2015

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Vào thập niên 90 (1990), tình trạng tụt dốc Kinh tế, hệ quả của Mô hình Kinh tế Tập quyền và Chỉ huy, đã đến cảnh nghèo nàn cùng cực từ dân đến cán bộ đảng viên Cộng sản tại tất cả các nước trên Thế giới. Các chính quyền Cộng sản phải đối diện với những quyết định lựa chọn mong cứu chế độ

Chính trị. Chúng tôi xin đề cập đến những khía cạnh sau đây liên quan đến những quyết định lựa chọn của giới Chính trị đối diện với tình trạng phá sản Kinh tế hậu quả của Mô hình Kinh tế Tập quyền Chỉ huy:

=> Liên hệ chặt chẽ giữa Mô hình Kinh tế và Môi trường Chính trị—Luật pháp

=> Lựa chọn của các nước Cộng sản đối diện với cảnh nghèo đói:

* Lựa chọn dứt khoát và toàn diện của Liên Xô và các nước Đông Âu

* Lựa chọn vá víu Mô hình Kinh tế và Môi trường Chính trị—Luật pháp của Chệt Cộng và Việt Cộng

Liên hệ chặt chẽ giữa Mô hình Kinh tế và Môi trường Chính trị—Luật pháp

Mỗi Mô hình Kinh tế đòi hỏi một Môi trường Chính trị—Luật pháp cụ thể để được thực hiện. Hai Mô hình Kinh tế là: (i) Mô hình Kinh tế Tự do và Thị trường; (ii) Mô hình Kinh tế Tập quyền và Chỉ huy.

(i) Mô hình Kinh tế Tự do và Thị trường

Mô hình này đặt nền tảng trên TƯ HỮU cá nhân những Phương tiện sản xuất. Những kết quả của sinh hoạt Kinh tế cũng đều thuộc TƯ HỮU cá nhân. Vì tính cách TƯ HỮU này mà cá nhân có quyền TƯ DO kinh doanh cũng như TƯ DO tiêu thụ. Thị trường là nơi trao đổi thương mại giữa những cá nhân về các Phương tiện sản xuất và những sản phẩm tiêu thụ. Để điều hợp nên Kinh tế, THỊ TRƯỜNG TƯ DO là nơi điều chỉnh hai phía CUNG và CẦU giữa những tác nhân Kinh tế.

Nhà Nước, với Cung và Cầu của mình, được coi như một tác nhân kinh tế. Quyền lực Chính trị không được can thiệp trực tiếp và đời sống kinh tế của dân chúng. Những nhà sáng lập Mô hình Kinh tế Tự do và Thị trường gọi đó là Nhà Nước trung lập (Etat-Neutre). Nhà nước có thể ảnh hưởng đến Thị trường bằng phương tiện Cung và Cầu của mình như những Tác nhân Kinh tế tư doanh. Tất cả những can thiệp trực tiếp của quyền lực Chính trị của Nhà Nước đều gây ra những dị ứng cho nền Kinh tế và tạo ra những chi phí xã hội đắt đỏ (Charges sociales couteuses).

Để Mô hình Kinh tế Tự do và Thị trường được thực hiện đúng đắn, phải có một Môi trường Chính trị—Luật pháp được thiết lập một cách Dân chủ từ những Tác nhân Kinh tế Tự do Kinh doanh. Người ta gọi đây là Môi trường Chính trị—Luật pháp Dân chủ phù hợp (Environnement Politico—Juridique Démocratique Adéquat).

(ii) Mô hình Kinh tế Tập quyền và Chỉ huy.

Mô hình Kinh tế Tập quyền và Chỉ huy đặt nền tảng trên CÔNG HỮU mà quyền lực Chính trị nắm trọn quyền điều hành những sinh hoạt Kinh tế quốc gia. Nhà Nước nắm tất cả những Phương tiện sản xuất cũng như những kết quả sản xuất dành cho tiêu thụ và tiết kiệm. Cuộc Cách Mạng Kinh tế

chính là việc truất hữu để thu tóm Tư hữu cá nhân thành CÔNG HỮU do Nhà Nước quản trị. Như vậy không còn Tự do Kinh doanh cá nhân. Hệ thống Kinh tế sản xuất trở thành một Xí nghiệp không lồ mà Nhà Nước điều hành tất cả mọi cá nhân coi như những người thợ trong xí nghiệp. Những kết quả của sản xuất cũng thuộc về Nhà Nước để Nhà Nước phân phối cho Tiêu thụ theo nhu cầu cá nhân. Do đó không có Thị trường Thương mại trao đổi tiêu thụ cá nhân. Việc phân phối tiêu thụ theo nhu cầu là do hệ thống Hợp Tác Xã tiêu thụ do Nhà Nước điều hành. Việc điều hợp và điều chỉnh những sinh hoạt Kinh tế là do những Kế hoạch Ngũ niên được Nhà Nước hoạch định.

Đối với việc “cách mạng đẫm máu” truất hữu cá nhân để thu tóm về “CÔNG HỮU” được gọi là “thuộc về nhân dân” mà nhân dân được đại diện duy nhất bởi đảng Cộng sản để quản trị CÔNG HỮU ấy, chúng ta thấy ngay rằng đảng Cộng sản độc đoán thu tóm cái nền tảng của Mô hình Kinh tế về tay của mình. Như vậy Mô hình Kinh tế và Quyền lực Chính trị đều tập trung vào một đảng duy nhất là đảng Cộng sản. Môi trường Chính trị—Luật pháp phù hợp (bó buộc) cho Mô hình Kinh tế Tập quyền Chỉ huy là Môi trường Chính trị—Luật pháp độc tài phù hợp (Environnement Politico—Juridique Dictatorial Adéquat).

Tóm lại, mỗi Mô hình Kinh tế phải đi với Môi trường Chính trị—Luật pháp phù hợp (bó buộc) cho mình: Mô hình Kinh tế Tự do và Thị trường buộc phải có Môi trường Chính trị—Luật pháp DÂN CHỦ Phù hợp (Environnement Politico—Juridique DEMOCRATIQUE Adéquat) và Mô hình Kinh tế Tập quyền và Chỉ huy phải có Mô hình Chính trị—Luật pháp ĐỘC TÀI Phù hợp (Environnement Politico—Juridique DICTATORIAL Adéquat). Không có trường hợp Mô hình Kinh tế này đi “tréo cảng ngỗng” với Môi trường Chính trị—Luật pháp kia giống câu tục ngữ “Râu ông nọ cắm cằm bà kia”!

Lựa chọn của các nước Cộng sản đối diện với cảnh nghèo đói

Cảnh nghèo đói cho cả dân và đảng viên Cộng sản là hậu quả tụt hậu Kinh tế đến từ Mô hình Kinh tế Tập quyền và Chỉ huy. Cảnh nghèo đói này buộc các nước Cộng sản phải có những lựa chọn cho một Mô hình Kinh tế với Môi trường Chính trị—Luật pháp cho phù hợp.

*** Lựa chọn dứt khoát và toàn diện của Liên Xô và các nước Đông Âu**

Nước Nga, cha đẻ của Mô hình Kinh tế Tập quyền và Chỉ huy, đã buộc lòng phải bỏ hẳn Mô hình Kinh tế này. Trước khi buộc lòng phải dứt bỏ Mô hình, Mikhail GORBATCHEV vẫn còn cố gắng đưa ra những biện pháp Cải cách gói ghém trong PERESSTROIKA nhằm cứu vãn Mô hình. Trong bài Diễn Văn chủ yếu của Gorbachev ngày 25.06.1987, Gorbachev đã nêu ra 5 nguyên tắc của PERESTROIKA như sau (Sách: MIKHAIL S.GORBATCHEV do Tác giả David KINGS, xuất bản năm 1988 do Time Incorporated N.York, được dịch ra Pháp ngữ dưới tựa đề MIKHAIL GORBATCHEV, BIOGRAPHIE INTIME. trang 229):

1) Cho những người đứng đầu Công ty một số quyền độc lập: định hàng sản xuất, định giá bán và định lương thợ theo hiệu năng làm việc.

- 2) *Chuyển việc chỉ huy trung ương tập quyền Kinh tế về những Cơ quan địa phương của đảng.*
- 3) *Nới rộng việc chương trình hóa, việc định giá và việc phân phối tiền tệ và tín dụng.*
- 4) *Áp dụng những nghiên cứu khoa học vào việc nâng cấp phẩm chất hàng hóa.*
- 5) *Chuyển phương pháp quản trị theo hành chính sang phương pháp quản trị theo chỉ tiêu kinh tế; khai triển việc tự quản trị; nâng cấp thu nhập cá nhân; phân quyền rõ rệt giữa điều hành Chính trị và quản trị Kinh tế.*

Tuyên bố 5 nguyên tắc như trên, việc Cải Cách PERESTROIKA là việc, một mặt bỏ dần hệ thống Kinh tế trung ương tập quyền và chỉ huy toàn diện đã làm tàn lụi Kinh tế Nga, một mặt tiến dần đến một nền Kinh tế tôn trọng sáng kiến cá nhân mà nền Kinh tế Tự do và Thị trường luôn luôn chủ trương. Gorbachev đã nhìn nhận nền Kinh tế Tự do và Thị trường mới có hy vọng giải quyết được tình trạng Kinh tế tàn lụi của Nga lúc bấy giờ.

PERESTROIKA là một chủ trương cải cách Kinh tế để mong cứu vãn nước Nga. Cũng trong tình trạng tàn lụi Kinh tế này, mà Nga không còn khả năng đảm nhận những chi tiêu cho đối ngoại đúng như lời mà có vấn Chính trị Andrei GRETCHEV đã tuyên bố. Ông giương cờ hàng thua đối với Chiến tranh Lạnh, giảm thiểu vũ khí, giải ngũ 500'000 lính, thoát ra khỏi cuộc chiến tranh Afghanistan, để tự do cho những nước chư hầu Đông Âu tự giải quyết nội bộ của mình. Những cuộc nổi dậy đấu tranh của các nước Đông Âu xảy ra ra và đi đến thành công nhanh chóng trong hoàn cảnh này.

Dù có thiện chí Cải cách như trên, nhưng đã quá muộn, không cứu vãn được Mô hình Kinh tế đã quá tàn rữa, Liên xô và Đông Âu đã dứt khoát lựa chọn Mô hình Kinh tế Tự do và Thị trường.

Việc dứt khoát lựa chọn Mô hình Kinh tế Tự do và Thị trường có tính cách toàn diện và hữu lý bởi vì Liên xô và các nước Đông Âu chọn luôn cái Môi trường Chính trị—Luật pháp buộc phải đi kèm theo với Mô hình Kinh tế Tự do và Thị trường, đó là Môi trường Chính trị—Luật pháp DÂN CHỦ phù hợp (Environnement Politico—Juridique DEMOCRATIQUE Adéquat) thay thế cho Môi trường Chính trị—Luật pháp ĐỘC TÀI (Environnement Politico—Juridique DICTATORIAL Adéquat)

*** Lựa chọn và víu Mô hình Kinh tế và Môi trường Chính trị—Luật pháp của Chệt Cộng và Việt Cộng**

Tình trạng nghèo khổ của dân chúng tại các nước Chệt Cộng và Việt Cộng còn tệ hơn Liên xô và các nước Đông Âu vào thập niên 90 (1990). Nếu Liên xô và các nước Đông Âu đã quyết định thay đổi dứt khoát và toàn diện, thì Chệt Cộng và Việt Cộng đã chỉ vá víu Mô hình Kinh tế cũ là Tập quyền Chỉ huy và giữ nguyên vẹn Môi trường Chính trị—Luật pháp độc tài độc đảng toàn trị. Chúng tôi thường ví rằng Liên xô và các Đông Âu đã can đảm vứt bỏ cái “váy rách nát“ để may chiếc váy mới, trong khi đó Chệt Cộng và Việt Cộng đã chỉ kiếm những miếng vải vụn để vá cái “váy rách nát“ thành chiếc “váy đụp“, đụp chồng chất lên cho đến ngày nay.

Cái động lực chính yếu để Chệt Cộng và Việt Cộng lựa chọn và víu Mô hình Kinh tế và Môi trường

Chính trị—Luật pháp là vì chế độ này chỉ nghĩ đến CỐ THỦ GIỮ LẤY QUYỀN LỰC CHO ĐẢNG, mà không nghĩ đến quyền lợi của người dân và đất nước, không nghĩ đến lý tưởng cách mạng của đảng. Thực vậy, chúng tôi xin cất nghĩa thái độ này của Chệt Cộng và Việt Cộng ở những khía cạnh sau đây:

-- Cuộc Cách Mạng vô sản 1917 của Lénine mang Lý tưởng đấu tranh đi đến một Xã hội đồng đều, một cảnh sống “Thiên đàng trần thế”. Các đảng Công sản Nga và các nước Đông Âu được gọi là có Lý tưởng Cách Mạng, đấu tranh cho một Xã hội “Thiên đàng trần thế “. Thất bại Mô hình Kinh tế Tập quyền và Chỉ huy vào thập niên 90 cho các đảng Liên xô và Đông Âu thấy rằng cái Lý tưởng Cách Mạng đi tời “Thiên đàng trần thế “ chỉ là ảo tưởng, nên họ can đảm và thành thực với lương tâm là phải giải tán các đảng Cách Mạng ấy đi mà không thương tiếc.

-- Ngược lại, các đảng Cộng sản tại Chệt và Việt Nam, tuy biết rõ như Liên xô và Đông Âu rằng việc đấu tranh Cách Mạng để đi đến “Thiên đàng trần thế “ chỉ là ảo tưởng, nhưng Chệt và Việt Nam đã quá ham mê giữ lấy quyền hành của đảng, bất chấp quyền lợi của dân và đất nước, và đã chỉ vá víu Mô hình Kinh tế cũng như Môi trường Chính trị—Luật pháp để nhằm giữ lấy quyền lợi ích kỷ của đảng Công sản. Như vậy đảng Cộng sản Chệt và Việt Nam từ thập niên 90 (1990) không mang tính cách một đảng với Lý tưởng Cách Mạng nữa, mà đã trở thành đảng Cướp cổ thủ giữ lấy quyền hành cai trị để ăn cướp tài sản của đất nước và của dân chúng.

Những vá víu của đảng Chệt Cộng và đảng Việt Cộng về Mô hình Kinh tế và về Môi trường Chính trị—Luật pháp gồm những điểm sau đây:

&. Về Mô hình Kinh tế

Vẫn giữ lại Mô hình Kinh tế Tập quyền và Chỉ huy để dễ bề Khai thác cướp bóc tài sản đất nước và dân chúng. Đảng đã quyết định việc chủ đạo Kinh tế cho Nhà Nước và cho đảng. Tuy nhiên để lừa đảo nhằm hội nhập với Thế giới Kinh tế Tự do và Thị trường, đảng đã tuyên bố gian xảo là theo “Mô hình Kinh tế Tự do và Thị trường” ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA. Nếu Mô hình Kinh tế có cho tư nhân hóa một số ngành nghiệp, thì việc tư nhân hóa này cũng dành cho những người bà con họ hàng hay thân cận với đảng hoặc dứt lốt hối lộ cho đảng. Dầu sao Nhà Nước vẫn nắm chủ đạo Kinh tế về việc tư nhân hóa, nghĩa là phải tùy thuộc vào việc chủ đạo của Nhà Nước.

&. Về Môi trường Chính trị—Luật pháp

Chệt Cộng và Việt Cộng vẫn giữ lại nguyên vẹn Môi trường Chính trị—Luật pháp ĐỘC TÀI vì Hiến pháp vẫn tiên thiên chỉ định đảng Cộng sản giữ quyền độc tài, độc đảng và toàn trị. Việc sử dụng những chữ “ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA“ như cái cơ để Chệt Cộng và Việt Cộng giữ lại nguyên vẹn Chính trị độc tài độc đảng toàn trị. Đảng Cộng sản của hai nước này đã không còn mang Lý tưởng Cách Mạng cho “Thiên đàng trần thế “ nguyên thủy nữa, mà đã trở thành đảng Cướp nhằm giữ quyền “THỰC HIỆN CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC CÁ NHÂN“.

Việc vá víu trên đây cho thấy rằng Chệt Cộng và Việt Cộng đã lấy “Râu ông nọ cắm cằm bà kia“, tuyên bố theo Mô hình Kinh tế Tự do và Thị trường, nhưng lại đặt “tréo căng ngỗng“ Mô hình Kinh tế ấy trong một Môi trường Chính trị—Luật pháp Độc tài.

Đôi Lời Kết Luận

Trong cuộc Thảo Luận về KẾT QUẢ 30 NĂM ĐỔI MỚI 1986—2015 tổ chức tại Hà Nội ngày 19.11.2015, ông VŨ KHOAN, nguyên Phó Thủ tướng, đã tuyên bố: *“Người Việt Nam (Việt Cộng) chúng ta thích tranh luận nhưng chỉ luẩn quẩn trong mấy chữ mà mất hai ba chục năm nay. Ví dụ, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cãi nhau 30 năm chưa kết thúc; rồi doanh nghiệp nhà nước là chủ đạo cũng cãi nhau 30 năm rồi không kết thúc. Những chuyện này còn tranh luận dài dài, không biết đến bao giờ kết thúc được.”*

Việc vá víu gian lận của Chệt Cộng và Việt Cộng về Mô hình Kinh tế và Môi trường Chính trị—Luật pháp “tréo căng ngỗng“ như vậy, thì có cãi nhau 30 năm hay 100 năm nữa vẫn không có kết thúc được !

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 24.12.2015

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chú thích : Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch NGUYỄN PHÚC LIÊN như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>

Bài 10:

KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN: YẾU KÉM CỦA MÔ HÌNH VÁ VÍU GIAN XẢO

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 31.12.2015

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Cuộc Cách Mạng 1917 của Lénine chủ yếu là cuộc cách mạng Kinh tế mà lực lượng nòng cốt là giới vô sản (Búa và Liềm) nhằm thiết lập Mô hình Kinh tế Tập quyền và Chỉ huy dưới quyền điều hành của đảng Cộng sản độc tài độc đảng toàn trị. Mô hình đã đưa đến phá sản Kinh tế quốc dân để Thế giới Cộng sản rơi vào cảnh nghèo khổ cùng cực.

Vào thập niên 90 (1990), Liên xô và Đông Âu quyết định chấm dứt Mô hình Kinh tế ấy cùng với Môi trường Chính trị—Luật pháp độc tài độc đảng. Mô hình Kinh tế Tự do và Thị trường với Môi trường Chính trị—Luật pháp Dân chủ được lựa chọn.

Nhưng tại Nước Chệt và Việt Nam, hai đảng Cộng sản đã cố thủ giữ lấy quyền lực độc tài của đảng và đã gian xảo vá víu Mô hình Kinh tế mệnh danh là “Kinh tế Thị trường định hướng XHCN”. Mô hình này chính yếu vẫn là Tập quyền và Chỉ huy với cái đuôi “định hướng XHCN” để lừa dân chúng giữ lấy độc tài độc đảng toàn trị. Hai đảng Cộng sản của Nước Chệt và của Việt Nam không còn lý tưởng Cách Mạng vô sản nữa mà trở thành hai đảng cướp nhằm tạo lớp Tư bản đồ cá nhân mỗi đảng viên.

Bài này muốn trình bày xem Mô hình Kinh tế vá víu bởi hai đảng cướp Chệt Cộng và Việt Cộng có những yếu kém nào đang dẫn đến cảnh sụp đổ Kinh tế quốc dân ngày nay. Chúng tôi chỉ trình bày tóm lược những điểm chính trong bài này. Với nhiều bài kế tiếp trong Chủ đề này, chúng tôi sẽ đi vào chi tiết những yếu kém bằng những chứng minh cụ thể của đời sống Kinh tế đang diễn ra tại hai nước Chệt và Việt Nam.

Xin đề cập vắn tắt trong bài này về những điểm sau đây:

- => Những yếu kém căn bản của Mô hình Kinh tế Tập quyền và Chỉ huy
- => Những yếu kém riêng của Mô hình vá víu “Kinh tế Thị trường định hướng XHCN”

Những yếu kém căn bản của Mô hình Kinh tế Tập quyền và Chỉ huy

Chúng tôi đã phân tích những yếu kém của Mô hình Kinh tế trong phần trước đây bàn về Thế giới Cộng sản trước thập niên 90. Vì vậy, chúng tôi chỉ nhắc lại những điểm chính và những điểm này vẫn còn tồn tại trong Mô hình vá víu của Chệt Cộng và Việt Cộng.

*** Thiếu Kịch thích cố gắng làm việc**

Khi kết quả của làm việc thuộc về người lao động, thì người mới cố gắng làm việc. Nếu kết quả ấy thuộc về của chung, thì sự cố gắng sẽ giảm hẳn. Sự cố gắng cá nhân phải được thưởng công, đó mới là yếu tố thúc đẩy sự cố gắng kiện toàn công việc trao phó. Người làm việc phải được hưởng kết quả cố gắng của mình. Tỉ dụ một người chơi thể thao, nếu phần thưởng giá trị cho huy chương Vàng thuộc riêng về người ấy, thì họ sẽ cố gắng tập luyện đêm ngày để chiếm lấy cái giá trị huy chương Vàng. Nhưng nếu giá trị huy chương sau đó thuộc về mọi người, thì cá nhân chơi thể thao sẽ kém hẳn phần cố gắng.

*** Lãng phí chi tiêu**

Chi tiêu là việc phải làm để có thể thu hoạch được kết quả. Chi tiêu đi trước thu hoạch. Thu hoạch thuộc về tương lai của chu trình khai thác. Tương lai có những bấp bênh, nhưng chi tiêu là việc chắc chắn phải biết trước. Nguyên tắc quản trị sinh hoạt kinh tế đặt nặng ở tính toán căn cơ chi tiêu. Nếu phương tiện sản xuất thuộc về tư hữu cá nhân, như vật liệu, đồ dùng hay vốn chi ra... chẳng

hạn, người quản trị săn sóc căn cơ kỹ lưỡng hơn, trong khi đó nếu những phương tiện sản xuất ấy thuộc công hữu, người quản trị dễ dàng lãng phí, sử dụng hoang phí, xả láng. Do đó, cho dù thu hoạch tốt, mà chi tiêu lãng phí, thì lợi nhuận cuối cùng cũng giảm đi và xí nghiệp dễ đi đến phá sản.

* **Thiếu sáng kiến phát minh**

Những Kế hoạch ngũ niên thực hiện sản xuất và phân phối tiêu thụ của Mô hình Kinh tế Tập quyền và Chỉ huy đều do một Ủy Ban ở thượng tầng hoạch định. Phương pháp làm việc để thực hiện Kế hoạch cũng được chỉ dạy. Lốp người thực hiện cứ theo Kế hoạch mà làm việc. Quan điểm Kế hoạch như vậy đã biến con người thành một phương tiện sản xuất như mọi phương tiện khác như cái cây, chiếc búa...không có trí khôn. Quan điểm này đã đánh mất đi điều quý giá nhất của con người là Trí khôn thông minh đã có một Lịch sử phát minh những cách thức làm việc không chế thiên nhiên và loài vật phục vụ cho mình trong công việc làm. Ủy Ban thảo hoạch Chương trình Ngũ niên Kinh tế, dù có thông minh đến đâu, cũng không thể bằng những sáng kiến của từng cá nhân khi thực hiện những chi tiết của Kế hoạch. Những Kế hoạch Ngũ niên Kinh tế và hệ thống điều hành độc tài độc đảng đã giết đi những phát minh cá nhân khi thi hành nhiệm vụ.

* **Yếu kém trong việc điều hợp thăng bằng Cung—Cầu Kinh tế**

Việc điều hợp thăng bằng Cung—Cầu cũng là việc tiết kiệm những Chi tiêu tổn phí xã hội (Charges couteuses sociales) của một nền Kinh tế. Tất cả những chênh lệch Cung—Cầu đều là phí phạm chi tiêu xã hội. Việc điều hợp Cung—Cầu ở Mô hình Kinh tế Tập quyền và Chỉ huy là do Kế hoạch từ quyền lực Chính trị, trong khi ấy việc điều hợp Cung—Cầu của nền Kinh tế Tự do và Thị trường là tại Thị trường Tự do, nơi gặp gỡ trực tiếp giữa phía Cung (Sản xuất) và phía Cầu (Tiêu thụ), để điều chỉnh tức khắc giữa những cá nhân. Số đông điều chỉnh và tức khắc có hiệu lực hơn là việc điều chỉnh do Kế hoạch chính trị thượng đỉnh với thời gian kéo dài.

* **Yếu kém Hiệu Năng Kinh tế sánh với nền Kinh tế Tự do và Thị trường**

Hiệu năng của một nền Kinh tế là điểm hội tụ những yếu kém hay những triển nở của các đặc tính trên đây thuộc nền Kinh tế. Mô hình Kinh tế Tự do và Thị trường khuyến khích và tạo điều kiện phát triển cho những đặc tính trên, trong khi ấy Mô hình Kinh tế Tập quyền và Chỉ huy không những không tạo những điều kiện thuận lợi mà còn làm tụt xuống những đặc tính cần thiết cho sinh hoạt Kinh tế. Chính vì vậy, sánh với nền Kinh tế Tự do và Thị trường, HIỆU NĂNG kinh tế của Mô hình Kinh tế Tập quyền và Chỉ huy càng ngày càng tụt hậu để đi đến phá sản Kinh tế quốc dân.

Những yếu kém riêng của Mô hình và víu “Kinh tế Thị trường định hướng XHCN”

Mô hình “Kinh tế Thị trường định hướng XHCN” là vá víu gian xảo giữa Mô hình Kinh tế Tập quyền và Chỉ huy và Mô hình Kinh tế Tự do và Thị trường. Nên chúng ta nói về những tệ hại của Mô hình Kinh tế này so sánh với hai nền Kinh tế nguyên thủy Tập quyền & Chỉ huy và Tự do &

Thị trường.

*** Sánh với Mô hình Kinh tế Tập quyền và Chỉ huy**

Đứng về Mô hình Kinh tế, thì Mô hình vá víu định hướng XHCN giữ lại hầu như nguyên vẹn Mô hình Kinh tế Tập quyền và Chỉ huy với chủ trương Nhà Nước “chủ đạo” những sinh hoạt Kinh tế và với hệ thống Tổng Công ty, Tập Đoàn Kinh tế quốc doanh. Nếu có việc tư nhân hoá một vài ngành nghiệp, thì đó cũng là dành cho những cá nhân đảng viên hay những người bà con thân thuộc.

Đứng về mặt Môi trường Chính trị—Luật pháp, thì đảng Chệt Cộng và Việt Cộng vẫn giữ vị trí ưu tiên trong Hiến Pháp là một đảng tiên thiên được chỉ định mang tính độc tài độc đảng toàn trị. Không có một thay đổi nào sánh với Môi trường Chính trị—Luật pháp độc tài trước đây tại Liên xô và các nước Đông Âu.

Tóm lại, tất cả những yếu kém của Mô hình Kinh tế Tập quyền và Chỉ huy còn tồn tại ở Mô hình vá víu “Kinh tế Thị trường định hướng XHCN”

Không những yếu kém còn tồn tại, mà Mô hình vá víu này còn tỏ ra ba điều tàn tệ sau đây về phương diện xã hội:

- 1) Mô hình Kinh tế Tập quyền và Chỉ huy nắm chủ đạo những sinh hoạt Kinh tế và đồng thời phải “Bao Cấp” cho quần chúng xã hội, phải nuôi dân, trong khi ấy Mô hình vá víu “Kinh tế Thị trường định hướng XHCN” nắm chủ đạo Kinh tế nhưng bãi bỏ “Bao Cấp”, nghĩa là để dân “sống chết mặc bay !”
- 2) Môi trường Chính trị—Luật pháp độc tài nguyên thủy chỉ là hệ luận của Lý tưởng Cách Mạng đấu tranh cho “thiên đàng trần thế”, trong khi đó Môi trường Chính trị—Luật pháp độc tài của Mô hình Kinh tế vá víu định hướng XHCN không còn mang Lý tưởng Cách Mạng đấu tranh cho “thiên đàng trần thế”, mà chỉ còn là biện pháp bịt miệng tất cả những chống đối lại việc ăn cướp của đảng cướp Chệt Cộng và Việt Cộng mà thôi.
- 3) Mô hình Kinh tế Tập quyền và Chỉ huy làm cuộc Cải Cách Điền Địa trút hữu đất đai để biến thành Công hữu và nông dân vẫn làm việc trên đất đi ấy như những người thợ nông nghiệp, trong khi ấy Mô hình vá víu “Kinh tế Thị trường định hướng XHCN” tịch thu đất đai của người nghèo để bán cho nước ngoài và để những người dân bị trút hữu đất đai này phải lang thang không nơi sinh sống.

*** Sánh với Mô hình Kinh tế Tự do và Thị trường**

Sự nghèo nàn của Chệt Cộng và Việt Cộng buộc hai nước này phải đổi mới và mở cửa đối với Thế giới phát triển với Mô hình Kinh tế Tự do và Thị trường. Hai nước này không thể nhân danh những chữ “Kinh tế Tập quyền và Chỉ huy” để tiếp cận với Khối Kinh tế Tự do và Thị trường được. Họ buộc phải gian xảo tuyên bố là theo Kinh tế Thị trường để có vốn vào từ nước ngoài. Từ Lý tưởng Cách Mạng, các đảng Chệt Cộng và Việt Cộng đã trở thành đảng cướp, nên hai đảng này tìm đủ mọi gian xảo để hướng những vốn ấy cho mỗi cá nhân đảng viên ở những lãnh vực sau đây:

- Bán những tài nguyên quốc gia cho tài phiệt nước ngoài khai thác
- Nhường khu đất, khu biển để ngoại quốc khai thác dài hạn. Những khu nhượng dài hạn ấy đã thành hình da báo từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau.
- Thu mặt bằng của dân để bán cho những Công ty nước ngoài khai thác và xây những khu cư ngụ cho nhân đến từ nước họ, thậm chí xây cả những Phố, khu Thương mại riêng cho người nước ngoài
- Khóa miệng Công nhân để bán Nhân lực Việt với giá rẻ mạt cho tài phiệt nước ngoài khai thác.
- Bán cả Nữ giới Việt Nam ra nước ngoài để làm nô lệ tình dục hoặc bị mổ bụng lấy nội tạng.

* **Hiện tượng THAM NHỮNG không thể bài trừ**

Hiện tượng Tham Nhũng phát sinh từ Cơ chế và lan tràn. Tham Nhũng không phải là do tính tình cá nhân mà là do Hoàn Cảnh tạo ra từ Môi trường Chính trị—Luật pháp Độc tài cùng với Chủ trương Chính trị độc tài độc đảng toàn trị nắm “Chủ đạo“ Kinh tế. Khi Kinh tế quốc dân bị phá sản, thì Tham Nhũng không có đối tượng để phát triển. Nhưng khi Cơ chế tiếp cận với vốn đến từ Thế giới Kinh tế Tự do và Thị trường, thì con giòi “Tham Nhũng“ béo mập lên rất mau và sinh con đẻ cái đầy đàn. Không thể nào bài trừ được Tham Nhũng khi Cơ chế còn tồn tại bởi vì chính giòi Tham Nhũng tự sinh ra và đẻ ra nhưng nhúc đầy đàn trong Cơ chế ấy.

Hãy hình dung Cơ chế Chính trị “chủ đạo“ Kinh tế như một bãi phân. Chính bãi phân làm sinh ra con giòi Tham Nhũng và con giòi này đẻ ra rất nhanh nhưng nhúc trong bãi phân. Không thể chống Tham Nhũng bằng cách lấy “đũa thần Hồ Chí Minh“gắp ra khỏi bãi phân từng con giòi, mà phải lấy xẻng hốt hết bãi phân đó đi để không còn cái Môi trường “Chính trị—Luật pháp Độc tài “ nắm “chủ đạo “ Kinh tế béo bở do vốn nước ngoài vào mua rẻ tài nguyên quốc gia, mua những nhượng địa, nhượng hải, mua Nhân lực VN rẻ mạt và thậm chí mua cả con gái Việt Nam để làm nô lệ tình dục hay bị mổ bụng lấy nội tạng.

Đôi lời Kết luận

Từ thập niên 90 (1990) hai đảng Chệt Cộng và Việt Cộng không còn Lý tưởng của đảng Cách Mạng nữa, mà đã trở thành đảng Cướp. Họ không còn gì là nhân ái đối với quần chúng xã hội mà chỉ ngày đêm tìm cách ăn cướp tài sản quốc gia và tài sản của quần chúng không có quyền hành. Vá vúi và lừa đảo để tiếp cận vốn nước ngoài, đảng cướp Chệt Cộng và Việt Cộng có được Môi trường sinh ra và phát triển mau chóng THAM NHỮNG.

Đàn giòi THAM NHỮNG ăn ruồng nền Kinh tế quốc dân vậy !

Giáo sư Tiến sĩ [NGUYỄN PHÚC LIÊN](#), Kinh tế

Geneva, 31.12.2015.

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chú thích: Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch

[NGUYỄN PHÚC LIÊN](http://www.viettudan.net/36984/index.html) như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>

Bài 11:

KINH TẾ VÀ VÍU ĐỊNH HƯỚNG XHCN ĐƯA QUẦN CHÚNG ĐẾN NGHÈO ĐÓI

Giáo sư Tiến sĩ [NGUYỄN PHÚC LIÊN](#), Kinh tế

Geneva, 14.06.2012. Cập nhật 07.01.2015

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Mô hình Kinh tế Tập quyền Chỉ huy đã cáo chung với Nga và Đông Âu. Trung quốc và Việt Nam vẫn bầu víu lấy nội dung của mô hình, mà chỉ thêm cái đuôi “định hướng XHCN“ vào Kinh tế Thị trường để đánh lừa thiên hạ. Nội dung vẫn giữ chủ trương độc tài Chính trị nắm độc quyền Kinh tế mà chúng tôi gọn lại là Mô hình Kinh tế XHCN.

Cuối năm 2011, Chủ tịch Ngân Hàng Thế giới, Ông Robert ZOELLICK, cũng như Tổng Giám Đốc Quỹ Tiền Tệ Quốc tế, Bà Christine LAGARDE, đều họp báo tại chính Bắc Kinh thôi thúc Trung quốc phải cấp bách Cải tổ từ căn nguyên Mô hình Kinh tế XHCN bởi vì với Khủng hoảng Tài chính/Kinh tế Thế giới hiện nay, Kinh tế XHCN đi xuống giốc và Mô hình đang tan rã.

Bài viết này nhằm cắt nghĩa những lý do đưa đến tụt giốc Kinh tế và tan rã của Mô hình Kinh tế XHCN. Có những lý do thuộc nội tại của Mô hình. Có những lý do từ sự mất tin tưởng và từ sức ép của nền Kinh tế Tự do Thị trường nước ngoài. Những lý do ấy được trình bày qua những điểm sau đây:

- => Đối lực làm tan rã mô hình như một định mệnh theo lý luận của Marx
- => Sự xâu xé giữa những nhóm lợi ích quyền lực trong đảng cầm quyền
- => Áp lực từ nền Kinh tế Thị trường của nhữn nước ngoài
- => Hiện tình suy thoái của Kinh tế Việt Nam và những biện pháp vá vúi

Đối lực làm tan rã mô hình như một định mệnh theo lý luận của Marx

Lý luận của Karl Marx: TƯ BẢN tự hủy diệt

Ý thức hệ Cộng sản dựa trên lý luận của Karl Marx về Định mệnh Kinh tế Tư bản (Fatalité Economique Capitaliste). Kinh tế Tư bản đặt Tiền đề là TƯ HỮU. Vì tư hữu (Propriété Privée) mà phải có Tự do kinh doanh (Liberté d'Entreprise) và rồi Tự do Trao đổi ở Thị trường (Libre Echange au Marché).

Karl Marx lý luận rằng nền Kinh tế Tư bản Tự do và Thị trường gồm những bóc lột của giới Tư bản đối với giới Lao động. Nền Kinh tế ấy vô sản hóa giới Lao động (Proletarianisation des Travailleurs) đến độ giới này chịu không nổi mà phải đứng lên làm Cách Mạng Vô sản đòi lại những Tư sản cho giới vô sản của mình. Dựa trên cách đo lường bằng sức Lao động cho những Giá trị sản phẩm Kinh tế mà nhà đại Kinh tế gia cổ điển Anh, David RICARDO, đã có sáng kiến đặt ra, Karl Marx nói đến việc đấu tranh của giới Lao động. Theo David RICARDO, Giá trị của một sản phẩm Kinh tế được đo lường bằng sức Lao động hội nhập vào sản phẩm. Tư bản vì vậy được coi là sự chiếm hữu sức Lao động từ giới Thợ thuyền để làm sở hữu của giới Tư bản. Giới này quay lại dùng Tư bản để bóc lột thêm giới Thợ thuyền nữa. Karl Marx gọi đây là vòng thân Kinh tế (Aliénation Economique), nghĩa là Tư bản thuộc Thợ thuyền, nhưng Thợ thuyền đưa tặng cho giới Tư bản để rồi giới Tư bản quay lại bắt Thợ thuyền làm đầy tớ cho Tư bản.

Lénine lấy Lý luận này của Karl Marx làm ý thức hệ cho Cách Mạng Vô sản và kêu gọi đấu tranh giai cấp: NHỮNG NGƯỜI VÔ SẢN HÃY ĐỨNG LÊN ĐÒI LẠI TƯ BẢN CHO ĐOÀN NGŨ THỢ THUYỀN, dù bằng những biện pháp đẫm máu (Lutte des Classes sanglante). Nhưng giới Vô sản là đám đông, phải có một Nhóm người đứng ra quản trị những Tư sản vừa thu hồi được. Nhóm người này là đảng Cộng sản. Những Tư hữu trở thành Công hữu và do đảng Cộng sản nắm giữ, chỉ huy và làm Kinh tế. Đó là nền Kinh tế Chỉ huy (Economie Dirigiste) với Công hữu (Propriété Collective) và với những Hoạch định Kinh tế của Nhà Nước (Plans Economiques Etatiques).

Theo dòng Lý luận của Karl Marx,

TU BẢN ĐỒ bóc lột cũng theo Định Mệnh tự hủy diệt

Nếu Karl Marx gọi việc Vô sản hóa là một tiến trình tự động (Processus automatique) và việc sụp đổ của nền Kinh tế Tư bản là một Định Mệnh của chính Tư bản (Fatalité d'auto-destruction du Capitalisme), thì Lịch sử sụp đổ của Thế giới Cộng sản cũng cho thấy một Định mệnh tự hủy diệt của TU BẢN ĐỒ bóc lột giới vô sản, đó là việc tự sụp đổ của Cộng sản do chính giới Vô sản thiếu ăn đến cùng cực (Fatalité d'auto-destruction du Communisme/du Capitalisme rouge).

Thực vậy, trong lúc nền Kinh tế Tư hữu Tự do và Thị trường tiếp tục phát đạt và Tư sản hóa dần dần giới Lao động, thì nền Kinh tế Công hữu và Chỉ huy lại càng vô sản hóa giới Lao động đến cùng cực. Đến lúc mà giới Lao động này quá đói khổ trong một nền Kinh tế do đảng Cộng sản chỉ huy, thì họ đứng lên lật đổ nền Kinh tế chỉ huy này và đảng Cộng sản độc tài chỉ huy.

Nga và các nước Đông Âu đã bỏ độc tài độc đảng và lấy lại nền Kinh tế tư sản Tự do và Thị trường.

Viet Nam và Trung quốc vẫn cố tình ngụy biện bám víu Ý thức hệ đã sai lầm lịch sử ấy. Dù cố tình ngụy biện vì quyền hành cho độc đảng của mình, nhưng cái Định mệnh tự hủy diệt vẫn lạnh lùng diễn ra.

Sau khi Nga và Đông Âu từ bỏ mô hình Kinh tế Tập quyền Chỉ huy, Trung quốc và Việt Nam khép kính cửa để cố thủ giữ lấy nội dung mô hình Kinh tế Cộng sản cũ khiến dân chúng đói nghèo đến cùng cực với việc khép kín. Trung Cộng và Việt Nam đành phải tuyên bố MỞ CỬA cho Thế giới Tư bản với nền Kinh tế tư sản Tự do và Thị trường.

Cái Định Mệnh Tự Hủy Diệt (Fatalité d'auto-destruction) cứ lù lù tiến tới và tăng tốc khi giai đoạn MỞ CỬA cho dân thấy sự thành công của Thế giới tư bản. Giai đoạn MỞ CỬA có những phát triển Kinh tế do sự làm ăn với Thế giới tư sản Tự do Thị trường. Đảng cố tình tuyên truyền rằng đó là công của đảng. Nhưng Dân chúng khám phá ra những tham nhũng và lãng phí có hệ thống của đảng, đó là kẻ thù của phát triển. Phải nói rằng sự phát triển hiện nay là do sự nhẫn nại làm ăn của Dân chúng Việt Nam, do nguồn vốn cung cấp hàng năm của khối người Tỵ nạn Cộng sản ở nước ngoài, do tiếp cận hạn hẹp làm ăn với Thế giới Tư bản. Chính đảng Cộng sản làm thất thoát và trì hoãn việc phát triển này mới đúng. MỞ CỬA và HỘI NHẬP với nền Kinh tế Thị trường tư bản, Kinh tế Trung quốc và Việt Nam có những thu nhập, nhưng những thu nhập này lại lọt vào tay những đảng viên cầm quyền khiến hố sâu Giàu—Nghèo mỗi ngày mỗi khơi rộng. Thu nhập Kinh tế nằm trong tay một thiểu số nhóm lợi ích TU BẢN ĐỒ, còn quần chúng thì bị bóc lột đến đói nghèo. Quần chúng đói nghèo này trở thành lớp VÔ SẢN mà lý luận của Karl Marx đã coi như giai cấp nòng cốt lật lại giai cấp TU BẢN dù XANH trước đây hay ĐỎ hiện nay. Việc đứng lên của giới VÔ SẢN lật lại TU BẢN XANH hay ĐỎ là một Định mệnh Tự hủy diệt (Fatalité d'autodestruction).

Đã từ năm 2010, chính Thủ tướng ÔN GIA BẢO, trước Quốc Hội Trung quốc họp ngày 14.03.2010, đã báo trước về Định mệnh tự hủy diệt này:

“L’inflation, plus une redistribution inéquitable des revenus et la corruption pourraient affecter la stabilité sociale et même la stabilité du gouvernement”

(Lạm phát, thêm vào đó là một sự phân phối không đồng đều những thu nhập và tham nhũng có

thể tác hại đến sự ổn định xã hội và ngay cả đến sự ổn định nhà nước” (Le Monde 16.03.2010, trang 16).

Sự xâu xé giữa những nhóm lợi ích quyền lực trong đảng cầm quyền

Cái Mô hình chủ trương Độc tài Chính trị nắm Độc quyền Kinh tế làm phát sinh và lan tràn THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ trong hàng ngũ đảng cầm quyền. Nếu cái Định mệnh tự hủy diệt, theo lý luận của Karl Marx, đến từ giới VÔ SẢN do TƯ BẢN XANH hay ĐỎ tạo ra, thì việc làm tan rã Mô hình Kinh tế XHCN hiện hành còn đến từ chính giới Lạnh đạo xâu xé nhau về THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ.

Trong Hội nghị lần thứ 5 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản khóa XI được tổ chức tại Hà Nội vào đầu tháng 5 vừa qua, Nguyễn Phú Trọng nói chính yếu về vấn đề tham nhũng. Đó cũng chính là một trong những vấn đề quan trọng nhất được Ban chấp hành Trung ương đảng thảo luận trong suốt cuộc hội nghị kéo dài đến chín ngày. Trước đây, nhiệm vụ Phòng chống Tham nhũng được giao cho Nguyễn Tấn Dũng (Nhà Nước), nay việc đó được chuyển về chính Bộ Chính trị (Đảng). Khi nói đến việc chống Tham nhũng thì cả người trách nhiệm Đảng cũng như Nhà Nước đều lấy “Tinh thần Cách Mạng” làm phương tiện để diệt Tham nhũng. Nhìn như vậy thì việc chống Tham nhũng không đi vào thực tế của vấn đề. Thực vậy, “Tinh thần Cách Mạng” đã chết nghèo từ lâu rồi. Đảng (Bộ Chính trị) và Nhà nước (Nguyễn Tấn Dũng), từ thắng trên xuống thắng dưới đều THAM NHŨNG, thì làm thế nào đứng giữ trách nhiệm Phòng Chống Tham nhũng được. Đừng nói đùa để bịp bợm. Hãy vào sự thực căn nguyên của THAM NHŨNG.

Nhân chi sơ, Tính tham lam

Năm 1964, cách đây gần nửa Thế kỷ, tôi bắt đầu hội nhập đời sống Chính trị Sinh viên tại Sài Gòn, chống lại HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỨU QUỐC của Bác sĩ Lê Khắc Quyến khởi xướng từ Huế tràn vào Miền Nam. Một Vị lão luyện trong Chính trường đã khuyên tôi: “Khi cậu hoạt động Chính trị, thì phải tránh hai điều: (i) đừng động chạm đến những vấn đề lãng nhãng đàn bà con gái; (ii) đừng liên hệ đến những điều không sáng tỏ về tiền bạc. Khi tránh được hai vấn đề ấy thì quần chúng sẽ tha thứ, cho dù cậu có dốt về Chính trị”.

Ngày nay, suy nghĩ về hai vấn đề này, tôi thấy đây là hai vấn đề thuộc về thể xác từ khi chào đời, nghĩa là thuộc bẩm sinh. Có thể nói là “Nhân chi sơ, tính Dâm dục và Tham lam!”. Cuộc sống thân xác của một con người mang hai tính đó. Freud đã khẳng định rằng mọi hành động của một con người có thể cắt nghĩa từ tính Dâm dục. Tính Dâm dục là sự thỏa mãn thân xác cho xung động ham thích. Còn tính Tham lam của cái vật chất là để trước hết bảo toàn sự sống còn thân xác. Hai tính đó có ngay từ lúc con người mới sinh ra và mang cái xác con người. Khi lớn lên với Giáo dục, từ Văn Hóa đến Tôn Giáo, người ta dạy cho những GIÁ TRỊ thuộc phạm vi Tinh thần nhằm kèm chế hai cái Tính bẩm sinh thuộc Thân xác là Dâm dục và Tham lam vật chất. Vì vậy khi một đảng viên Cộng sản không còn Tinh thần Tôn Giáo, Văn hóa hay Cách Mạng, thì không còn phương tiện kèm chế hai tính bẩm sinh Dâm dục và Tham lam vật chất. Phòng chống Tham nhũng được trách nhiệm bởi Nhà Nước (Nguyễn Tấn Dũng) hay bởi Đảng (Nguyễn Phú Trọng), rồi cả hai lấy “Tinh thần

Cách Mạng “ ra để chống, thì đều là chuyện mây gió bịp bợm.

Phải diệt cái Hoàn Cảnh làm Phát sinh và Lan tràn Tính Dâm dục và tính Tham lam

Hai cái Tính Dâm dục và Tham lam vật chất thuộc bẩm sinh con người, thì ở Xã hội nào cũng có giống nhau. Điều hệ trọng là Tổ chức Xã hội khả dĩ ngăn chặn sự phát sinh và triển nở hai cái Tính bẩm sinh ấy. Chúng tôi xin kể ra đây một vài tỉ dụ cho thấy rằng phải diệt cái HOÀN CẢNH làm nảy sinh và phát triển tính Dân dục và tính Tham lam, chứ không phải diệt hai Tính bẩm sinh ấy.

Tỉ dụ thứ nhất về Tính dâm dục. Chúng tôi còn nhớ lại rằng khi sống tu trì trong Chủng viện, mỗi lần gặp khách đến thăm, nhất là phái nữ, thì phải gặp ở Phòng Khách mở cửa sổ quang đăng, mọi người có thể nhìn thấy. Thực vậy, cho dù một Thánh nhân, đã trải qua nhiều năm “diệt dục“, nhưng khi Thánh nhân bị nhốt trong phòng tối cùng với một mỹ nhân, không ai nhìn thấy, thì có ngày lòng Dục bẩm sinh nổi lên và Thánh nhân có thể hú hí với mỹ nhân.

Tỉ dụ thứ hai về Tính Tham lam vật chất. Một người được giáo dục và thực hành Công lý nhiều năm. Nếu lúc này cho người đó Quyền hành độc đoán sinh sát người khác và đặt bên cạnh người ấy một đồng vàng, thì có lúc người đó cũng lượm mấy thỏi vàng vào túi làm của riêng bảo đảm cho cuộc sống thân xác của mình. Nếu ai nghi ngờ, thì người có quyền và đã biển thủ vàng sẽ dùng quyền độc tài mà bịt miệng kẻ khác. Điều quan trọng là đã tạo cho con người biển thủ trên đây cái HOÀN CẢNH vừa có quyền độc tài, vừa ngồi bên cạnh đồng vàng. Xin nhắc lại rằng ở thời Mao Trạch Đông, quyền độc tài còn mạnh hơn thời nay, nhưng THAM NHỮNG ít hơn vì thời Mao Trạch Đông, không có đồng vàng ở bên cạnh mà biển thủ, chứ không phải thời Mao Trạch Đông được giáo dục về Công lý kỹ càng hơn.

Dứt bỏ Cơ chế CSVN là diệt HOÀN CẢNH làm nảy sinh và phát triển THAM NHỮNG

Cơ chế CSVN chủ trương độc tài Chính trị nắm độc quyền Kinh tế. Đó là HOÀN CẢNH làm nảy sinh tham nhũng, lãng phí. Không cần phải đưa Phòng chống tham nhũng từ Nguyễn Tấn Dũng về cho Nguyễn Phú Trọng. Cả hai đều không chống nổi tính Tham lam bẩm sinh tự con người, mà PHẢI TÁCH RỜI ĐỘC TÀI CHÍNH TRỊ RA KHỎI ĐỘC QUYỀN KINH TẾ thì mới có thể kềm chế được THAM NHỮNG, LÃNG PHÍ. Nó giống như việc dùng nhốt chung trong Phòng tối một Thánh nhân và một Mỹ nhân, cũng như dùng cho một nhà Độc tài quyền hành Chính trị có toàn quyền về đồng Vàng ở bên cạnh.

Chống THAM NHỮNG, LÃNG PHÍ không phải là diệt tính bẩm sinh THAM LAM VẬT CHẤT của cá nhân, mà là diệt cái HOÀN CẢNH làm phát sinh và tràn lan tính THAM LAM. Bãi phân là HOÀN CẢNH để nảy sinh và lan tràn giòi bọ. Giao bãi phân cho Nguyễn Phú Trọng hay Nguyễn Tấn Dũng săn sóc, thì bãi phân vẫn là bãi phân, nghĩa là vẫn một HOÀN CẢNH, mà giòi bọ vẫn nhùng nhúc. Phải HỐT ĐI BÃI PHÂN, thì giòi bọ mới hết chỗ (HOÀN CẢNH) nảy sinh và lan tràn vậy.

Mô hình Kinh tế XHCN tạo ra THAM NHỮNG, LÃNG PHÍ để tự đánh nhau giữa cấp Lãnh đạo làm suy thoái Kinh tế quốc dân. Phải đập tan cái Mô hình Kinh tế XHCN ấy vậy.

Áp lực từ nền Kinh tế Thị trường của những nước ngoài

Ngày 18.05.2012, chúng tôi đã viết một bài cho báo ĐỐI LỰC về khuynh hướng của TT.HOLLANDE là áp lực lên Kinh tế Trung quốc khi phải cứu vớt Kinh tế Pháp và Liên Âu. Nội dung của bài viết này là việc Phỏng vấn chúng tôi của một Cơ quan Truyền thông Pháp nhân dịp Ông HOLLANDE được bầu lên Tổng thống Pháp.

Khuynh hướng của Liên Âu là càng ngày càng áp lực lên Kinh tế Trung quốc thậm chí đến nỗi Trung quốc hoảng sợ trước một viễn tượng Bảo Hộ Mậu dịch của Liên Âu. Thực vậy, ngày 23.05.2012, Nghị Viện Liên Âu đã lấy những quyết định thắt chặt lại Kinh tế Trung quốc. Chính vì vậy mà Cơ quan Truyền thông Pháp trên đây lại Phỏng vấn chúng tôi ngày 29.05.2012 về tầm ảnh hưởng của những điều quyết định của Nghị Viện Liên Âu. Nội dung phần dưới đây là tóm tắt những trả lời Phỏng vấn của chúng tôi cho Cơ quan Truyền thông Pháp theo sát những câu hỏi mà Cơ quan Truyền thông Pháp đặt ra cho chúng tôi. Trung quốc phản ứng liền và tỏ ra rất sợ hãi một viễn tượng Bảo Hộ Mậu Dịch. Ôu phần cuối bài tóm tắt, chúng tôi viết thêm thông tin về thái độ của những Công ty Liên Âu muốn bỏ Trung quốc để chuyển sang nước khác. Như vậy, Kinh tế Trung quốc đang tụt giốc, thì nay với Quyết định của Nghị Viện Liên Âu, đà tụt giốc càng xuống nhanh hơn.

Tóm tắt trả lời Phỏng vấn của Cơ quan Truyền thông Pháp

CÂU HỎI 1: Vì những lý do sâu xa nào mà nghị viện châu Âu ra nghị quyết bảo vệ thị trường chống cạnh tranh của Trung Quốc?

TRẢ LỜI: Quốc Hội Liên Âu am tường về chế độ Cộng sản và những mưu mô can thiệp của Nhà Nước vào Kinh tế hơn là Quốc Hội Hoa kỳ vì một số đồng Dân Biểu Liên Âu thoát thân từ gốc chế độ CS Đông Âu. Họ không làm về những mưu mô của bàn tay Nhà nước vào Kinh tế. Ngay Chủ tịch Liên Âu cũng đã từng tuyên bố Kinh tế Trung quốc chưa phải là nền Kinh tế Thị trường tự do thực sự. Biết như vậy, nhưng Liên Âu vẫn yên lặng cho đến nay vì hy vọng ở Thị trường lớn Trung quốc như bán Máy Bay, Máy móc cao và xây những nhà máy Điện nguyên tử... Họ biết tỏ tường rằng không thể có sự cạnh tranh thương mại và kinh tế tương xứng đồng đều giữa hai nền Kinh tế vì Liên Âu chủ trương Kinh tế Thị trường thực sự và Trung quốc vẫn chủ trương Kinh tế có sự độc đoán của Nhà nước Cộng sản. Nhưng cho đến nay, ngày 23.05.2012, Quốc Hội Liên Âu mới lấy biểu quyết mạnh yêu cầu các Chính quyền các nước thuộc Liên Âu đưa ra những biện pháp ngăn chặn sự cạnh tranh thương mại, kinh tế không đồng đều giữa hai khối và đòi hỏi hàng hóa Trung quốc phải tuân thủ những mẫu mực theo đúng khuôn mẫu Liên Âu.

Như vậy cái lý do sâu xa, không được nói ra minh nhiên, để đưa ra những đòi hỏi này đối với Trung quốc là trong ý hướng:

- * thứ nhất: ngăn chặn sự tràn lan của hàng hóa Trung quốc tại Liên Âu làm hụt cán cân thương mại giữa hai khối tới 170 tỷ Euro mỗi năm;
- * thứ hai: che chở sự sản xuất quốc nội tại mỗi quốc gia để cứu thất nghiệp tại Liên Âu;

* thứ ba: nếu muốn những chương trình phát động Kinh tế nâng cao độ phát triển như TT.Hollande đang nhấn mạnh, thì nhất thiết phải làm hai điều trên đây.

CÂU HỎI 2: Một số biện pháp mà nghị viện đưa ra?

TRẢ LỜI: Để thực hiện ý hướng theo lý do sâu xa vừa nêu trên, Nghị Viện Liên Âu đưa ra những biện pháp sau đây:

* Biện pháp thứ nhất: Liên Âu phải đưa ra những biện pháp chống lại việc Cạnh tranh thương mại “bất chính” của Trung quốc, nghĩa là đôi bên phải áp dụng nguyên tắc tương xứng cạnh tranh để có sự đối tác đồng đều. Bản tin AFP ngày 23.05.2012 từ Strasbourg viết: ***“Ils demandent à la Commission d'appliquer le "principe de réciprocité" pour "rétablir une concurrence équitable et garantir une meilleure application des mêmes règles pour tous". Dénonçant la "concurrence déloyale des entreprises chinoises" sur leur sol, "notamment grâce à des aides d'Etat déguisées", le Parlement "demande à la Commission d'élaborer rapidement un instrument européen, si possible en 2012, pour assurer la réciprocité dans le domaine de l'ouverture des marchés publics". (Những Nghị viên yêu cầu Ủy Ban áp dụng “nguyên tắc tương xứng” để “tái lập cạnh tranh đồng đều và bảo đảm việc áp dụng đúng đắn những quy luật chung cho mọi người. Tố cáo “việc cạnh tranh bất chính của những xí nghiệp Trung quốc tại chính lãnh thổ Trung quốc, “nhất là nhờ những hỗ trợ trá hình của nhà nước”, Quốc Hội yêu cầu Ủy Ban thực hiện nhanh chóng một văn kiện Âu châu, nếu có thể trong năm 2012, để bảo đảm sự tương xứng trong lãnh vực mở những thị trường công cộng.”***

* Biện pháp thứ hai: Đòi hỏi những hàng hóa Trung quốc, khi nhập vào Liên Âu, phải theo những mẫu mực ấn định của Liên Âu. Theo thông kê mới nhất công bố trong tuần vừa rồi, thì 58% hàng hóa Trung quốc lưu hành tại Liên Âu không theo đúng mẫu mực đã ấn định. Bản Tin AFP ngày 23.05.2012 từ Strasbourg viết: ***“Le Parlement va plus loin en "exige(ant) que tous les biens en circulation sur le marché intérieur respectent strictement les règles et normes européennes". (Quốc Hội còn đi xa hơn nữa là “đòi hỏi tất cả các hàng hóa lưu hành ở Thị trường nội địa Liên Âu phải tuân thủ nghiêm ngặt những mẫu mực ấn định của Âu châu.)***

* Biện pháp thứ ba: Việc Trung quốc độc đoán ấn định tỷ giá đồng Nhân Dân tệ thấp hơn so với tỷ giá thị trường so sánh với đồng Euro cũng là biện pháp của Trung quốc làm mất sự cạnh tranh tương xứng giữa hai khối. Bản Tin AFP ngày 23.05.2012 từ Strasbourg viết: ***“Evoquant les problèmes posés par la "sous-évaluation et la non-convertibilité alléguées du yuan", les députés "invitent la Commission à démontrer comment le régime de taux de change fixe porte atteinte à la compétitivité de l'Union, puis à prévoir des actions prioritaires appropriés". (Nói đến những vấn đề đặt ra do việc hạ thấp xuống và việc không hoán chuyển của đồng tiền Yuan, những Nghị viên kêu gọi Ủy Ban chứng minh cho thấy làm thế nào chế độ tỷ giá cố định vi phạm đến tính cạnh tranh của Liên Âu và đồng thời dự liệu những hành động cho phù hợp.)***

Ba biện pháp trên đây được phép đưa ra trong khuôn khổ Tổ chức Mậu dịch Thế giới, nhưng đó là những Biện pháp thuộc loại “không giá biểu” (Mesures protectionnistes non-tarifaires) không được kể vào những Ký kết Quan thuế (Droits de Douanes internationalement contractés) quốc tế.

CÂU HỎI 3: Phản ứng của Bắc Kinh qua tuyên bố của phát ngôn viên bộ ngoại giao Hồng Lỗi như thế nào? Có đứng vững không?

TRẢ LỜI: Ông Hồng Lỗi, Phát ngôn viên của Bộ ngoại giao Trung quốc, để phản ứng lại qua cuộc

Họp báo thường nhật tại Bắc Kinh, đã hai lần nhắc ra chữ Bảo Hộ Thương mại. Nhưng Ông không dám tố cáo chắc nịch rằng Nghị Viện Liên Âu chủ trương Bảo Hộ Thương mại, mà ông chỉ ước ao rằng Liên Âu đừng “đi theo hướng Bảo Hộ Thương Mại“. Bản Tin AFP ngày 24.05.2012 từ Bắc Kinh viết về lời tuyên bố và sợ hãi Bảo Hộ Mậu dịch của ông Hồng Lỗi, phát ngôn viên của Bộ ngoại giao TQ: *"Nous espérons que l'UE va traiter cette question de manière raisonnable et ne pas recourir au protectionnisme"* (Chúng tôi hy vọng rằng Liên Âu sẽ ứng xử về vấn đề này một cách hữu lý và đừng đi vào con đường Bảo Hộ Mậu Dịch)

Trên thực tế, thì Trung quốc, từ bản chất của chủ trương Kinh tế và Tiền tệ do Nhà nước độc đoán quyết định, đã thi hành trong những năm trường việc Cạnh tranh không đồng đều giữa hai khối, đã không tuân thủ những mẫu mực hàng hóa và dùng độc đoán tỷ giá đồng Nhân Dân tệ một đàng nâng đỡ cạnh tranh của hàng xuất cảng, đồng thời ngăn cản nhập cảng hàng nước ngoài.

Dù ngầm ý của Nghị Viện Liên Âu là Bảo Hộ Thương Mại đi nữa, thì Nghị Viện chỉ đưa ra những Biện pháp không giá biểu (Mesures non-tarifaires) được phép trong khuôn khổ Tổ chức Mậu dịch Thế giới và ngăn chặn những vi phạm từ phía Trung quốc. Bắc Kinh không thể phản kháng hay khiếu nại Liên Âu về những biện pháp này.

CÂU HỎI 4: Hệ quả? TQ bị thiệt hại, giảm tỷ số tăng trưởng, nhưng họ sẽ làm sao? Dồn hàng dõm qua VN?

TRẢ LỜI: Xuất cảng của Trung quốc đã liên tục giảm xuống trong thời gian Khủng hoảng của Liên Âu vì giới Tiêu thụ giảm hẳn Mãi lực. Chính Thủ tướng Ôn Gia Bảo đã chỉ còn ao ước rằng độ Phát triển Kinh tế của Trung quốc năm 2012 chỉ còn 7%. Những biện pháp mà Nghị Viện Liên Âu mới quyết định sẽ làm cho độ Phát triển này giảm xuống hơn nữa. Xuất cảng Trung quốc sang Liên Âu sẽ thụt xuống hẳn. Thụt xuất cảng có nghĩa là giảm Sản xuất và Xí nghiệp đóng cửa để Thất nghiệp tại Trung quốc tăng, tạo hỗn loạn Xã hội và Chính trị. Nếu Nhà nước vẫn nâng đỡ Xí nghiệp và giữ mức độ Sản xuất, thì hàng hóa trở thành quá nhiều và tồn đọng tại Trung quốc.

Cái hậu quả sẽ tác hại lên Kinh tế Việt Nam. Hàng Trung quốc tồn đọng sẽ đổ xuống Việt Nam để nhờ tái xuất cảng và giết chết Kinh tế Việt Nam. Bận vàng Trung quốc sẽ chông chất lên Việt Nam những hàng tồn đọng, hư thối và độc hại vậy.

Nhiều doanh nghiệp Châu Âu muốn rút khỏi Trung Quốc

Cùng ngày với Phỏng vấn của Cơ quan Truyền thông Pháp, 29.05.2012, theo những câu hỏi trên đây, thì chúng tôi nhận được Bản Tin của Phóng viên Trọng Thành dựa trên Tin của AFP nói về những Doanh nghiệp Âu châu muốn rút khỏi Trung quốc. Những Doanh nghiệp có thể nhận ra những khó khăn sau đây:

- * Họ thấy rõ những gian lận cạnh tranh bất chính tại lãnh thổ Trung quốc
- * Họ lo sợ rằng với thái độ ngăn chặn của Liên Âu và Quốc tế đối với những hàng sản xuất tại Trung quốc, họ sẽ bị đánh thuế cao hơn khi đem những hàng ấy về Liên Âu hay đi những nước khác, cho dù họ có thể lợi dụng được một chút giá nhân công rẻ tại nơi sản xuất.
- * Dân chúng Liên Âu và những nước khác, vì nạn thất nghiệp tăng quá cao, có thể tẩy chay những hàng hóa của họ sản xuất từ Trung quốc .

Bản Tin của Phóng viên Trọng Thành viết như sau:

“Hôm nay 29/05/2012, AFP loan tin, 22% doanh nghiệp Châu Âu tại Trung Quốc muốn rút khỏi quốc gia này, vì giá nhân công cao và hệ thống pháp luật bất ổn.

Điều tra của Phòng Thương mại Châu Âu ở Trung Quốc đối với 557 doanh nghiệp thành viên đưa ra nhận định : « Trung Quốc là một thị trường mang tính chiến lược, ngày càng trở nên quan trọng đối với các doanh nghiệp Châu Âu, nhưng lại có một tỷ lệ lớn doanh nghiệp Châu Âu muốn tái định hướng đầu tư và rời khỏi Trung Quốc, nơi giá cả ngày càng đắt đỏ », để chuyển sang các quốc gia đang trỗi dậy khác.

Theo điều tra trên, ba nỗi lo ngại lớn nhất của các doanh nghiệp Châu Âu tại Trung Quốc là tốc độ phát triển chậm lại (nỗi lo của 65% doanh nghiệp), giá nhân công tăng (63%) và kinh tế thế giới suy giảm (62%). Riêng về giá nhân công, 59% doanh nghiệp được hỏi tỏ ra bi quan về tương lai trước mắt, tỉ lệ này lên đến 75% đối với các doanh nghiệp tại vùng châu thổ sông Châu Giang (khu vực Quảng Đông - Hồng Kông - Macao).

Ông Davide Cucino, Trưởng Phòng Thương mại Châu Âu ở Trung Quốc, phàn nàn là, có rất ít tiến bộ trong lĩnh vực pháp lý, liên quan đến các doanh nghiệp. Theo lãnh đạo phòng thương mại Châu Âu, trong bối cảnh giá nhân công tăng cao, thì hy vọng được đặt vào môi trường pháp lý sẽ được cải thiện để mang lại công bằng cho cạnh tranh. Tuy nhiên, cho đến nay, có tới 50% doanh nghiệp Châu Âu tại Trung Quốc bị lỗ cơ hội, vì các rào cản pháp lý bất công.

Để tiếp tục tồn tại tại Trung Quốc, 52% trong số các doanh nghiệp được điều tra dự kiến sẽ đầu tư vào các khu vực mới, đặc biệt là các vùng sâu trong nội địa, nơi mức lương trả cho nhân công thấp hơn và nơi mà các doanh nghiệp nước ngoài được khuyến khích. Nhưng trong số 78% doanh nghiệp có thái độ lạc quan về các hoạt động của công ty trong hai năm tới ở Trung Quốc, thì chỉ có 36% tin tưởng là họ sẽ gặp được các điều kiện thuận lợi.”

Hiện tình suy thoái của Kinh tế Việt Nam và những biện pháp vá vú, thậm chí nguy hiểm

Từ cuối năm 2011 và nhất là đầu năm 2012, Ngân Hàng Thế giới, Quỹ Tiền tệ Quốc tế và Hội những Nhà Đầu tư đều lên tiếng thối thúc Việt Nam cũng như Trung quốc phải Cải tổ tận căn nguyên mô hình Kinh tế đang tụt giốc trầm trọng đã phát triển của hai nước. Tìm hiểu căn nguyên của tụt giốc Kinh tế, chúng tôi đã viết nhiều bài nói rằng đó chính là THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ phát sinh và lan tràn như giòi bọ trong Cơ chế chủ trương độc tài Chính trị nắm độc quyền Kinh tế. Cải tổ tận căn nguyên, tức là dứt bỏ chủ trương Cơ chế như vậy. Nếu Cơ chế vẫn còn chủ trương độc tài Chính trị nắm độc quyền Kinh tế thì giòi bọ vẫn lan tràn ăn ruỗng Kinh tế. Nếu không dứt bỏ Cơ chế, thì tất cả những biện pháp Chính trị Kinh tế (Politiques Economiques) chỉ là vá váy đụp hời hợt.

Chúng tôi chờ đợi việc cải tổ mô hình Kinh tế Việt Nam xem có đi vào tận căn nguyên hay không. Trong tuần này, chúng tôi đọc được Bản Tin về việc hạ Lãi suất ngân hàng ở Việt Nam như biện pháp Chính trị Kinh tế cứu vãn việc tụt giốc. Theo phân tích tình trạng khủng hoảng Kinh tế không những tại Việt Nam mà còn toàn cầu, chúng tôi thấy rằng việc giảm Lãi suất của Việt Nam không

những không phải là biện pháp cứu nguy Kinh tế, mà còn đập thêm ga để chiếc xe Kinh tế mục nát CSVN đang tụt giốc lao nhanh hơn vào tử huyệt.

Tình trạng mục nát, tụt giốc Kinh tế hiện nay.

Bản Tin của VietBao tuần này tóm tắt tình trạng mục nát, tụt giốc Kinh tế trầm trọng của Việt Nam. Bản Tin viết:

“HANOI — Kinh tế khủng hoảng, dân cạn tiền tới mức nước mắm cũng không mua nổi.

Trang báo chuyên về kinh doanh VEF loan bản tin nêu rõ trên tựa đề: “Kinh doanh sụt giảm: Từ ô tô đến nước mắm.” Bản tin VEF cho biết, hàng tồn kho đang là mối đe dọa lớn nhất đến các DN. Vấn nạn lan tràn từ các ngành công nghiệp lớn như ô tô, xe máy đến những mặt hàng thiết yếu như... nước mắm. Sản xuất kinh doanh đang bế tắc và kinh tế chưa thể sớm thoát khó khăn.

“Trao đổi mới đây, ông Cao Sỹ Kiêm, Chủ tịch Hiệp hội DN nhỏ và vừa nhấn mạnh, vấn đề khó khăn nhất của các DN hiện nay là bí đầu ra. Bây giờ với nhiều mặt hàng thiết yếu người dân cũng không có tiền mua.”

Thê thâm là nước mắm cũng ứ đọng.

Bản tin VEF ghi nhận từ Hiệp hội nước mắm Nha Trang cho biết, các DN sản xuất nước mắm tại Nha Trang cũng đang phải giảm sản xuất. Cho dù phải thắt chặt chi tiêu, người tiêu dùng cũng phải mua nước mắm cho bữa ăn hàng ngày. Vậy mà trên thực tế, mặt hàng này cũng không tránh khỏi tình trạng tiêu thụ giảm sút. Tại Nha Trang, có nhiều DN nước mắm phải sản xuất cầm chừng từ đầu năm đến nay, nguyên nhân không gì khác là sức tiêu thụ chậm, sản phẩm ứ đọng.

Bản tin cho biết, theo bản khảo cứu của Ngân hàng HSBC, kinh tế VN đang cọ cùm, vì chỉ số PMI đã thấp hơn 50 điểm. Con số trên 50 điểm là tăng.

Bản tin viết, Chỉ số PMI (nhà quản trị mua hàng – Purchasing Managers Index) tháng 5/2012 do Ngân hàng HSBC công bố cho thấy điều kiện kinh doanh của ngành sản xuất tại Việt Nam vẫn đang xấu đi. Theo báo cáo này, chỉ số PMI ngành sản xuất đã giảm từ mức 50 điểm vào tháng 3 xuống còn 49,5 điểm vào tháng 4 và tiếp tục giảm xuống còn 48,3 điểm trong tháng 5/2012.

HSBC cho biết, những DN tham gia khảo sát cho rằng, nhu cầu trên thị trường đã giảm khá mạnh do người dân thực hiện tiết kiệm, thắt chặt chi tiêu. Bắt đầu từ các siêu thị, doanh số giảm đi vì người dân giảm sức mua, siêu thị hạn chế nhập hàng, khiến cho các nhà sản xuất hàng tiêu dùng cũng phải giảm năng lực sản xuất, nguồn cung phải giảm nếu không muốn lượng hàng tồn kho tăng lên.

“Hiện nay, tình trạng sản xuất đang giảm được ghi nhận ở hầu hết các ngành hàng từ dệt – may, giấy, da giày, nhựa, ô tô, xe máy, thép điện tử... Ngành dệt may, dù bước vào mùa cao điểm trong năm nhưng phần lớn các DN vẫn đang gặp khó khăn trong việc tìm kiếm đơn hàng.

Hiệp hội Dệt may Việt Nam được biết, trước đây khi vào mùa vụ, các DN có thể thoải mái lựa chọn đối tác để làm nhưng nay thì ngược lại. Nhiều DN dệt may lớn, lượng đơn hàng giảm khoảng 5-10% so với cùng kỳ, còn DN nhỏ có thể thiếu hụt trên 10% đơn hàng.

Các ngành sản xuất khác như: xi măng, thép, ô tô, xe máy, thiết bị điện, thiết bị xây dựng... thì sản xuất đã giảm quá mạnh từ đầu năm tới nay. Nhiều ngành hàng giờ chỉ còn sản xuất chừng 50-60% công suất. Những ngành có lượng hàng tồn kho cao là đường ăn, sắt thép, xi măng, ô tô và xe máy... Đến xăng dầu cũng tồn kho là 106.000 tấn, cho dù Nhà máy lọc dầu Dung Quất đã tạm ngừng hoạt động để kiểm tra.

Thực tế đang cực kỳ bi thảm, theo lời một nhà quan sát, rằng đây là lần đầu tiên kể từ thời kỳ đổi mới, dân nghèo tới mức không có tiền mua nước mắm. Nghĩa là thất nghiệp đã trở thành hiện tượng quan ngại. (VietBao)

Trong lúc tụt giốc như vậy, CSVN hạ Lãi suất như biện pháp cứu nguy Kinh tế

Bản Tin của SBTN viết:

“Tin Hà Nội - Trở lại với những tin từ Việt Nam, hôm qua Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam ra lệnh cho hệ thống ngân hàng thương mại hạ lãi suất ký thác tiết kiệm mà Việt Nam gọi là lãi suất huy động, thêm 2% cũng như giảm lãi suất tín dụng nhằm kích thích nền kinh tế vượt ra khỏi trì trệ. Quyết định giảm lãi suất được đưa ra sau nhiều báo cáo nói hơn chục ngàn công ty lớn nhỏ tại Việt Nam đã nộp đơn thông báo ngừng hoạt động chỉ trong mấy tháng đầu năm nay, không kể nhiều chục ngàn công ty khác ngừng hoạt động nhưng không thông báo.

Khi loan báo giảm lãi suất ở Quốc Hội, nhân vật này biện bạch là lãi suất quá cao hiện nay không phục vụ nhu cầu tín dụng của các doanh nghiệp. Nền kinh tế Việt Nam đình đốn khắp nơi vì nhiều công ty không vay được tiền để sản xuất hoặc kinh doanh. Nhiều công ty cũng không dám vay vì lãi suất tín dụng quá cao.

Chế độ Hà Nội bị buộc phải tăng lãi suất để đối phó với lạm phát nặng nhất Á Châu theo các khuyến cáo của các nhà tài trợ quốc tế. Tổng sản lượng quốc gia GDP của Việt Nam chỉ tăng được 4% trong quý đầu năm nay, mức thấp nhất từ 3 năm qua. Dự trù nền kinh tế chỉ tăng trưởng khoảng 5.2% cho năm nay, theo lời Thứ trưởng Kế Hoạch và Đầu Tư nói với báo chí trong tuần này. Hành động hạ lãi suất của nhà cầm quyền Hà Nội tương tự như hành động của nhà cầm quyền Bắc Kinh mới đây. Bắc Kinh đã không thay đổi lãi suất suốt 4 năm qua. (SBTN) (Posted on 13 Jun 2012)

Từ nhận định sai lầm về tình trạng tụt giốc Kinh tế đến quyết định vá vúi, thậm chí nguy hiểm, của biện pháp Tài chánh

CSVN ngoài lý do căn bản tụt giốc Kinh tế của Cơ chế CSVN hiện hành mà chúng tôi luôn luôn nhấn mạnh trong nhiều bài viết, đó là THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ ăn ruộng những Tập đoàn Kinh tế quốc doanh, chúng tôi muốn phân tích những lý do đang làm độ phát triển Kinh tế chỉ còn 5.2% và tình trạng tồn đọng hàng hóa sản xuất khiến các xí nghiệp, cả quốc doanh lẫn tư doanh, phải từ

từ đóng cửa. Khi phân tích kỹ những lý do này, người ta sẽ thấy ngay rằng biện pháp hạ Lãi suất của CSVN chỉ là vá vúi, thậm chí còn làm tăng tốc độ tụt giốc của Kinh tế VN.

Phân tích những lý do tụt giốc

Kinh tế Việt Nam cũng như Trung quốc lệ thuộc vào xuất cảng. Tình trạng co cụm sản xuất và hàng hóa ứ đọng tồn kho là do luật CUNG và CẦU. Chính phía CẦU là động lực cho sản xuất (CUNG). Phía CẦU lệ thuộc chính yếu vào Mãi lực tiêu thụ. Nhìn như vậy, chúng ta thấy những lý do trực tiếp sau đây làm tụt giốc Kinh tế VN và TQ:

=> Tình trạng khủng hoảng Kinh tế của hai Thị trường lớn như Hoa kỳ và Liên Âu làm cho Thất nghiệp tăng vọt. Mãi lực của dân chúng Hoa kỳ và Liên Âu giảm hẳn xuống. Do đó việc đặt mua hàng Trung quốc và Việt Nam tất nhiên giảm xuống và làm cho hàng hóa TQ và VN không xuất cảng nổi để phải tồn đọng. Thêm vào đó, Nợ công của Hoa kỳ và Liên Âu khiến hai khối Thị trường này phải đưa ra những biện pháp tiết kiệm, nghĩa là giảm tiêu thụ. Thất nghiệp làm Mãi lực dân chúng giảm và Nợ công khiến các quốc gia phải tiết kiệm. Tất cả trong chiều hướng cắt đi phía CẦU những hàng hóa sản xuất từ Trung quốc và Việt Nam.

=> Mãi lực dân chúng nội địa của Trung quốc và Việt Nam rất ít ỏi để có thể trợ lực cho phía CẦU nội địa. Trong khi ấy, vì muốn bảo vệ danh dự của Cơ chế, Trung quốc và Việt Nam gồng mình giữ độ phát triển và mức CUNG dồi dào. Mãi lực quốc tế giảm và Mãi lực nội địa không có, thì khó lòng giữ thăng bằng được giữa CUNG và CẦU. Do đó hàng tồn kho là hậu quả.

=> Các Thị trường lớn Hoa kỳ và Liên Âu nay đã ý thức rằng tình trạng Thất nghiệp tại nước họ là do hậu quả của việc lan tràn hàng hóa Trung quốc. Chính vì vậy, để bảo vệ cho sản xuất của chính mình, Hoa kỳ, nhất là Liên Âu đưa ra những Biện pháp Bảo Hộ Mậu dịch. Đây là việc càng làm giảm thiểu đi phía CẦU nhập cảng hàng từ Trung quốc và Việt Nam.

=> Đặc biệt Việt Nam, ngoài việc giảm CẦU do Mãi lực tiêu thụ quốc tế và quốc nội, Việt Nam còn bị hàng tồn đọng từ Trung quốc tràn xuống để giết chết sản xuất tại sân nhà. Để cứu sản xuất nội địa, các quốc gia phải ngăn cản nhập cảng hàng nước ngoài, trong khi ấy, Việt Nam bị tràn ngập hàng Trung quốc để cạnh tranh với chính hàng sản xuất nội địa.

Phân tích những lý do gắn liền với Mãi lực và phía CẦU như vậy, chúng ta mới thấy rằng Biện pháp Giảm Lãi suất của CSVN chỉ là vá vúi, thậm chí còn làm tăng tốc độ tụt giốc Kinh tế nữa.

Vá vúi của việc giảm Lãi suất

Theo Bản Tin của SBTN về quyết định giảm Lãi suất, Ngân Hàng Nhà Nước VN đã nhìn sai lầm về những lý do làm tụt giốc Kinh tế:

“Khi loan báo giảm lãi suất ở Quốc Hội, nhân vật này biện bạch là lãi suất quá cao hiện nay không phục vụ nhu cầu tín dụng của các doanh nghiệp. Nên kinh tế Việt Nam đình đốn khắp nơi vì nhiều công ty không vay được tiền để sản xuất hoặc kinh doanh. Nhiều công ty cũng không dám vay vì lãi suất tín dụng quá cao.”

Ngân Hàng Nhà Nước cố tình cắt nghĩa việc tụt giốc là thiếu vốn vì lãi suất quá cao, mà không nhìn những lý do thuộc Kinh tế, đó là việc giảm CẦU từ quốc tế đến quốc nội. Vì cố tình nhìn sai lầm về những lý do tụt giốc Kinh tế, nên Ngân Hàng Nhà nước đưa ra biện pháp Tài chánh là giảm Lãi suất, nghĩa là Giá Tín dụng rẻ để các xí nghiệp có thể vay vốn tăng sản xuất (CUNG). Những lý do làm tụt giốc Kinh tế là từ phía CẦU chứ không từ phía CUNG. Ngân Hàng đã tuyên bố một cách đồng dục trong nhận định sai lầm của mình:

“Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam ra lệnh cho hệ thống ngân hàng thương mại hạ lãi suất ký thác tiết kiệm mà Việt Nam gọi là lãi suất huy động, thêm 2% cũng như giảm lãi suất tín dụng nhằm kích thích nền kinh tế vượt ra khỏi trì trệ.”

Như vậy, theo Ngân Hàng Nhà Nước, việc giảm Lãi suất tín dụng là “nhằm kích thích nền kinh tế vượt ra khỏi trì trệ”. Bài học giảm Lãi suất để giá vốn rẻ mà kích thích đầu tư sản xuất là bài học áp dụng cho những nước đã có sẵn Thị trường Tiêu thụ quốc tế cũng như quốc nội. Bài học này áp dụng cho Kinh tế Việt Nam không những không có hiệu quả mà có thể còn sai trật vì Thị trường Tiêu thụ nước ngoài mình không làm chủ được và Thị trường Tiêu thụ trong nước bị cạn kiệt Mãi lực.

Cái nguy hiểm của tăng vốn sản xuất (CUNG)

Cuộc đại Khủng hoảng Kinh tế 1929-30 là hậu quả của việc sản xuất quá nhiều sau khi các xí nghiệp thi nhau đầu tư cơ giới hóa sản xuất. Chính là khủng hoảng của SURPRODUCTION. Hàng hóa được sản xuất quá nhiều, nghĩa là CUNG tăng vọt, mà tiêu thụ yếu kém đi, nghĩa là CẦU giảm xuống. Tình trạng chênh lệch CUNG—CẦU này đã dẫn đến cơn xoáy Giảm giá (Spirale déflationniste) khiến các xí nghiệp thay vì tăng sản xuất, phải thiêu hủy đi những hàng đã sản xuất và tồn kho. Biện pháp Kinh tế mà KEYNES đề nghị cho thời này là phải làm hết cách để tăng Mãi lực Tiêu thụ (CẦU), chứ không phải là tăng sản xuất (CUNG).

Việc Trung quốc sản xuất quá nhiều đang làm Thế giới lo ngại một tình trạng giảm giá dẫn đến cơn xoáy giảm giá làm sạt nghiệp phía sản xuất.

Những lý do tụt giốc Kinh tế Việt Nam là từ phía CẦU, trong khi ấy Ngân Hàng Nhà Nước muốn cứu tụt giốc, lại hành động tăng phía CUNG, nghĩa là tăng vốn cho các xí nghiệp sản xuất nhiều thêm nữa để cuối cùng dẫn đến tình trạng hàng tồn kho chất chồng không bán được để các xí nghiệp phải hốt đồ đi trước khi đóng cửa xí nghiệp. Chúng tôi cũng xin thêm rằng phần lớn những xí nghiệp là quốc doanh. Khi mà tăng vốn sản xuất cho các xí nghiệp quốc doanh bằng hạ Lãi suất, thì những vốn tăng thêm, thay vì sản xuất, lại thất thoát do THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ như Vinashin, Vinalines... mà Nhà nước không thu lại vốn được.

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 14.06.2012. Cập nhật 07.01.2015

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chú thích : Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch

NGUYỄN PHÚC LIÊN như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>

Bài 12:

ÁN ĐỘ : KINH TẾ THỊ TRƯỜNG PHÁT TRIỂN VỚI MÔI TRƯỜNG DÂN CHỦ

Giáo sư Tiên sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 30.03.2010. Cập nhật 21.09.2011. Cập nhật 14.01.2015

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Cập nhật 21.09.2011 & 14.01.2015 :

Tóm tắt nội dung Bài này là Bài phỏng vấn của Đài RFI truyền thanh về Việt Nam ngày 30.03.2010. An Độ là một tỉ dụ cụ thể cho Chủ trương Phát triển Kinh tế trong Môi trường Chính trị-Luật pháp Dân chủ phù hợp (Environnement Politico-Juridique Démocratique adéquat), đầu đề mà chúng tôi đã trường kỳ khai triển với 3 cuốn sách liên tiếp trong những năm 2009, 2010, 2011 và đã xuất bản tại Ventura, California : (i) DỨT BỎ CƠ CHẾ CSVN ĐỂ PHÁT TRIỂN (xb 2009, 216 trang) ; (ii) DÂN CHỦ HÓA KINH TẾ (xb 2010, 305 trang) ; (iii) DÂN TRÊN ĐƯỜNG NỔI DẬY DỨT BỎ CƠ CHẾ CSVN (xb 2011, 465 trang).

Trong thời gian hiện nay, Việt Nam bắt tay với An Độ trong việc khai thác Biển Đông. Chúng tôi thấy rất hợp thời cập nhật Bài này và đăng như một hướng NỔI DẬY dứt bỏ một Cơ chế độc tài Chính trị nắm độc quyền Kinh tế, để toàn Dân có thể phát triển Đất Nước và chống lại xâm lăng Trung quốc.

Nguyễn Phúc Liên

Viết về ÁN ĐỘ, một cường quốc Kinh tế tương lai, như một bài học dưới Chủ đề DÂN CHỦ HÓA KINH TẾ, chúng tôi dựa trên những bài báo hoàn toàn có tính cách thời sự :

- * *Le Monde* 09.03.2010: UNE LECON INDIENNE par Martin WOLF
- * *The Wall Street Journal* 10.03.2010: INDIA'S MICROLENDERS TO SHARE DATA by Eric BELLMAN
- * *Financial Times* 10.03.2010: SUGAR SUFFERS AS INDIA RAISES OUTPUT ESTIMATE by Chris BLOOD
- * *Financial Times* 11.03.2010: PUTIN SEEKS TO BOLSTER LINK WITH NEW DELHI by James LAMONT
- * *The Wall Street Journal* 11.03.2010: INDIA: WOMEN AND DEMOCRATY
- * *Le Monde* 11.03.2010: EN INDE, GUERRES DES TERRES ENTRE PAYSANS ET INDUSTRIELS par Julien BOUISSOU
- * *Le Monde* 11.03.2010: LES DEPUTES INDIENS VOTENT L'INSTAURATION D'UN QUOTA DE FEMMES AU PARLEMENT par Julien BOUISSOU

Hai Quốc gia đông dân nhất và nhì Thế giới, đó là Trung quốc và Ấn độ. Cả hai thuộc Á-châu và được Thế giới xếp vào những nước bắt đầu phát triển mạnh (Pays émergents). Nếu việc phát triển Kinh tế Trung quốc lấy độc đảng làm gốc và hiệu quả của phát triển là cho một nhóm người, thì Ấn Độ lấy dân làm gốc cho phát triển và hiệu quả của phát triển là cho dân. Nền Kinh tế Ấn Độ phát triển song hành với xây dựng Dân chủ. Đó là bài học quý giá cho Chủ đề DÂN CHỦ HÓA KINH TẾ của chúng tôi áp dụng cho Việt Nam.

Chính Kinh tế gia Martin WOLF cũng lấy tựa đề bài viết của Ông trong *Le Monde* 09.03.2010 là “UNE LECON INDIENNE“ (BÀI HỌC ẤN ĐỘ). Vào thập niên 1970, Kinh tế gia Martin WOLF là người Trách Nhiệm chính của Ngân Hàng Thế Giới tại Ấn Độ. Ông là bạn thân từ 39 năm nay của Kinh tế gia Montek Singh AHLUWALIA, Phó Chủ tịch ỦY BAN KẾ HOẠCH KINH TẾ ẤN ĐỘ, đứng sau Thủ tướng MANMOHAN SINGH.

Viết chính yếu về Kinh tế Ấn độ như một bài học tích cực cho Việt Nam cần được áp dụng, chúng tôi cũng nhắc đến Kinh tế Trung quốc, với những nan đề đang gặp phải hiện nay, làm một bài học cho Việt Nam, nhưng là bài học tiêu cực cần phải tránh.

Chúng tôi đề cập đến những điểm sau đây :

- => Kinh tế Trung quốc, một bài học phải tránh
- => Kinh tế Ấn độ: Môi trường Chính trị—Luật pháp Dân chủ
- => Ấn Độ: Dân chủ hóa Chương trình phát triển Kinh tế bền vững

**Kinh tế Trung quốc,
một bài học phải tránh**

Kinh tế Trung quốc là Kinh tế hướng ngoại, lệ thuộc vào thặng dư của những nước ngoài, nhất là những cường quốc Kinh tế đã phát triển. Chính Thủ tướng ÔN GIA BẢO, trong Diễn văn trước Quốc Hội Nhân dân ngày 14.03.2010, đã tuyên bố rằng 60% xuất cảng của Trung quốc là từ những Công ty nước ngoài liên doanh sản xuất tại Trung quốc do Nhân lực rẻ. (Le Monde 16.03.2010, trang 16)

Chúng tôi xin trích ra đây đoạn tóm tắt rất gọn và xác thực về Kinh tế Trung quốc, đăng trong Financial Times 09.03.2010, trang 10, để độc giả so sánh với việc Phát triển Kinh tế Aán độ mà chúng tôi sẽ viết dài trong hai phần sau đó:

“It is absurd that a poor country (national income per capita was some \$3,000 las year) should be devoting its human and physical resources to producing gadgets for the enjoyment of consumers elsewhere when ordinary Chinese are not reaping the fruits from this effort. A large part of proceeds is instead saved and recycled into lending to rich western countries”

(Thật là phi lý một nước nghèo (thu nhập quốc gia theo vốn là khoảng \$3,000 năm ngoái) đã hy sinh nguồn nhân lực và vật chất để sản xuất những loại hàng nhất thời mua vui cho những khách tiêu thụ nơi khác trong khi ấy những người Trung quốc bình thường không được hưởng những thành quả từ sự cố gắng ấy. Một số lớn những thu nhập được tiết kiệm và chuyển thành những vốn cho những nước giàu Tây phương vay). (Financial Times 09.03.2010, p.10)

Đó là nền Kinh tế sản xuất những “gadgets” để mau chóng xuất cảng mua vui cho những người tiêu thụ tại những xứ khác, do một nhóm đảng tổ chức thu tiền nhanh vào cho mình và rồi chuyển những tiền ấy ra đặt tại những xứ giàu Tây phương. Người dân chỉ được hưởng một phần rất nhỏ hiệu quả Kinh tế qua đồng lương bóc lột. Đó là Kinh tế Trung quốc.

Bình thường, thì những Lãnh đạo chính trị độc tài bùng bít không dám nói ra những khuyết điểm của một nền Kinh tế do chính mình điều hành Kế hoạch Phát triển. Nhưng lần này, ngày 14.03.2010 trước Quốc Hội Nhân dân, một Thủ tướng đành phải thú nhận những đe dọa cho Kinh tế Trung quốc có thể dẫn đến những bất ổn Xã hội và Chính trị. Ôn Gia Bảo nói rõ rệt như sau:

“L’inflation, plus une redistribution inéquitable des revenus et la corruption pourraient affecter la stabilité sociale et même la stabilité du gouvernement”

(Lạm phát, thêm vào đó là một sự phân phối không đồng đều những thu nhập và tham nhũng có thể tác hại đến sự ổn định xã hội và ngay cả đến sự ổn định nhà nước” (Le Monde 16.03.2010, trang 16)

Lạm phát (Inflation)

Trung quốc đang lo sợ lạm phát. Tháng hai vừa rồi lạm phát tăng 2.7% và Nhà nước đang lo sợ rằng lạm phát toàn năm có thể lên 2 con số. Chính Ôn Gia Bảo đã nhắc lại rằng năm 1989, vụ đẫm máu tại Thiên An Môn là do lạm phát tăng lên hai con số.

Sự phân phối không đồng đều những thu nhập (Redistribution inéquitable des revenus)

Đúng theo hình ảnh Kinh tế Trung quốc mà Từ Financial Times ngày 09.03.2010, trang 10, đã tóm tắt như trên đây. Đó là Kinh tế Mafia đảng CSTQ, bóc lột nhân lực đại đa số dân Trung quốc mà

không cho họ hưởng tương xứng với thu nhập, đám Mafia đang trở thành giàu sụ và tiền thu nhập lại chuyển ra nước ngoài đầu tư chứ không đầu tư trong nước để đa số dân nghèo có thể được hưởng. Đồng Nhân Dân Tệ là tiền của Tàu mà chính đám Mafia giàu có lại sợ giữ tiền Tàu, nên mua đồng Đô-la để trữ. Tờ Le Monde ngày 16.03.2010, trang 16 viết:

“La Chine est alarmée par le fait que le fossé ville-campagne va continuer à se creuser dans la mesure où le pays se focalise sur le développement urbain et pas du monde rural.”

(Trung quốc bị báo động bởi sự việc là hố sâu thành phố—nhà quê sẽ tiếp tục tự đào sâu thêm ở mức độ nước này đặt tiêu điểm phát triển thành thị và không phải là lãnh vực nông thôn)

Cách đây 6 năm, số người giàu từ 150 triệu Đô-la, liên hệ với đảng CSTQ, là 100 người. Ngày nay con số đó đã tăng lên 1’000 người (Le Monde 16.03.2010, p.16)

Tham nhũng (Corruption)

Tham nhũng mọi cấp tràn lan. Không cho hồi lộ, thì công việc không chạy. Đó là lời nhận xét của một doanh nhân nước ngoài làm việc với Trung quốc. Ký giả Jamil ANDERLINI từ Bắc kinh đã viết trên tờ FINANCIAL TIMES ngày 27.01.2010, trang 17, viết về con trai của Ôn Gia Bảo, Ôn Yunsong, và con trai của Hồ Cẩm Đào, Hồ Heifeng, nhờ quyền hành của Bố mình mà hoành hành tham nhũng.

Tác hại đến ổn định Xã hội, ngay cả ổn định Nhà nước (Affecter la stabilité sociale et même la stabilité du gouvernement)

Ôn Gia Bảo đã nói trước Quốc Hội Nhân Dân rằng những sự việc trên đây đang diễn ra trong nền Kinh tế Trung quốc và sẽ đưa tới sự bất ổn Xã Hội và Chính trị. Sự nổi dậy của khối dân nghèo nếu có lạm phát làm họ thiếu ăn. Những bóc lột sức lao động đã làm giàu cá nhân thuộc đảng CSTQ đến một lúc sẽ làm nhân công không thể chịu đựng được và nổi dậy. Sự tị hiềm, uất hận sẽ tăng lên trong giới trẻ và trí thức khi nhìn những tệ đoan, bất công trên đây. Hình ảnh nổi dậy Thiên An Môn là một tỉ dụ cụ thể lịch sử.

Thú nhận những điểm như trên đây rồi, Ôn Gia Bảo tuyên bố một điều làm cho những ai thường ca tụng “cường quốc Kinh tế Trung quốc” phải ngạc nhiên:

“Cela prendra cent ans, même plus pour que la Chine devienne un pays moderne” (Điều đó còn cần 100 năm, ngay cả lâu hơn nữa, để Trung quốc trở thành một nước tân tiến) (Le Monde 16.03.2010, trang 16)

Trong bài viết về tương lai phát triển Kinh tế Trung quốc, Tác giả Minxin PEI (Chuyển ngữ: Minh Huy) đã viết:

“Kiểu phát triển ăn xổi của Trung Cộng là dựa vào năng lượng giá rẻ và không có chi phí cho môi sinh sẽ không còn đứng vững trong tương lai gần.”

Tác giả Ian BREMMER, trong một bài mới nhất đăng trên tờ Financial Times 29.03.2010, đã viết về sự lệ thuộc của Kinh tế Trung quốc vào Hoa kỳ và việc tự ý thức phải tạo Mãi lực nội địa để Kinh tế có độc lập. Tác giả viết:

“This rethink began when the western financial meltdown put millions of Chinese out of work in early 2009”

“China saw the US as indispensable to its rise”

“China is signalling that it wants its model of growth to rely more on its growing consumer base. Some Chinese officials predict Beijing can create a truly consumption-driven economy in five years (?). But it will not happen this rapidly, for political and structural reasons.”

(Việc nghĩ lại (Tàu) đã bắt đầu khi mà việc đổ vỡ tài chính Tây phương đã làm cho những triệu người Trung quốc mất việc trong năm 2009.

Trung quốc đã thấy rằng Hoa-kỳ là cần thiết cho việc đứng lên của mình.

Trung quốc đang cho biết rằng mô hình phát triển của họ lệ thuộc vào căn bản mãi lực của chính họ. Một số nhân viên chính quyền tiên đoán rằng Bắc Kinh có thể tạo một nền Kinh tế tự tiêu thụ trong vòng 5 năm (?). Nhưng việc này không xảy ra nhanh chóng như vậy được bởi những lý do chính trị và tổ chức cơ sở) (Financial Times 29.03.2010, trang 9)

Kinh tế An độ:

Môi trường Chính trị—Luật pháp Dân chủ

Kinh tế Trung quốc, nói là Kinh tế Tự do và Thị trường, nhưng thực chất vẫn là Kinh tế Tập quyền trực tiếp hay gián tiếp và một đảng duy nhất. Nền Kinh tế Tự do và Thị trường thực sự đòi hỏi một Môi trường Chính trị—Luật pháp Dân chủ phù hợp (Environnement Politico-Juridique Démocratique Adéquat). Nền Kinh tế An độ được phát triển song hành với Môi trường Chính trị—Luật pháp Dân chủ.

Qua những bài báo liệt kê trên đây liên quan đến Phát triển Kinh tế An Độ, nhất là bài của Kinh tế gia Martin WOLF, chúng tôi ghi nhận những điểm như sau.

Người dân và tính tình

Dân An Độ ít ồn ào hơn dân Trung quốc. Người ta thường nói rằng người An Độ thuộc loại người suy tư đầu óc, chiêm ngưỡng (contemplatifs). Con số bí hiểm 0 (zéro) được phát sinh từ An Độ chứ không phải từ A-rập. Người ta không hiểu “zéro“ là gì, mặc dầu nó hiện hữu. Có người cắt nghĩa đó là ý niệm Niết Bàn. Phật Giáo được phát sinh từ An Độ, một Tôn giáo lấy giải thoát cá nhân và tự mình giải thoát làm trọng. Tính chiêm ngưỡng (contemplatif) và ảnh hưởng Tôn giáo là nền tảng tính tình dân An Độ. Ngày nay, người ta thường nhận thấy dân An Độ rất giỏi về ngành điện tử.

Nền tảng Dân chủ

Dân chủ chỉ là một Nguyên Tắc giải quyết tương đối những tranh chấp khi mà những cá nhân sống chung với nhau thành một cộng đồng. Như vậy CÁ NHÂN CHỦ là nền tảng để từ đó mới xây dựng nguyên tắc dân chủ. Một xã hội nào biết tôn trọng cá nhân, thì tự động họ xây dựng nguyên tắc DÂN CHỦ. Tôn giáo tại An Độ đã un đúc cho dân tinh thần phải tôn trọng CÁ NHÂN CHỦ. Chúng tôi không bao giờ chấp nhận nguy biện của Cộng sản cho rằng dân trí còn ngu nên không thể cho Dân Chủ. Thực vậy, Dân Chủ không phải là kết quả của Dân trí mà là nguyên tắc thực tiễn giải quyết giữa những cá nhân chủ khi có va chạm.

Cái tinh thần tôn trọng cá nhân luôn luôn đòi hỏi việc xây dựng hệ thống quản trị Xã hội theo nguyên tắc Dân chủ:

=> Phân quyền, tránh tập trung quyền hành để dễ dẫn đến độc tài. An Độ theo hệ thống phân

quyền dưới thể chế Liên Bang.

=> Khi quyền hành được tản ra, thì những tranh chấp chính trị cũng đỡ hẳn tính cách gay gắt, ác độc. Một chủ trương tập quyền như Cộng sản chẳng hạn, thì đó là nguồn gốc tranh chấp, thậm chí đến thanh trừng nội bộ một cách tàn nhẫn.

Xã hội Ấn Độ được xây dựng, phát triển theo những nguyên tắc Dân chủ. Nó khác với Xã hội Trung quốc hiện nay. Thực vậy, nếu phải so sánh từ cách thể đấu tranh đến quản trị xã hội, chúng ta cũng nhận thấy sự khác nhau giữa Trung quốc và Ấn độ:

* Ấn độ dành Độc lập do một cuộc đấu tranh bất bạo động. Thánh GANDHI chủ trương cuộc đấu tranh không bằng lực lượng vũ khí, mà bằng sức đoàn kết của toàn dân cô đọng trong tinh thần bất bạo động. Đây là cuộc đấu tranh không phải từ một nhóm đảng dùng sức mạnh mà đặt để, nhưng là hợp nhất tinh thần của toàn dân đứng sau Thánh GANDHI để Nước Anh phải trả lại Độc Lập cho Dân. Trong khi ấy, Trung quốc dành lại quyền hành do một nhóm đảng Chính trị dùng sức mạnh dành giật lấy quyền hành cho nhóm đảng mình. Đó là cuộc đấu tranh nặng tính cách nhóm đảng tranh chấp quyền hành.

* Từ ngày dành lại Độc Lập đến nay, Ấn độ đứng ở vị trí Khối không liên kết (non-alignés) giữa những tranh chấp Ý thức hệ Cộng sản hay Tự do. Nhà Nước nghĩ đến Dân của họ và xây dựng Dân chủ theo những điều kiện của Dân của họ. Trong khi ấy, từ ngày MAO TRẠCH ĐÔNG nắm quyền đến bây giờ, Dân chúng Trung quốc luôn luôn phải sống dưới chế độ độc tài theo Ý thức hệ Cộng sản. Ý thức DÂN CHỦ bị bóp chết tại Trung quốc, trong khi đó Ý thức này được mỗi ngày mỗi khai triển cho Dân Ấn độ.

* Cũng phải lưu ý rằng tinh thần mở rộng của giới Lãnh đạo Ấn độ có môi trường phát triển hơn vì sự rộng lớn của Thuộc địa Anh. Trong khi ấy, giới Lãnh đạo Trung cộng mang tinh thần khép kín trong nội địa của mình. Việc khép kín này tiếp tục, trừ việc mở cửa kinh tế mang tính chộp dặt ăn xổi ở thì.

An độ: Dân chủ hóa

Chương trình phát triển Kinh tế bền vững

Ôu phần đầu, khi nói về Kinh tế Trung quốc, chúng tôi đã viết rằng đó là Kinh tế Mafia nhóm đảng, lệ thuộc vào nước ngoài, không tạo mãi lực nội địa và làm mất Độc lập Kinh tế của mình.

Kinh tế Ấn độ nhằm người dân của mình, tạo mãi lực cho dân Ấn độ để có Độc lập Kinh tế. Việc phát triển độc lập này mang tính cách bền vững của nền Kinh tế.

Phát triển Kinh tế bởi cá nhân và cho cá nhân

Chính cá nhân là tác nhân Kinh tế chính và cá nhân làm kinh tế trước tiên là phục vụ cho chính mình chứ không phải hy sinh cả cuộc đời để phục vụ cho một Lý thuyết trừu tượng, một Chủ nghĩa Xã hội để những người nhân danh Chủ nghĩa mà bóc lột cá nhân. Cá nhân có sống, thì Chủ nghĩa mới có. Cá nhân chết, thì Chủ nghĩa trở thành trống rỗng. Ai cũng lo lắng đến cái bụng đói của mình trước tiên. Và rất hiếm người lo đến cái bụng đói của người khác trước khi nghĩ đến cái bụng của mình. Vậy hãy để cho mỗi cá nhân làm ăn để lo lắng trước tiên đến việc nuôi sống thân xác mình.

Một xã hội mà nền Kinh tế được tản ra cho từng cá nhân, nền kinh tế ấy mới có nhiều sáng kiến và

sự thăng bằng phát triển mới bền vững và lâu dài. Nền Kinh tế được đặt trên nền tảng cá nhân, những công ty gia đình, những công ty nhóm nhỏ... mà tiến lên là nền Kinh tế phát triển có nhiều sáng kiến và bền vững nhất.

Tôn trọng cá nhân, lấy cá nhân trách nhiệm, phát triển những nguyên tắc dân chủ để giải quyết, nền Kinh tế Án Độ, dù không ồn ào, yên lặng tiệm tiến, sẽ phát triển trong bền vững và lâu dài.

Một tỉ dụ điển hình mà chúng tôi thường lấy ra làm tỉ dụ, đó là sự đổi hướng của Kinh tế Ý cách đây 30 năm. Thời ấy, nền Kinh tế Ý dựa trên những đại Công ty. Tình trạng đình công xảy ra như cơm bữa làm Kinh tế Ý tê liệt. Người Ý mang tinh thần tôn trọng gia đình cao nhất Âu châu. Từ nền Kinh tế Đại Công ty bị tê liệt, dân Ý đã chuyển Kinh tế về hệ thống Gia đình. Mọi người trong Gia đình phải tuân theo MAMA mà làm việc, không được đình công, nếu không MAMA không cho ăn Spaghetti nữa. Nền Kinh tế đặt nền tảng trên Gia đình đã dần dần phát triển lớn mạnh đến ngày nay.

Chương trình Phát triển Kinh tế An Độ

Theo tinh thần trên đây lấy cá nhân làm tác nhân kinh tế chính, một Chương trình phát triển Kinh tế đã được hoạch định cho cả nước. Kinh tế gia Martin WOLF đã tóm tắt Chương trình ấy ở những điểm sau đây:

“Les Infrastructures, l’Agriculture, la Reglementation du Travail, le Secteur Bancaire, l’Energie, l’Education et le Commerce de detail”

(Những hạ tầng cơ sở, NÔNG NGHIỆP, LUẬT LỆ LAO ĐỘNG, Lĩnh vực Ngân Hàng, Năng lượng, Giáo dục và THƯƠNG MẠI NHỎ) (Le Monde 09.03.2010, p.2)

Việc xây dựng hạ tầng cơ sở là lãnh vực của Nhà Nước. Chúng tôi viết chữ hoa cho một số lãnh vực để độc giả lưu ý rằng Kế hoạch Kinh tế này đặt trọng tâm vào người nghèo và những đơn vị Kinh tế nhỏ làm căn bản:

=> **NÔNG NGHIỆP :**

Đó là lãnh vực ưu tiên đầu tiên của Kế hoạch. Việc phát triển nông nghiệp là tạo cho đa số dân nghèo có đủ miếng ăn, rồi sau đó tạo cho dân nghèo có khả năng tiêu thụ để mới có thể sản xuất công kỹ nghệ phục vụ cho chính trong nội địa. Đó cũng là tạo độc lập về Kinh tế. Kinh tế Trung quốc hiện giờ không có độc lập vì nó lệ thuộc vào xuất cảng phục vụ ngoại quốc.

=> **LUẬT LỆ LAO ĐỘNG:**

Đây cũng là sự lo lắng cho khối người nghèo phải đi bán sức lao động của mình để nuôi thân. Phải có những luật lệ cho công bằng, tránh những tình trạng bóc lột lao động.

=> **THƯƠNG MẠI NHỎ:**

Đây cũng là chủ trương đi từ những đơn vị nhỏ thương mại mà tiến lên. Từ tiểu thương, rồi tiến dần lên đại thương. Săn sóc, hỗ trợ những Thương mại nhỏ để phân phối các nơi. Hãy nhìn Kinh tế Việt Nam để thấy khác biệt giữa hai chủ trương. Trong bao chục năm trường, Nhà Nước Việt Nam bỏ rơi Nông Nghiệp, một lãnh vực mà chúng ta có cả khả năng thiên nhiên để phát triển cho 75% dân

số nghèo tại nông thôn. Nhà Nước Việt Nam chỉ nhằm bán Lao động cho tài phiệt nước ngoài, rồi xuất khẩu Lao động phục vụ ngoại quốc mà không lo phát triển những Luật lệ bảo vệ công bằng cho giới Lao động. Về thương mại, mỗi thành phố chỉ chuyên lo khuếch trương Siêu thị mà ít nâng đỡ những Tiểu thương, thậm chí còn tàn nhẫn đi hốt những người nghèo buôn thúng bán mẹt ở những góc phố. Tìm cách nâng đỡ họ. Họ là những Tiểu thương đấy, để họ có chỗ buôn bán độ thân và tiến dần lên Trung thương hoặc có thể là Đại thương sau này.

Hệ thống Tiểu Tài chánh “Microfinance“

Hệ Tiểu Tài chánh “Microfinance“ đi song hành rất nhịp nhàng với việc khuếch trương Nông Nghiệp và việc nâng đỡ các Tiểu thương. Hệ thống Tài chánh này cũng nhằm nâng đỡ tính năng động và sáng kiến của tuổi trẻ. Tính đa dạng của nền Kinh tế tùy thuộc vào tuổi trẻ. Trong những năm làm Tài chánh cho những Dự án, chúng tôi thường đưa ra một số tỉ dụ để công kích chính những Ngân Hàng lớn. Tỉ dụ sau đây thường được đưa ra khi phải chạm trán với Ngân Hàng:

Một sinh viên trẻ mới học xong. Anh đang mang cả bầu nhiệt huyết để thực hiện Dự án mà trong suốt thời gian học anh mơ mộng. Anh viết Dự án. Xử dụng môn học Phân tích Chi tiêu Xí nghiệp (Analyse des Charges Industrielles) để tính toán rất kỹ. Xử dụng môn Marketing và Ước lượng Thu nhập để cho thấy rằng Lợi nhuận từ mỗi chặng thực hiện Dự án là bao nhiêu. Đọc Dự án, tôi cảm phục anh sinh viên nghèo mới ra trường này. Nhưng phải có VỐN thì mới thực hiện được Dự án. Anh can đảm đến Ngân Hàng để trình bày Dự án với những Chi—Thu đã tính toán kỹ.

Anh xin Ngân Hàng cho vay vốn để thực hiện Dự án của mình. Anh chấp nhận mọi kiểm soát của Ngân Hàng. Ngân Hàng khen anh, nhưng trả lời rằng: “Vay Bank Guarantee hay Standby Letter of Credit của anh đâu để làm Collateral cho vốn vay ?“. Anh sinh viên nghèo chua chát ra đi và nghĩ: thực là ngược ngạo ! Để lấy được Bank Guarantee hay Standby Letter of Credit, thì anh phải có tiền đặt trong Ngân Hàng làm Deposit. Mà nếu anh đã có tiền rồi để làm Deposit, thì anh cần gì phải đến Ngân Hàng kia để xin vay. Có lẽ anh phải đi làm vất vả trong 10 năm để có tiền làm Deposit. Nhưng 10 năm sau, thì sức lực anh đã giảm, anh không muốn theo đuổi Dự án như lúc mới ra trường.

Tôi rất khâm phục ý tưởng đặc biệt của Aán Độ đã thiết lập hệ thống Microfinance, nghĩa là cho những người nghèo, những cá nhân muốn làm ăn vay. Hệ thống này đã trở thành thời danh mà vị sáng lập đã được khen tặng giải Nobel Hòa Bình.

Chương trình Phát triển Kinh tế Aán Độ đặt trọng tâm vào những người nghèo muốn làm việc: Nông dân, Lao động và Tiểu thương. Cùng với Chương trình nghĩ đến người nghèo như vậy, Aán Độ đã có sáng kiến tổ chức hệ thống Tiểu Tài chánh “Microfinance“ để giúp phương tiện làm ăn cho dân nghèo thiếu vốn như anh sinh viên trên kia. Đó là hai ngả giúp hữu hiệu cho phát triển Kinh tế từ nền tảng. Xin lưu ý: thống kê cho thấy rằng dân nghèo vay nợ làm ăn là dân hoàn vốn rất chu đáo “Bon payeur“ !

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 30.03.2010. Cập nhật 21.09.2011. Cập nhật 14.01.2015

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chú thích : Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch

Bài 13:

TỪ KHỦNG HOẢNG & NỘI LOẠN ĐI ĐẾN TỰ NỔ (IMPLOSION) CHỆT CỘNG

Giáo sư Tiên sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 13.10.2011. Cập nhật 21.01.2015

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Ngày 25.02.2011, giới chức Tòa Bạch ốc có một cuộc họp để nghe 5 học giả và chuyên gia về Trung quốc nói chuyện. Họ trình bày về những khía cạnh kinh tế, xã hội, chính trị và về khả năng nội loạn tại nước này. Bàn về thay đổi chính trị, cuộc họp đưa ra trường hợp: *“Đảng Cộng sản Trung Quốc có thể mất quyền, Quân đội có khi đứng lên gồm thân thiên hạ về một mối. Nhưng, biết đâu, đảng Cộng sản Trung Quốc vẫn tồn tại mà thành nhiều mảnh, mỗi mảnh hùng cứ một phương với tài nguyên nhân lực và kinh tế của mình”*

Jeffrey Goldberg, The Atlantic, ngày 19.05.2011, viết một bài về Trung quốc, trích lời của Ngoại trưởng Hillary Clinton: *“Chế độ của Trung Quốc chắc chắn sẽ sụp đổ, các nhà lãnh đạo Trung Quốc giờ đây đang làm “những việc vô ích như những gã hề”*

Ý tưởng “Trung Quốc thành nhiều mảnh, mỗi mảnh hùng cứ một phương với tài nguyên nhân lực và kinh tế của mình” làm tôi lưu ý đặc biệt, nhất là lúc này khi cuộc Khủng hoảng vùng Euro tăng mạnh với đe dọa phá sản Hy Lạp, rạn nứt giữa Pháp và Đức, một số người nhắc đến chữ “Tự nổ” (Implosion) của vùng Euro. Có sự khác biệt giữa “Nổ tung ra” (Explosion) khi một khối gặp lực từ ngoài đánh vào làm cho cả khối nổ tóe tan ra, trong khi đó “Tự nổ” (Implosion) khi chính trong lòng khối đó có sự nứt rạn, xung khắc đến chỗ tách rời nhau ra từng mảnh. Việc sụp đổ của Liên Xô và các Chư hầu Đông Âu tách ra, đó là việc “Tự nổ” (Implosion).

Theo rồi tình hình Kinh tế của Trung quốc trong mấy năm nay, nhất là từ cuộc Khủng hoảng Tài chính/Kinh tế Thế giới 2008, rồi cuộc Khủng hoảng nợ công 2011 hiện nay, chúng tôi cũng dự đoán đến tương lai “Tự nổ” của Trung quốc. Chúng tôi xin trình bày hai điểm sau đây trong bài này:

- => Những lý do dẫn đến nứt rạn của Trung quốc
- => Trung quốc “Tự nổ” thành những mảnh

Những lý do dẫn đến

nứt rạn của Trung quốc

Có những lý do thuộc xã hội, chủng tộc, nhưng chính yếu là những lý do thuộc Kinh tế/Tài chính. Thực vậy, vấn đề Tài chính/Kinh tế luôn luôn là lý do tạo căng thẳng và nứt rạn ngay cả trong một gia đình. Hai thanh niên nam nữ yêu nhau thắm thiết và đi đến hôn nhân kết hợp, nhưng hai người ký kết tiền bạc, của cải là riêng lẻ để tránh những cãi vã rạn nứt sau này (Mariage, mais séparation des biens). Một Cộng đồng, tuy cùng một lý tưởng, nhưng lý do tiền bạc có thể làm rạn nứt Cộng đồng.

Lý do Nợ công của từng Tỉnh

Hoa kỳ và Liên Âu đang gặp Khủng hoảng Nợ công. Việc lạm chi của các Chính quyền Hoa kỳ và Liên Âu đã có Quốc Hội mỗi nước kèm chế. Nhưng tại Trung quốc, chính quyền địa phương các Tỉnh lại độc tài và tham nhũng, thì việc lạm chi để mang nợ công từng Tỉnh tất nhiên xảy ra. Từ Khủng hoảng 2008, những chương trình Kích cầu Kinh tế được chia về các Tỉnh, nhưng việc Kích cầu không được thực hiện. Những Chi nhánh Ngân hàng địa phương đã dùng những món tiền ấy để cho vay kiếm lời. Chính quyền địa phương vay tiền để xây dựng những dự án nhà cửa và thế chấp bằng chính đất đai thộc nhà nước. Với thế chấp như vậy, thì không thể nào tiền cho vay được hoàn trả.

Theo thẩm định của ngân hàng Anh, Standard Chartered nợ công của Trung Quốc hiện lên tới 28 000 tỷ nhân dân tệ, tức khoảng 3 200 tỷ euro và tương đương 68 % tổng sản phẩm nội địa. Đáng lo ngại hơn cả là ngành ngân hàng Trung Quốc đang nắm trong tay đến 9 000 tỷ nhân dân tệ nợ khó đòi. Khoản tiền tương đương với 22 % GDP của Trung Quốc .

Tại Trung Quốc 3/4 các khoản chi tiêu công cộng là do các chính quyền địa phương tài trợ và chủ yếu giới lãnh đạo dồn tiền vào khu vực địa ốc.

Theo thống kê chính thức, hiện tại nợ công tại các cấp vùng lên tới 1 250 tỷ euro, tương đương với 20 % của cải làm ra và 80 % khoản nợ khổng lồ này do các ngân hàng Trung Quốc nắm giữ. Vấn đề càng thêm nghiêm trọng khi biết rằng, khối nợ công hơn 1200 tỷ euro vừa nêu, trên thực tế có thể cao hơn gấp đôi so với thống kê chính thức.

Theo nhận xét của giáo sư đại học Northwestern, Chicago, chuyên gia về kinh tế Trung Quốc, ông Victor Shil do các công ty nhà nước được các ngân hàng quá ưu đãi nên rủi ro nợ khó đòi của giới ngân hàng lại càng cao.

Một tiếng nói uy tín khác từ viện nghiên cứu kinh tế độc lập Unirule tại Bắc Kinh cũng cho rằng : Trung Quốc đang lâm vào "hội chứng Hy Lạp". Tình trạng nợ nần tại quốc gia châu Á này còn nguy ngập hơn cả so với ở Hoa Kỳ và châu Âu bởi lẽ các tỉnh thành Trung Quốc, đặc biệt là các tỉnh nghèo và kém phát triển đã dễ dàng được cấp tín dụng để mở mang kinh tế. Vốn được dồn cho các công ty doanh nghiệp nhà nước nhưng các đơn vị đó lại làm ăn kém hiệu quả.

Cuối năm ngoái, chính quyền trung ương vì lo ngại nợ công ở cấp địa phương vượt khỏi tầm kiểm soát đã cho tiến hành một cuộc kiểm toán và theo đó thì nhiều tỉnh thành đang bị đe dọa mất khả năng thanh toán. Trong số đó phải kể đến đảo Hải Nam, thiên đường du lịch của các nhà tỷ phú ở Trung Quốc.

Theo Tin của Đài EURONEWS tối 11.10.2011, Nhà Nước Trung ương Trung quốc buộc lòng tái cung cấp thêm vốn cho 9 Ngân Hàng địa phương vì các Ngân Hàng này, cũng giống như Ngân Hàng DEXIA trước nợ công Hy Lạp, bị đe dọa vỡ nợ trầm trọng vì nợ công các địa phương lên cao không thể trả nợ được, mà Ngân Hàng không thể tịch thu thế chấp đất nhà nước.

Lý do Khủng hoảng nợ công Hoa kỳ và Liên Âu ảnh hưởng lên Kinh tế Trung quốc

Trung quốc sản xuất nhằm xuất cảng chứ không nhằm tiêu thụ nội địa. Kinh tế Trung quốc lệ thuộc chính yếu vào hai Thị trường Hoa kỳ và Liên Âu. Khi Hoa kỳ và Liên Âu bị khủng hoảng, nợ nần, thì họ cắt đi việc mua hàng từ Trung quốc.

Cuộc Khủng hoảng Tài chánh/Kinh tế Thế giới 2008 đã làm cho Kinh tế Trung quốc chao đảo đợt nhất. Trong THE WALL STREET JOURNAL, ngày 02.02.2009, hai tác giả Loretta CHAO và Andrew BATSON đã viết dưới tựa đề A BIG TEST FOR SMALL FACTORIES:

“Chinese businesses struggle to survive the global downturn!” (Doanh nghiệp Trung quốc đấu tranh để sống còn trong cảnh tụt dốc tổng quát !” (page 11).

Hai tác giả dựa trên tài liệu của Nhà nước, cho biết rằng tại Quảng Đông:

“62’400 companies shut down in 2008, according to the government records” (62’400 công ty bị đóng cửa, theo tài liệu của nhà nước). Nhưng một số công ty nhỏ sống còn : “But many small companies survive on the business with a few clients, or sell very low-margin products; they could be forced to close if a big client suddenly delays orders (page 11) (Nhưng nhiều công ty nhỏ sống còn với một số ít khách hàng, hoặc bán một mức độ rất thấp sản phẩm; những công ty này buộc lòng phải đóng cửa nếu một khách hàng lớn bất thần chậm trễ đặt mua hàng).

Hai tác giả trích lại lời của Ông Eric WU, một chủ xí nghiệp: “In Chinese we have a saying that it’s easier for small boats to turn around” (Tiếng Tàu có câu nói rằng đối với những xuồng nhỏ, dễ dàng chèo lái xoay chiều hơn).

Trong một bài khác cũng đăng trong THE WALL STREET JOURNAL, ngày 04.02.2009, dưới đầu đề PROFIT WARNINGS SOUND THE ALARM IN CHINA (Những cảnh cáo về lợi nhuận gióng lên lời báo động tại Trung quốc), tác giả Andrew BATSON trích lại lời của Ông Wang QING, chuyên viên Kinh tế làm việc cho Morgan Stanley:

“Profits and Profitability in 2009 will be very poor, and this is the key reason why I do not expect much private investment – especially in the manufacturing sector where China suffers from an overcapacity problem.” (page 32) (Tiền lời và khả năng lợi nhuận trong năm 2009 sẽ rất là nghèo nàn, và đây là lý do chính yếu tại sao tôi không hy vọng nhiều đầu tư tư nhân – đặc biệt vào lãnh vực xí nghiệp sản xuất mà Trung quốc đang phải chịu đựng vì vấn đề đầu tư quá khả năng làm việc).

Tác giả nêu ra tỉ dụ:

- * Tập đoàn CHINA SHIPPING CONTAINER LINES Co.Ltd. giảm lợi nhuận tới 50%
- * Tập đoàn CHINA INTERNATIONAL MARINE CONTAINER giảm lợi nhuận tới 53%
- * Tập đoàn SAIC Motor Corporation Ltd. giảm lợi nhuận tới 50%
- * Tập đoàn CHINA LIFE INSURANCE Co. giảm lợi nhuận tới 50%

Cuộc Khủng hoảng nợ công năm nay 2011 đang gây tác hại cho Kinh tế Trung quốc đợt hai. Chúng tôi đã viết hai bài dưới đây để phân tích tầm ảnh hưởng của Nợ công Hoa kỳ và Liên Âu lên Kinh tế Trung quốc:

- 1) Ngày 05.08.2011, bài BÃO TỔ CHỨNG KHOÁN 8/2011 ĐƯA ĐẾN KHỦNG HOẢNG KINH TẾ CHẾT.
- 2) Ngày 14.09.2011, bài KHỦNG HOẢNG VÙNG EURO VÀ TẦM ẢNH HƯỞNG LÊN KINH TẾ TRUNG QUỐC/VIỆT NAM.

Theo bản tin của AFP, đánh đi từ Bắc Kinh ngày 09.10.2011 bởi Allison JACKSON, thì ảnh hưởng đã tác dụng tai hại lên Kinh tế Trung quốc như sau:

“La crise de la dette en Europe a commencé à affecter les exportateurs chinois, et son aggravation pourrait être "un malheur" pour la Chine et y mettre en péril des millions d'emplois, selon des responsables d'entreprises et des analystes.

Wu Wenlong, directeur des ventes d'un fabricant de ceintures de la province de Zhejiang, a vu ses commandes en provenance du Vieux continent baisser de 50% en un an.

L'Union européenne est le premier débouché des exportations chinoises, pour environ 380 milliards de dollars par an, et son effondrement coûterait très cher à la Chine, selon les analystes.

"Une aggravation de la crise de la dette dans la zone euro serait un malheur pour la Chine", selon Eswar Prasad, professeur à la Cornell University de New York et ancien chef du département Chine au Fonds monétaire international (FMI).

"Dans le cas le plus extrême d'un effondrement de la demande européenne, l'impact sera assez significatif étant donné que l'UE compte pour environ un cinquième des exportations chinoises".

"La croissance de l'emploi devrait avoir la priorité", selon lui. Dans la province de Guangdong, qui arrive en tête pour les exportations, le fabricant de vêtements Zhuodong Textile Garments Co Ltd a décidé de se tourner vers le marché intérieur pour trouver de nouveaux débouchés.

Mais cela prend du temps !

(Cuộc khủng hoảng nợ nần Âu châu đã bắt đầu ảnh hưởng lên các nhà xuất cảng Trung quốc, và việc trở nên trầm trọng của nó có lẽ là một “cái họa “ cho Trung quốc và làm thiệt hại từng triệu công ăn việc làm, theo nhận định của những người trách nhiệm xí nghiệp và những nhà

phân tích.

Oâng Wu Wenlong, Giám đốc Thương mại của xí nghiệp sản xuất dây thắt lưng thuộc tỉnh Zhejiang, đã xác nhận những đơn đặt mua hàng từ Âu châu giảm hẳn xuống 50% trong một năm.

Liên Âu là thị trường hàng đầu cho những xuất cảng Trung quốc, chừng 380 tỉ Euro mỗi năm, và việc xuống dốc của thị trường này làm thiệt hại rất lớn cho Trung quốc, theo nhận định của những nhà phân tích.

Việc trở nên trầm trọng của khủng hoảng trong vùng Euro sẽ là cái họa lớn cho Trung quốc, theo nhận định của Eswar Prasad, Giáo sư của Đại học Cornell New York và cũng là cựu Trưởng của FMI/IMF bên Trung quốc.

Trong trường hợp tụt dốc tệ nhất của việc đặt mua hàng từ Âu châu, ảnh hưởng tai hại sẽ rất trầm trọng vì Liên Âu giữ khoảng một phần năm những xuất cảng Trung quốc.

Việc tăng công ăn việc làm phải là ưu tiên. Trong tỉnh Quảng Đông, tỉnh đứng đầu về xuất cảng, xí nghiệp sản xuất quần áo Zhuodong Textile Garments Co.Ltd. đã phải quyết định trở về thị trường nội địa để kiếm nơi tiêu thụ.

Nhưng điều đó phải có thời gian lâu dài !“

Lý do Ảnh hưởng của Che chở Mậu dịch lên xuất cảng Trung quốc

Ngoài việc nợ công làm giảm mua hàng hóa Trung quốc, khuynh hướng tăng những Biện pháp Che chở Mậu dịch từ Hoa kỳ và Liên Âu chắc chắn làm giảm sản xuất và xuất cảng hàng hóa của Trung quốc. Giảm sản xuất và xuất cảng có nghĩa là một số xí nghiệp đóng cửa.

Một nền Kinh tế xuất cảng tất nhiên sợ hãi khuynh hướng Che chở Mậu dịch. Khuynh hướng này đang mỗi ngày mỗi tăng tại Hoa kỳ và Liên Âu.

Tại Hoa kỳ, Hạ Viện và Thượng Viện đã thảo luận và quyết định về khả năng tăng thuế nhập cảng hàng đến từ Trung quốc và dự trù những Biện pháp ngăn chặn những hàng hóa đến từ Trung quốc, nhất là đối với những hàng hóa độc hại. Người ta không lạ gì phản ứng rất mạnh từ Bắc kinh, thậm chí Trung quốc đe dọa chiến tranh Mậu dịch.

Tại Âu châu, khuynh hướng dân chúng đòi hỏi Che chở Mậu dịch cũng được nhấn mạnh. Chúng tôi lấy tỉ dụ mới đây nhất của cuộc bầu cử sơ khởi chọn ứng cử viên Tổng thống của đảng Xã hội Pháp để cho thấy khuynh hướng dân chúng muốn đòi hỏi Che chở Mậu dịch. Luật sư Arnaud MONTEBOURG là ứng cử viên đã chọn rõ rệt hai chủ trương sau đây để tranh cử:

* Démondialisation (Bỏ Toàn cầu hóa), nghĩa là Pháp trở về với chính mình về Kinh tế để tự phát triển.

* Protectionnisme (Che chở Mậu dịch), nghĩa là đánh thuế cao hay ngăn cản nhập hàng nước ngoài.

Oâng đã công khai tranh cử với hai chủ trương ấy mà không ngại sợ phê bình.

Kết quả của bầu phiếu làm người ta bất ngờ. Oâng đã thắng 17% số phiếu mà không ai dự đoán trước. Điều này chứng tỏ rằng dân chúng chấp nhận hai chủ trương này trong hoàn cảnh khủng hoảng nợ nần của Liên Âu.

Lý do Từ thất nghiệp đến căng thẳng xã hội và bạo loạn

Khi Trung quốc xuất cảng không được nữa và mãi lực dân chúng lại yếu, nghĩa là không có thị trường tiêu thụ nội địa, thì sản xuất phải giảm và xí nghiệp đóng cửa. Thất nghiệp tất nhiên tăng vọt. Những người thất nghiệp lại gặp phải tình trạng Lạm phát tăng vọt hiện nay của Trung quốc.

Thất nghiệp và Lạm phát đưa đến căng thẳng xã hội và dễ bùng nổ thành bạo loạn xã hội, rồi chính trị.

Ngay từ cuộc Khủng hoảng 2008, tình trạng thất nghiệp tại Trung quốc đã trầm trọng. Một số nhà phân tích đã ghi lại tình trạng này. Trong LE MONDE số ra ngày 13.11.2008, trang 15, Ký giả Bruno PHILIP đã viết như sau:

“Les conséquences de la crise se font déjà sentir sur l’emploi. Selon le site www.Sina.com, des milliers d’ouvriers migrants sont en train de quitter le delta de la rivière des Perles et rentrent dans leurs campagnes, faute de travail. Des responsables de la gare de Canton ont indiqué que 130’000 voyageurs quittent chaque jour la métropole en train.” (Những hậu quả của khủng hoảng đã cảm thấy đối với việc làm. Theo diễn đàn www.Sina.com, từng ngàn thợ di dân đang bỏ châu thổ của con sông Ngọc và trở về thôn quê của họ vì thiếu việc làm. Những người trách nhiệm của nhà ga xe lửa Quảng Đông cho biết rằng mỗi ngày có 130’000 người bỏ nơi thành thị này bằng xe lửa.)

Tác giả Alain FAUJAS, trong LE MONDE ngày 11.11.2008, trang 13, đã nhận định về tình trạng xáo động xã hội liên quan đến Chính trị như sau:

“MANIFESTATIONS POPULAIRES—Le taux de croissance inquiete Pékin qui voit se multiplier les manifestations populaires contre l’inflation et les fermetures d’entreprises dans le sud de la Chine. On prête au gouvernement l’intention de maintenir coûte que coûte la croissance au-dessus de 7%, niveau jugé indispensable pour la stabilité politique du pays.

(NHỮNG BIỂU TÌNH DÂN CHÚNG—Độ tăng trưởng kinh tế làm cho Bắc Kinh lo lắng vì nhìn thấy những cuộc biểu tình dân chúng đang được nhân lên chống lại lạm phát và việc đóng cửa những xí nghiệp thuộc miền Nam Trung quốc. Người ta nói rằng Nhà nước phải cố thủ giữ bằng bất cứ giá nào độ tăng trưởng bên trên 7%, mức độ được coi là cần thiết để giữ yên ổn Chính trị cho đất nước.)

Trung quốc “Tự nổ “

thành những mảnh

Trở lại cuộc họp giới chức Tòa Bạch ốc ngày 25.02.2011, với ý tưởng: “Đảng Cộng sản Trung Quốc có thể mất quyền, Quân đội có khi đứng lên gồm thiên hạ về một mối. Nhưng, biết đâu, đảng Cộng sản Trung Quốc vẫn tồn tại mà thành nhiều mảnh, mỗi mảnh hùng cứ một phương với tài nguyên nhân lực và kinh tế của mình”

Trước hết với khối người 1.5 tỉ, thì không ai mang lực đến để đập vào làm một cuộc nổ tung ra (Explosion). Nhưng với khối người đông như vậy, mà Chính quyền Trung ương lại tập quyền, thì đó là điều rất khó khăn để quản trị lâu dài. Khối người 1.5 tỉ với diện tích đất đai như một châu lục, thì chỉ có những rạn nứt nội bộ để đi đến “Tự nổ”, (Implosion).

Những rạn nứt như trên đã phân tích lại thuộc về phạm vi Kinh tế, Tiền bạc, thì đó là nguồn chính yếu chia khối người và châu lục Trung quốc ra từng mảnh. Mỗi mảnh có thể bao gồm từng mấy trăm triệu người. Các Tỉnh mang nợ công chồng chất mà không hoàn được nợ sẽ trở thành đối kháng đối với các Tỉnh khác và với Trung ương.

Người ta có thể chia châu lục Trung quốc ra những vùng Kinh tế như sau:

- * Vùng Kinh tế Miền Bắc dẫn đầu bởi Thượng Hải. Vùng này đi với Bắc Kinh.
- * Vùng một số Tỉnh ven biển (Villes cotieres) đối diện với Đài Loan, chuyên sản xuất và xuất cảng. Vùng này có nhiều đầu tư của Đài Loan. Tất nhiên dễ đi với chính trị Đài Loan hơn là theo Bắc Kinh.
- * Vùng Kinh tế Miền Nam dẫn đầu bởi Quảng Đông, thích câu kết với Hong Kong hơn là đi với Bắc Kinh. Trước khi Hong Kong trở về với Trung quốc, Hong Kong đã đầu tư nhiều vào vùng này và cũng là cửa ngõ xuất cảng hàng ra nước ngoài.
- * Vùng Nội Mông và Ngoại Mông có những khác biệt và kỳ thị với Hán tộc
- * Vùng cực Tây có dân thuộc ảnh hưởng văn hóa Hồi giáo..., và Tây Tạng vốn kinh địch với Hán tộc.

Nếu vì quyền lợi Kinh tế hay vì khác biệt văn hóa, chủng tộc mà Trung quốc “tự nổ” ra từng mảnh, thì mỗi mảnh trên đây cũng chiếm số dân mấy trăm triệu người.

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 13.10.2011. Cập nhật 21.01.2015

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chú thích : Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch

NGUYỄN PHÚC LIÊN như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>

Bài 14:

TIỀN TỆ & VỐN TRONG MÔ HÌNH KINH TẾ VỚI

MÔI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ--LUẬT PHÁP ĐỘC TÀI

Giáo sư Tiến sĩ [NGUYỄN PHÚC LIÊN](#), Kinh tế

Geneva, 24.03.2011. Cập nhật 28.01.2016

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Cập nhật 28.01.2016:

Từ đầu đến giờ, chúng tôi đã bàn nhiều về hai Mô hình Kinh tế Tập quyền Chỉ huy và Kinh tế Tự do Thị trường. Chúng tôi chưa có dịp bàn về Tiền tệ và Vốn trong Môi trường Chính trị--Luật pháp độc tài độc đảng toàn trị. Hôm nay, chúng tôi cập nhật Bài đã viết ngày 24.03.2011 liên hệ đến một số khía cạnh của Tiền tệ và Vốn ở Cơ chế độc tài. Việc tái phổ biến Bài liên hệ đến Tiền tệ này cũng trùng hợp với thời sự đang nóng bỏng hiện nay, đó là đồng Đô-la Mỹ đang tăng giá vùn vụt và tạo ra những đảo lộn giữa Tiền tệ nước khác với đồng Đô-la Mỹ và giữa Tiền tệ các nước với nhau (Xin quý Vị đọc thêm Bài Nhận định theo dòng Thời sự về việc tăng giá vùn vụt của đồng Đô-la Mỹ đăng ở phần dưới đây)

Nguyễn Phúc Liên

Ngày 21.03.2011, Phóng viên VI ANH đưa Tin về Nghị Quyết 11 về Vàng và Đô-la như sau:

“Gần đây nhen danh chống lạm phát, chống vật giá gia tăng, Thủ Tướng VC Nguyễn Tấn Dũng đã ban hành Nghị quyết 11 để kiểm soát vấn đề lạm phát, nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, và giúp phân đảm bảo an sinh xã hội. Theo tinh thần và nội dung nghị quyết này chỉ có các phịng giao dịch của ngân hàng mới được phép giao dịch ngoại tệ. Cấm không cho tư nhân thanh toán bằng đô la, buôn bán vàng miếng là hai loại bản vị bảo đảm đồng tiền VN vừa dùng đô la bản vị hay kim bản vị.”

Như vậy, Nhà Nước CSVN lấy quyền độc đoán hai Thị trường Vàng và Ngoại tệ mà lý do được Nhà Nước đưa ra là để chống Lạm phát giá của đồng Tiền VN. Đồng Tiền VN không còn được định trên bản vị Vàng (Régime Etalon-Or) hay bản vị Đô-la (Régime Etalon-Devises (Đô-la)), mà được thả trôi nổi (Flexible) theo tương đương Hàng hóa hay Dịch vụ (Régime du Pouvoir d'Achat), nghĩa là theo thăng trầm của Kinh tế quốc gia.

Thực ra, cái lý do chính yếu không phải là chống Lạm phát, mà là sự tụt dốc của nền Kinh tế quốc doanh khiến Nhà Nước cạn kiệt Ngoại tệ, nên Nhà Nước muốn sử dụng mọi biện pháp để cướp tiết kiệm Vàng và Ngoại tệ của Dân chúng vào trong tay Nhà Nước.

Chúng tôi bàn những điểm sau đây để cho thấy rằng Nghị Quyết 11 chỉ là Nghị quyết Độc tài Tiền tệ và nhằm cướp bóc Tư hữu của Dân chúng:

- => Tiền bạc là Tư hữu của Dân
- => Những lý do Lạm phát phi mã tại Việt Nam
- => Độc tài Tiền tệ làm mất lòng tin của Dân vào Tiền quốc gia
- => Chủ mưu cướp giật Vàng và Đô-la

Tiền bạc là Tư hữu của Dân

Đồng Tiền của một Quốc gia được định nghĩa như phương tiện chuyên chở Hàng hóa hay Dịch vụ trao đổi (Moyen de véhiculer des Marchandises ou des Services échangés). Đồng Tiền mang những Đặc tính thiết yếu sau đây:

- * Đặc tính Khả chia (Divisibilité) để làm trung gian trao đổi Hàng hóa hay Dịch vụ dù nhỏ.
- * Đặc tính Khan hiếm (Rareté) để bảo đảm giá trị nội tại của đồng Tiền
- * Đặc tính Kéo dài trong Thời gian (Durabilité) để tích lũy Tài sản cho tương lai
- * Đặc tính Phổ quát (Universalité) nghĩa là được nhiều người chấp nhận
- * Đặc tính An toàn (Sécurité) để tránh giả mạo.

Chúng tôi nhắc ra những Đặc tính thiết yếu này để xét xem Tiền Đồng VN đáng được Dân chúng tin tưởng đến mức nào.

Đồng Tiền mà người Dân có được không phải là do Nhà Nước phát không cho Dân chúng, mà do sức lao động của dân cung cấp (Salaire), do Lợi tức từ Vốn đầu tư (Intérêt) và Lợi nhuận thặng dư Kinh doanh (Profit). Tóm lại, đó là do sinh hoạt Kinh tế mà kiếm được. Như vậy hiển nhiên Tiền bạc mà Dân chúng có được là Tư hữu của Dân. Người Dân đóng thuế chia một phần Tư hữu cho Nhà Nước để lo những công việc chung phục vụ cho Dân. Số Tiền Tư hữu còn lại hoàn toàn do Dân được tự do quyết định sử dụng Tư hữu vào Tiết kiệm (Epargne) hay Tiêu dùng (Consommation).

Chính vì tính cách Tư hữu của Tiền tệ như vậy, mà việc quản trị giao cho Quyền lực Tiền tệ (Autorité Monétaire) mang tính cách độc lập với Quyền lực Chính trị (Pouvoir Politique).

Nếu Quyền lực Chính trị độc đoán in bừa Tiền ra, đó là phạm vào Đặc tính Khan hiếm. Cũng vậy, nếu Dân chúng tích lũy Tài sản dưới dạng Tiền tệ, mà Nhà Nước phá giá đồng Tiền, đó là phạm vào Đặc tính Kéo dài trong Thời gian. Dân chúng có quyền chọn lựa đồng Tiền, đó là Đặc tính Phổ quát. Khi đồng Tiền không giữ vững Giá trị trong thời gian, nghĩa là phá giá thường xuyên, Dân chúng có quyền tích lũy Tài sản cho tương lai dưới dạng Vàng, Đất Đai hay một đồng Tiền vững giá.

Vào những thập niên 1980, Quyền lực Chính trị của các quốc gia Phi châu và Nam Mỹ đã in bừa Tiền ra và gây Lạm phát Tiền tệ tàn phá Kinh tế quốc gia. Khi đồng Tiền quốc gia bị Quyền lực Chính trị dùng độc tài phá giá nhiều lần để trở thành giấy lộn, thì Dân chúng tìm cách giữ Tiết kiệm bằng Ngoại tệ vững giá, hoặc dưới dạng Vàng hoặc đất đai. Dân không thể bỏ Ngoại tệ hay Vàng vào nền Kinh tế để thu vào đồng Tiền quốc gia liên hồi phá giá làm tiêu tan Tài sản tích lũy của mình.

Hãy hỏi chính những Lãnh đạo Nhà Nước CSVN hiện nay xem họ dám tích lũy Tài sản cho tương lai của họ bằng đồng Tiền VN liên tục phá giá hay không.

Những lý do Lạm phát phi mã tại Việt Nam

Có những lý do Lạm phát liên quan đến tình trạng tăng vật gia chung quốc tế như năng lực dầu lửa hay nguyên vật liệu chẳng hạn.

Riêng đối với một Quốc gia, người ta cũng phân biệt Lạm phát vui sướng (Implation heureuse) khi nền Kinh tế phát triển và Lạm phát buồn đau (Implation malheureuse) khi lý do là tụt dốc Kinh tế.

Từ cuối năm 2010, những Ngân Hàng và Tổ chức Tài chính quốc tế cảnh báo tình trạng tụt dốc Kinh tế thê thảm của Việt Nam. Lạm phát, Vật giá tăng có nghĩa là cùng một đơn vị Tiền tệ mà Dân chúng chỉ nhận được tương đương hàng hoá hay dịch vụ nhỏ hơn trước, hay nói cách khác cùng một món hàng hay một dịch vụ mà bây giờ phải trả với giá tiền cao hơn nhiều.

Lý do thứ nhất: Thất bại của Kinh tế quốc doanh

Các Tập đoàn Kinh tế quốc doanh được Nhà Nước đổ Vốn vào một cách bừa bãi. Nếu số Vốn đổ vào mà hiệu quả sản xuất tăng cao tương đương, thì không có lạm phát. Nhưng hiệu quả sản xuất của những Tập đoàn quốc doanh không những không tăng tương đương, mà còn kém sút đi:

- * Số vốn đổ vào dồi dào tự nó tăng chi tiêu cho làm tăng lạm phát
- * Những Tập đoàn quốc doanh tham nhũng thâm thụt vốn
- * Những Tập đoàn này chi tiêu lãng phí
- * Thay vì cố gắng tự sản xuất Linh kiện hoặc Thiết bị, họ nhập cảng từ nước ngoài để ráp nối. Việc nhập cảng này làm giảm dự trữ ngoại tệ đồng thời nhập cảng Lạm phát nước ngoài vào.
- * Khi mà hiệu quả tự sản xuất hàng hóa hay dịch vụ giảm xuống, những Tập đoàn này cho vào Giá thành những thua lỗ để lấy lại. Hàng hóa ít đi, mà giá thành lên cao, thì đó là lạm phát.

Lý do thứ hai: Quyền lực Chính trị phá giá Tiền tệ

Khi Ngân sách Nhà Nước thiếu hụt, các Tập đoàn Kinh tế quốc doanh thua lỗ, nhưng Nhà Nước CSVN không chịu Dân chủ hóa Kinh tế, mà “kiên định” Độc tài Chính trị nắm Độc quyền Kinh tế, thì Nhà Nước CSVN buộc lòng phải phá giá đồng bạc, cho in bừa Tiền ra để cung cấp cho các Tập đoàn quốc doanh và cho chi tiêu của Ngân sách. Đây là việc Lạm phát trực tiếp bằng phá giá Tiền tệ.

Chúng tôi xin trở lại tỉ dụ Quyền lực Chính trị các quốc gia Phi châu và Nam Mỹ thời thập niên 1980 đã làm Lạm phát, tàn phá Tiền tệ của mình.

Tỉ dụ một Sĩ quan tại Phi châu, trong rừng bò ra làm Đảo chính để lên làm Nguyên thủ Quốc gia. Kinh tế quốc gia ngưng trệ. Sĩ quan chỉ lo quân đội và công chức để củng cố quyền cai trị. Kinh tế ngưng trệ thì làm sao Sĩ quan ấy có đủ thu nhập cho Ngân sách mà nuôi lính và công chức. Một giải pháp dễ nhất là Sĩ quan chĩa súng vào Thống đốc Ngân Hàng, bắt phải in Tiền mới ra để trả lương. Nhưng khối tiền mới để trả lương này lại không có hàng hóa và dịch vụ tương đương. In tiền mới hết đợt này đến đợt kia, thì Tiền quốc gia trở thành giấy lộn vì không có hàng hóa và dịch vụ tương

đương.

Nói tới tình trạng lạm phát của những nước Phi châu và Nam Mỹ vào những thập niên 1980 -- Ba Tây lạm phát tới 1'000% -- Giáo sư Florin AFTALION viết về những chính quyền tại các nước đang phát triển, nhất là những chế độ độc tài:

"... dans les pays en développement le controle de la création monétaire est le plus souvent entre les mains du pouvoir politique, et non de banques centrales indépendantes. L'inflation est un moyen de financement très commode. Elle est appréciée par les hommes politiques dans la mesure où elle permet à court terme d'accorder les hausses de salaires et des subventions, de mettre de l'huile dans les rouages." (LE MONDE Mercredi 31.10.2007, page 2)

(... tại những nước đang phát triển, việc kiểm soát phát hành tiền tệ thường nằm trong tay của quyền lực chính trị, và không ở những ngân hàng trung ương độc lập. Lạm phát là một cách thức tài trợ rất thuận tiện. Nó được ưa chuộng bởi những người làm chính trị ở phương diện nó cho phép trong ngắn hạn tăng lương và trợ cấp các Công ty, cho phép bỏ dầu vào guồng máy.)

Độc tài Tiền tệ làm mất lòng tin của Dân vào Tiền quốc gia

Đối với Dân, có bao nhiêu cái Độc tài thì Nhà Nước CSVN giữ hết khiến Dân chúng không nói ra, nhưng căm thù. Đó là yếu tố đang thúc đẩy cho cuộc NỔI DẬY sắp tới:

=> Độc tài về Phát biểu

Nhà Nước CSVN cấm đoán mọi Phát biểu không thuận với việc làm của mình. Cấm tụ họp biểu tình bày tỏ nguyện vọng. Cấm tự do viết lách. Cấm sử dụng truyền thông Internet để thông tin cho nhau về những sai trái của Nhà Nước. Nhà Nước dùng Báo Đài để chỉ ca ngợi mình.

=> Độc quyền quản lý Đất Đai

Đây là việc độc tài để cướp Nhà Đất không phải chỉ đối với Dân Oan mà còn đối với các Tôn Giáo. Nhà Nước tha hồ trưng dụng mặt bằng để tham những nhượng cho ngoại lai sử dụng. Nhà Nước cũng độc quyền tham những khai thác tài nguyên quốc gia.

=> Độc quyền nắm chủ đạo Kinh tế

Những Tập đoàn Kinh tế quốc doanh được Nhà Nước đổ vốn cho để nắm chủ yếu sinh hoạt Kinh tế quốc gia. Những Tập đoàn này lại có Độc tài Chính trị che chở. Vinashin thất thoát vốn tới USD.4.4 tỉ mà được đảng và Nhà Nước tha thứ, thậm chí không tìm xem số tiền khổng lồ ấy vào túi riêng những ai.

=> **Độc tài Tiền tệ**

Như trên chúng tôi đã nói, Tiền tệ mà Dân giữ là TU HỮU của Dân chứ không phải của Nhà Nước. Nhưng Nhà Nước giữ quyền Độc tài trên TU HỮU ấy bằng những quyết định tỏ tường đơn phương sau đây:

- * Tự ý quyết định phá giá đồng Tiền, nghĩa là tự ý đánh hạ giá Tư hữu của Dân. Điều hệ trọng hơn cả đó là Tư hữu được Dân chất bóp tích lũy cho tương lai để bảo đảm cuộc sống khi về già hay bệnh tật. Đây là độc tài cướp bóc vô nhân đạo.
- * Khi mà Nhà Nước có quyền độc tài phá giá Tiền bạc, thì làm thế nào Dân có thể tin tưởng vào đồng Tiền mà giá trị của nó hoàn toàn nằm trong tay quyết định độc đoán của Nhà Nước.
- * Không tin tưởng vào đồng Tiền bị phá giá liên hồi như vậy, Dân có quyền chọn lựa Vàng hay Đô-la để tiết kiệm bảo đảm tương lai, thì Nghị Quyết 11 mới đây về Vàng và Đô-la lại cấm đoán Dân tự do tích trữ Tài sản bảo đảm tương lai. Nghị Quyết 11 chính là một Nghị Quyết độc tài vậy. Như chúng tôi đã trình bày trên đây về những lý do Lạm phát tại Việt Nam, việc Nhà Nước lấy cớ chống Lạm phát để ra Nghị Quyết 11 chỉ là việc nói láo che đậy hành động biến thù.

Chủ mưu cướp giựt Vàng và Đô-la

Thực chất của Nghị Quyết 11 về Vàng và Đô-la không phải là chống Lạm phát, mà là một mưu kế được che đậy nhằm thâu lấy Vàng và Đô-la về cho Nhà Nước. Đây đúng là câu tục ngữ đã nói: “TÙNG LÀM LIỀU”.

Thực vậy, Tụt dốc Kinh tế quốc doanh, Ngân sách thiếu hụt, dự trữ ngoại tệ cạn kiệt, vay mượn nước ngoài không ai cho vì muốn quyt nợ, nên Nhà Nước TÙNG quẫn thực sự và dùng độc tài để LÀM LIỀU mưu toan cướp giựt Tư hữu của Dân.

Bản Tin sau đây nói về tình trạng “TÙNG LÀM LIỀU” của Nhà Nước CSVN:

“HANOI -- Kinh tế VN thê thảm, và đồng bạc liên tục mất giá; đó là lý do dân chúng đổ xô mua vàng và đô la, và rồi chính phủ VN phải cấm buôn vàng miếng và hạn chế buôn đô la.

Đó là các thông tin trên bài phân tích của David Dapice, giáo sư Đại Học Harvard, qua bài “Here we go again: Vietnam’s spiral of credit and devaluation” (Lại xảy ra: phá giá và tín dụng trôi sụt ở VN).

Tác giả nói rằng VN mới phá giá để còn 21,000 đồng cho một đôla. Hồi cuối năm 2008, tỉ lệ này là 17,000 đồng -- tức là mất giá 24% trong vòng 2 năm.

Thực tế, giá “thị trường tự do” bây giờ là hơn 22,000 đồng/đôla, và nhiều người muốn mua đôla là phải chịu giá này. Giá đó có nghĩa là VN phá giá gần 30%. Và vì lãi suất trên việc ký thác nhà bằng tiền đồng chỉ có 15%, thế nên an toàn là phải giấu đôla dưới giường, còn hơn là để tiền

VN nằm trong ngân hàng.

Nguy hiểm là, VN đang gần như hết sạch dự trữ ngoại tệ -- con số chính xác là bí mật, nhưng có lẽ chỉ đủ khoảng 6 tuần lễ nhập cảng, và bằng phân nửa dự trữ ngoại tệ của cùng thời kỳ năm ngoái.

Có nhiều lý do, theo Dapice. Lý do đầu tiên là chính sách kinh tế tập đoàn quốc doanh chủ đạo. Như thế là đốt tiền, hoang phí đất."

Độc tài cấm Phát biểu, thì Dân có thể tạm yên tiếng mà nhịn. Độc tài cấm Tự do Tôn giáo, thì Dân có thể tự cầu nguyện tại gia. Nhưng độc tài đụng đến NỖI CỐM của Dân, cướp giựt Tiết kiệm bảo đảm lúc bệnh tật hay khi về già phải ĐÓI BỤNG, thì chắc chắn Dân phải NỔI DẬY bảo vệ cho Tư hữu chất bóp từ mồ hôi nước mắt của mình.

Giáo sư Tiến sĩ [NGUYỄN PHÚC LIÊN](#), Kinh tế

Geneva, 24.03.2011. Cập nhật 28.01.2016.

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chú thích: Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch [NGUYỄN PHÚC LIÊN](http://www.viettudan.net/36984/index.html) như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>

PHỤ BẢN I cho Bài 14

Những Nhận Định theo Dòng Thời Sự:

ĐO-LA TĂNG VÙNG VỤT VÀ NHỮNG HỆ QUẢ

Giáo sư Tiến sĩ [NGUYỄN PHÚC LIÊN](#), Kinh tế

Geneva, 26.01.2016

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Bài này dựa trên những dữ kiện mới nhất về việc tăng giá vùng vụt của đồng Đô-la Mỹ. Những dữ kiện này được cung cấp trong Bài viết ""USD lên 'vùng vụt': Chớ để trở tay không kịp, 09/01/2015" do Tác giả HOÀNG ANH TUẤN.

Chúng tôi viết những nhận định và trình bày vấn đề lên giá của Đô-la Mỹ với những hệ quả của nó dưới những khía cạnh sau đây:

=> Hiện tượng tăng giá của đồng Đô-la

=> Những lý do tăng giá vùn vụt

=> Việc tăng giá Đô-la đến mức độ nào

=> Những hệ quả đối với Hoa Kỳ và đối với các Trung tâm Kinh tế khác

=> Khả năng Đô-la chảy ngược từ Việt Nam ra ngoài ra sao?

Hiện tượng tăng giá của đồng Đô-la

Từ tháng 6/2014 đến nay có hai hiện tượng kinh tế diễn biến khá bất thường, đó là việc sụt giảm mạnh giá dầu và sự tăng giá chóng mặt của đồng USD so với các đồng tiền chủ chốt khác.

Chỉ trong vòng nửa năm, đồng USD đã tăng giá khoảng 20% so với đồng Yên Nhật và Đô-la Australia, 15% so với đồng Euro và 12% so với đồng Bảng Anh, chưa kể việc đồng Rúp bị mất giá tới 50%. Trong khi chưa hết bàng hoàng về sự tụt giảm giá dầu, nhiều nhà kinh tế và hoạch định chính sách bắt đầu ngơ ngác nhìn nhau không biết chuyện gì đang xảy ra với đồng USD và xử lý ra sao.

Trong bối cảnh các nền kinh tế thế giới gắn kết chặt chẽ với nhau, việc đồng USD lên giá “vùn vụt” đang trở thành câu chuyện kinh tế, tài chính toàn cầu cần được bàn kỹ và có cách ứng phó kịp thời trước khi trở nên quá muộn. Cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính châu Á 1997-98 bắt nguồn từ việc phá giá đồng Baht và các tác động lan tỏa của nó khiến nhiều nước phải trả giá vì trở tay không kịp đến nay vẫn là bài học nhãn tiền.

USD, ngoại tệ, tỷ giá hối đoái, đôla, kinh tế Việt Nam, giá dầu, lãi suất ngân hàng

Những lý do tăng giá vùn vụt

Trong lĩnh vực tài chính, chỉ số DXY so sánh giá trị của đồng USD với 6 đồng tiền chủ chốt trong thanh toán quốc tế gồm Euro, Yên Nhật, Bảng Anh, Đô-la Canada, France Thụy sĩ và Krone Thụy Điển được coi là “chuẩn mực” để xác định giá trị của đồng tiền này.

Trong vòng 1 năm qua, chỉ số của đồng USD trong rổ tiền tệ này tăng từ 79 lên 92 điểm, và có khả năng vượt 115 điểm của năm 2002, tức giá trị USD tăng tiếp khoảng 25%. Một số nguyên nhân chính đưa đến sự tăng giá của đồng USD trong thời gian qua gồm:

Thứ nhất,

đó là sự tăng trưởng ngoạn mục của kinh tế Mỹ trong năm 2014. Sau giai đoạn phục hồi ị ạch sau khủng hoảng 2008-2009, năm 2014 kinh tế Mỹ đạt tốc độ tăng trưởng cả năm là 3,3%, vượt xa mức

dự báo trước đó là 2,2%. Riêng Quý III/2014, tăng trưởng GDP đạt 5% - mức cao nhất trong một quý trong 11 năm qua. Sự phục hồi của kinh tế Mỹ trái với bức tranh khá ảm đạm của các trung tâm kinh tế khác trong năm qua, như các nước trong khu vực sử dụng đồng Euro chỉ tăng trưởng 0,8%, Nhật Bản là 0,5%, Nga là 0,6%. Trung Quốc tuy đạt tốc độ tăng trưởng cao là 7,4%, nhưng đây là mức thấp nhất kể từ năm 1990 và không đạt so với kế hoạch đặt ra là 7,5%.

Thứ hai,

quyết định của Mỹ chấm dứt Gói nới lỏng định lượng (QE) vào ngày 29/10/2014, mà thực chất là gói kích cầu khổng lồ trị giá 3,7 ngàn tỷ USD mà Mỹ bơm ra suốt 6 năm qua kể từ khi bắt đầu cuộc khủng hoảng 2008-2009 nhằm đưa kinh tế Mỹ thoát khỏi viễn cảnh khủng hoảng 1929-1933.

Động thái này cùng với khả năng Cục dự trữ liên bang FED sẽ nâng lãi suất từ mức cận 0 hiện nay do tăng trưởng kinh tế Mỹ cao cùng với tỷ lệ thất nghiệp ở mức thấp dưới 6% sẽ có tác dụng thu USD trở lại và khiến đồng bạc xanh trở nên “khan hiếm” và “có giá” hơn so với các đồng tiền khác.

Bên cạnh đó, cả Ngân hàng trung ương Nhật BOJ lẫn Ngân hàng trung ương châu Âu ECB đều đánh tín hiệu về khả năng sẽ tiếp tục duy trì mức lãi suất thấp và bơm thêm tiền vào nền kinh tế thông qua các gói kích cầu để giúp Nhật và EU tránh rơi vào suy thoái. Điều này càng làm cho Euro và đồng Yên thêm mất giá so với đồng USD.

Thứ ba,

triển vọng kinh tế trong năm 2015 với các trung tâm kinh tế lớn cũng không khác mấy so với năm 2014.

Theo đó, kinh tế Mỹ dự kiến sẽ tăng trưởng với tốc độ cao, trung bình khoảng 3,5%, còn Nhật và EU khoảng 0,9% trong khi kinh tế TQ tăng trưởng chậm lại, còn Nga bước vào giai đoạn suy trầm.

Nắm bắt xu hướng này, hiện một số nước đã chuyển trạng thái tích trữ của mình sang đồng USD và bán dự trữ bằng các đồng tiền khác. Tuy đây mới chỉ là xu hướng ngắn hạn, nhưng nó cũng góp phần làm cho USD thêm khan hiếm và đẩy giá trị của đồng tiền này lên cao.

Việc tăng giá Đô-la đến mức độ nào

Việc Mỹ chấm dứt Gói nới lỏng định lượng đồng nghĩa với việc kỷ nguyên đồng USD rẻ đã đi đến hồi kết.

Giá trị đồng USD đã đảo chiều và các động lực thúc đẩy đà tăng giá của đồng USD trong cả ngắn hạn lẫn trung hạn vẫn rất lớn. Về ngắn hạn, đó là: (i) kinh tế Mỹ tăng trưởng tốt trong khi các nền kinh tế khác còn trì trệ; (ii) nhu cầu tiêu thụ dầu lửa và các loại hàng hóa cơ bản khác đang giảm mạnh do kinh tế thế giới tăng trưởng thấp; (iii) tình hình chính trị bất ổn ở nhiều nơi trên thế giới (tình hình kinh tế và nội trị Nga, quan hệ giữa Nga với phương Tây, các bất ổn tại khu vực Trung Đông và xung đột ở U-crai-na...); (iv) khan hiếm đồng đô la do khả năng FED tăng lãi suất cơ bản

và các nhà đầu tư có xu hướng rút tiền từ các thị trường mới nổi đầy rủi ro sang nơi trú ẩn an toàn hơn là Mỹ.

Về trung và dài hạn, hiện vẫn chưa rõ xu hướng tăng giá USD sẽ kết thúc khi nào nhưng tờ Spiegel của Đức đã đưa ra dự báo khả năng 1 Euro đổi tương đương với 1 USD vào năm 2017, tức Euro sẽ mất giá thêm khoảng 20% trong vòng 2 năm nữa.

Như vậy, Đức và một số nền kinh tế lớn đã chuẩn bị cho phương án chỉ số đồng USD ở mức 115. Tuy nhiên, nếu tương quan triển vọng các nền kinh tế lớn không thay đổi, khả năng USD tăng lên và “trụ lại” ở mức đỉnh 130 như thời kỳ đầu năm 1985 khi Mỹ thực thi chính sách Reaganomics là không loại trừ.

Những hệ quả đối với Hoa kỳ và đối với các Trung tâm Kinh tế khác

Do USD là đồng tiền chủ chốt, hiện chiếm khoảng 66% tổng dự trữ ngoại tệ và 85% khối lượng trao đổi thương mại trên thế giới, nên sự lên giá mau chóng của đồng USD đang tác động mạnh đến thị trường tài chính, thương mại và tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Nhưng do mức độ phụ thuộc vào đồng USD của từng quốc gia, cũng như của từng lĩnh vực, ngành hàng ở mỗi nước khác nhau, nên các tác động cũng khác nhau. Sơ bộ có thể thấy như sau:

Đối với Hoa kỳ

USD lên giá mạnh là một thực tế khách quan, ngoài dự tính. Điều này khác với thời kỳ USD lên giá có chủ đích đầu những năm 1980, khi Tổng thống Reagan thi hành chính sách kinh tế bảo thủ gọi là Regonomics khi Mỹ chủ trương nâng lãi suất cao, với mức cực đỉnh là 20%, để thu hút dòng tiền từ bên ngoài nhằm “làm mới” lại nước Mỹ.

Năm 2015, chỉ số chứng khoán Dow Jones của Mỹ dự kiến sẽ tăng từ 18.000 điểm hiện nay lên khoảng 15%, tức 20.500 điểm trong năm 2015.

Việc USD một lần nữa “chảy” về nước Mỹ sẽ giúp người Mỹ có thêm tiền để chi tiêu; doanh nghiệp Mỹ có thêm tiền để chi mạnh tay cho nghiên cứu, đổi mới công nghệ và mở rộng sản xuất; còn chính quyền tăng thêm nguồn thu từ thuế.

Trong ngắn hạn, Mỹ có thể chấp nhận “thiệt thòi” do xuất khẩu khó khăn vì giá hàng hóa xuất từ Mỹ tính theo USD trở nên đắt đỏ; kinh tế tăng trưởng tốt và việc thu hẹp thâm hụt ngân sách có thể giúp “bù” thâm hụt thương mại. Song về trung và dài hạn, thâm hụt thương mại lớn và kéo dài lại đe dọa đến công ăn việc làm của người Mỹ và tương lai tăng trưởng của nước Mỹ. Đây sẽ là nguyên nhân chính “kéo” đồng USD không ở mức quá cao.

Đối với các Trung tâm Kinh tế khác

Hệ quả sẽ là:

Thứ nhất,

việc đồng nội tệ của họ mất giá so với USD sẽ giúp việc xuất khẩu sang Mỹ có nhiều lợi thế do giá cả rẻ và có tính cạnh tranh hơn so với hàng hóa sản xuất tại Mỹ. Tuy nhiên, chưa chắc việc xuất khẩu sang các thị trường khác ngoài Mỹ sẽ có thuận lợi tương tự do đồng nội tệ của các nước khác cũng mất giá so với đồng USD gần như tương đương với sự mất giá đồng nội tệ của họ. Điều này có thể dẫn đến cuộc “chiến tranh” hạ giá tiền tệ giữa các nước nhằm giành lợi thế tương đối.

Thứ hai,

thị trường các nước mới nổi sẽ trở nên chao đảo do làn sóng rút USD chạy về Mỹ và việc này có thể cản trở đến quá trình phục hồi và tăng trưởng kinh tế của họ.

Thứ ba,

các nước bị thiệt hại nhất là những nước thi hành chính sách tỷ giá cứng nhắc, gắn chặt đồng nội tệ của mình với đồng USD. Việc này sẽ làm cho hàng hóa của họ trở nên đắt đỏ, mất sức cạnh tranh không chỉ ở thị trường trong nước, mà cả trên phạm vi quốc tế.

Thứ tư,

gánh nặng trả nợ bằng đồng USD đắt đỏ hơn từ các đồng USD rẻ trước đây sẽ làm tăng gánh nặng ngân sách và kìm hãm triển vọng tăng trưởng tại nhiều nước.

Khả năng USD chảy ngược từ Việt Nam ra ngoài ra sao?

USD, ngoại tệ, tỷ giá hối đoái, đôla, kinh tế Việt Nam, giá dầu, lãi suất ngân hàng

Do đặc điểm của Việt Nam là đồng VND gắn khá chặt với đồng USD và độ mở của nền kinh tế khá lớn so với nhiều nước khác với tỷ lệ tổng thương mại/GDP là 164%, nên bất kỳ thay đổi nào trong giá trị của đồng USD đều tác động đến môi trường đầu tư, kinh doanh. Mặt khác, nền kinh tế Việt Nam cũng có đặc điểm khác là đồng VND không phải là đồng tiền chuyển đổi tự do với tỷ giá thả nổi như các đồng tiền khác nên các tác động chưa trực tiếp và tức thì như các nền kinh tế khác.

Vào lúc này, cần theo dõi kỹ, đánh giá các tác động tiêu cực cũng như tích cực của việc USD lên giá và có sự điều chỉnh chính sách tỷ giá kịp thời, hợp lý.

Những vấn đề cần xem xét, đánh giá lúc này:

Một là,

việc VND “neo” theo đồng USD vô hình chung làm cho VND lên giá mạnh so với hàng loạt đồng tiền chủ chốt khác. Nên cân nhắc xem việc này tác động ra sao đến hàng hoá xuất khẩu của Việt

Nam, có làm cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam trở nên đắt đỏ, khó cạnh tranh hơn không?

Hai là,

chi phí đầu tư kinh doanh tại Việt Nam có trở nên đắt đỏ hơn các nước xung quanh không, tác động ra sao đến môi trường kinh doanh cũng như thu hút đầu tư nước ngoài?

Ba là,

việc đồng USD tăng giá ảnh hưởng ra sao đến khả năng và việc thực thi các nghĩa vụ trả nợ của Việt Nam.

Bốn là,

khả năng USD chảy ngược từ Việt Nam ra ngoài ra sao và khả năng ngân hàng trung ương tăng lãi suất liên ngân hàng đối với tiền gửi ngoại tệ tác động ra sao đối với lãi suất gửi và cho vay bằng VND, và từ đó ảnh hưởng thế nào đến sức cạnh tranh của hàng hóa và doanh nghiệp Việt Nam.

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 28.01.2016.

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chú thích : Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch

NGUYỄN PHÚC LIÊN như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>

Bài 15:

NHÀ NƯỚC ĐỘC TÀI CHỦ ĐẠO KINH TẾ: NGUỒN PHÁT SINH & LAN TRÀN THAM NHŨNG

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 07.06.2012. Cập nhật 04.02.2016

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Trong Hội nghị lần thứ 5 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản khóa XI được tổ chức tại Hà Nội vào đầu tháng 5 vừa qua, Nguyễn Phú Trọng nói chính yếu về vấn đề tham nhũng. Đó cũng

chính là một trong những vấn đề quan trọng nhất được Ban chấp hành Trung ương đảng thảo luận trong suốt cuộc hội nghị kéo dài đến chín ngày. Trước đây, nhiệm vụ Phòng chống Tham nhũng được giao cho Nguyễn Tấn Dũng (Nhà Nước), nay việc đó được chuyển về chính Bộ Chính trị (Đảng). Khi nói đến việc chống Tham nhũng thì cả người trách nhiệm Đảng cũng như Nhà Nước đều lấy “Tinh thần Cách Mạng” làm phương tiện để diệt Tham nhũng. Nhìn như vậy thì việc chống Tham nhũng không đi vào thực tế của vấn đề. Thực vậy, “Tinh thần Cách Mạng” đã chết ngèo từ lâu rồi. Đảng (Bộ Chính trị) và Nhà nước (Nguyễn Tấn Dũng), từ thắng trên xuống thắng dưới đều THAM NHŨNG, thì làm thế nào đứng giữ trách nhiệm Phòng Chống Tham nhũng được. Đừng nói đùa để bịp bợm. Hãy vào sự thực căn nguyên của THAM NHŨNG.

Nhân chi sơ, Tính tham lam

Năm 1964, cách đây gần nửa Thế kỷ, tôi bắt đầu hội nhập đời sống Chính trị Sinh viên tại Sài gòn, chống lại HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỨU QUỐC của Bác sĩ Lê Khắc Quyến khởi xướng từ Huế tràn vào Miền Nam. Một Vị lão luyện trong Chính trường đã khuyên tôi: “Khi cậu hoạt động Chính trị, thì phải tránh hai điều: (i) đừng động chạm đến những vấn đề lãng nhãng đàn bà con gái; (ii) đừng liên hệ đến những điều không sáng tỏ về tiền bạc. Khi tránh được hai vấn đề ấy thì quần chúng sẽ tha thứ, cho dù cậu có dốt về Chính trị”.

Ngày nay, suy nghĩ về hai vấn đề này, tôi thấy đây là hai vấn đề thuộc về thể xác từ khi chào đời, nghĩa là thuộc bẩm sinh. Có thể nói là “Nhân chi sơ, tính Dâm dục và Tham lam!”. Cuộc sống thân xác của một con người mang hai tính đó. Freud đã khẳng định rằng mọi hành động của một con người có thể cắt nghĩa từ tính Dâm dục. Tính Dâm dục là sự thỏa mãn thân xác cho xung động ham thích. Còn tính Tham lam của cải vật chất là để trước hết bảo toàn sự sống còn thân xác. Hai tính đó có ngay từ lúc con người mới sinh ra và mang cái xác con người. Khi lớn lên với Giáo dục, từ Văn Hóa đến Tôn Giáo, người ta dạy cho những GIÁ TRỊ thuộc phạm vi Tinh thần nhằm kềm chế hai cái Tính bẩm sinh thuộc Thân xác là Dâm dục và Tham lam vật chất. Vì vậy khi một đảng viên Cộng sản không còn Tinh thần Tôn Giáo, Văn hóa hay Cách Mạng, thì không còn phương tiện kềm chế hai tính bẩm sinh Dâm dục và Tham lam vật chất. Phòng chống Tham nhũng được trách nhiệm bởi Nhà Nước (Nguyễn Tấn Dũng) hay bởi Đảng (Nguyễn Phú Trọng), rồi cả hai lấy “Tinh thần Cách Mạng” ra để chống, thì đều là chuyện mây gió bịp bợm.

Phải diệt cái Hoàn Cảnh làm

Phát sinh và Lan tràn Tính Dâm dục và tính Tham lam

Hai cái Tính Dâm dục và Tham lam vật chất thuộc bẩm sinh con người, thì ở Xã hội nào cũng có giống nhau. Điều hệ trọng là Tổ chức Xã hội khả dĩ ngăn chặn sự phát sinh và triển nở hai cái Tính bẩm sinh ấy. Chúng tôi xin kể ra đây một vài tỉ dụ cho thấy rằng phải diệt cái HOÀN CẢNH làm nảy sinh và phát triển tính Dâm dục và tính Tham lam, chứ không phải diệt hai Tính bẩm sinh ấy.

Tỉ dụ thứ nhất về Tính dâm dục. Chúng tôi còn nhớ lại rằng khi sống tu trì trong Chủng viện, mỗi lần gặp khách đến thăm, nhất là phái nữ, thì phải gặp ở Phòng Khách mở cửa sổ quang đặng, mọi người có thể nhìn thấy. Thực vậy, cho dù một Thánh nhân, đã trải qua nhiều năm “diệt dục”, nhưng khi Thánh nhân bị nhốt trong phòng tối cùng với một mỹ nhân, không ai nhìn thấy, thì có ngày lòng

Dục bầm sinh nổi lên và Thánh nhân có thể hú hí với mỹ nhân.

Tỉ dụ thứ hai về Tính Tham lam vật chất. Một người được giáo dục và thực hành Công lý nhiều năm. Nếu lúc này cho người đó Quyền hành độc đoán sinh sát người khác và đặt bên cạnh người ấy một đồng vàng, thì có lúc người đó cũng lượm mấy thỏi vàng vào túi làm của riêng bảo đảm cho cuộc sống thân xác của mình. Nếu ai nghi ngờ, thì người có quyền và đã biến thủ vàng sẽ dùng quyền độc tài mà bịt miệng kẻ khác. Điều quan trọng là đã tạo cho con người biến thủ trên đây cái HOÀN CẢNH vừa có quyền độc tài, vừa ngồi bên cạnh đồng vàng. Xin nhắc lại rằng ở thời Mao Trạch Đông, quyền độc tài còn mạnh hơn thời nay, nhưng THAM NHỮNG ít hơn vì thời Mao Trạch Đông, không có đồng vàng ở bên cạnh mà biến thủ, chứ không phải thời Mao Trạch Đông được giáo dục về Công lý kỹ càng hơn.

Dứt bỏ Cơ chế CSVN là diệt HOÀN CẢNH làm nảy sinh và phát triển THAM NHỮNG, LÃNG PHÍ

Cơ chế CSVN chủ trương độc tài Chính trị nắm độc quyền Kinh tế. Đó là HOÀN CẢNH làm nảy sinh tham nhũng, lãng phí. Không cần phải đưa Phòng chống tham nhũng từ Nguyễn Tấn Dũng về cho Nguyễn Phú Trọng. Cả hai đều không chống nổi tính Tham lam bầm sinh tự con người, mà PHẢI TÁCH RỜI ĐỘC TÀI CHÍNH TRỊ RA KHỎI ĐỘC QUYỀN KINH TẾ thì mới có thể kèm chế được THAM NHỮNG, LÃNG PHÍ. Nó giống như việc dùng nhốt chung trong Phòng tối một Thánh nhân và một Mỹ nhân, cũng như dùng cho một nhà Độc tài quyền hành Chính trị có toàn quyền về đồng Vàng ở bên cạnh.

Chống THAM NHỮNG, LÃNG PHÍ không phải là diệt tính bầm sinh THAM LAM VẬT CHẤT của cá nhân, mà là diệt cái HOÀN CẢNH làm phát sinh và tràn lan tính THAM LAM. Bãi phân là HOÀN CẢNH để nảy sinh và lan tràn giòi bọ. Giao bãi phân cho Nguyễn Phú Trọng hay Nguyễn Tấn Dũng săn sóc, thì bãi phân vẫn là bãi phân, nghĩa là vẫn một HOÀN CẢNH, mà giòi bọ vẫn nhùng nhúc. Phải HỐT ĐI BÃI PHÂN, thì giòi bọ mới hết chỗ (HOÀN CẢNH) nảy sinh và lan tràn vậy.

Chính trị độc tài độc đảng toàn trị nắm chủ đạo Kinh tế và tiếp cận với vốn nước ngoài là cái HOÀN CẢNH không phải chỉ thuận lợi mà còn kích thích cho phát sinh và lan tràn THAM NHỮNG, LÃNH PHÍ như giòi bọ ăn ruỗng chính nền Kinh tế. Cái CƠ CHẾ CSVN hiện hành chính là cái hoàn cảnh như đồng phân trong đó giòi bọ sinh ra và lan tràn. Không thể bắt từng con giòi mà gọi là diệt tham nhũng bởi vì đồng phân còn đó thì giòi vẫn sinh ra. Phải hốt cả đồng phân đi và chôn vùi hẳn nó thật kỹ để giòi không thể sinh ra được. Cũng vậy, không thể chỉ cải cách, như thoa dầu cù là bên ngoài, cái CƠ CHẾ CSVN này để mong có thể diệt được THAM NHỮNG, LÃNH PHÍ, mà phải chôn vùi cái CƠ CHẾ CSVN này đi như hốt cả đồng phân và chôn sâu hẳn dưới đất.

Giáo sư Tiến sĩ [NGUYỄN PHÚC LIÊN](#), Kinh tế

Geneva, 07.06.2012. Cập nhật 04.02.2016.

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chú thích: Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch
NGUYỄN PHÚC LIÊN như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>

PHỤ BẢN I cho Bài 15

Những Nhận Định theo Dòng Thời Sự:

GIẢM GIÁ DẦU THÔ CÓ THỂ GÂY LỐC XOÁY GIẢM GIÁ TỔNG QUÁT

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 04.02.2016

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Thời sự quốc tế lúc này đang sôi động về những vấn đề: (1) Giảm Giá năng lượng Dầu thô; (2) Đồng Đô-la tăng giá vùn vụt; (3) Từ Giảm giá Dầu thô, người ta lo ngại một Lốc xoáy Giảm giá tổng quát.

Bài này trình bày tóm lược về hiện tượng Giảm Giá Dầu thô với những khía cạnh sau đây:

- => *Những nhóm Quốc gia liên quan đến năng lượng Dầu*
- => *Thời kỳ Tăng Giá năng lượng Dầu và Đâu cơ Dầu*
- => *Thời kỳ Giảm Giá năng lượng Dầu và bỏ Đâu cơ Dầu*
- => *Lo sợ hiện tượng Lốc xoáy GIẢM GIÁ tổng quát*
(Spirale Déflationniste Générale)

Những nhóm Quốc gia liên quan đến năng lượng Dầu

Những Trung tâm sản xuất Dầu thô

- * Nhóm Trung Đông gồm những nước như: Arabie Saoudite, Koweit, Irak, Iran
- * Nga với vùng Caspienne và Tây Bá Lợi Á
- * Những quốc gia Bắc Phi như Lybie, Algérie, Egypte
- * Những quốc gia Tây Phi như Nigéria, Congo
- * Hoa kỳ với Texas và Alaska
- * Venezuela
- * Ba Tây
- * Nam Dương

Chú thích:

- + Hoa kỳ vì chính sách tiết kiệm năng lượng cho Kinh tế lâu dài của mình, nên:
 - Mua dầu từ Trung Đông
 - Mua dầu từ Venezuela
 - Không khai thác mạnh những giếng dầu của riêng mình tại Texas và Alaska
- + Đối với những nước khác, Trung tâm Tiêu thụ dầu ở cách xa những Trung tâm Sản xuất dầu

Phân biệt những nhóm Quốc gia theo tiêu chuẩn Sản xuất và Tiêu thụ cùng một lúc

- * **Nhóm thứ nhất:** Những Quốc gia Sản xuất nhiều và Tiêu thụ không đáng kể: Arabie Saoudit, Koweit, Iran, Irak, Lybie, Nigéria, Congo, Venezuela
- * **Nhóm thứ hai:** Những Quốc gia Sản xuất không đáng kể và Tiêu thụ nhiều: Các Quốc gia Tây Âu, Nhật, Úc châu, Tàu
- * **Nhóm thứ ba:** Những Quốc gia Sản xuất nhiều và Tiêu thụ nhiều: Hoa kỳ, Nga
- * **Nhóm thứ tư:** Những Quốc gia Sản xuất không đáng kể và Tiêu thụ ít: Nam Dương, Việt Nam

Phương tiện chuyên chở là bằng Pipe-Line (Oleoduc) hay Tankers. Giữa Âu châu và Bắc Phi, Trung Đông, Nga bằng Pipe-Line, nhưng giữa Trung Đông và Nhật, Hoa kỳ bằng Tankers.

Thời kỳ Tăng Giá năng lượng Dầu và Đầu cơ Dầu

Vào những thập niên 1970/80, người ta trải qua thời kỳ tăng giá dầu thô do Thế giới A- Rập sử dụng khí giới dầu lửa để tấn công Thế giới Tây phương ủng hộ phía Do Thái trong chiến tranh Palestine. Việc khan hiếm dầu lửa này làm nảy sinh tập quán đổi giờ mùa Đông và giờ mùa Hè và cũng là lý do để Âu châu tăng cường việc khai thác vùng Biển Miền Bắc (Mer du Nord)

Giới đầu tư nhảy vào Thị trường Dầu thô để đầu cơ và các Quốc gia dành quỹ mua tích trữ Dầu thô vì an ninh phát triển Kinh tế.

Cuốn sách "Giới hạn Phát triển" (Limite à la Croissance) do Club de Rome, dự đoán những mỏ Dầu sẽ bị cạn kiệt với đà tăng trưởng sử dụng năng lượng dầu lửa mỗi ngày mỗi tăng theo cấp số nhân:

=> Năng lượng dầu lửa sử dụng trong Kỹ nghệ

=> Năng lượng dầu lửa sử dụng trong Giao thông:

- * Xe hơi
- * Hàng không
- * Hàng hải

Việc các Xí nghiệp Liên quốc gia tìm cách hạ giá thành sản xuất đến những nơi xa các Trung tâm Tiêu thụ cũng đã làm tăng những Phương tiện Chuyên chở Hàng không và Hàng hải giữa Sản xuất

và Tiêu thụ

Tóm lại việc quốc tế hóa Sản xuất và Thương mại và nỗi lo sợ cạn kiệt những giếng Dầu khiến giới đầu tư và các quốc gia phát triển Kinh tế càng tăng việc đầu cơ Dầu thô.

Trên đây là những lý do khiến Giá Dầu thô mỗi ngày mỗi tăng.

Thời kỳ Giảm Giá năng lượng Dầu và bỏ Đầu cơ Dầu

Việc giảm căng thẳng chiến tranh vùng Trung Đông cũng làm giảm đi việc sử dụng Dầu lửa như khí giới bắt ép khối Tây phương (Khối Tiêu thụ lớn Dầu lửa) khiến Giá Dầu thô bắt đầu đứng và chuyển biến sang chiều hạ giá. Thêm vào đó, những nước Tiêu thụ dầu thuộc Tây phương tìm cách thoát ra vòng lệ thuộc vào năng lượng dầu lửa bằng những cố gắng sau đây:

- * Tăng cường sử dụng năng lượng nguyên tử
- * Áp dụng mạnh năng lượng ánh sáng mặt trời
- * Khai triển năng lượng Gió thiên nhiên

Tất cả cố gắng trên đây trở thành cạnh tranh với năng lượng dầu lửa và do đó việc giảm giá dầu thô được đẩy mạnh.

Việc giảm giá dầu thô được quan sát thấy rõ qua những biến cố sau đây tác dụng trực tiếp đến hai phía Cung và Cầu dầu thô.

Phía Cầu Dầu thô

* Nhà đầu tư Soros nhắc đến lý do yếu kém đi của sinh hoạt Kinh tế của Tàu bắt đầu từ cuộc Khủng hoảng Tài chính/Kinh tế 2007/08. Tàu không phải là nước Sản xuất dầu thô mà chính yếu là nước Tiêu thụ rất nhiều năng lượng dầu thô cho nền Kinh tế nhảy vọt của họ. Với việc đình trệ sau Khủng hoảng 2007/8 và nhất là trong những năm gần đây, Tàu giảm hẳn Cầu dầu lửa và làm cho Giá dầu bị hạ xuống.

* Hoa kỳ khai thác nguồn dầu đá mới. Việc khai thác mạnh này cũng là yếu tố làm giảm phía Cầu dầu thô truyền thống sản xuất chính yếu do khối OPEP (Organisation des Pays Exportateurs de Pétrole). Việc này là nguyên cơ tạo giảm giá dầu thô

* Khi Tàu giảm xuất cảng và những Xí nghiệp Liên quốc gia đem Sản xuất về nguyên quán, đây cũng là yếu tố làm đình trệ Thương mại quốc tế khiến việc tiêu thụ năng lượng dầu lửa cho những phương tiện chuyên chở giảm xuống. Do đó, phía Cầu dầu lửa cũng giảm đi làm việc giảm giá dầu thô xuống mau hơn.

* Kinh tế Thế giới qua những Khủng hoảng Tài chính/Kinh tế 2007/8 rồi 2011 và nhất là những năm gần đây nhất 2014/15 như đang vào giai đoạn suy thoái khiến Cầu năng lượng dầu lửa giảm hẳn xuống và tất nhiên ảnh hưởng chiều giảm âm lên giá dầu.

Phía Cung Dầu thô

Trong khi những quốc gia đã kỹ nghệ hóa G8 (Tiêu thụ dầu lửa) giảm dần phía Cầu dầu thô như đã trình bày ở phần trên, thì những quốc gia sản xuất dầu thô truyền thống và những quốc gia mới phát triển tăng cường việc khai thác nguồn năng lượng dầu lửa:

* Những quốc gia Sản xuất truyền thống Dầu thô OPEP có những dự án phát triển dài hạn được hoạch định dựa trên nguồn vốn thu nhập từ Dầu lửa. Họ buộc lòng phải tăng lượng sản xuất dầu để làm cân bằng việc giảm giá dầu. Phía Cung dầu lửa phải tăng.

* Cũng những quốc gia trên đây có tập quán Ngân sách quốc gia chi tiêu lớn dựa trên sự giàu có từ dầu lửa. Họ buộc phải tăng lượng sản xuất dầu để bù vào chỗ giảm giá.

* Những quốc gia thuộc khối các quốc gia bắt đầu phát triển như Nam Dương, Ba Tây, Nam Phi, Nga tăng cường việc khai thác dầu lửa như nguồn thu nhập và phát triển kinh tế. Khi giá dầu thô giảm xuống, họ không thể làm khác hơn là phải tăng lượng sản xuất đã chi tiêu vào các giếng dầu để bù vào việc giảm giá.

* Một số nước nhỏ cũng cố gắng khai thác nguồn thu nhập dầu lửa như hoạt động chính yếu cho Ngân sách. Tỉ dụ trường hợp Việt Nam. Họ tìm cách tăng Cung dầu thô khi giá dầu giảm xuống.

* Việc giá dầu giảm mạnh xuống khiến những kho dầu thô dự trữ dầu cơ sở hải và phải bán vội ra thị trường. Việc này cũng làm tăng phía Cung của Dầu thô.

Khi phía Cầu giảm, phía Cung tăng, thì khoảng cách Cung và Cầu càng chênh lệch nhau xa hơn khiến giá dầu tiếp tục giảm.

Lo sợ hiện tượng Lốc xoáy GIẢM GIÁ tổng quát (Spirale Déflationniste Générale)

Dầu thô khi qua những Nhà Lọc dầu sẽ cho những sản phẩm rất quan trọng cho những ngành nghiệp và những sản phẩm từ dầu, như:

* Nguyên vật liệu Chất Nhựa (Matières Plastiques): Ngày nay, khuynh hướng sử dụng Plastiques vào vị trí như Ciment, Sắt, Gỗ... tăng rất nhanh và chiếm tới 80% trong những đồ dùng

* Ngành sản xuất Phân đạm Urea N.46 cho đồng nội

* Ngành sản xuất sơn cho xây cất, nhà cửa

* Ngành Hóa học:

- Hóa học sản xuất thuốc chữa bệnh
- Hóa học sản xuất mỹ phẩm

* Ngành chế biến dây sợi, vải và da giày nhân tạo

* Những sản phẩm từ dầu như:

- Dầu nhớt nhẹ, trung và nặng
- Nhựa đường

Vì dầu thô có tầm liên hệ chính yếu đến các ngành nghiệp khác, nên việc giảm giá dầu thô có thể gây việc giảm giá tổng quát. Việc ứ đọng hàng hóa của Tàu sẽ đóng phần cụ thể cho việc giảm giá tổng quát này. Hôm 21/1/2016, trong một buổi phỏng vấn với phóng viên Francine Lacqua của truyền hình Bloomberg bên lề Diễn đàn kinh tế thế giới đang diễn ra tại Davos, nhà đầu tư George Soros cho rằng “*một cú hạ cánh cứng*” [đối với kinh tế Trung Quốc] là điều khó có thể tránh khỏi. “*Hạ cánh cứng*” là thuật ngữ phản ánh tình huống xảy ra khi nền kinh tế một nước nhanh chóng chuyển từ tăng trưởng cao sang tăng trưởng thấp, và sau đó là *suy thoái*. Thậm chí Soros nói rằng ông đang quan sát sự kiện này chứ không phải đang dự đoán về nó.

Giáo sư Tiến sĩ **NGUYỄN PHÚC LIÊN**, Kinh tế

Geneva, 04.02.2011.

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chú thích: Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch

NGUYỄN PHÚC LIÊN như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>

Bài 16:

CHỆT CỐ CHẤP & HUNG HĂNG TẠI BIỂN ĐÔNG: NĂNG LƯỢNG & NGUYÊN VẬT LIỆU KINH TẾ:

Giáo sư Tiến sĩ **NGUYỄN PHÚC LIÊN**, Kinh tế

Geneva, 16.10.2012. Cập nhật 11.02.2016

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Ngoài tình hình sôi động Chính trị tại Quê Hương Việt Nam, Quốc tế cũng quan tâm về thái độ hung hăng và cố chấp của Trung quốc tại Biển Đông. Bài này tìm hiểu lý do hung hăng và cố chấp của Trung quốc ở vùng biển này. Thái độ hung hăng và cố chấp ấy do bí lối về Nguyên vật liệu và Nhiên liệu sẽ đưa Trung quốc vào tình trạng bị cô lập hóa và đầy nguy cơ cho phát triển Kinh tế.

Từ năm nhập vào được Tổ Chức Mậu Dịch Thế Giới (WTO/ OMC) Trung quốc làm những Tsumani về hàng hóa sang các Thị trường Tiêu thụ, nhất là Hoa kỳ và Liên Âu, để nhặt từng xu như

Tàu Chệt bán ve chai kiếm vốn. Trong sản xuất, không thể chỉ có nước lã mà vã lên hồ. Sản xuất nhiều và càng nhiều bao nhiêu, thì càng cần phải có nguyên liệu và nhiên liệu. Nhưng lãnh thổ đất liền lâu đời của Trung quốc thiếu thốn nguyên liệu và nhiên liệu. Thậm chí những hầm mỏ than đá đã bị khối dân Tàu moi móc lâu đời và cạn gần hết. Phương tiện khai thác than lại cũ kỹ và đã chôn vùi nhiều dân Tàu trong hầm mỏ.

Bí lỗi nguyên liệu và nhiên liệu tại đất liền, thì phải đi tìm tòi khai thác ở nhiều nơi dù bằng mưu mô lừa đảo đút lót hối lộ cho những chính quyền độc tài để có quyền khai thác. Bô xít Tây Nguyên VN là một tí dụ điển hình.

Nhưng khi các nơi bắt đầu phản ứng chống lại, thì Kinh tế sản xuất tràn lan của Trung quốc bị đe dọa ngưng trệ. Vì vậy, trong hoàn cảnh bí lỗi về nguyên liệu và nhiên liệu, Trung quốc quay về Biển Đông, trở thành cố chấp và nghĩ rằng mình có thể “lấy thịt đè người” đối với những quốc gia nhỏ chung quanh Biển Đông. Chính thái độ cố chấp này sẽ làm cho Trung quốc bị cô lập hóa.

Chúng tôi xin đề cập đến những điểm sau đây:

- => Tình trạng suy thoái sản xuất hiện nay của những Công ty Trung quốc
- => Phân tích về những lệ thuộc của guồng máy Sản xuất
- => Đi tìm khai thác Nguyên liệu và Nhiên liệu
- => Thái độ hung hăng và cố chấp của Trung quốc tại Biển Đông, Trường Sa, Trường Sa và quần đảo Senkaku / Điếu Ngư
- => Tương lai của Trung quốc bị cô lập hóa

Tình trạng suy thoái sản xuất hiện nay của những Công ty Trung quốc

Cuối năm 2011 và đầu năm 2012, Thống kê của Trung quốc đã đưa ra những con số la hoảng về giảm sút xuất cảng và cắt nghĩa rằng đó là hậu quả của rình trạng Khủng hoảng Kinh tế tại Hoa kỳ và Liên Âu, nghĩa là việc giảm sút xuất cảng này mang tính cách giai đoạn do Thị trường Tiêu thụ nước ngoài.

Trong tháng 9 này, Thống kê của Trung quốc lại đưa ra những con số cho thấy việc suy thoái chính tình trạng sản xuất của các Công ty Trung quốc mà lý do không thuộc vào những yếu tố thị trường tiêu thụ nước ngoài, nhưng thuộc chính tình trạng yếu kém những phương tiện sản xuất của các Công ty gốc Trung quốc, như thiếu nguyên liệu và nhiên liệu. Bản Tin của Kelly Olsen (AFP, Thông Tấn Xã Pháp) đánh đi từ Bắc Kinh ngày 01.10.2012, viết như sau:

“Hoạt động sản xuất của Trung quốc bị co cụm lại trong tháng 9 này theo con số của nhà nước đưa ra thứ Hai vừa rồi. Con số này cho thấy ước lượng tăng trưởng bị giảm xuống hẳn. ».

Cũng theo Bản Tin này, chỉ tiêu tăng trưởng của Trung quốc rơi xuống 7.5% sánh với 9.3% của

2011 và 10.4% của 2012.

Hoạt động sản xuất giảm xuống là có những lý do nội tại sản xuất của các Công ty Trung quốc chứ không hoàn toàn do Thị trường tiêu thụ nước ngoài. Chính vì những lý do nội tại sản xuất mà chúng tôi muốn tìm hiểu thái độ hung hăng cố chấp của Trung quốc tại khu vực Biển Đông hiện nay. Thái độ này liên quan đến việc Trung quốc buộc phải tìm kiếm nguyên liệu và nhiên liệu cho nền sản xuất nói chung của nước mình

Phân tích về những lệ thuộc của guồng máy Sản xuất

1. Tổng quát các Lãnh vực Kinh tế quốc gia

Những hoạt động Kinh tế quốc gia được các Nhà Kinh tế phân biệt ra ba Lãnh vực Kinh tế rõ rệt và tuần tự nối tiếp nhau. Yếu kém một trong ba Lãnh vực Kinh tế ấy, nền Kinh tế quốc gia bị ngưng trệ, què quặt. Ba Lãnh vực đó là : Lãnh vực Kinh tế thứ nhất là Tìm kiếm Nguyên Liệu và Nhiên liệu để cung cấp cho Lãnh vực Kinh tế thứ hai. Lãnh vực Kinh tế thứ hai này là Biến chế nguyên liệu thành hàng hóa sẵn sàng cho Tiêu thụ. Lãnh vực Biến chế được gọi là Lãnh vực Công Nghệ. Lãnh vực Kinh tế thứ ba gồm những Dịch vụ trong đó Dịch vụ Thương mại là quan trọng nhất. Dịch vụ này cần có khối người Tiêu thụ có khả năng tài chính dồi dào để mua hàng hóa, nghĩa là có Mối lực tiêu thụ.

Kinh tế Trung quốc chú trọng về Lãnh vực Kinh tế thứ hai: Biến chế hàng hóa. Lãnh vực này phát triển quá độ nhưng lại lệ thuộc vào Lãnh vực Kinh tế đi trước là Nguyên liệu và Nhiên liệu. Lãnh vực Biến chế này lại lệ thuộc vào Lãnh vực Kinh tế thứ ba là Tiêu thụ mà Mối lực nội địa lại yếu kém.

2. Riêng đối với những Xí nghiệp Biến chế hàng hóa

$$Q = f(K, L, T)$$

Lượng sản xuất Q tùy thuộc vào

- (1) **K (Capital) : việc sử dụng vốn ;**
- (2) **L (Labour) : việc sử dụng Nhân lực và**
- (3) **T (Technology) : việc sử dụng Kỹ thuật.**

Các Công ty Trung quốc chỉ có ưu điểm là có thể sử dụng Nhân lực (L) với giá rẻ bóc lột. Còn việc sử dụng vốn (K) chính yếu là cho nguyên liệu thì khi nguyên liệu thiếu thốn, có vốn cũng khó lòng mua được. Về phương diện sử dụng Kỹ thuật (T), đó là vấn đề nhiên liệu. Kỹ thuật dựa trên máy nổ không thể không có nhiên liệu dầu nhớt.

Đi tìm khai thác Nguyên liệu và Nhiên liệu

1. Sự thiếu thốn Nhiên liệu tại Lãnh thổ Trung quốc

Các nước đã Kỹ nghệ hóa có sẵn Nguyên liệu và Nhiên liệu đã được khai thác từ lâu từ những cựu thuộc địa. Âu châu có Phi châu và Hoa kỳ có Nam Mỹ châu. Chính nội địa Hoa kỳ cũng có nguồn dự trữ nhiên liệu dầu lửa chưa khai thác: Texas và Alaska.

Các nước bắt đầu phát triển như Nam Dương, Nam Phi, Ba Tây, Úc châu đều có nguồn nguyên liệu và nhiên liệu dồi dào.

Chỉ có Lục địa Trung quốc thiếu thốn nguyên liệu nhất là nhiên liệu dầu lửa. Nguồn nhiên liệu than đá đã bị khai thác lâu đời và hiện nay trang bị khai thác đã quá cổ và nhiều nguy hiểm.

Chính vì vậy mà việc Trung quốc phải đi tìm nguyên liệu và nhiên liệu từ nơi khác, nếu không nền Kinh tế bị ngưng trệ.

2. Tỉ dụ về việc tìm kiếm nhiên liệu và nguyên liệu tại Phi châu với thái độ không chính đáng của Trung quốc

Kỳ họp thứ tư vừa rồi giữa Trung quốc và một số nước Phi châu là tại Bắc Kinh ngày 19.07.2012. Bị quốc tế công kích và mang mặc cảm đi lừa những nước nghèo để thu góm nhiên liệu và nguyên liệu, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào đã phải giả hình tuyên bố như sau:

«Trung quốc là nước lớn nhất trong những nước đang phát triển, và Phi châu, một lục địa gồm nhiều nước nhất. Nhân dân Trung quốc và nhân dân Phi châu nối kết với nhau bằng những tương quan đồng đều, bằng sự chân thực và tình hữu nghị, và đang hỗ trợ cho nhau trong việc phát triển chung. «

Cũng chính trong cuộc họp này tại Bắc Kinh, Tổng thống Nam Phi đã không ngần ngại tuyên bố lên sự thật của việc nối kết này. Ông tuyên bố :

«Việc Trung quốc cam kết giúp phát triển Phi châu chính yếu là để cung cấp cho mình những nguyên liệu»

Mộ số những tài liệu chứng minh rằng mục đích của Trung quốc là đi thâm gom nhiên liệu và nguyên liệu, bất chấp sự tôn trọng những giá trị nhân bản và dân tộc địa phương :

=> Điển hình là vụ Soudan mà Trung quốc đã vì nhiên liệu mà cung cấp vũ khí và ủng hộ tại Liên Hiệp Quốc cho chế độ bạo tàn Al-Bachir.

=> Thống kê các nước Phi châu cho thấy rằng năm 2005, chỉ có 14 nước Phi châu có Bảng Cân

Đổi Thương mại dương. Những nước này là những nước sản xuất nguyên liệu và dầu lửa xuất cảng qua Trung quốc. Trong khi ấy, 30 nước có Bảng Cân Đối Thương mại âm. Đó là những nước không có dầu lửa và nguyên liệu nhưng bị tràn đầy những hàng may dẹt, những đồ mỹ phẩm giả, những thuốc giả và những hàng rẻ tiền của Trung quốc.

=> Cách thể thâm tóm nguyên liệu và nhiên liệu là ủng hộ các chế độ độc tài, cho hồi lộ những lãnh đạo nước này. Dân chúng địa phương không bao giờ được hưởng những món tiền vốn cung cấp bởi Trung quốc.

Không cần phải tìm hiểu cách thể thâm gom nguyên liệu và nhiên liệu tại Phi châu. Chúng ta cứ nhìn trường hợp Việt Nam thì thấy rõ mục đích của tình hữu nghị giữa Việt Nam và Trung quốc với những chữ vàng khè ! Hãy nghĩ đến vụ Bauxite Tây nguyên !

3. Những khó khăn lớn dần tại Phi châu và những nơi khác

Khi dân chúng mỗi quốc gia bị khai thác bắt đầu ý thức về việc Trung quốc cho hồi lộ để lấy nhượng quyền khai thác hầm mỏ, thì những khó khăn bắt đầu cho mưu mô của Trung quốc.

=> Dân chúng các nước Phi châu nhìn việc thâm gom nguyên liệu và nhiên liệu của nước mình như sự bán đứng những tài nguyên của quốc gia cho Trung quốc bởi những nhà lãnh đạo độc tài.

=> Các nhà độc tài Phi châu bán tài nguyên quốc gia cho Trung quốc cũng phải lo sợ vì chính Tổng thống Nam Phi đã thẳng thừng tuyên bố ra cái thâm ý của Trung quốc.

=> Những cuộc Cách Mạng tại Bắc Phi và Trung Đông làm mất một số nước lớn cung cấp nhiên liệu cho Trung quốc.

=> Ai cũng hiểu cái thái độ cố chấp ủng hộ của Trung quốc cho Tổng thống Syrie giết dân là do sự cố thủ của Trung quốc giữ lấy nguyên liệu và nhiên liệu của nước này.

=> Thái độ ủng hộ của Trung quốc cho chế độ hiện hành tại Iran cũng là do mục đích thâm gom nguyên liệu, nhất là nhiên liệu từ Iran.

=> Phi châu cũng là nguồn cung cấp nguyên liệu và nhiên liệu cho Hoa kỳ và nhất là cho Âu châu. Âu châu có mối liên hệ truyền thống với Phi châu, nên sự đối kháng của Âu châu có sức mạnh đánh bật Trung quốc ra khỏi Phi châu.

=> Kinh nghiệm của Nhật bản trước đây: Chính khi chúng tôi đã làm cố vấn Tài chánh cho nhóm Bongo tại Congo Brazzaville cách đây 25 năm. Thời ấy, Nhật bản có phong trào đi mua nợ cho những nước nghèo, với mục đích nước này nhượng quyền khai thác nguyên liệu. Khi tôi làm cố vấn cho nhóm Bongo, thì một Công ty Nhật mua nợ và có nhượng quyền khai thác gỗ quý tại khu vực miền bắc Brazzaville. Một cuộc Đảo chánh xảy ra và tân Tổng thống thu lại nhượng quyền khai thác. Công ty Nhật phải cuốn gói ra đi.

Thái độ hung hăng và cố chấp của Trung quốc

tại Biển Đông, Trường Sa, Trường Sa và quần đảo Senkaku / Điếu Ngư

Thấy bị đe dọa như vậy, Trung quốc chỉ còn cách :

* Nổi kết với Nga, một nước dồi dào về nhiên liệu như dầu hỏa, nhất là khí đốt. Nổi kết với một số nước vùng Trung Á có nhiều nhiên liệu và nguyên liệu. Nhưng sự nổi kết với Nga không dễ dàng vì Nga, một nước lớn, vốn dĩ cạnh tranh với hàng xóm Trung quốc và không muốn Trung quốc lớn mạnh hơn mình để nắm vùng Trung Á vốn chịu ảnh hưởng như «chư hầu» của Nga trước đây.

* Trung quốc chỉ còn một con đường mà họ cảm thấy như mình có thể “lấy thịt đè người», đó là bành trướng thế lực trấn át tại Vùng Biển Đông. Thực vậy, vùng Biển Đông, Hoàng Sa, Trường Sa và quần đảo Senkaku / Điếu Ngư chứa đựng ở dưới mặt nước những nguồn nhiên liệu và nguyên liệu. Thái độ cố chấp, hung hăng của của Trung quốc tại Biển Đông, nhất là cái Lưỡi Bò đỏ chót, có liên hệ đến nguyên liệu và nhiên liệu là như vậy. Ngoài vấn đề nhiên liệu, nguyên liệu, tương lai cung cấp đồ ăn cho khối người khổng lồ Trung quốc là từ Biển. Nếu đồng bằng ở đất liền bị thu hẹp do nhân số tăng, mở kỹ nghệ chiếm mặt bằng và do đó nông nghiệp giảm xuống, thì Biển là lãnh vực khai thác đồ ăn với chiều sâu của Biển và nguồn Hải sản tự sinh dồi dào.

Tương lai của Trung quốc bị cô lập hóa

Việc cố thủ đi khai thác nguyên liệu và nhiên liệu một cách bất chính như trường hợp Phi châu và thái độ hung hăng cố chấp của Trung quốc tại Biển Đông đang đưa Trung quốc đến chỗ bị cô lập hóa:

=> Đối với Liên Âu và Hoa kỳ vì các khối này ngại sợ Trung quốc chiếm đoạt Thị trường các nơi, ngay cả trên lãnh thổ của mình như Trung quốc đã làm trong thập niên qua khi vào được WTO/ OMC

=> Đối với Phi châu vì Phi châu ý thức chủ đích đào xới nguyên liệu và nhiên liệu của mình một cách bất chính.

=> Đối với các nước thuộc Đông Nam Á (ASEAN) vì những nước này phải bảo vệ Kinh tế của mình mới bắt đầu phát triển (Mesures de Protection des Industries naissantes)

=> Nhật và Nam Hàn cũng không để cho Trung quốc khống chế đường Biển, con đường Thương Mại trong vùng Kinh tế Thái Bình Dương gồm những quốc gia quy tụ chung quanh Biển Đông. Hoa kỳ quan tâm đặc biệt đến việc ngăn chặn Trung quốc chủ tâm chiếm Biển Đông và gây khó dễ trong tương lai con đường Thương Mại xuyên Âu-Á và giữa các quốc gia trung Vùng Kinh tế Thái Bình Dương (Zone Economique Pacifique) .

Khi sử dụng những con đường gian xảo bất chính như hối lộ chẳng hạn để thủ lợi cho mình, thì cách thế ấy trước sau gì cũng lòi ra và bị người khác ghét. Câu hát bằng tiếng La-tinh để tiễn đưa

những người chết: “*Quidquid latet, apparebit*“ (Điều gì giấu đút tiếm tiến, sẽ hiện ra nguyên hình). Chính Trung quốc chọn con đường để mình bị cô lập hóa.

Khi mà nguyên liệu và nhiên liệu bị thiếu thốn, thì hệ thống sản xuất Kinh tế bị ngưng trệ !

Giáo sư Tiến sĩ **NGUYỄN PHÚC LIÊN**, Kinh tế

Geneva, 16.10.2012. Cập nhật 11.02.2016.

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chú thích: Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch

NGUYỄN PHÚC LIÊN như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>

Bài 17:

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI DÂN BỊ BÓC LỘT ĐỨNG LÊN ĐẬP ĐỔ NHỮNG CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN

Giáo sư Tiến sĩ **NGUYỄN PHÚC LIÊN**, Kinh tế

Geneva, 06.01.2011. Cập nhật 18.02.2016

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Cập nhật 18.02.2016:

Bài này được viết ngày 06.01.2011, nghĩa là sau Đại hội đảng XI. Tình trạng Đất nước và đảng CSVN trước Đại hội XI cũng giống như tình trạng trước Đại hội XII. Thời gian trôi qua 5 năm, dân không những không thấy những thay đổi tốt hơn, mà ngay cả những Lãnh đạo đảng CSVN còn xác nhận một tình trạng tụt hậu về mọi mặt: tha hóa Xã hội và phá sản Kinh tế trầm trọng. Vẫn tình trạng tê liệt của đảng cướp CSVN. Những lời hứa thay đổi chỉ là những lời để dối trá an dân. Phải có cánh tay mạnh của dân NỔI DẬY chôn vùi hủn cái đảng cướp CSVN tởm lợm và thô bỉ này.

Nguyễn Phúc Liên

Chúng tôi không viết và đăng bài nói về Đại Hội đảng kỳ XI diễn ra trong tháng này vì hai lý do: thứ nhất, Hội Nghị Trung Ương 12 CSVN sửa soạn cho Đại Hội đảng năm 2011 đã quyết định duy

trì Kinh tế quốc doanh làm chủ đạo, nghĩa là họ vẫn duy trì Cơ chế Độc tài Chính trị nắm Độc quyền Kinh tế để vơ vét tài sản Quốc gia và bóc lột Nhân lực Việt Nam; thứ hai, Đại Hội đảng chỉ là việc xào nấu lại những Lãnh đạo mà những Lãnh đạo này cũng chỉ là những con giòi tham nhũng lãng phí như nhau trong Cơ chế.

Điều quan trọng là phải DỨT BỎ chính cái Cơ chế CSVN hiện hành, chứ không phải là việc xào nấu những lãnh đạo trong Cơ chế vốn là môi trường phát sinh THAM NHŨNG LÃNG PHÍ làm vỡ nợ Kinh tế Quốc gia.

Việc vỡ nợ Kinh tế Quốc gia do hệ thống Tập đoàn Kinh tế nhà nước đã hiện ra thực sự trong những tháng gần đây mà điển hình là Tập đoàn Vinashin. Cái hậu quả của vỡ nợ và tụt hậu Kinh tế này làm toàn Dân quốc nội phải chịu. Chính vì vậy mà Quốc nội buộc lòng phải đứng lên hành động để chấm dứt cái Cơ chế CSVN hiện hành. Chấm dứt Cơ chế này để toàn dân đoàn kết bảo vệ vẹn toàn Lãnh thổ trước đe dọa xâm lăng Trung quốc, để mọi người chung lưng phát triển Đất Nước trong bền vững lâu dài.

Tình trạng phá sản của Kinh tế quốc doanh

Tình trạng phá sản quy tụ về 3 điểm chính:

- (i) Tụt dốc Kinh tế vĩ mô
- (ii) Vật giá nhảy vọt;
- (iii) Phá giá Tiền tệ. Cả 3 điểm có những liên hệ hỗ tương với nhau.

(i) Tụt dốc Kinh tế vĩ mô

Vinashin chỉ là cái mụn đã âm ỉ từ lâu, nay phát ra như một tỉ dụ của sự phá sản của những Tập đoàn Kinh tế nhà nước. Đây không phải chỉ nguyên một Tập đoàn riêng lẻ phá sản, mà là một tỉ dụ cho một tình trạng phá sản của một chủ trương Kinh tế gọi là vĩ mô. Chính Nguyễn Tấn Dũng đã nhờ cậy Giáo sư Michael PORTER, Đại học Havard, thăm định về chủ trương Kinh tế vĩ mô nhà nước. Giáo sư đã viết Tập Phúc trình và kết luận như sau:

“Khi xem xét kỹ mô hình phát triển được áp dụng từ trước tới nay để xem có tiếp tục phù hợp với Việt Nam nữa không, câu trả lời của tôi là không”.

“Mô hình tăng trưởng của Việt Nam hiện nay chủ yếu dựa vào việc khai thác các lợi thế có sẵn như tài nguyên và nhân công giá rẻ. “

“Các mắt cân đối vĩ mô lớn như cán cân thương mại và tài khoản vãng lai, tỷ lệ tiết kiệm – đầu tư, lạm phát và tỷ giá hối đoái có thể gây ra những hậu quả “không thể xem thường. Ít nhất, chúng tạo ra tâm lý với các nhà đầu tư rằng, rủi ro khi đầu tư vào Việt Nam là rất cao. Các mắt

cân đối vĩ mô này có thể làm phát sinh khủng hoảng, khi niềm tin bị xói mòn và các dòng vốn nước ngoài chảy khỏi Việt Nam”.

“Việt Nam là quốc gia sẽ bị tắc ở mức thu nhập trung bình thấp và phải đối mặt với sự cạnh tranh từ các nước có thu nhập thấp hơn đang trỗi dậy”.

Không phải chỉ mình Giáo sư Michael PORTER thấy sự tụt dốc của nền kinh tế gọi là vĩ mô này, mà cả World Bank, IMF/FMI, những Ngân Hàng quốc tế, những nhà Tư vấn cấp cao nước ngoài đều cảnh cáo Việt Nam là phải chữa trị chính những sai lầm Kinh tế vĩ mô, nếu không thì bị các nước láng giềng vượt qua.

Khi mà những Tập đoàn Thẩm định quốc tế như MOODY’S, STANDARD & POOR’S hạ điểm mức tin tưởng các Công ty và Ngân Hàng VN, đó là họ thẩm định khả năng Kinh tế, Tín dụng trong tương lai dựa trên những tụt dốc đang diễn ra.

(ii) Vật giá nhảy vọt

Vật giá nhảy vọt, Lạm phát tăng nhanh ở Việt Nam đến từ hai lý do chính:

* Giảm hiệu lực sản xuất của những Tập đoàn Kinh tế quốc doanh. Khi nhận một số vốn để sản xuất hàng hóa, nếu hiệu lực sản xuất kém để lượng hàng hóa xuống, thì tất nhiên giá thành sản xuất tăng tương đối với số vốn nhận được.

* Nhà Nước muốn bảo vệ chủ trương Kinh tế quốc doanh, nên đổ thêm vốn vào mà không kiểm điểm sự tương xứng hiệu lực của sản xuất đối với số vốn cung cấp. Khối tiền càng phồng lên, mà lượng hàng hóa yếu kém, thì Vật giá tất nhiên tăng vọt sánh với đồng tiền được thổi phồng. Điều tệ hại hơn nữa là Ngân sách Nhà nước thiếu hụt, mà cứ phải đổ tiền vào cho những Tập đoàn quốc doanh, nên đành phải in tiền thêm làm Lạm phát Tiền tệ, phá giá đồng bạc Việt Nam. Người dân Việt Nam thừa hiểu cái trò này, nên không còn tin tưởng vào đồng bạc VN nữa.

Báo chí quốc nội đang la hoảng về tình trạng Vật giá nhảy vọt đến chóng mặt:

“SAIGON (TH) - Lạm phát gia tăng nhanh chóng trong mấy tháng qua, vượt qua mặt những chỉ tiêu mà Quốc Hội đề ra cũng như các biện pháp “bình ổn giá” mà nhà cầm quyền quảng cáo. Hậu quả, những người có đồng lương cố định và đại đa số quần chúng đều nghèo khó lại thêm phần khổ đốn.

Tờ Thời Báo Kinh Tế Việt Nam trong một bản tin ngày 29 tháng 11, 2010 về “lo âu đường đi của giá” nói rằng, ‘luôn có trên 50% bạn đọc cho biết họ đang thực sự gặp khó khăn.’

Theo các con số do Tổng Cục Thống Kê ở Hà Nội đưa ra, lạm phát tăng nhanh nhất ba tháng trở lại đây của năm nay và là mức gia tăng tệ hại nhất trong suốt 20 tháng qua. Đây là hệ quả của chính sách đánh sứt giá đồng nội tệ nhằm cứu ngành sản xuất xuất cảng gây ảnh hưởng dây chuyền lên cả nền kinh tế.

Theo Tổng Cục Thống Kê Việt Nam, giá cả gia tăng 11.09% trong tháng 11, 2010 so với một năm trước. Đây là tỉ lệ lạm phát gia tăng nhiều nhất từ tháng 3, 2009 mà vào thời điểm đó lạm

phát nằm ở 11.25%. Tháng 10, 2010, lạm phát là 9.66%. Nếu chỉ tính từng tháng một thì lạm phát của tháng 11 đã tăng hơn tháng mười 1.86%.

Cuối năm 2009, Quốc Hội của chế độ Hà Nội biểu quyết “chỉ tiêu lạm phát trong năm 2010 phải dưới 7%”. Nhưng đến tháng 5, 2010, thấy không kèm nổi, nhà cầm quyền trung ương “xin điều chỉnh chỉ tiêu lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng (CPI)” lên “không quá 8%”.

“Giá của tất cả mọi loại thực phẩm mà chúng tôi mua ở các chợ địa phương đều gia tăng đáng kể so với tháng trước”. Craig Jackson, quản lý nhà hàng Al Fresco (cũng có chi nhánh ở Hà Nội) nói như vậy và phải trình bày với thức khách lý do “những bất ổn trong tỉ giá” đã làm giá thực phẩm tăng vọt.

Theo báo Người Lao Động hôm 20 tháng 11, 2010 vừa qua, các siêu thị ở Sài Gòn đã tăng giá ít nhất 10%. Gạo, một thứ căn bản của bữa ăn người Việt Nam, lên giá ít nhất cũng 4%, trong khi nhà cầm quyền khoe năm nay sẽ xuất cảng 6.5 triệu tấn gạo.

Nói chung, giá thực phẩm đã gia tăng 14.78% so với một năm trước trong đó một số thứ còn tăng đến 20.45%, theo Tổng Cục Thống Kê nói trên.

Theo tờ Người Lao Động, một số mặt hàng khác gắn liền với đời sống hàng ngày là đường và gas cũng tăng đáng kể.

Báo Người Lao Động dẫn nguồn tin từ Cục Quản Lý Giá (Bộ Tài Chính Việt Nam), nói giá bán lẻ đường trắng trong nước 15 ngày đầu tháng 11 khoảng 19,000-21,000 đồng/kg, tăng 1,000 đồng/kg so với tháng 10.”

(iii) Phá giá Tiền tệ.

Bản Tin của BBC ngày 10.12.2010 như sau:

“Tiền đồng 'đang có vấn đề rất nghiêm trọng'

Ngân hàng đầu tư Mỹ Morgan Stanley nói đồng tiền Việt Nam ‘có vấn đề rất nghiêm trọng’ trong bối cảnh kinh tế yếu và mậu dịch bị thâm hụt, báo tài chính Mỹ Bloomberg đưa tin ngày 9/12.

Thực trạng cán cân thanh toán xấu đi, nền kinh tế yếu và thâm hụt mậu dịch đang tạo "sức ép lớn đáng kể" đối với tiền đồng, Stewart Newnham, chuyên viên nghiên cứu chiến lược tiền tệ tại Morgan Stanley nói tại một hội nghị ở Tp HCM.

Kể từ hồi tháng Năm 2008, thời điểm ông Newnham nói đồng tiền Việt Nam theo gót chân “khủng hoảng tiền tệ” như Thái Lan (1997), tiền đồng đã mất giá 17% so với đôla Mỹ.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều chỉnh tỷ giá tiền đồng 2% (18.932 VND /USD) vào ngày 18 tháng Tám là lần phá giá thứ ba kể từ tháng 11 năm ngoái.

Trong tuần này Quỹ Tiền tệ Quốc tế cảnh báo nguồn dự trữ ngoại hối quốc gia của Việt Nam ở

mức "thấp".

IMF cho biết dự trữ ngoại hối của Việt Nam vào cuối tháng Chín ở mức chỉ đủ trang trải cho 1,8 tháng nhập khẩu."

Các Tập đoàn Kinh tế quốc doanh thâm thụt công quỹ. Nhà nước phải bơm vào bằng đồng tiền phá giá. Tất nhiên dân chúng phải mua vàng và đô-la với giá chợ đen. Đồng Tiền VN sẽ phải phá giá nữa như các nước Á châu trong cuộc Khủng hoảng Tài chính/ Tiền tệ năm 1997.

Ông Stewart Newnham của Morgan Stanley, khi nói về Lạm phát phá giá đồng bạc Việt Nam, đã nhắc tới cuộc Khủng hoảng Tài chính/Tiền tệ Á châu năm 1997, khiến chúng tôi nhớ lại cách đây mấy năm, 2007, chúng tôi đã viết 5 bài liên tiếp về cuộc Khủng hoảng Tài chính/Tiền tệ Á châu 1997, dựa trên những tài liệu của Bà Francoise NICOLAS. Chính năm 2007, chúng tôi đã sang Thái Lan quan sát tình trạng phá sản của một số Xí nghiệp chịu hậu quả của việc phá giá đồng tiền.

Về việc can thiệp Chính trị (Pouvoir politique) vào quyền lực Tiền tệ (Pouvoir monétaire), Kinh tế gia Florin AFTALION đã viết:

“L’inflation est un moyen de financement très commode. Elle est appréciée par les hommes politiques, dans la mesure où elle permet à court terme d’accorder des hausses de salaire et des subventions, de mettre de l’huile dans les rouages. «

(Lạm phát là một cách tài trợ rất thuận tiện. Nó được ưa chuộng bởi những người làm chính trị ở phương diện nó cho phép trong ngắn hạn chấp nhận cho tăng lương và trợ cấp các xí nghiệp, cho thêm dầu vào guồng máy.)

Kinh tế gia Florin AFTALION nói đến « trong ngắn hạn » và « bởi những người làm chính trị “. Tại Việt Nam, thì không phải là ngắn hạn, mà đã làm ba lần rồi và có còn làm tiếp trường kỳ nữa ; rồi không phải chỉ « bởi những người làm chính trị “ suông, mà bởi một chế độ Chính trị độc tài độc đảng.

Dân chúng bài trừ và quốc tế không còn tin vào đồng Tiền VN là phải.

Xin nhắc thêm rằng tại Nam Dương, cuộc Khủng hoảng 1997 phá giá đồng tiền đã đưa đến hậu quả Chính trị là sự sụp đổ nhà độc tài SUHARTO.

Tóm lại, trong những tháng chót của năm 2010, bức tranh Kinh tế nhà nước Việt Nam được phơi bày cho cả Quốc tế và Quốc nội nhìn thấy: LẠM PHÁT, VẬT GIÁ TĂNG VỌT, NGÂN SÁCH THIẾU HỤT TRẦM TRỌNG, DỰ TRỮ NGOẠI HỐI CẠN KIẾT, ĐỒNG TIỀN VIỆT NAM PHÁ GIÁ XUỐNG ĐỐC, MẤT TIN TƯỞNG CỦA GIỚI ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÌ THÁI ĐỘ HÈN HẠ MUỐN QUYẾT NỢ, NHỮNG TẬP ĐOÀN QUỐC DOANH BỊ CÁC TỔ CHỨC THÂM ĐỊNH QUỐC TẾ HẠ ĐIỂM.

Cái hậu quả của tình trạng thê thảm Kinh tế này đổ lên đầu Dân.

Trách nhiệm đứng lên hành động để

Dứt bỏ Cơ chế CSVN hiện hành

Chính toàn dân phải chịu hậu quả của tụt dốc và vỡ nợ của nền Kinh tế quốc doanh do Cơ chế chủ trương Độc tài Chính trị nắm Độc quyền Kinh tế.

Chúng tôi muốn nói đến tính cách tất yếu của những Lực Lượng Quốc nội buộc lòng phải đứng lên nhận trách nhiệm hành động. Những Lực Lượng này không phải là do khuyến giải, cô vũ mà đứng lên. Việc đứng lên là tất yếu vì quyền DẠ DẪY của mình. Không đứng lên lật đổ Cơ Chế hiện hành, thì mình chết. Tính cách tất yếu là ở chỗ đó.

Những Lực Lượng nào ?

1) Lực Lượng đại đa số quần chúng nghèo

Khi Vật giá tăng vọt, thì khối đại đa số dân nghèo phải cùng cực, thiếu ăn. Nền Kinh tế quốc doanh Mafia CSVN thâm thụt công quỹ, bóc lột sức lao động, làm đại đa số dân chúng đã nghèo mà còn bị khổ cực vì thiếu ăn. Lạm phát, vật giá tăng vọt đẩy dân nghèo vào cùng cực và phải tự đứng lên lật đổ cơ chế.

2) Lực lượng Công chức, Công an và Quân đội

Đây là những thành phần lãnh lương cố định. Khi vật giá tăng vọt, đồng tiền mất giá, thì những thành phần lãnh lương cố định thấy mình nghèo đi. Càng phá giá đồng bạc VN, càng tăng vật giá, thì những thành phần này càng bị đẩy vào tình trạng nghèo cùng cực. Họ phải đứng lên.

3) Lực lượng Lãnh đạo đảng CSVN

Những Lãnh đạo đương quyền tham nhũng, vơ vét công quỹ. Nhưng những Lãnh đạo hồi hưu không thể ngồi yên. Trâu buộc ghét trâu ăn. Lực Lượng Lãnh đạo này không phải vì bất đồng Chính kiến mà đứng lên, nhưng chính là sự phân chia tham nhũng không đồng đều. Trước khi đánh cướp Ngân Hàng, thì mọi người cầu kết. Nhưng sau khi cướp được tiền rồi mà phân chia không đồng đều, thì lấy súng bắn giết nhau. Vì trâu buộc ghét trâu ăn, nên Lực Lượng Lãnh đạo này đứng lên mà bắn nhau. Số cán bộ Cộng sản hồi hưu, lãnh tiền cố định, nay thấy mình nghèo đi vì Lạm phát và vật giá tăng vọt, sẽ tăng cường tham gia Lực Lượng này.

4) Lực Lượng trẻ Thanh niên Sinh viên

Mỗi năm, số người trẻ Thanh niên Sinh viên tại Việt Nam tăng lên 1 triệu và phải kiếm công ăn việc làm. Việc tụt dốc Kinh tế làm cho họ thất nghiệp và phải chịu cảnh vật giá tăng vọt. Trong khi ấy, họ so sánh với một thiểu số con cháu đảng ăn chơi, tiêu xài hoang phí, còn xuất ngoại. Việc so sánh trong cảnh thất nghiệp của họ sẽ tạo sự ganh tị, ghen ghét. Lớp người trẻ Thanh niên Sinh viên sẽ nhập cuộc đấu tranh để chấm dứt những người giữ quyền lực chính trị để THAM NHŨNG LÃNG PHÍ gây tụt dốc Kinh tế.

5) **Lực Lượng Tôn Giáo chống Bất Công, đòi Công Lý**

Lực Lượng Giáo dân Công giáo đã đứng lên khởi đầu là Tòa Khâm sứ Hà Nội, rồi Xứ Thái Hà, lan vào Tam Tòa, Đồng Chiêm. Tất cả việc đứng lên này có nguyên do là chống BẤT CÔNG của Nhà Nước về đất đai. Mà việc bất công này lại cũng là do THAM NHŨNG của quyền lực Chính trị trung dụng đất đai để bán hoặc khai thác cho túi riêng của mình. Chống bất công như vậy cũng đồng nghĩa là chống THAM NHŨNG. CSVN đã sử dụng một số Lãnh đạo Tôn giáo quốc doanh để nhằm diệt Lực Lượng này. Nhưng TINH THẦN ĐỒNG CHIÊM (=chống BẤT CÔNG, đòi CÔNG LÝ) vẫn luôn luôn tồn tại bởi lẽ nó phát xuất từ Đức Tin và Lương Tâm của chính Giáo dân. Việc đấu tranh theo TINH THẦN ĐỒNG CHIÊM này đang bùng dậy tại xứ Thái Nguyên hiện lúc này.

6) **Lực Lượng Tư doanh**

Các Tập đoàn Kinh tế quốc doanh thiếu hụt ngoại tệ để nhập siêu vì dự trữ ngoại hối của Nhà nước chỉ còn không tới hai tháng để nhập cảng. Theo Kinh tế gia Lê Đăng Doanh, thì "số ngoại tệ Việt Nam có trong dân thì không phải là ít", nghĩa là giới Tư doanh còn có thể vận dụng ngoại tệ để nhập cảng. Chính vì điểm này mà Lực Lượng Tư doanh nắm ưu thế đứng lên đấu tranh giành lại quyền Kinh tế mà từ trước đến nay các Tập đoàn quốc doanh nắm chủ động. Giới Tư doanh có cơ hội thực hiện Dân chủ hóa Kinh tế để tiến dần đến Dân chủ hóa Chính trị như một hệ luận tất nhiên.

Chủ đề TRÁCH NHIỆM QUỐC NỘI DỨT BỎ CƠ CHẾ CSVN HIỆN HÀNH nhằm theo dõi sự lớn mạnh của những Lực Lượng Quốc nội và cổ vũ những HÀNH ĐỘNG cụ thể trong việc DỨT BỎ Cơ chế. Những đối thoại nhằm và vùi Cơ chế đã trở thành những phương tiện tuyên truyền làm bình phong để đảng CSVN che dấu cái cốt lõi là duy trì Cơ chế ĐỘC TÀI CHÍNH TRỊ NẮM ĐỘC QUYỀN KINH TẾ để dễ bề khai thác Tài sản Quốc gia và bóc lột Nhân lực Việt Nam làm của riêng cho từng cá nhân của đảng. Đối thoại với CSVN cũng như đàn gậy tai trâu. Đối với con trâu lý lợm, phải lấy roi mà quất thì nó mới đi. Theo hô hào của Lãnh đạo cao cấp CSVN, 22 Trí thức thuộc đảng lên tiếng đóng góp cho đảng nhân dịp Đại Hội đảng kỳ XI này, nhưng những góp ý của họ bị cấm không được đăng cho dân chúng biết. Toàn dân hãy đứng lên ĐỐI THOẠI chứ đừng ĐỐI THOẠI vô ích nữa.

Chúng tôi đã viết hai cuốn sách nói về việc phải dứt bỏ Cơ chế CSVN hiện hành, nên không viết thêm về khía cạnh này trong Chủ đề. Việc tụt lùi Kinh tế và vỡ nợ Quốc gia trong những năm tháng gần đây là bằng chứng cụ thể để kết án Cơ chế CSVN và để toàn Dân quốc nội đứng lên HÀNH ĐỘNG chấm dứt Cơ chế, trước hết là cứu DẠ DÀY của chính mình, sau nữa là bảo toàn Lãnh thổ và phát triển Đất Nước cho kịp với đà tiến của những nước trong vùng và Thế giới.

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 06.01.2011. Cập nhật 18.02.2016.

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chú thích : Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch

NGUYỄN PHÚC LIÊN như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>

Bài 18:

CHẾT:TRƯỚC HỎA HOẠN CHỨNG KHOÁN 2015, ẢNH HƯỞNG KT. TỪ KHỦNG HOẢNG 2008&2011

Giáo sư Tiên sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 05.08.2011. Cập nhật 25.02.2016

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Năm 2007, chúng tôi viết về cuộc Khủng hoảng Tài chính Á châu 1997 với mục đích tìm hiểu xem những triệu chứng nào có thể áp dụng cho trường hợp Trung quốc và Việt Nam, những nước “trên đà phát triển “ (pays émergents). Năm 2008, cuộc Khủng hoảng Tài chính bắt đầu từ Hoa kỳ rồi lan ra khắp Thế giới. Chúng tôi viết cuốn sách và xuất bản năm 2009 với đầu đề là “Tài chính/ Kinh tế Thế giới: KHỦNG HOẢNG 2007-2008 & HẬU QUẢ CHO VIỆT NAM “. Mục đích của chúng tôi cũng là tìm hiểu xem bao giờ Kinh tế CSVN định hướng XHCH đi đến tàn lụi và làm DẠ DÀY dân chúng đói ăn, đứng dậy dứt bỏ Cơ chế CSVN bóc lột.

Kinh tế Thế giới sau cuộc Khủng hoảng 2007-2008 chập chững lấy lại thế phát triển. Nhưng tình trạng Thất nghiệp không những tồn tại mà còn tăng thêm, nhất là tại một số đông những nước thuộc Liên Âu. Chập chững lấy lại thế phát triển, nhưng hai đầu tàu Kinh tế Thế giới, Liên Âu và Hoa kỳ, lại gặp cảnh nợ nần công chồng chất. Liên Âu, vì nợ công của Ai Nhĩ Lan, Hy Lạp, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Ý Đại Lợi, đang trải qua cuộc Khủng hoảng Tiền tệ Euro. Hoa kỳ, trong những tuần gần đây, cũng sống trong căng thẳng nợ nần công và có nguy hiểm vỡ nợ.

Sáng sớm hôm nay, mở hai đài Truyền Hình CNN và CNBC, người ta thấy hàng chữ lớn: ”MARKETS IN TURMOIL”, nghĩa là phong ba đang làm chao đảo các Thị trường Chứng khoán Thế giới.

Nếu cuộc Khủng hoảng Tài chính/ Kinh tế 2007-2008 bắt nguồn từ chỗ Tư nhân không trả được nợ, thì cuộc Khủng hoảng Kinh tế 2011 bắt nguồn từ chỗ Nhà Nước bị nợ công chồng không thanh toán nổi. Nếu cuộc Khủng hoảng Tài chính/ Kinh tế 2007-2008 bắt đầu làm sạt nghiệp giới Tài chính, Ngân Hàng, rồi lan sang Kinh tế thực, thì cuộc Khủng hoảng 2011 đánh thẳng và trực tiếp vào nền sản xuất Kinh tế thực.

Khi viết về cuộc Khủng hoảng Tài chính/ Kinh tế 2007-2008, chúng tôi muốn tìm hiểu những ảnh hưởng lên Kinh tế Trung quốc. Thực vậy, theo hai tác giả Loretta CHAO và Andrew BATSON, hàng ngàn Xi nghiệp Trung quốc phải đóng cửa: “Chinese businesses struggle to survive the global downturn (The Wall Street Journal 02.02.2009, page 11) (Doanh nghiệp Trung quốc đấu tranh để sống còn trong cảnh tụt dốc tổng quát). Cũng theo hai tác giả, thì tại Quảng Đông: “62’400 companies shut down in 2008, according to the government records (The Wall Street Journal 02.02.2009, page 11) (62’400 công ty bị đóng cửa theo tài liệu của nhà nước).

Lần này 2011, khi viết về cuộc Khủng hoảng đang bắt đầu và đánh trực tiếp vào nền Kinh tế thực, chúng tôi cũng muốn nhìn cái hậu quả cho nền Kinh tế Trung quốc. Không cần phải phân tích kỹ càng những biến động phong ba đang xảy ra cho các Thị trường Chứng khoán khắp Thế giới để thấy hậu quả cho Kinh tế Trung quốc, mà chỉ cần đưa ra nguyên tắc CUNG—CẦU, thì thấy ngay cái hậu quả tàn hại cho Trung quốc. Hoa kỳ và Liên Âu là hai đầu tàu kéo Kinh tế Thế giới. Khi hai đầu tàu này bị đau ốm do nợ công và Thất nghiệp, nghĩa là giảm CẦU hàng hóa, thì Trung quốc phải giảm CUNG vì Kinh tế sản xuất Trung quốc lệ thuộc vào hai Thị trường Liên Âu và Hoa kỳ. Nguyên tắc Kinh tế đơn giản mà không cần học Kinh tế cũng biết: không có người mua hàng, thì sản xuất để bán cho ai!

Chúng tôi viết tóm tắt về những điểm sau đây để mở đầu cho cuộc Khủng hoảng Kinh tế 2011 lần này:

- => Nhắc lại cuộc Khủng hoảng 2007-2008
- => Chuyển tiếp sang Khủng hoảng 2011
- => Những diễn biến Phong ba Chứng khoán tháng 8/2011
- => Hậu quả Khủng hoảng Kinh tế 2011 lên tương lai sản xuất Trung quốc

Nhắc lại cuộc Khủng hoảng 2007-2008

Khủng hoảng 2007-2008 bắt đầu từ giới Tài chính/ Ngân Hàng. Giới này đã biến lãnh vực của mình thành một Kỹ nghệ Tài chính (Financial Industries), nghĩa là sản xuất ra những sản phẩm tài chính tín dụng để buôn bán kiếm lời. Các Ngân Hàng mua đi bán lại tín dụng với lợi nhuận như buôn bán rau củ mà không cần xét người sử dụng tín dụng có khả năng hoàn vốn hay không. Chỉ cần người sử dụng tín dụng không hoàn lại nổi món nợ, thì hậu quả trở thành dây chuyền giữa giới Ngân Hàng và Tài chính.

Cái tín dụng bấp bênh ấy mà giới Ngân Hàng/ Tài chính buôn bán, đó là Sub-prime Mortgage Credits). Cũng đầu tháng 8/2007, Phong ba bắt đầu thổi vào WALL STREET ở Sub-prime Mortgage Market.

Cái nguồn của Thị trường này (Sub-Prime Mortgage Market) là từ Hoa kỳ. Đây và việc cho Tín dụng thế chấp địa ốc xây cất dài hạn. Có những việc cho Tín dụng mà không xét kỹ khả năng hoàn trả. Từ đó người ta gọi credit sub-prime. Những nhà đầu tư hay những bộ phận đầu tư của Ngân Hàng thường không trực tiếp với khách hàng. Những Tổ chức về Tín dụng Thế chấp trực tiếp với khách hàng mua, xây cất nhà. Những Tổ chức này nhận những Hợp đồng nợ, nhưng khi có nhiều quá vượt tầm vốn của họ thì họ phải chạy tìm vốn tại những Ngân Hàng. Họ mang trình nộp những Hợp đồng nhận nợ cho các Ngân Hàng để có vốn. Các Ngân Hàng nhận được những loại nhận nợ đủ thứ. Những Ngân Hàng này gộp chung lại và cho ra Sản phẩm Tài chính ở Thị trường Chứng

khoản để bán gọi vốn thêm từ những nhà đầu tư. Hai sản phẩm sau đây tạo thành Thị trường chứng khoán sub-prime thế chấp địa ốc (Sub-prime Mortgage Markets), đó là MBO (Mortgage backed Obligation) và CBO (Collateral backed Obligation). Một số Tổ chức định giá an toàn cho những sản phẩm này. Những Tư nhân hay Tổ chức (Funds) hoặc Ngân Hàng có thể mua những sản phẩm trên Thị trường chứng khoán địa ốc sub-prime. Việc giao động ở Thị trường Chứng khoán là ở những Sản phẩm Tài chính Thế chấp Địa ốc bán đi mua lại trên Thị trường. Phương diện này có thể được gọi là hệ thống mới, phát sinh tại Hoa kỳ. Nhưng việc làm giao động có tính cách dây chuyền bắt đầu từ những Khách hàng Nhận nợ mà gặp những khó khăn hoàn trả hoặc không thể hoàn trả cho tín dụng đã ký nhận.

Ngày 10.08.2007, trên tờ International Herald Tribune, Floyd NORRIS đã viết như sau:

“In the past decade a new financial architecture emerged—one that relied less on banks as intermediaries and more on securities. Mortgages were financed by investments in securities that were supposed to be safe.”

(Trong thập niên vừa qua, một kiến trúc tài chính mới được thành hình—kiến trúc liên hệ ít hơn tới những ngân hàng như trung gian và nhiều hơn đến những sản phẩm chứng khoán. Những tín dụng thế chấp đã được tài trợ bởi đầu tư vào những sản phẩm chứng khoán được kể là an toàn).

Việc an toàn này thường được đánh giá cao thấp bởi Moody’s and Standard & Poor’s chẳng hạn. Tin tưởng vào những sản phẩm này để bỏ tiền đầu tư hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp đã trở thành may rủi.

Vậy nếu trong những sản phẩm chứng khoán ấy có những nguy hiểm được phát hiện bởi sub-prime, thì giới đầu tư có thái độ thay đổi Cung và Cầu đầu tư tài chính. Biến động về những sản phẩm này trong tháng 8/2007 đã làm cho Thị trường khan hiếm đầu tư, nghĩa là khan hiếm vốn lưu hành. Những nhà đầu tư hoặc những ngân hàng đầu tư ngưng bỏ vốn hoặc mất vốn khi những sản phẩm chứng khoán thế chấp địa ốc xuống cấp tin tưởng.

Những Ngân Hàng đầu tư hoặc những Quỹ đầu tư (Investment Funds) đã mua nhiều những sản phẩm chứng khoán thế chấp này, nên bây giờ họ thấy lỗ do sự giao động. Nhiều Tổ chức sản phẩm đã sạt nghiệp. Một số lớn Ngân Hàng hoặc Quỹ đầu tư Mỹ và Âu châu bắt đầu bị lỗ vốn về những sản phẩm chứng khoán thế chấp nghi ngờ này (sub-prime/ risque).

Prong ba bắt đầu vào tháng 8/2007 và tiếp diễn sang năm 2008. Các Ngân Hàng cố tình dấu diếm những mất mát, nhưng rồi tuần tự phải khai ra khi những Tổ chức đầu tư lớn đòi hỏi.

Ngày thứ Ba 08.01.2008, trong cuộc Bình luận trên Đài Truyền Hình A2 của Pháp về Khả năng Tiêu thụ, một Diễn giả đã cho biết rằng cuộc Khủng hoảng Thị trường Sub-Prime Địa ốc đã làm thiệt hại cho Hoa kỳ và Liên Âu tổng cộng tới trên 1000 tỉ Đô-la. Sự mất vốn này cho thấy sự khan hiếm vốn chung cho nền Kinh tế cần giữ đúng mức đầu tư để bảo đảm đà phát triển (Taux de croissance). Chính vì vậy mà những nhà Kinh tế dự trù việc giảm đà phát triển Kinh tế trong năm 2008. Trong khi đó vật giá tại những nước đã kỹ nghệ hóa này được ước lượng tăng lên 3%-5%.

Tại Âu châu, đặc biệt là Tây Ban Nha, liên hệ đến Thị trường Tín dụng Địa ốc, người ta thấy cuộc khủng hoảng càng tăng lên. Trong Nhật báo TRIBUNE DE GENEVE số ra ngày thứ Ba

08.01.2008, Ký giả Elisabeth ECKERT đã viết:

”Deux millions de foyers américains qui se retrouvent sans toit, suite à l’explosion de la bulle immobilière aux Etats Unis: verra-t-on la même chose en Espagne durant l’année 2008 ? ... Pour preuve: Immobiliara Colonial, le deuxième promoteur immobilier espagnol, se trouve aujourd’hui à deux doigts de la faillite. Ses dettes – qui s’élèvent à 9 milliards de francs -- ...”

(Hai triệu gia đình Mỹ đang không có mái nhà che thân, đó là do việc bùng nổ của cái bọt địa ốc ở Hoa kỳ: người ta có thấy giống vậy tại Tây Ban Nha trong năm 2008 không ? ... Bằng chứng: Công ty Immobiliara Colonial, Tập đoàn khởi xướng Địa ốc đứng thứ hai của Tây Ban Nha, ngày nay chỉ còn hai ngón tay nữa là đi đến phá sản. Những món nợ của Tập đoàn lên tới 9 tỉ quan Thụy sĩ...”

Đừng thấy bề ngoài xây cất nhà cửa dinh thự lớn lao là vẻ vang phát triển, mà phải nhìn qua đó những món nợ dài hạn có thể làm sạt nghiệp

Việc tăng vật giá, thiếu vốn đầu tư, do đó kèm hãm đà phát triển đang là hậu quả của Khủng hoảng Thị trường Tín dụng Sub-prime Địa ốc hiện nay tại Hoa kỳ và những nước đã kỹ nghệ hóa của Liên Âu.

Nhìn những diễn biến Phong ba như trên, thì chúng ta thấy rằng cuộc Khủng hoảng khởi đầu từ Tài chính/ Ngân Hàng để lan sang nền Kinh tế sản xuất thực khiến nạn Thất nghiệp tăng lên.

Chuyển tiếp sang Khủng hoảng 2011

Cũng tháng 8 năm nay 2011, sau tròn 4 năm, Phong ba Chứng khoán lại nổi dậy đồng loạt khắp các Thị trường trên Thế giới. Lần Phong ba 2007-2008 thổi thẳng vào giới Ngân Hàng/ Tài chính, thì lần Phong ba 2011 thổi trực tiếp vào lãnh vực Kinh tế thực sản xuất.

Có liên quan gì giữa Khủng hoảng 2007-2008 và Khủng hoảng 2011 hay không ?

Khi cuộc Khủng hoảng 2007-2008 thổi vào giới Ngân Hàng/ Tài chính, thì các Chính phủ bắt đầu bằng những Chương trình BAILOUT để cứu các Ngân Hàng, rồi sau đó những Chương trình Kích cầu Kinh tế STIMULUS nhằm cứu Kinh tế thực.

Những Chương trình BAILOUT

Những Ngân Hàng liên quan đến Sub-prime Mortgage Credits cho biết vào tháng 9/2008 những mất mát và nguy cơ vỡ nợ như sau :

| | |
|--------------------------|-------------------|
| * CITIGROUP (Mỹ) : | mất 55.1 tỉ đô la |
| * MERRILL LYNCH (Mỹ) : | mất 52.2 tỉ đô la |
| * UBS (Thụy sĩ) : | mất 44.2 tỉ đô la |
| * HSBC (Anh) : | mất 27.4 tỉ đô la |
| * WACHOVIA (Mỹ) : | mất 22.7 tỉ đô la |
| * BANK OF AMERICA (Mỹ) : | mất 21.2 tỉ đô la |

* WASHINGTON MUTUAL (Mỹ) : mất 14.8 tỉ đô la
 * MORGAN STANLEY (Mỹ) : mất 14.4 tỉ đô la
 * IKB (Đức) : mất 14.4 tỉ đô la
 * JP MORGAN CHASE (Mỹ) : mất 14.3 tỉ đô la
 (Theo nguồn của BLOOMBERG)

Lúc đầu, trong thời TT.BUSH, thái độ của Nhà Nước Liên Bang Mỹ chủ trương :

=> Nhà Nước để cho phía các Tổ chức Ngân Hàng, Tài chính chơi với nguy hiểm, tự đào thải

=> Nhà Nước canh chừng và bảo vệ nền Kinh tế phát triển đều đặn, tránh những biến động mạnh.

=> Không thể lấy tiền của Dân đóng thuế để cứu những Ngân Hàng, những Tập đoàn Tài chính tư nhân chơi với rủi ro để kiếm lợi nhuận cao bỏ túi riêng. Khi họ có lợi nhuận cao, họ có chia cho Dân đâu. Vậy khi họ gặp phá sản, tại sao lấy tiền của Dân ra cứu họ.

Nhưng sau cùng, trước nguy hiểm thiếu vốn lưu hành cho lãnh vực Kinh tế thực, Nhà Nước Liên Bang đành phải đưa ra Chương trình BAILOUT USD.700 tỉ.

Chiều tối THỨ TƯ 01.10.2008 : Thượng Viện Mỹ thông qua Plan Bailout \$700 tỉ

Ngày THỨ SÁU 03.10.2008: US CONGRESS HOUSE tái bỏ phiếu và chấp thuận Plan

Chiều THỨ SÁU 03.10.2008: Tổng Thống BUSH vừa ký nhận Văn Bản thành Luật

Chương trình BAILOUT USD.700 tỉ để cứu nguy giới Ngân Hàng/Tài chính Mỹ vẫn không mang ảnh hưởng tích cực đến các Thị trường Chứng khoán Âu, Á châu. Tình trạng thụt giá các Thị trường này được ghi nhận như sau trong ngày thứ Hai 06.10.2008 và thứ Ba 07.10.2008:

Tại Á châu:

| | |
|-----------------------------|-----------|
| Chỉ số NIKKEI Tokyo: | giảm 4.3% |
| Chỉ số HANG SENG Hong Kong: | giảm 5.0% |

Tại Âu châu:

| | |
|-----------------------|------------|
| Chỉ số RTS Moscou: | giảm 19.1% |
| Chỉ số DAX Frankfurt: | giảm 7.07% |
| Chỉ số CAC Paris: | giảm 9.04% |
| Chỉ số SMI Zurich: | giảm 6.12% |
| Chỉ số FTSE London: | giảm 7.9% |
| Chỉ số S&P/MIB Milan: | giảm 8.2% |

Các Thủ Lãnh Chính phủ tại Âu châu họp nhau Chúa Nhật 12.10.2008 tại Paris đồng thuận những Chương trình đồng loạt Cứu vớt các Ngân Hàng và hỗ trợ Vốn lưu động (Liquidités) để các Ngân Hàng cho nhau vay mượn. Những món tiền chính yếu mà mỗi nước bỏ ra trong nhóm Euro Group 15 như sau:

=> Anh quốc: dành ra Euro.633 tỉ

| | |
|-----------------|---------------------|
| => Đức quốc: | dành ra Euro.480 tỉ |
| => Pháp quốc: | dành ra Euro.360 tỉ |
| => Tây Ban Nha: | dành ra Euro.100 tỉ |
| => Ý quốc: | dành ra Euro.40 tỉ |

Tại Á châu, những nước như Nhật, Trung quốc, Nam Hàn có những chương trình riêng lẻ.

Những Chương trình STIMULUS

Từ lãnh vực Ngân Hàng/Tài chánh, Khủng hoảng lan sang lãnh vực Kinh tế thực, nhất là các ngành sản xuất Xe hơi, Máy móc Điện tử và Truyền thông, từ Nhật qua Liên Âu và Hoa kỳ. Số thất nghiệp trong Lãnh vực này tăng lên mau chóng. Người ta cũng quan sát thấy hiện tượng tụt giá (Déflation) đe dọa.

Tại Hoa kỳ và Liên Âu

Trước viễn tượng cấp bách ấy, Thứ Hai 24.11.2008, TT. OBAMA họp báo tại Chicago tuyên bố Chương trình Phát động Kinh tế (Plan de RELANCE ECONOMIQUE) lên tới USD.800 tỉ và Thứ Tư 26.11.2008, tại Bruxelles, José Manuel BORROSO, Ủy Ban Liên Âu, cũng tuyên bố Chương trình Phát động Kinh tế (Plan de RELANCE ECONOMIQUE) tổng cộng là Euro.200 tỉ.

Tại Trung quốc

Nền Kinh tế Trung quốc lệ thuộc vào xuất cảng, nghĩa là lệ thuộc vào mức tiêu thụ nước ngoài, nhất là Hoa kỳ, Liên Âu... Cuộc khủng hoảng Tài chánh/Kinh tế làm giảm khả năng tiêu thụ của những Quốc gia này, nghĩa những nước này giảm mua hàng Trung quốc.

Trung quốc buộc lòng phải kích thích tiêu thụ nội địa nếu muốn đà phá triển sản xuất giữ được mức độ cân bằng bù trừ nào đó. Hai tác giả Aaron BACK và J.R.WU, trong The Wall Street Journal, ngày 13.11.2008, trang 24, còn nhận xét một điều đáng lo ngại cho Trung quốc là chính việc tiêu thụ nội địa đang giảm xuống: "China's retail sales growth SLOWED in October." (Độ tăng bán lẻ của Trung quốc đã hạ xuống trong tháng 10). Cùng nhận xét như vậy, Tác giả Andrew BATSON, trong The Wall Street Journal ngày 12.11.2008, trang 17, đã trích dẫn Thống kê của Nhà Nước:

"The consumer index rose 4% in October from a year earlier, compared with 4.6% in September and well down from February's peak of 8.7%"

(Chỉ số tiêu dùng đã tăng 4% trong tháng 10 tính từ đầu năm trước, sánh với 4.6% trong tháng 9 và giảm xuống nhiều sánh với độ cao nhất của tháng 2.)

Như vậy việc nâng đỡ tiêu thụ nội địa không phải chỉ là bù trừ việc giảm mua hàng từ nước ngoài, mà còn chống lại chính việc đang giảm việc tiêu thụ từ chính trong nội địa Trung quốc.

Đảng và Nhà Nước Trung quốc vừa quyết định dành ra USD.586 tỉ. Đây là Chương trình mang tính cách dài hạn, trong khi ấy vấn đề xuống dốc Kinh tế nằm trong cấp thời và ngắn hạn phải giải quyết. Thực vậy, chương trình USD 586 tỉ đặt trọng tâm vào xây dựng hạ tầng cơ sở Kinh tế như đường sá, cầu cống, ống dẫn dầu...

Những Chương trình BAILOUT và nhất là STIMULUS đặt căn bản trên Lý thuyết của Kinh tế gia KEYNES. Việc tài trợ những Chương trình ấy là sự chuyển vận Tài chánh tương lai cho hiện tại mà Nhà Nước giữ nhiệm vụ chuyển vận. Việc chuyển vận này mang nguy hiểm là hiệu quả của những Chương trình phải tương xứng, nếu không thì Nhà Nước ề cổ ra mà nhận nợ.

Tỉ dụ, nhận xét về Chương trình STIMULUS của Trung quốc cho dài hạn, trong khi ấy Trung quốc cần hiệu quả ngắn hạn, tác giả Andrew BATSON viết ngày 12.11.2008 trong The Wall Street Journal như sau :

“This road boom is taking place in a poor, largely rural country where only about 10% of the population have their driver’s licenses... New roads and buildings are going unused and will end up being waste of money. In the poorest areas, some highways are often empty but for crops farmers spread out on them to dry in the sun.”

(Cuộc bùng dậy xây đường sá này xảy ra ở một xứ nghèo nàn, chính yếu là đồng quê nơi mà chỉ vào khoảng 10% dân số có bằng lái xe... Những con đường mới và cao ốc sẽ không được sử dụng và sẽ kết thúc bằng tiêu phí tiền bạc. Ở những vùng nghèo khổ nhất, nhiều xa lộ thường vắng xe trống rỗng trừ trường hợp những người dân quê sử dụng để phơi nắng cho khô sản phẩm nông nghiệp dưới ánh mặt trời.)

Cũng vậy, đối với Chương trình STIMULUS USD.800 tỉ của TT.OBAMA, người ta không thấy những chi tiết thực hiện rõ rệt để xét hiệu quả cụ thể. Thứ Hai 24.11.2008, trong cuộc Họp Báo tại Chicago, OBAMA tuyên bố Chương trình Phát động Kinh tế USD.800 tỉ. Chương trình nhằm tạo 2.5 triệu công ăn việc làm. Chương trình được tuyên bố, nhưng OBAMA từ chối không đi vào chi tiết ở giai đoạn này. Báo LE MONDE Mercredi 26.11.2008, trang 12, viết:

“Il était attendu sur son “plan de relance”, mais refusé d’en préciser les détails à ce stade”

(Người ta đợi Ông nói về “chương trình phát động”, nhưng Ông đã từ chối không nói rõ về những chi tiết ở giai đoạn này.”

Những Chương trình BAILOUT và STIMULUS mà không đưa đến hiệu quả cụ thể sẽ trở thành món nợ mà Nhà nước phải chịu. Cuộc Khủng hoảng 2007-2008 tạo ra những nợ nần của Nhà Nước để làm chất chông nợ công ngày nay. Nợ công này đang tạo Phong ba cho Khủng hoảng 2011 vậy.

Những diễn biến Phong ba Chứng khoán tháng 8/2011

Từ mấy tuần nay, Thị trường Chứng khoán có những giao động vì:

- => Khủng hoảng Liên Âu về đồng Euro
- => Đe dọa vỡ nợ của Hoa kỳ được tranh cãi sôi nổi

Cả hai phương diện trên đều mang lý do duy nhất là NỢ CÔNG chông chất với đe dọa vỡ nợ. Như

trên chúng tôi vừa phân tích, những Chương trình BAILOUT và STIMULUS đóng phần không ít cho việc chông chát nợ nần này.

Từ hôm qua, 04.08.2011, các Thị trường Chứng khoán Thế giới đồng loạt thụt giá. Sáng sớm hôm nay, 05.08.2011, chúng tôi mở đài CNN và CNBC để xem biến chuyển của các Thị trường Á châu như thế nào. Các Thị trường tiếp tục tụt giá trung bình 4%. Đài CNBC luôn luôn đề hàng chữ “MARKETS IN TURMOIL”.

Đợi 8 giờ sáng, chúng tôi ra sạp báo mua những tờ báo chính nói về Kinh tế, Tài chính. Chỉ cần đọc những đầu đề các bài báo, chúng ta cũng thấy Phong ba Chứng khoán đã và đang thổi mạnh cho thấy Khủng hoảng:

- * Tribune de Genève 05.08.2011, trang 3:
PANIQUE SUR LES MARCHES, LES BOURSES PLONGENT
(Hỗn loạn trên các Thị trường, Chứng khoán tụt chìm xuống)
- * Tribune de Genève 05.08.2011, trang 9:
LE DOLLAR FAIBLE ATOMISE L'ECONOMIE JAPONAISE
(Đồng Đô-la yếu phá hoại Kinh tế Nhật)
- * Le Temps (Suisse) 05.08.2011, trang 13 :
TOKYO ENTRE A SON TOUR LA GUERRE DES CHANGES
(Tokyo nhập cuộc chiến tranh hối đoái)
- * Le Temps (Suisse) 05.08.2011, trang 17 :
LA BCE REPRENDR SES ACHATS D'OBLIGATIONS
(Ngân Hàng Trung ương Âu châu lại mua những Trái khoán)
- * Le Monde 05.08.2011, trang 5 :
LE COUP DE FREIN SUR LA CROISSANCE MONDIALE EXACERBE LES
CRAINTES DES INVESTISSEURS
(Cú đạp thắng làm ngưng đà phát triển Thế giới làm cho gay gắt những lo sợ của các nhà đầu tư)
- * Le Figaro 05.08.2011, trang 21 :
TEMPETE SUR LES BOURSES MONDIALES
(Phong ba trên những Thị trường Chứng khoán Thế giới)
- * Le Figaro 05.08.2011, trang 22 :
LA BCE SE LANCE DANS LA BATAILLE SANS SUCCES
(Ngân Hàng Trung ương Âu châu nhào vào trận chiến không kết quả)
- * Financial Times 05.08.2011, trang 1 :
STOCK MARKETS PLUNGE WORLDWIDE
(Các Thị trường Chứng khoán tụt xuống khắp Thế giới)
- * Financial Times 05.08.2011, trang 24 :
STOCKS PUMELLED AS INVESTORS FLEE RISK

(Những Thị trường Chứng khoán bị giáng mạnh khi những nhà đầu tư chạy trốn nguy hiểm)

- * The Wall Street Journal 05.08.2011, trang 1 :
TWO TERRIBLE WEEKS: CUMULATIVE CHANGE SINCE JULY 25
(Hai tuần lễ kinh khủng: sụt dốc tích lũy từ 25 tháng 7)
- * The Wall Street Journal 05.08.2011, trang 1 :
ECB TAKES NEW STEPS TO REIN IN CRISIS
(Ngân Hàng Trung ương Âu châu lấy những bước mới để cầm cương khủng hoảng)

Thực vậy, chỉ nguyên những đầu đề trên đây cho thấy cơn Phong ba đang thổi vào Thị trường Chứng khoán với những khía cạnh sau đây:

- => Một sự sợ hãi của những nhà đầu tư đối với hai Thị trường Liên Âu và nhất là Hoa kỳ mà nợ công chất chồng có thể đi đến vỡ nợ.
- => Nợ công chất chồng sẽ ngăn cản đà phát triển Kinh tế và do đó tạo nguy hiểm cho đầu tư.
- => Đồng Đô-la và đồng Euro xuống giá có thể tạo chiến tranh Tiền tệ
- => Việc Ngân Hàng Trung ương Âu châu nhập cuộc cầm cương Khủng hoảng có nghĩa là một cuộc Khủng hoảng kinh tế có thể xảy ra rất gần.

Đài Truyền Hình CNN và CNBC cho thấy việc sụt dốc Chứng khoán chỉ nguyên ngày 4.08.2011 trên các Thị trường trung bình là 4%. Từ The Wall Street Journal 05.08.2011 cho thấy việc sụt dốc tích lũy từ 25.07.2011 cho đến 04.08.2011 như sau:

- * Chỉ số FTSE (Anh quốc): tụt xuống 9%
- * Chỉ số AJIA (Hoa kỳ): tụt xuống 10%
- * Chỉ số IBEX 35 (Tây Ban Nha): tụt xuống 12%
- * Chỉ số DAX (Đức): tụt xuống 13%
- * Chỉ số FTSE (Ý): tụt xuống 13%

Như vậy cộng thêm với sụt dốc ngày hôm nay 05.08.2011, thì độ sụt dốc làm tiêu tan những gì đã tăng từ trước đến nay. Thực vậy hai tác giả Bendan CONWAY và Jonathan CHENG viết trên The Wall Street Journal trang nhất như sau:

“Stocks plunged on both sides of the Atlantic, driving the Dow Jones Industrial Average more than 500 points in its worst day since December 2008.”

(Những Chứng khoán sụt dốc ở cả hai bên bờ Đại Tây Dương, khiến cho chỉ số Dow Jones Industrial Average tụt xuống hơn 500 điểm sánh với ngày tệ nhất của nó từ tháng 12 năm 2008).

Điều quan trọng của việc sụt dốc này là ở những chỉ số thẳng vào lãnh vực Kinh tế thực, chứ không phải ở những Ngân Hàng hay Tổ chức Tài chánh. Kinh tế thực sẽ gây trực tiếp nạn Thất nghiệp. Nếu với cuộc Khủng hoảng 2007-2008, các Nhà nước có thể đưa ra những Chương trình STIMULUS để giảm Thất nghiệp, thì với cuộc Khủng hoảng 2011, các Nhà nước đều bị nợ công chồng chất, khó có thể đưa ra những Chương trình STIMULUS.

Hậu quả Khủng hoảng Kinh tế 2011 lên tương lai sản xuất Trung quốc

Cuối tháng sáu vừa rồi, Thủ tướng Trung quốc Ôn Gia Bảo đã đi một vòng Châu Âu. Lợi dụng hoàn cảnh Khủng hoảng nợ công tại đây, Ôn Gia Bảo đề nghị Trung quốc đem vốn đến hỗ trợ bằng cách mua lại nợ hoặc đầu tư vào các Xí nghiệp tại những nước quá nhiều nợ nần tại Liên Âu. Đài RFI phỏng vấn chúng tôi và hỏi về những lý do của đề nghị của Trung quốc. Chúng tôi đã trả lời về những lý do như sau:

=> Trung quốc ngại sợ về những Biện pháp Che Chở Kinh tế của Liên Âu (Mesures protectionnistes), nên muốn đầu tư vào các xí nghiệp Âu châu để lấy một đầu cầu xuất cảng hàng hóa.

=> Thương hiệu “Made In China“ đã xuống hẳn giá, nên khi đầu tư vào Âu châu, họ có thể đề là “Made in Europe“...

=> Đầu tư vào những Dự án Âu châu, đó là nhằm mục đích xuất cảng những hàng tồn đọng và nhân công sang Liên Âu cũng như họ đã làm với Phi châu, Nam Mỹ, nhất là tại Việt Nam.

=> Kinh tế Trung quốc là Kinh tế của nhóm đảng Mafia CSTQ. Chính nhóm đảng này bóc lột nhân công Trung quốc để làm giàu riêng cho mỗi cá nhân. Chính họ không tin tưởng vào Kinh tế Trung quốc và tất nhiên là muốn đầu tư ở nước ngoài để chuyển tài sản ra khỏi Trung quốc.

Những lý do nêu ra trên đây cho thấy rằng Kinh tế Mafia CSTQ rất bấp bênh mà chính đảng viên CSTQ biết rõ.

Để cắt nghĩa tầm ảnh hưởng của Khủng hoảng Kinh tế 2011 trên Kinh tế Mafia CSTQ bấp bênh, chúng tôi đề cập đến ba điểm sau đây:

- * Từ nguyên tắc CUNG—CẦU đến khẳng định hướng đi mới Kinh tế của KEYNES
- * Thị trường Tiêu thụ Hoa kỳ và Liên Âu bị bệnh
- * Sản xuất Trung quốc cũng lâm bệnh theo

1) Từ nguyên tắc CUNG—CẦU đến khẳng định hướng đi mới Kinh tế của KEYNES

Một nông dân nhà quê cũng biết nguyên tắc Kinh tế CUNG—CẦU. Khi không có đòi hỏi, thì không sản xuất làm gì để vất đi. Định nghĩa của sản xuất kinh tế là để thỏa mãn những nhu cầu. Sản xuất một món hàng mà không có người mua, thì còn phải tốn công tốn của để thiêu hủy món hàng ấy.

Nhà Toán học John Maynard KEYNES đã nghiên cứu đặc biệt về cuộc đại Khủng hoảng Kinh tế 1929-30 để đưa đến kết luận cho hướng đi của Kinh tế, đó là phải tăng phía Tiêu thụ, nghĩa là CẦU, thì mới có thể tăng được sản xuất, phía CUNG. Chính vì vậy mà Lý thuyết Kích thích Kinh

tế của Ông là đi từ phía CẦU. Những Chương trình Kích CẦU Kinh tế được phát sinh hậu Khủng hoảng 1929-30.

Hiện nay, Trung quốc thiếu hẳn phía CẦU nội địa vì hai lý do:

=> Những thành quả phát triển Kinh tế Trung quốc rơi vào tài phiệt nước ngoài và vào thiểu số Mafia tư bản đỏ của đảng. Nhân công bị khai thác mà không được hưởng thành quả tương xứng để họ có mãi lực tiêu thụ chính trong nội địa.

=> Đồng thời, chính phía chính quyền địa phương hiện đang mang tổng cộng số nợ công lên tới Euro.1'500 tỉ. Trong báo Le Figaro 05.08.2011, trang 22, dưới đầu đề L'INQUIETUDE GRANDIT SUR LA DETTE LOCALE DE LA CHINE (Mối lo lắng lớn lên đối với nợ nần địa phương của Trung quốc), tác giả Julie DESNE, từ Thượng Hải, đã viết:

“L’annonce, fin juin, d’un endettement record inattendu des collectivités locales chinoises a rendu les investisseurs nerveux ces dernières semaines. Selon certains économistes, ce chiffre de dettes pourrait même atteindre 1’500 milliards d’euros »

(Việc tuyên bố, cuối tháng sáu, món nợ kỷ lục bất ngờ của những công đồng địa phương Trung quốc đã làm cho những nhà đầu tư phát điên trong những tuần mới đây. Theo một số nhà Kinh tế, con số nợ nần này có thể tới 1’500 tỉ Euro.)

Khi dân chúng không được hưởng thành quả phát triển Kinh tế để tăng mãi lực và khi các chính quyền địa phương nợ nần trùm đầu, thì khả năng Tiêu thụ hàng hóa trong nội địa không có.

Chính vì vậy, nền Kinh tế Trung quốc hoàn toàn lệ thuộc vào xuất cảng ra nước ngoài mà hai Thị trường tiêu thụ chính là Hoa kỳ và Liên Âu.

2) Thị trường Tiêu thụ Hoa kỳ và Liên Âu bị bệnh

Thị trường Tiêu thụ Hoa kỳ và Liên Âu lâm bệnh và cái bệnh ấy đang phát hiện qua cuộc Khủng hoảng hiện nay 2011. Mãi lực của hai Thị trường này đang giảm xuống trầm trọng :

=> Những nhà nước bị nợ công chồng chất và không thể có khả năng chi tiêu xả láng, hoang phí. Đồng thời, không những chính Nhà Nước giảm chi tiêu, mà Nhà Nước còn bắt dân phải chịu những chương trình thắt lưng buộc bụng : giảm chi và tăng thuế.

=> Cuộc Khủng hoảng Kinh tế 2011 càng làm cho Thất nghiệp tăng vọt. Khi thất nghiệp, nghĩa là những cá nhân giảm thu nhập và do đó mãi lực tiêu thụ cũng giảm hẳn đi.

Nói tóm lại, trên cả hai Thị trường Liên Âu và Hoa kỳ, các Nhà Nước và dân chúng đều phải giảm CẦU.

3) Sản xuất Trung quốc cũng lâm bệnh theo

Liên Âu và Hoa kỳ là hai đầu tàu kéo sản xuất hàng hóa của Thế giới, nhất là của Trung quốc. Khi mà hai đầu tàu ấy giảm CẦU, thì theo nguyên tắc CUNG—CẦU hay theo hướng khẳng định mới của Kinh tế của KEYNES, thì phía CUNG cũng tự động giảm theo. Hoa kỳ và Liên Âu bị bệnh, thì Trung quốc cũng lâm bệnh theo, mà còn mắc phải chứng bệnh trầm trọng hơn. Thực vậy, Trung quốc tăng sản xuất mà không có nơi tiêu thụ, thì xí nghiệp bị đóng cửa, dân chúng thất nghiệp. Từ thất nghiệp đói ăn, căn bệnh sẽ biến chứng sang xáo trộn Chính trị. Dân NỔI DẬY đập đổ cái Cơ

chế bóc lột họ để chuyển tài sản ra nước ngoài mà không cho họ có mãi lực tương xứng với thành quả Kinh tế.

Tin vui : *Chúng tôi tìm đọc tin tức về Khủng hoảng Kinh tế 2011, nhưng vô tình gặp được một bài của tác giả Laurie BURKITT đăng trên The Wall Street Journal 05.08.2011 dưới đầu đề CHINA SHUTS BUSINESSES IN FOOD-SAFETY PUSH. Theo tác giả, từ tháng tư đến nay, Trung quốc đã bắt giữ 2'000 người và đóng cửa 5'000 xí nghiệp sản xuất những thực phẩm độc hại : « Chinese Authorities have arrested more than people and shut 5'000 businesses for food-safety problems! » (The Wall Street Journal 05.08.2011, page 12)*

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 05.08.2011. Cập nhật 25.02.2016.

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chú thích : Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch NGUYỄN PHÚC LIÊN như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>

PHỤ BẢN I cho Bài 18

Những Nhận Định theo Dòng Thời Sự:

CHỆT CỘNG & VIỆT CỘNG: CỔ THỦ GIỮ ĐỘC TÀI CHÍNH TRỊ & CHỦ ĐẠO KINH TẾ

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 17.01.2013. Cập nhật 25.02.2016

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Cập nhật 25.02.2016:

Luôn luôn qua các Đại Hội đảng, Chệt Cộng và Việt Cộng hô hào rằng họ Cải tổ Chính trị. Nhưng khi nhìn vào những gì họ gọi là Cải tổ, thì đó chỉ là thoa "Dầu cù là" bên ngoài, mà căn yếu của Cơ chế vẫn giữ nguyên. Đó là việc hai đảng cướp này cố thủ giữ lấy ĐỘC TÀI CHÍNH TRỊ nắm CHỦ ĐẠO KINH TẾ. Có như vậy thì họ mới có thể ẢN CƯỚP của chung thành của riêng và CUỖNG CHIẾM tài sản của người khác được.

Trong Đại Hội 12 đảng cướp CSVN, nhiều lãnh đạo đảng đặt ra như cấp thiết việc Cải tổ Chính

trị đảng. Thậm chí Nguyễn Tấn Dũng (hay nhóm của Nguyễn Tấn Dũng) đã long trọng viết bài nêu lên những ý tưởng sau đây:

- 1. Không có dân chủ thì đừng mơ Việt Nam hùng mạnh.*
- 2. Chỉ có dân chủ khi đảng CS chấm dứt độc tài.*

Hai ý được tóm vào câu: “Nếu Việt Nam tiếp tục nghèo nàn, đó là do sự độc tài của đảng CS”.

Liệu Việt Cộng có thực hiện việc bỏ ĐỘC TÀI không hay chỉ nhờ giọt ra vài điều mà họ coi là nói rộng dân chủ mơ hồ !?

Nguyễn Phúc Liên

Mở đầu cho bài viết này, chúng tôi muốn tóm gọn những nét chính về chủ trương trị dân của đảng CSVN cho đến cuối năm 2012. Đó là chủ trương của một đảng cướp đê hèn càng ngày càng sử dụng sức mạnh độc tài và võ lực không phải là để phục vụ cho một Ý thức hệ, mà là để bảo vệ những của cải vật chất đã cướp giạt được cho riêng mỗi đảng viên một cách bất chính. Cả mỗi đảng viên CSVN cướp bóc và cả quần chúng đã bao năm bị cướp giạt đều nhận thức rõ ràng rằng cái ĐỘC TÀI hiện hành chỉ nhằm bảo vệ cho của cải vật chất riêng tư mà mỗi đảng viên đã cướp giạt được quan THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ tràn lan. Cuộc đấu tranh hiện nay là giữa đảng cướp và quần chúng bị ăn cướp. Đó là thực chất. Nhưng đảng cướp đang cố tình sử dụng đám lâu la bồi bép luồn trơn để một mặt tại Quốc nội đánh bóng việc sửa đổi Hiến Pháp có dân chúng góp ý, một mặt tại Hải ngoại tung ra những chiêu bài lừa đảo như “Đổi thoai”, “Hòa Giải Hòa Hợp”, “Đoàn Kết Dân Tộc” ...

Chúng tôi lấy hình ảnh con chó ngậm cục xương để cắt nghĩa sự độc tài hung dữ của CSVN lúc này:

Khi con chó đói ngậm được cục xương, nó tìm chỗ xa lánh vì sợ mất cục xương, mắt liếc nhìn tứ phía xem có chó khác thấy nó ngậm cục xương hay không. Nếu có chó khác đến gần định hớp cục xương, thì nó gầm gừ và cắn, dù đó là mẹ của nó. CSVN cả lũ lúc này giống như đàn chó đói, mỗi con do THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, dành cho mình được cục xương béo bở. Chúng nghi kỵ mọi người có thể nhìn thấy chúng ngậm cục xương và sẵn sàng cắn bằng Điều 88 cho vào tù. Đó là ĐỘC TÀI CSVN ngày hôm nay nhằm bảo vệ tài sản đã cướp giạt được.

Viết tóm tắt về tình hình đấu tranh tại Quốc nội như trên, chúng tôi muốn phân tích những điểm chính trong đó để làm hướng viết cho những bài tiếp nối kể từ đầu năm 2013 này. Những điểm chính mà chúng tôi nói đến trong bài là:

- => Từ Độc tài vì Lý tưởng Xã hội đến Độc tài đê hèn bảo vệ vật chất đã cướp được.
- => Sự xác nhận trắng trợn về cái Độc tài đê hèn của kẻ cướp
- => Kêu gọi dân góp ý sửa đổi Hiến Pháp hay kế hoạch lừa đảo ở giai đoạn sợ dân.
- => Những kẻ bồi bép tại Hải ngoại tung ra chiêu bài nhằm duy trì sự tồn tại của chủ.
- => Dân chúng Quốc nội trên đường dứt bỏ CSVN để cứu mình và cứu nước.

Từ Độc tài vì Lý tưởng Xã hội

đến ĐỘC tài để hèn bảo vệ vật chất đã cướp được

Chúng tôi nghĩ rằng rất hiếm có thứ ĐỘC TÀI chỉ vì độc tài, nghĩa là độc tài như một thỏa mãn vui thú cá nhân. Có lẽ chỉ có con người điên loạn mới chủ trương ĐỘC TÀI vì độc tài. Nói như vậy có nghĩa là ĐỘC TÀI có những lý do của nó. Từ Cách Mạng Cộng sản 1917 cho đến nay, ĐỘC TÀI Cộng sản có những lý do chuyển biến theo từng giai đoạn từ năm 1917 khởi đầu Cách Mạng, qua những năm tan vỡ 1990 của Nga và Đông Âu, rồi đến thời kỳ những nước cố chấp giữ lấy quyền hành độc đoán để cướp giật vật chất.

*** Giai đoạn ĐỘC TÀI để áp đặt lên Xã hội một Ý thức hệ Chính trị**

Từ Cách Mạng của Lênine 1917 cho đến quyết định của Gorbachev từ bỏ Ý thức hệ Cộng sản vào thập niên 90, việc ĐỘC TÀI mang một ý nghĩa phục vụ cho áp đặt một Ý thức hệ nhằm đi tới “Thiên đàng trần thế” cho Xã hội. Suốt những chục năm trường, Thế giới Cộng sản khép kín bằng những hàng rào tre, rào sắt, bằng bức tường Bá Linh... để đảng Cộng sản áp đặt một thể chế Chính trị, thực hiện một “Thiên đàng trần thế”. Nhưng vào thập niên 90, các đảng Cộng sản Nga và các nước Đông Âu thấy rõ rằng “Thiên đàng trần thế” chỉ là ảo mộng không thể thực hiện. Dân chúng và các đảng Cộng sản Nga và Đông Âu đã trở về thực tế và từ bỏ ảo mộng.

*** Giai đoạn ĐỘC TÀI để cố thủ giữ quyền hành cho đảng**

Trong khi các đảng Cộng sản Nga và Đông Âu cùng Dân dẹp đi ảo mộng, thì đảng Cộng sản Trung quốc và đảng Cộng sản Việt Nam, dù cũng ý thức “Thiên đàng trần thế” chỉ là ảo mộng, nhưng đã quá tham lam quyền hành cho riêng đảng. Hai đảng này không còn nghĩ đến Xã hội nữa mà chỉ cố thủ giữ lấy quyền cai trị cho riêng đảng. Đây là giai đoạn sử dụng ĐỘC TÀI để phục vụ cho quyền hành của đảng. Độc tài mang động lực ích kỷ phục vụ cho quyền hành của riêng đảng. ĐỘC TÀI thời Lênine, Staline... mang ý nghĩa cao hơn, đó là nhằm Xã hội mà độc tài, trong khi đó ĐỘC TÀI tại Trung quốc và Việt Nam không còn mang ý nghĩa phục vụ Xã hội mà chỉ vì ích kỷ phục vụ cho quyền hành của đảng.

*** Giai đoạn ĐỘC TÀI để cướp giật lợi lộc vật chất cho cá nhân**

Bí lỗi về Kinh tế, Dân chúng đói ăn, nên hai đảng Cộng sản Trung quốc và Việt Nam buộc lòng phải mở cửa để kiếm cơm từ Thế giới Tự do. Quyền hành mà hai đảng cố thủ giữ lấy trên đây trở thành một phương tiện để những cá nhân đảng viên cướp giật Lợi lộc vật chất cho riêng mỗi người, bất chấp đau khổ của Xã hội và ngay cả bất chấp mang tai tiền cho đảng. Tham nhũng, Lãng phí lan tràn mà Hội nghị Trung ương 6 CSVN và Đại Hội 18 của đảng CSTQ buộc lòng phải thú nhận để Dân chúng thấy những thối nát của đảng. Từ giai đoạn phục vụ Ý thức hệ cho Xã hội, đến giai đoạn cố thủ giữ quyền hành cho riêng đảng bất chấp Xã hội, ĐỘC TÀI ở giai đoạn thứ ba này chỉ nhằm phục vụ cho việc cướp bóc của chung thành của riêng cho từng cá nhân đảng viên.

*** Giai đoạn ĐỘC TÀI để chạy tội ăn cướp và sợ mất đi những gì đã ăn cướp được**

Khi mỗi cá nhân đảng viên, nhất là lãnh đạo cao cấp, đã cướp giết bản thiu ngậ hợng rồi, thì tự họ nảy sinh một mặc cảm tội lỗi. Những người mang mặc cảm tội lỗi thì sợ sệt đủ điều: sợ Xã hội trừng phạt mình, sợ chính những đảng viên khác tố cáo mình và sợ nhất là sợ mất đi những gì đã cướp giết được. Trong Thánh Kinh của dân Do thái, cái sợ của Cain sau khi đã giết em mình là Abel, là cái sợ theo mình ở bất cứ nơi nào. Đó là cái sợ từ mặc cảm tội lỗi. Hội nghị Trung ương 6 CSVN không lấy được quyết định gì mà Xã hội đòi hỏi bởi lẽ chính những cá nhân đến họp mang mặc cảm tội lỗi giống nhau và không dám quyết định trừng phạt người khác. ĐỘC TÀI của CSVN trong giai đoạn này chỉ là cái phản ứng của những con người mang mặc cảm tội lỗi và lo sợ mất những gì đã cướp giết được. Bài giảng thuyết mới đây của Trần Đăng Thanh, khi nói về Sở hữu, cho thấy mối lo sợ mất đi những lợi lộc vật chất của mỗi đảng viên. ĐỘC TÀI trong giai đoạn này của CSVN là phản ứng của những kẻ tội lỗi sợ sệt. Họ kết án, bỏ tù bất cứ ai mà họ nghĩ rằng có thể khai ra những bản thiu của họ và làm cho họ mất đi những gì đã cướp giết được. Đây là thứ ĐỘC TÀI đốn mạt nhất của một kẻ tội lỗi không còn biết đâu là phải trái lúc đưa ra những biện pháp ĐỘC TÀI.

Sự xác nhận trắng trợn về cái Độc tài đê hèn của kẻ cướp

Những kẻ làm gian thường tìm cách lẩn trốn, sống giữa bóng tối vì lo sợ người khác nhìn thấy những gian trá của mình. Tỉ dụ, các văn bản của Cộng sản thường được ký bởi những ông phó để nếu xảy ra chuyện gì thì ông chánh tìm cách chạy tội. Cũng vậy, những việc đàn áp của Công an thường được trả lời là do “lệnh trên“ nhưng không ai biết lệnh trên đích danh là ai. Bản chất của ĐỘC TÀI hiện nay không còn một lý tưởng nào hết mà là do chủ trương đê hèn bảo vệ tài sản vật chất đã ăn cướp được. Tất nhiên kẻ gian CSVN không dám tuyên bố cái đê hèn của mình. Nhưng giấu đầu thì cũng có ngày hở đuôi. Thực vậy, Đại tá Giáo sư Trần Đăng Thanh đã ngu xuẩn tiết lộ bí mật cái ĐỘC TÀI đê hèn của CSVN:

*** Kiên trì giữ đảng CSVN và Cơ chế hiện hành vì lý do sợ mất Sở hữu (cục xương) mà đảng viên (đàn chó) đang ngậm;**

*** Nịnh Trung quốc, dù phải bán lãnh thổ lãnh hải, cốt ý để Trung quốc che chở cho sự tồn tại của đảng và Cơ chế mà tiếp tục bảo tồn Sở hữu, nắm chặt lấy những gì đã cướp giết được như lũ chó súc vật ngậm chặt lấy cục xương.**

Tất cả chỉ vì muốn ngậm chặt lấy cục xương, mặc cho đất tổ tan tành và dân tộc đau khổ ! Đó là thái độ của loài lục súc, loại chó đói đang ngậm cục xương, sẵn sàng gặm gù cắn chính mẹ của chúng khi tới gần vì sợ mất cục xương.

Đây là sự xác nhận trắng trợn về ĐỘC TÀI đê hèn của CSVN ngày nay vậy.

Không phải sự xác nhận này là do sự ngu xuẩn của Đại tá Giáo sư Trần Đăng Thanh, mà những việc làm gần đây nhất như kết án khất khe những thành phần yêu nước, những thanh niên đấu tranh cho Công lý, như việc tăng cường lực lượng Công an để trị dân... chứng tỏ rằng mối quan tâm hàng đầu của đảng cướp CSVN hiện hành là bảo vệ những của cải vật chất đã ăn cướp được.

Thực vậy, thời Việt Nam Cộng Hòa, có khẩu hiệu Công an là bạn dân. Nhưng thời nay CSVN, Công an là đoàn quân của đảng chặn họng dân cốt ý làm phương tiện BIÊN THỦ và BẢO VỆ cục xương mà đảng đang ngậm được như chó đói. Ông Bùi Tín mới viết một bài về việc đoàn quân trị dân này được tăng cường bằng 49 tướng Công an mới với một Tổ chức hùng hậu tốn kém:

“Chỉ kể tên các tổng cục thuộc Bộ Công an cũng đã thấy chóng mặt. Nào là Tổng cục An ninh 1, Tổng cục An ninh 2, Tổng cục Xây dựng Lực lượng, Tổng cục Hậu cần – Kỹ thuật, Tổng cục Tình báo, Tổng cục Cảnh sát Điều tra Tội phạm, Tổng cục Cảnh sát Trật tự An toàn Xã hội, Tổng cục Cảnh sát Thi hành án – Hỗ trợ Tư pháp, Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Bộ Tư lệnh Cảnh sát Cơ động... Mỗi tổng cục lại có từ 8 đến 14 cục, vụ. Riêng khối các cơ quan trực thuộc Bộ đã có 20 đầu mỗi nữa là các viện, vụ, cục trực thuộc, với 6 thứ trưởng, mỗi ông ngự trị một khu có văn phòng riêng... Tổng cộng sỹ quan cấp cao gồm bộ trưởng, thứ trưởng, tổng cục trưởng, tổng cục phó, viện trưởng, viện phó, vụ trưởng, vụ phó, cục trưởng, cục phó... là vừa đúng 1 ngàn. Ít có bộ nào, ngành nào phình to vô hạn đến thế!” (Bùi Tín)

Kêu gọi dân góp ý sửa đổi Hiến Pháp hay kế hoạch lừa đảo ở giai đoạn sợ dân.

Việc phá sản Kinh tế do THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ đang làm cho hai đảng CSTQ và CSVN lo sợ quần chúng đi đến bạo loạn. Việc sợ hãi này đã được công khai nói lên qua Hội Nghị Trung ương 6 của đảng CSVN và qua Đại Hội 18 của đảng CSTQ. Đã từ cuối năm 2011, Ông ZOELLICK, Chủ tịch Ngân Hàng Thế Giới, và Bà LAGARDE, Tổng Giám Đốc Quỹ Tiền Tệ Quốc tế, đã phải họp báo tại Bắc Kinh để đòi hỏi Trung quốc phải cải cách tận căn nguyên Cơ chế để tránh sụp đổ. Cũng vậy, chi nhánh Ngân Hàng Thế Giới tại Hà Nội và những Nhà Trợ lực vốn quốc tế đã họp tại Hà Nội để yêu cầu Việt Nam phải cải cách tận căn nguyên Cơ chế.

Trước thực tế phá sản Kinh tế và trước những thôi thúc Quốc tế về cải cách tận căn nguyên Cơ chế, tất nhiên CSVN phải lo sợ và hiện nay tung ra chiêu bài dân chúng góp ý để sửa đổi Hiến Pháp. Chúng ta hãy nhìn xem đây là thực tâm kêu gọi dân chúng góp ý để sửa đổi tận căn nguyên Cơ chế hay chỉ là kế hoạch lừa đảo ở giai đoạn mà đảng cướp CSVN đang sợ hãi dân chúng NỔI DẬY bạo loạn.

Cải cách tận căn nguyên Cơ chế là gì ? Cái cơ chế hiện hành là đảng cướp chủ trương Độc tài Chính trị nắm Độc quyền Kinh tế. Cải cách thực sự tận căn nguyên là phải Dân chủ hóa Kinh tế, dành chính yếu hoạt động Kinh tế cho tư doanh trong một môi trường Chính trị-Luật pháp dân chủ phù hợp (Démocratisation économique dans l’Environnement Politico-Juridique Démocratique adéquat)

Đảng cướp CSVN phát động phong trào kêu gọi dân chúng góp ý cho sửa đổi Hiến Pháp làm nền tảng xây dựng Cơ chế quản trị Xã hội và Kinh tế, nhưng đồng thời đảng cướp tuyên bố như chặn họng những góp ý sửa đổi của dân.

Về mặt Kinh tế, đảng cướp không hề cổ động góp ý gì cả, nhất là quyền TƯ HỮU và TỰ DO kinh doanh, nghĩa là đảng vẫn nắm “Chủ đạo” Kinh tế.

Về mặt quản trị Xã hội, đảng coi việc góp ý của dân như là thực hiện Dân Chủ, nhưng cấm cản dân không được động chạm tới việc độc đảng CSVN cai trị, liên quan đến Điều 4 của Hiến Pháp. Hãy xem những lời tuyên bố cấm cản sau đây.

* Nguyễn Sinh Hùng, Chủ tịch Quốc hội, Trưởng ban soạn thảo sửa đổi Hiến Pháp, tuyên bố: **“Ban soạn thảo vẫn thống nhất giữ nguyên điều 4 Hiến Pháp về vai trò lãnh đạo của Đảng”.**

* Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư đảng, tuyên bố: **“*Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương lãnh đạo, kiểm tra việc lấy ý kiến về dự thảo sửa đổi Hiến Pháp... chỉ đạo chặt chẽ công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan kịp thời đấu tranh, ngăn chặn những hành vi lợi dụng dân chủ việc lấy ý kiến nhân dân để tuyên truyền, xuyên tạc, chống phá Đảng và Nhà nước ta*”.**

* Nguyễn Xuân Phúc, Phó Thủ tướng, Trưởng ban chỉ đạo tổng kết thi hành Hiến Pháp, tuyên bố: **“*Khẳng định điều 4, khẳng định sự lãnh đạo của Đảng là một nội dung rất quan trọng. Vì vậy việc sửa đổi phải hướng tới xác định rõ chỉ một Đảng lãnh đạo...*”.**

Giữ Điều 4 Hiến Pháp để đảng cướp nắm Độc tài Chính trị mà quyết định những Điều trong Bộ Luật Hình sự: Điều 78: tội phản bội Tổ quốc, Điều 79: tội hoạt động lật đổ chính quyền nhân dân, Điều 80: Tội gián điệp, Điều 87: Tội phá hoại chính sách đoàn kết dân tộc, Điều 88: Tội tuyên truyền chống Nhà nước v.v...

Cái căn nguyên của Cơ chế làm phát sinh và lan tràn THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ tàn phá Kinh tế Quốc gia vẫn được giữ toàn vẹn: Độc tài Chính trị nắm Độc quyền Kinh tế để đảng tiếp tục ăn cướp tài sản của Dân làm của riêng.

Như vậy chiêu bài “Dân góp ý sửa đổi Hiến Pháp” được tung ra ở Quốc nội chỉ là kế hoạch lừa đảo ở giai đoạn sợ dân mà thôi.

Những kẻ bồi bết tại Hải ngoại tung ra chiêu bài nhằm duy trì sự tồn tại của chủ.

Tại Hải ngoại, đám bồi bết luôn trôn đảng cướp CSVN, được chủ chỉ dạy cho phải tung ra những chiêu bài “*Đối thoại*“, “*Hòa Giải Hòa Hợp*“, “*Đoàn Kết Dân Tộc*“..., đó chỉ là những chiêu bài nhằm giữ lại sự tồn tại của của đảng cướp CSVN.

Nếu cái Độc tài áp đặt lý tưởng “*Thiên đàng Trần thế*“ thời Lénine, Staline dễ dàng sụp đổ khi mà đảng viên Cộng sản và dân chúng thấy Lý tưởng ấy chỉ là Aùo tưởng, thì cái Độc tài dê hèn nhằm bảo vệ vật chất riêng tư của CSVN hiện nay trở thành rất khó khăn để đập đổ nó, nhất nữa nếu chỉ dùng lý luận “*Đối thoại*“, “*Hòa Giải Hòa Hợp*“, “*Đoàn Kết Dân Tộc*“..., bởi lẽ đảng cướp CSVN đã mất lý trí.

Hãy so sánh sự sụp đổ Cộng sản Nga và các nước Đông Âu và cái hy vọng đánh tan Độc tài dê hèn của CSVN hiện nay.

Một số người ngỡ ngàng thấy sự sụp đổ này đã diễn ra bất ngờ và mau chóng. Thực ra ĐỘC TÀI

thời ấy là thứ độc tài mang ảnh hưởng triết học. Những Triết gia thường độc tài và luôn luôn lý luận để đánh bại những triết thuyết đi trước và tìm mọi lý luận để độc tôn lý thuyết của mình.

Lénine, nhà chính trị, làm Cách Mạng 1917 theo một ý thức hệ Xã hội phát xuất từ những Triết gia. ĐỘC TÀI của Lénine và Staline... là để áp đặt một khuôn mẫu quyền hành cai trị và một tổ chức xã hội mà họ tin tưởng sẽ đưa đến “Thiên đàng trần thế“. Vào những năm 90, chính những đảng viên Cộng sản thấy rằng “*Thiên đàng trần thế*“ như một ảo mộng không bao giờ có được. Việc từ bỏ Cộng sản tại Nga và tại Đông Âu chỉ là việc dân chúng và số đông chính những đảng viên Cộng sản thấy rằng mình phải ra khỏi ảo mộng để trở về với thực tế mà điển hình là đạ dày của họ rỗng tuếch.

Sự sụp đổ của Nga và Đông Âu xảy ra bất ngờ và mau chóng vì cái nhận thức phải từ bỏ ảo mộng Cộng sản đã chín mùi. Từ bỏ ĐỘC TÀI áp đặt Ý thức hệ lên Xã hội ở bình diện lý luận triết học dễ dàng hơn là từ bỏ ĐỘC TÀI khi con người trở thành dê hèn mù quáng không còn lý luận, mà chỉ còn khăng khăng bám lấy vật chất như con chó ngậm cục xương và dám chết theo với tài sản đã cướp giật được một cách bất chính.

Đối với đảng cướp CSVN hiện nay, hy vọng thắng ĐỘC TÀI của kẻ không còn lý trí bằng lý luận Nhân quyền hay “đổi thoại“, “Hòa Giải Hòa Hợp“, “Đoàn Kết Dân Tộc “... chỉ là ảo tưởng nếu không muốn nói đây chỉ là chiêu bài mà đám bồi bếp luôn luôn trên CSVN muốn giúp chủ để tiếp tục tồn tại cướp bóc dân chúng nữa.

Xin nhắc lại hình ảnh những con chó đói, khi chúng đã ngậm cục xương rồi, thì khó lòng giật lại cục xương mà chúng ngậm. Nhìn những cuộc lật đổ ĐỘC TÀI như HUSSEIN, BEN ALI, MOUBARAK, KHADAFFI, với những khó khăn đưa đến đổ máu. Đây là những nhà Độc tài đã vơ vét tài sản quốc gia cho mình và cho gia đình đến ngập họng. Những nhà độc tài này biết tình trạng phải đi đến nguy hiểm ngay cho tính mạng của mình, nhưng đã liều chết để bảo vệ tài sản đã cướp giật được và cuối cùng họ đã chết thực sự vì tiếc của cái đã cướp giật được.

Nói như vậy để chúng ta ý thức rằng cuộc đấu tranh đòi Nhân quyền để có được TỰ DO hiện nay là cuộc đấu tranh chống lại thứ ĐỘC TÀI của cả một tập đoàn (đảng) không còn lý trí suy xét phải trái, mà chỉ còn dê hèn cố thủ liều chết để bảo vệ tài sản vật chất đã cướp giật được.

Dân chúng Quốc nội trên đường dứt bỏ CSVN để cứu mình và cứu nước.

Ở đoạn trên đây, chúng tôi vừa phân tích về cái khó khăn sụp đổ ĐỘC TÀI dê hèn CSVN hiện nay. Từ phân tích ấy, chúng tôi thấy rằng cuộc đấu tranh lúc này tại Quốc nội giữa Dân chúng bị bóc lột và đảng cướp CSVN độc tài dê hèn mất lý trí phải qua một cuộc NỔI DẬY của quần chúng dù với bạo động mà đảng cướp đang phải lo sợ.

Thực vậy, khi tháo gỡ ĐỘC TÀI, khi đổi thoại hòa giải hòa hợp với ảo tưởng làm giảm ĐỘC TÀI, khi nhân danh Nhân quyền để chống ĐỘC TÀI, phải biết rõ cái ĐỘC TÀI hiện nay của CSVN là phản ứng điên loạn của một kẻ mang mặc cảm tội lỗi và sợ sệt mất đi những gì đã cướp giật được.

Xin đừng mơ mộng đến Cách Mạng nhưng, Cách Mạng xanh đối với độc tài CSVN dê hèn lúc này.

Ở cái thời từ bỏ ĐỘC TÀI tại Nga và Đông Âu, dân đứng lên, không cần phải bạo động, mà chỉ cần làm Cách Mạng xanh hay Cách Mạng nhung, dân đã có hậu thuẫn tâm lý của cả quân đội, công an, thậm chí của một số đông đảng viên đảng Cộng sản vì chính họ đã vỡ mộng “Thiên đàng trần thế” được hứa hẹn để họ phải thi hành ĐỘC TÀI áp đặt Ý thức hệ. Nhưng với ĐỘC TÀI hiện nay tại Việt Nam và tại Trung quốc, dân chúng không thể chỉ dùng lý luận, khiếu nại, bất bạo động, Cách Mạng xanh hay nhung... mà đòi được Nhân quyền, có được TỰ DO bởi vì cái ĐỘC TÀI ngày nay là của những kẻ đê hèn, táng tận lương tâm, ăn cướp tài sản quốc gia, thậm chí nhà đất của những dân nghèo. Họ không còn ĐỘC TÀI vì Ý thức hệ nữa, mà ĐỘC TÀI vì bảo vệ những gì đã cướp giật được. Họ tìm cách bắt giữ và bỏ tù tất cả những ai muốn moi móc ra cho quần chúng biết sự bẩn thỉu gian lận của họ. Thậm chí họ sẵn sàng sử dụng sức mạnh công an, quân đội để tàn sát những ai đòi Công lý, Nhân quyền, TỰ DO chống lại ĐỘC TÀI chỉ vì họ sợ mất đi những tài sản đã cướp giật được giống như con chó đang ngậm cục xương và sẵn sàng cắn ngay cả mẹ của nó đến gần.

Viết về những giai đoạn ĐỘC TÀI và nhìn kỹ thứ ĐỘC TÀI lúc này của CSVN, chúng tôi càng xác tín rằng:

Chỉ còn một con đường duy nhất: Dân chúng NỔI DẬY để cứu lấy chính cuộc sống của mình bằng chôn vùi đảng cướp CSVN, những kẻ đã cướp giật tài sản quốc gia và nhà đất của dân nghèo để làm tài sản riêng. Đảng cướp này nay trở thành đê hèn, dùng đủ mọi biện pháp ĐỘC TÀI để chặn hòng những ai muốn phanh phui ra tài sản cướp giật của họ. Quần chúng NỔI DẬY phải cho những tên cướp này thấy SỨC MẠNH của mình, nếu không chúng sẽ liều chết để bảo vệ tài sản cướp giật của chúng.

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 17.01.2013. Cập nhật 25.02.2016

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chú thích: Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch

NGUYỄN PHÚC LIÊN như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>

Bài 19:

LẠM PHÁT ĐỘNG CHẠM ĐẾN QUẦN CHÚNG LÀ NGUỒN CHÍNH YẾU THỨC ĐẨY NỔI DẬY

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 23.05.2011. Cập nhật 03.03.2016

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Cập nhật 03.03.2016:

In Tiền mới để cho vào lưu hành khi gặp suy thoái Kinh tế đó biện pháp mà quyền lực Chính trị thường sử dụng để đánh lừa quần chúng. Nhưng hệ quả của nó là hiện tượng phá giá đồng bạc và lạm phát tiền tệ. Dù có dấu hiệu thế nào đi nữa, việc tăng vật giá phi mã không thể che đậy được đối với quần chúng nghèo khổ và những lớp người có lương cố định.

Việc phá giá đồng Nhân Dân Tệ và Việt Nam Đồng đang diễn ra.

Tin mới nhất là Chết Cộng đang in ra một khối Tiền mới khổng lồ để cho vào lưu hành. Bản Tin ngày 25.02.2016 viết: "Các nhà phân tích tài chính đang lo ngại trước việc Trung Quốc quyết định in một lượng lớn các đồng tiền mới, điều đó cho thấy đây là một biện pháp tiêu cực, với những hậu quả nghiêm trọng đối với thị trường và nền kinh tế."

Nhà Tỷ Phú George SOROS đã tiên đoán về tình trạng này của Chết Cộng, một tình trạng dẫn đến "hạ cánh cứng" của Kinh tế của nước này. Phản ứng lại trước thông tin Chết Cộng in ra một lượng tiền mới, Ngân Hàng hàng đầu Thế giới Deutsche Bank (Đức) đã thông báo cho Khách hàng của mình: "Trong một thông báo gửi cho khách hàng của mình, ngân hàng Deutsche Bank cho rằng sự gia tăng số lượng tiền mặt là không bền vững và đe dọa sự ổn định tài chính và dẫn đến suy thoái Kinh tế, theo Business Insider."

Giáo sư Florin AFTALION đã quá kinh nghiệm với những chính quyền tại các nước đang phát triển, nhất là những chế độ độc tài:

"... dans les pays en développement le controle de la création monétaire est le plus souvent entre les mains du pouvoir politique, et non de banques centrales indépendantes. L'inflation est un moyen de financement très commode. Elle est appréciée par les hommes politiques dans la mesure où elle permet à court terme d'accorder les hausses de salaires et des subventions, de mettre de l'huile dans les rouages." (LE MONDE Mercredi 31.10.2007, page 2)

(... tại những nước đang phát triển, việc kiểm soát phát hành tiền tệ thường nằm trong tay của quyền lực chính trị, và không ở những ngân hàng trung ương độc lập. Lạm phát là một cách thức tài trợ rất thuận tiện. Nó được ưa chuộng bởi những người làm chính trị ở phương diện nó cho phép trong ngắn hạn tăng lương và trợ cấp các Công ty, cho phép bỏ dầu vào guồng máy.)

Ong Jacques DIOUF, Tổng Giám đốc FAO của Liên Hiệp Quốc, nói về hậu quả của Lạm phát và vật giá tăng phi mã lên Chính trị:

" Si les prix continuent à augmenter, je ne serais pas surpris que l'on assiste à des émeutes de faim." (Nếu vật giá tiếp tục tăng, tôi không ngạc nhiên về việc người ta phải chứng kiến những cuộc nổi dậy vì đói).

Cập nhật Bài viết này từ năm 2011 là rất hữu ích lúc này để thấy thế nào là Lạm phát Tiền tệ hay Phá giá đồng bạc !

Nguyễn Phúc Liên

Chúng tôi đã viết rất nhiều và từ mấy năm nay, với cái nhìn lý thuyết cũng như nhận xét thực tiễn, về sự đổ vỡ của nền Kinh tế Tập quyền Chi huy của Thế giới Cộng sản và của loại Kinh tế VN Nhà Nước chủ đạo theo định hướng “Xã Hội Chủ Nghĩa“. Những đổ vỡ thất bại Kinh tế này, một mặt, bị Cộng sản bịt miệng Truyền thông để dân chúng không biết tới; một mặt, Cộng sản sử dụng Truyền thông độc quyền của họ để bôi thom nước sơn bên ngoài.

Nhưng ngày nay, hậu quả của phá sản Kinh tế động chạm đến Dạ dày dân chúng, nhất là đại đa số dân nghèo khiến quần chúng khám phá ra chính sự đổ vỡ bất chính của Cơ chế nhà nước.

Vì đã viết nhiều, nên trong bài này, chúng tôi chỉ đề cập đến cái hậu quả hiện hành, đó là tình trạng Lạm phát, vật giá tăng vọt.

Trong Bài này, chúng tôi đề cập đến những điểm sau đây:

- => Lạm phát là gì mà Nhà Nước không bung bít được ?
- => Đây là những lý do chính yếu gây Lạm phát ?
- => Cái Cơ chế CSVN hiện hành tạo ra Lạm phát như thế nào ?
- => Từ Vật giá leo thang phi mã, Dân nghèo NỖI DÂY
- => Đòi lời Kết Luận

Lạm phát là gì mà Nhà Nước không bung bít được ?

Trong Chế độ Bản vị tương đương Hàng hóa, Dịch vụ với đồng Tiền, Lạm phát hiện ra khi so sánh một Lượng Tiền nhất định đối với tương đương Hàng hóa hay Dịch vụ ở hai thời điểm khác nhau. Nếu cùng một Lượng Tiền mà tương đương Hàng hoá hay Dịch vụ ít đi, người ta gọi là Lạm phát hay vật giá tăng. Cũng vậy, nếu cùng một Lượng Hàng hóa hay Dịch vụ mà phải dùng một Lượng Tiền cao hơn mới mua được, người ta gọi là Lạm phát hay vật giá tăng.

Tỉ dụ trong tháng 12.2010, để có một tô phở gà, phải có lượng tiền là 2'000 Đồng VN. Ở thời điểm đầu tháng 4.2011 này, muốn có một tô phở gà giống hệt, phải cần lượng tiền là 2'500 Đồng VN. Lạm phát là $(500/2000) \times 100 = 25\%$ hay vật giá tô phở tăng 25%. Nếu một người chỉ có lượng tiền cố định 2'000 Đồng VN. Tháng 2.2010, người đó ăn được một tô phở gà cho no bụng. Đầu tháng 4.2011, người đó cũng chỉ có 2'000 Đồng VN, họ chỉ ăn được 2/3 tô phở và bụng đói. Đây cũng là Lạm phát, vật giá tăng, nhưng là do tương đương hàng hóa kém đi.

Như vậy Lạm phát đụng đến Dạ dày dân chúng mà Nhà nước dù xảo trá đến đâu cũng không thể che đậy được. Câu “Đầu đầu hờ đuôi “ nói về con chó chẳng hạn. Con chó quay cái Đầu về phía trước để dậu, nhưng lại để hờ cái Đuôi với lỗ tròn thối hoặc về phía sau không thể dậu được.

Đâu là những lý do chính yếu gây Lạm phát ?

Lạm phát, vật giá tăng vọt ở Việt Nam không phải là do hoàn cảnh nhất thời rồi qua đi, nhưng nó bắt nguồn từ chính Cơ chế Kinh tế mang tính cách triền miên. CSVN luôn luôn tìm những lý do nhất thời mang tính cách chung của Thế giới để che dấu những lý do triền miên bắt nguồn từ Cơ chế của mình chủ trương Độc tài Chính trị nắm độc quyền Kinh tế để Tham nhũng Lãng phí phá sản Kinh tế.

Thực vậy, vào những năm 2008, Lạm phát tại Việt Nam nhảy vọt. Thời ấy, Nhà Nước tránh né những Lý do Lạm phát nội tại mà chỉ tìm đổ lỗi cho những lý do ngoại tại thuộc cuộc Khủng hoảng Tài chính/Kinh tế chung của Thế giới. Khi đã cố ý tránh né lý do như vậy nhằm giữ danh dự cho Cơ chế, thì những biện pháp chữa trị “ngoài da“, thoa chỗ này, thì búng chỗ kia.

Ngày nay Lạm phát lại tăng lên gấp bội. Một điều phải lưu ý là Lạm phát tại Việt Nam luôn luôn cao hơn nhiều đối với các quốc gia trong vùng , dù những quốc gia này và Việt Nam cũng sống trong tình trạng chung của Lạm phát.

Theo phân tích của Bản Báo Cáo của Ngân Hàng Thế giới đầu năm 2011, thì ***"Từ góc độ lịch sử, Việt Nam luôn có tỷ lệ lạm phát cao hơn các nước láng giềng."***

Chính việc Lạm phát tại Việt Nam “cao hơn các nước láng giềng” và mang tính cách “lịch sử” khiến CSVN không thể chối cãi về cái nguồn chính yếu gây Lạm phát, vật giá tăng vọt là do Cơ chế của mình.

Cái Cơ chế CSVN hiện hành tạo ra Lạm phát như thế nào ?

Theo định nghĩa về Lạm phát mà chúng tôi vừa trình bày ở đoạn trên đây, thì đó là sự so sánh tương đương Hàng hóa, Dịch vụ và lượng Tiền ở hai thời điểm khác nhau. Nói về Hàng hóa, Dịch vụ, đó là phạm vi của những Tập đoàn Kinh tế Nhà nước. Nói về lượng Tiền tệ lưu hành, đó việc Nhà nước độc tài nắm giữ Tiền tệ để phá giá và cung cấp vốn “chùa“ cho những Tập đoàn Kinh tế của đảng. Việc thổi phồng lượng vốn lưu hành còn được tăng cường bằng hệ thống Ngân Hàng Thương mại được ô dù Nhà nước che chở.

Những Tập đoàn Kinh tế Nhà nước là thủ phạm của Lạm phát

Những Tập đoàn Kinh tế Nhà nước chuyên lo Tham nhũng Lãng phí mà không lo tăng hiệu năng sản xuất, đó là nguyên cơ chính của phá sản Kinh tế và tạo Lạm phát có tính cách “lịch sử” và “cao hơn các nước láng giềng”.

Trong bài Phỏng vấn do Ký giả Mặc Lâm thực hiện, Tiến sĩ Lê Đăng Doanh đã khẳng định một câu then chốt kết án cả một hệ thống Tập đoàn nhà nước, đó là việc yếu kém hiệu năng của những Tập đoàn này:

“Hiện nay tình trạng chi tiêu kém hiệu quả và đầu tư kém hiệu quả ở Việt Nam là tương đối nghiêm trọng và công luận cũng đã chỉ ra rất là nhiều công trình sau khi vừa mới cất băng khánh thành xong thì đã hư hỏng và không bảo đảm các tiêu chuẩn như là đã có cam kết”.

Kém hiệu năng có nghĩa là phía Lượng Hàng hóa, Dịch vụ trao đổi giảm xuống. Điều này làm cho Lạm phát, vật giá tăng ngay cả trong trường hợp Lượng Tiền lưu hành không thay đổi.

Cái hiệu năng thuần túy Kinh tế được đo bằng Độ lớn rộng của Biên độ Lợi nhuận (Marges Bénéficiaires) chứ không phải Tổng lượng bán hàng. Trong Thế giới cạnh tranh hiện nay, nhất là Việt Nam đã vào WTO /OMC, việc cạnh tranh ở Thị trường rất xít xao đến nỗi các Công ty tham dự khó lòng tăng giá bán để Tổng lượng bán hàng tăng lên cao. Theo Kinh tế gia Paul SAMUELSON, Giáo sư Kinh tế Havard và Nobel Kinh tế, thì Biên độ Lợi nhuận (Marge Bénéficiare) đi đến triệt tiêu trong lâu dài ở Thị trường cạnh tranh.

Vì vậy, để có thể có được Biên độ Lợi nhuận nới rộng, các Công ty đặt trọng tâm ở việc quản trị Giá thành thấp xuống, chứ không phải ở chỗ tăng Giá bán. Chính vì điểm quan trọng là quản trị Giá thành mà các Tập đoàn quốc doanh có những sai lỗi, yếu kém không thể chữa trị được. Nó thuộc vào Cơ chế CSVN. Những Tập đoàn quốc doanh phạm vào việc quản trị Giá thành yếu kém sau đây:

* Cơ sở Tập đoàn đồ sộ tốn kém, thiết bị sản xuất quá mức sánh với hàng hóa, dịch vụ cung cấp. Tất cả để lấy cái danh cho Tập đoàn chứ không theo chỉ tiêu Kinh tế. Đây là Chi tiêu cố định (Charges fixes) quá quan trọng sánh với lượng hàng hóa hay dịch vụ sản xuất. Chi tiêu cố định là những Chi tiêu giết chết xí nghiệp (Les Charges fixes sont des charges qui tuent l'Entreprise)

* Về những Linh kiện và Nguyên vật liệu, thì phần lớn lại nhập cảng từ nước ngoài khiến Giá thành tăng lên cao, và do đó làm giảm Biên độ Lợi nhuận.

* Lý do quan trọng hơn cả là Tham nhũng và Lãng phí mỗi khi xây Cơ sở hay mua thiết bị, mua những Linh kiện hay Nguyên vật liệu. Những người trách nhiệm Tập đoàn nhằm có những mua bán để Tham nhũng và Lãng phí. Đây là việc dễ dãi có vốn và không bị kiểm soát gắt gao từ Nhà Nước vì cùng đảng bao che cho nhau, hay chia phần tham nhũng, lãng phí cho nhau.

Những lý do thiếu hiệu năng trong quản trị chi tiêu không những làm tăng Lạm phát, mà còn đang dẫn đến Kinh tế quốc doanh đến phá sản như tình trạng hiện nay.

Nhà Nước độc tài nắm Tiền tệ để phá giá và thổi phồng lượng Tiền làm tăng Lạm phát

Nhà Nước dễ dãi và dòn Tiền quá nhiều vào lưu hành qua những Tập đoàn quốc doanh khiến lượng vốn lưu hành tăng lên gấp bội. Việc tăng này, theo Công thức của FISCHER, tất nhiên làm tăng Lạm phát về phía Tiền bạc.

Cũng trong bài Phỏng vấn do Ký giả Mặc Lâm thực hiện, Tiến sĩ Lê Đăng Doanh thẳng thắn xác nhận cái lỗi của Nhà Nước :

« Đương nhiên lạm phát trước hết là sản phẩm của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, bởi vì so với các nước trong khu vực thì lạm phát của Việt Nam cao nhất và cái cung tín dụng, cung tiền của Việt Nam cũng là cao nhất, và bội chi ngân sách của Việt Nam cũng là cao nhất, vì vậy cho nên muốn giảm lạm phát thì trước hết phải giảm cung tiền và cung tín dụng. »

Trong Bản Phúc Trình của Ngân Hàng Thế Giới đầu năm 2011, bản Phúc trình phê bình Đầu tư của Nhà Nước quá lớn cho những Tập đoàn quốc doanh mà hiệu quả lại rất yếu kém :

« Đầu tư Công: Số lượng và hiệu quả đầu tư công có ảnh hưởng quan trọng đến hiệu quả đầu tư chung của nền kinh tế Việt Nam. Vốn đầu tư công đến từ nguồn ngân sách, doanh nghiệp nhà nước (DNNN), tín dụng và các nguồn khác, trong đó, hai nguồn đầu tiên chiếm tới 3/4 tổng số đầu tư công. Biểu đồ dưới đây cho thấy đầu tư công không ngừng gia tăng, chỉ giảm vào năm 2008 nhằm khống chế lạm phát bộc phát mạnh. Do khối lượng đầu tư công chiếm tới 49% trên tổng số đầu tư giai đoạn 1995-2008 và hệ số ICOR của khu vực công cao gấp rưỡi hệ số ICOR chung của nền kinh tế, hiệu quả đầu tư của khu vực công đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến NLCT của nền kinh tế Việt Nam (NLCT p.40). »

Về phương diện thời phồng số vốn cho vào Lưu hành khiến Lạm phát tăng vọt, chúng tôi muốn chú thích đến hai lãnh vực rất nguy hiểm cho nền Kinh tế :

* Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam, dưới quyền độc tài Chính trị ra lệnh, đã phá giá đồng Tiền VN nhiều lần. Chính việc phá giá này trực tiếp giảm giá trị Tiền tệ và tất nhiên trực tiếp gây Lạm phát.

Về phương diện Nhà Nước độc tài ra lệnh cho phá giá Tiền tệ để xảy ra Lạm phát phi mã, chúng tôi luôn luôn trích lời của Giáo sư Florin AFTALION đã quá kinh nghiệm với những chính quyền tại các nước đang phát triển, nhất là những chế độ độc tài:

"... dans les pays en développement le controle de la création monétaire est le plus souvent entre les mains du pouvoir politique, et non de banques centrales indépendantes. L'inflation est un moyen de financement très commode. Elle est appréciée par les hommes politiques dans la mesure où elle permet à court terme d'accorder les hausses de salaires et des subventions, de mettre de l'huile dans les rouages." (LE MONDE Mercredi 31.10.2007, page 2)

(... tại những nước đang phát triển, việc kiểm soát phát hành tiền tệ thường nằm trong tay của quyền lực chính trị, và không ở những ngân hàng trung ương độc lập. Lạm phát là một cách thức tài trợ rất thuận tiện. Nó được ưa chuộng bởi những người làm chính trị ở phương diện nó cho phép trong ngắn hạn tăng lương và trợ cấp các Công ty, cho phép bỏ dầu vào guồng máy.)

Mới đây, Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam thông báo về những loại Tiền giả tràn vào Việt Nam. Việc thông báo này có thể là Nhà Nước mào đầu trước để biện minh trước dân chúng về một quyết định «đổi Tiền» để ăn cướp nữa. Theo tin tư nhân mà chúng tôi nhận được, thì việc «đổi Tiền» sẽ xảy ra vào tháng 9 tới này.

Hệ thống Ngân Hàng Thương mại làm tăng Lạm phát

bằng phát hành Tiền khả thể (Monnaie virtuelle)

Tiền Giấy công khai (Billet de Banque officiel) do Ngân Hàng Trung ương trách nhiệm phát hành. Nhưng khi một Ngân Hàng Thương mại giữ Cash Deposit tới mức 20% chẳng hạn, thì Ngân Hàng này có thể phát hành những Phương tiện thanh toán tới mức 100%, rồi tìm Chiết khấu, sau đó lại Phát hành tiếp. Tiến trình Phát hành này để các Công ty sử dụng tất nhiên thổi phồng lên Lượng Tiền lưu hành. Đó là nguồn quan trọng của tình trạng Lạm phát phi mã và tạo ra Khủng hoảng Tài chính.

Chúng ta có những tỉ dụ cụ thể như hệ thống Ngân Hàng cho vay lỏng lẻo và thổi phồng Tín dụng. Đó là tỉ dụ hệ thống Ngân Hàng tại Á châu thời Khủng hoảng Tài chính năm 1997 mà Bà Francoise NICOLAS đã phân tích và Quỹ Tiền tệ Quốc tế khi phải can thiệp đã buộc những Quốc gia nhận hỗ trợ phải cải tổ lại hệ thống Ngân Hàng cho xít xao. Một tỉ dụ gần đây nhất, đó là tỉ dụ của hệ thống Ngân Hàng Mỹ đã phát hành và cho ra những Subprime Mortgage Credits tạo Khủng hoảng Tài chính năm 2008.

Tiền khả thể (Monnaie virtuelle) là Tín dụng thuộc về tương lai. Những Letters of Credit, Bank Guarantees, Standby Letters of Credit, Promissory Notes là những Phương tiện thanh trả như Tiền, nhưng chưa hiện thực. Giá trị của nó còn nằm trong khả thể, nghĩa là thuộc về hoạt động Kinh tế, Thương mại tương lai để cho những Giấy Ngân Hàng ấy giá trị hiện thực. Nhưng tương lai là bất bênh.

Nhiều Ngân Hàng còn sử dụng ngay những Leased Bank Guarantee, chỉ cần thuê một Bank Guarantee với Tiền thuê 15-20% của Face Value để làm Collateral mà đi vay vốn.

Tất cả những Giấy tờ Ngân Hàng này tạo nên một Bank Documents Market mà người ta có thể mua bán, cho thuê với nhau. Chúng ta ở một Thị trường của Tiền khả thể làm phồng lên Lượng Tiền lưu hành khiến Lạm phát tăng vọt.

Chính Nhà Nước đã phải xác nhận rằng nhiều những Tập đoàn Kinh tế Nhà Nước đã không chú trọng đến việc sản xuất Hàng hóa và Dịch vụ, mà đi hoạt động Ngân Hàng và Tài chính, mua bán ở Thị trường Chứng khoán để thu tiền cho mau. Hoạt động về nghiệp vụ Ngân Hàng, Tài chính và Chứng khoán của những Tập đoàn này (con cháu hay người của đảng) đã được ô dù Nhà Nước che chở.

Tình trạng bại hoại của Kinh tế mà chúng tôi ví như chiếc xe ọp ẹp đang đi đường dốc xuống hố không những chỉ để lộ tỏ tường cho dân chúng thấy Lạm phát, vật giá tăng vọt, như chúng tôi phân tích dài trên đây về những lý do, mà dân chúng, từ vụ Vinashin, đang nhìn thấy những nợ nần của những Tập đoàn quốc doanh khiến nước ngoài hạ thấp hẳn tin tưởng vào Kinh tế VN để cho Tín dụng.

Từ Vật giá leo thang phi mã, Dân nghèo NỔI DẬY

Liên sau những cuộc Cách Mạng Hoa Lài tại Bắc Phi và Trung Đông, những nhà đấu tranh nghĩ

đến, ao ước và đã kêu gọi một cuộc NỔI DẬY tại Quê Hương Việt Nam.

Đã từ mấy năm nay, chúng tôi xác tín rằng việc NỔI DẬY phải đến từ Khối người nghèo Dân Oan và Công nhân bị bóc lột .

Không còn mang tính cách thúc đẩy và ngưỡng vọng một cuộc NỔI DẬY, mà đây là một sự xác nhận Phong trào ĐÃ và ĐANG phát triển công cuộc nổi dậy làm Cách Mạng. Tình hình Xã hội và nhất là Kinh tế của Quê Hương trở thành một động lực thúc đẩy Phong trào ấy phải đi tới cùng như một sự đòi buộc trách nhiệm cứu nước.

Như vậy Phong trào ĐÃ tự động NỔI DẬY cùng nhằm chống lại những BẤT CÔNG do CSVN áp đặt lên họ. Khối người nghèo Dân Oan và Công nhân đứng lên chống BẤT CÔNG trong lãnh vực Kinh tế.

Nói Đấu tranh Kinh tế có vẻ lớn lao, nhưng cụ thể đó là Đấu tranh cho quyền DẠ DÀY, chống lại những ai đến cướp miếng cơm của họ một cách bất công. Một Bà Mẹ chỉ có mấy sào ruộng, lo lắng trông ngó khoai sinh sống và nuôi con. Nếu CSVN bày ra hết Dự án này đến Dự án khác để mà kiểm soát tham nhũng và tước đoạt mấy sào ruộng làm mất bằng cho Dự án, thì Bà Mẹ kia vì đói ăn phải đứng lên đấu tranh chống lại việc bị mất ruộng một cách bất công. Đây là lãnh vực đấu tranh cho quyền sống thân xác tối thiểu. CSVN không được quyền ngụy biện điều 88 về Chính trị để đàn áp, bỏ tù những người đấu tranh cho quyền sinh sống tối thiểu nuôi thân xác.

Lực lượng dân nghèo đấu tranh cho quyền DẠ DÀY nay gặp phải tình trạng tụt dốc Kinh tế, Lạm phát phi mã khiến họ phải đói, họ càng không sợ đàn áp và chết chóc, sẽ đứng lên giành lấy miếng ăn nơi những tên đại gia tham nhũng CSVN từ Trung ương tới địa phương. Viễn tượng NỔI DẬY không phải là ước mơ Cách Mạng mà là một thực tế đòi buộc phải làm khi mà Kinh tế xuống dốc và Vật giá leo thang.

Đôi lời Kết luận

Để KẾT LUẬN bài này, xin nhắc lại hình ảnh chiếc xe ọp ẹp trên con đường dốc dẫn đến cái hố tan vỡ :

Hãy hình dung một chiếc xe cũ kỹ đang đi đến một cái hố để rơi xuống vỡ nát tan tành. Chiếc xe còn ịch chạy, nhưng trên con đường dốc dẫn đến hố mà hai bố thắng của xe đã mòn. Người dân đi đường thấy chiếc xe vướng lối, cản mũi kỳ đà, thậm chí làm thiệt hại cố gắng làm ăn kiếm sống của mọi người, nên hùa nhau đẩy quách nó xuống hố cho mau.

Chiếc xe ấy chính là cái Cơ chế CSVN hiện hành. Tự nó đang tuột xuống dốc mà không thể cứu vãn.

Quần chúng phải chịu Bất công về Kinh tế do cái Cơ chế ấy, nên NỔI DẬY đẩy chiếc xe cho mau xuống hố để Đất Nước và Xã Hội được phát triển lành mạnh và bền vững.

**Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế
Geneva, 23.05.2011. Cập nhật 03.03.2016.**

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chú thích : Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch
NGUYỄN PHÚC LIÊN như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>

PHỤ BẢN I cho Bài 19

Những Nhận Định theo Dòng Thời Sự:

TRỐN THUẾ, RỬA TIỀN & CHUYỂN TIỀN: OFFSHORE FUNDS & OFFSHORE COMPANIES

Giáo sư Tiến sĩ [NGUYỄN PHÚC LIÊN](#), Kinh tế

Geneva, 11.04.2013. Cập nhật 03.03.2016

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Cập nhật 03.03.2016:

Chúng tôi cập nhật và đăng Bài này vì Phong trào chuyển Tiền Đô-la từ Chệt Cộng và Việt Cộng đang tủa ra nước ngoài để cất giữ. Chuyển lậu và rửa Tiền qua ngã nào và dưới hình thức nào ?

Nguyễn Phúc Liên

Khi TT.OBAMA lên nắm quyền, Ông tuyên bố rầm rĩ là sẽ đánh thuế nặng lên những người giàu có, chúng tôi đã viết bài nói về những nguy hiểm thất thoát vốn Hoa kỳ ra nước ngoài hay tạm cho an nghỉ ở những nghĩa địa trốn thuế trên Thế giới. Chúng tôi đã làm việc gần hai tháng tại chính Nassau, Bahamas, về những Offshore Funds và chứng kiến những máy bay tư nhân từ Miami sang Nassau đậu xếp hàng như xe hơi. Cũng vậy, TT.HOLLANDE muốn đánh thuế tới 75% trên những tài sản lớn, thì xảy ra việc tài tử Pháp DEPARDIEU xin lấy Quốc tịch Nga. Mới đây việc đảo Chypre lấy thuế trên những vốn nằm ở Ngân Hàng đã tạo sự phẫn nộ của Nga vì những người quyền thế, Chính trị của Nga gửi rất nhiều tiền ở đảo này.

Gần đây nhất, vụ Bộ trưởng Ngân sách Pháp, Bác sĩ thẩm mỹ Jérôme CAHUZAC, có tài khoản ở Thụy sĩ, đang làm nổ tiếng bom mạnh trong giới Chính trị Pháp.

Chúng tôi chắc chắn rằng trong ruột mỗi người, không ai muốn đóng thuế và khi có cơ hội trốn được thuế là họ làm. Nhà nước càng đưa ra những biện pháp tỉ mỉ ngăn chặn, thì những người có tài sản lớn càng cấu kết với những cáo già Ngân Hàng Gia để nghĩ ra những cách trốn thuế tỉ mỉ và

ting xảo hơn. Chúng ta ở trong một thời đại mà hệ thống Ngân Hàng được toàn cầu hóa, những phương tiện chuyển vốn được điện tử hóa như vô hình. Những thiên đàng trốn thuế lại ẩn náu ở những đảo nhỏ được che chở gián tiếp hoặc trực tiếp bởi những quyền lực Chính trị lớn !

Viết về việc TRỐN THUẾ VÀ NHỮNG THIÊN ĐÀNG THUẾ KHÓA là vấn đề thời sự lúc này cho mọi nước lớn: Trung quốc, Liên Au, Nga, Hoa kỳ, Nam Mỹ và một số nước trong nhóm G20 bắt đầu phát triển.

Từ Khủng hoảng Tài chính 2008, nhiều Chính quyền như Mỹ, Pháp, Đức đẩy mạnh phong trào kiểm soát trốn thuế. Các Chính quyền này nhằm chính yếu vào Thụy sĩ, một nước có truyền thống Ngân Hàng với quyết định dân chúng cho phép “Bí mật Ngân Hàng” (Secret bancaire). Một vài nhân viên ngân hàng, khi bị sa thải, đã báo thù bằng cách lấy trộm danh sách những người có tài khoản để bán cho Pháp, Đức hay Ý, ba nước kề cận Thụy sĩ.

Hoa kỳ đã kiện Ngân Hàng UBS về việc mở trương mục lậu cho những công dân hoa kỳ để giúp đỡ việc trốn thuế. Bộ trưởng Tài chính Đức kịch liệt công kích Thụy sĩ và Liechtenstein. Tổng thống Pháp đe dọa Thụy sĩ và Liechtenstein về việc cho những nước này vào danh sách sổ đen về những nơi dung dưỡng trốn thuế. Bộ trưởng Tài chính Ý cũng yêu cầu Thụy sĩ phải cho Ý kiểm soát tài sản của những công dân Ý có trương mục trong các Ngân Hàng Thụy sĩ.

Chính Tổng thống Thụy sĩ đã phải làm việc song phương với những quốc gia này để đi đến kết quả là Thụy sĩ sẵn sàng trao đổi thông tin ngân hàng khi những nước này chính thức đòi hỏi đích danh công dân của họ có trương mục tại Thụy sĩ, nghĩa là Thụy sĩ không tự động cung cấp thông tin mà phải có đòi hỏi đích danh.

Trong cuộc Họp G20 tại Cannes mới đây, 04.11.2011, TT. Pháp SARKOZY đã tuyên bố công khai rằng ông quyết tâm chống vấn đề trốn thuế, nói trước 20 nguyên thủ quốc gia: “Không còn những Thiên đàng thuế khóa nữa” (Les Paradis fiscaux, ca n'existe plus !). Nhưng một số báo chí đã nhận định về lời tuyên bố này: “Việc trốn thuế nằm ở trong bụng mỗi người, ngay cả những lãnh đạo chính trị, làm thế nào diệt hết được “. TT.SARKOZY còn công kích đích danh Thụy sĩ và Liechtenstein. Thụy sĩ đã phản ứng qua Đại sứ của mình rằng từ năm 2009 đến nay Thụy sĩ đã làm việc song phương và đã đi đến thỏa thuận mà TT.Sarkozy đã quên mất khi tuyên bố công khai mang tính mạ lỵ.

Sau lời tuyên bố quá chắc chắn về việc diệt được trốn thuế của TT Sarkozy, chính đài Truyền Hình A2 của Pháp đã bình luận về quyết tâm của Tổng thống Pháp từ năm 2009, đồng thời lại cho biết từ đó đến nay, ước lượng trốn thuế hàng năm như sau:

- * Ước lượng trốn thuế của Pháp: 50 tỉ Euro
- * Ước lượng trốn thuế của Ý: 120 tỉ Euro
- * Ước lượng trốn thuế của Đức: 240 tỉ Euro

Việc trốn thuế nằm ở trong bụng mỗi người. Càng nhiều tiền của, thì ý tưởng trốn thuế càng lớn mạnh bằng cất giữ tiền bạc ngoài lãnh thổ mình cư ngụ. Những Công ty lớn làm việc tại nước ngoài, cũng giấu cất những lượng vốn lớn. Số vốn nằm tại nước ngoài này chạy vòng vòng hết nơi

này sang nơi khác và được gọi là Off-shore Funds (Vốn ngoài nước). Lượng vốn ngoài nước này nằm ở những đâu ?

1) Việc trốn thuế công khai. Chúng tôi gọi là công khai vì một số tài tử, thể thao gia có những thu nhập lớn đã tìm nơi cư ngụ (Residence) ở tại những nơi đánh thuế nhẹ hoặc miễn thuế. Nhiều tài tử và thể thao gia chọn cư ngụ tại Monaco hay Thụy sĩ, mặc dầu vẫn giữ quốc tịch xứ nguyên quán. Tỉ dụ như Alain DELON cư ngụ tại Geneve, Boris BECKER cư ngụ tại Monaco.

2) Một số những Công ty lớn, nhưng lại ghi danh pháp nhân của Công ty tại những nơi miễn thuế, tỉ dụ như Delaware Hoa kỳ, Nassau Bahamas.

3) Dù vẫn cư ngụ trong nước nguyên quán, nhưng một số những triệu phú, tỉ phú có những trương mục tại những nơi miễn thuế như Jersey, Dubai vân vân. Tại những địa điểm miễn thuế này, thường có những chi nhánh của các Ngân Hàng lớn, tỉ dụ như ở Singapour, Monaco, Andore vân vân. Mở những trương mục ở những địa điểm nhỏ này để gửi những món tiền chuyển tiếp, sau đó sẽ chuyển về những trung ương của những ngân hàng lớn tại những quốc gia chắc chắn hơn. Tỉ dụ Credit Suisse có chi nhánh tại Budapest. Gửi tiền qua chi nhánh này, rồi sau đó chuyển về Credit Suisse tại Thụy sĩ cho chắc chắn hơn.

4) Những địa điểm quan trọng điều hành khối Offshore Funds ty nạn

Trong lãnh vực quản trị những tài sản mang tính cách offshore funds trên Thế giới, Thụy sĩ là một trong những vị trí quan trọng:

| | |
|--|-----------------|
| => Thụy sĩ (Zurich, Geneva...): | quản trị 31.2 % |
| => Hoa kỳ (New York, Miami, Caribes): | quản trị 25.6 % |
| => Anh (Londres, Iles) : | quản trị 15.6 % |
| => Luxembourg: | quản trị 11.4 % |
| => Hong Kong: | quản trị 6.3 % |
| => Singapour: | quản trị 1.4 % |
| => Vùng khác (Liechtenstein, Monaco...): | quản trị 8.5 % |

5) Những Thiên đàng Thuế khóa (Paradis Fiscaux) trên Thế giới

Chúng tôi xin liệt kê ra đây những vùng đất sẵn sàng đón nhận những «Boat Money», Off-shore Funds, lênh đênh trên biển cả Tài chánh :

TẠI MỸ CHÂU:

- Delaware (USA)
- Bermudes (UK)
- Bahamas

- Caimans (UK)
- Panama
- Aruba
- Grenade (F)
- Illes Turques-et-Caiques (UK)
- Iles Vierges (USA)
- Iles Vierges (UK)
- Anguila (UK)
- Antigua-et-Barburda
- Dominique (F)
- Saint-Lucie (F)
- Saint-Vincent-et-les-Grenadines (F)

TẠI ÂU CHÂU:

- London
- Ile de Man (UK)
- Dublin
- Guernsey, Jersey, Sercq (UK)
- Andore
- Gibraltar (UK)
- Belgique
- Luxembourg
- Liechtenstein
- Suisse
- Monaco
- Malte

TẠI Á CHÂU (TRUNG ĐÔNG):

- Chypre
- Liban
- Israel
- Dubai
- Barhein

TẠI Á CHÂU (VIỄN ĐÔNG):

- Iles Marshall (USA)
- Hongkong
- Macao
- Philippines
- Singapour

TẠI PHI CHÂU:

- Seychelles
- Maurice

- Afrique du Sud

Những địa điểm trên đây có chủ quyền của họ, sẵn sàng đón nhận những số vốn Off-shore Funds lang thang trốn thuế ở nước ngoài. Đồng thời những Chủ vốn lang thang lại mang trong bụng ý chí trốn thuế và có khả năng tài chánh chi cho những Ngân hàng gia chuyên môn giúp mình trốn thuế.

Lời tuyên bố long trọng của TT.Sarkozy: “Les Paradis fiscaux! Ca n'existe plus !” có lẽ làm cho một số những lãnh đạo có nhiều tiền bạc cười thảm trong bụng.

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 11.04.2013. Cập nhật 03.03.2016

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chú thích: Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch NGUYỄN PHÚC LIÊN như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>

Bài 20:

HÀNG TỒN KHO&ĐỘC HẠI CHỆT GIẾT KINH TẾ VÀ DÂN VIỆT NHÂN DANH 16 CHỮ VÀNG&4 TỐT

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 19.07.2011. Cập nhật 10.03.2016

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Cập nhật 10.03.2016:

Hàng hóa Chết Cộng tràn đầy Việt Nam. Theo nguyên tắc, Nhà Nước Việt Cộng phải kiểm soát nhập lậu để bảo vệ Kinh tế Việt Nam. Nhưng tệ thay ! Vì thân thiện 16 chữ vàng và 4 tốt, hai đảng Chết Cộng và Việt Cộng thân thiết với nhau nên cho nhập lậu hàng Chết đã từ nhiều năm nay với trên 20 tỷ Đô-la mỗi năm. Lãnh đạo đảng Việt Cộng tiếp tay cho nhập lậu để "ăn riêng" và giết kinh tế Việt Nam. Mấy tĩ dụ:

** Về nhập khẩu, giá trị nhập khẩu từ TQ mà VN ghi nhận lẽ ra phải cao hơn giá trị mà TQ ghi nhận, nhưng số liệu nhập khẩu VN ghi nhận lại thấp hơn số liệu từ phía TQ vào khoảng 20 tỉ*

USD chỉ tính riêng trong năm 2014. Đó là một con số khổng lồ. Tức là riêng 2014, chúng ta có hơn 20 tỉ USD hàng hóa TQ lọt vào VN không qua ghi nhận của các cơ quan chức năng. Đó là các loại hàng hóa quần áo, mỹ phẩm, bánh kẹo, điện thoại di động...(Theo báo LAO ĐỘNG/ ANH ĐÀO 12:52 PM, 08/06/2015)

**Theo nhận định của các cơ quan chức năng, thực trạng vi phạm an toàn vệ sinh thực phẩm các tỉnh miền Tây có diễn biến phức tạp. “Không như những năm trước, năm nay nhiều thực phẩm có nguồn gốc từ Trung Quốc qua biên giới để cung cấp cho các quán nhậu. Điều hết sức nguy hại, thực phẩm trên bốc mùi hôi thối được vận chuyển từ tỉnh An Giang”-một cán bộ Chi cục Quản lý thị trường TP.Cần Thơ cho biết.Chiều 11-1-2016, Công an quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ đã dừng phương tiện xe khách biển số 65KM-1274 lưu thông từ An Giang về Cần Thơ để kiểm tra. Lực lượng chức năng phát hiện trong hầm xe khách, chứa lượng lớn hàng hóa các loại có nguồn gốc từ Trung Quốc cùng số lượng lớn chả chay, chả bò và viên. Qua kiểm tra, số thực phẩm trên có 132 kg.(Đào Văn-Thanh Xuân, báo CAO)*

Nguyễn Phúc Liên

CHÚ THÍCH:

Chính đảng CSVN, với CÔNG HÀM bán Đất & Biển từ Hồ Chí Minh/ Phạm Văn Đồng và với lệ thuộc Kinh tế của đảng CSVN thời nay vào Trung quốc cho phép bá quyền Hán tộc đem quân vào xâm chiếm Việt Nam mà Quốc tế khó lòng giải quyết.

Thực vậy, về mặt xâm lăng Kinh tế, nhà nước CSVN, trong thế tụt dốc hiện nay và với tham vọng cố thủ lấy quyền hành dưới sự bảo trợ của Trung quốc, đã liều mình nhận nợ và dành 90% những Dự án cho Trung quốc, đồng thời nhập siêu 100% từ Trung quốc.Trong Bài dưới đây, Ts. LÊ ĐĂNG DOANH đã khẳng định:

“-“Thực tế là nhập siêu của Trung Quốc chiếm trên 100% nhập

Lễ ký kết Hợp đồng sau khi Công ty China Huadian Engineering (CHEC) Trung Quốc trúng thầu EPC Dự án Nhà máy nhiệt điện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, hôm 30-06-2010.

Nhập siêu của cả nước và chính phủ phải dùng số tiền xuất siêu ở các nơi khác để bù vào số nhập siêu của Trung Quốc. Vì vậy giải quyết nhập siêu từ thị trường Trung Quốc là một vấn đề sinh tử của nền kinh tế Việt Nam, nếu không làm được việc đó thì không chỉ phụ thuộc vào thương mại mà trong tương lai gần đây Trung Quốc sẽ yêu cầu thanh toán bằng đồng nhân dân tệ và Việt nam không thể dùng đồng đô la Mỹ kiếm được ở thị trường khác để trang trải và sẽ phải vay nợ đồng nhân dân tệ và lúc đó sẽ bị phụ thuộc vào tài chính và nguy cơ sẽ còn tăng lên rất nhiều.

Khi mà hoàn toàn nhập siêu từ Trung quốc và phải thanh toán bằng đồng Nhân Dân tệ, thì Việt Nam trở thành như một Tỉnh tiền Trung quốc.

Đồng thời, từ cảnh nhận nợ ấy, Việt Nam còn phải chịu việc Trung quốc xuất cảng nhân công của họ sang Việt Nam để lập những khu tự trị Trung quốc trên lãnh thổ mình

Cách đây 3 năm, đúng ngày 04.02.2009, dưới đầu đề TRÁNH BIỆN MINH QUỐC TẾ CỦA TRUNG QUỐC KHI ĐEM QUÂN VÀO CHIẾM VIỆT NAM, chúng tôi đã viết về việc Trung quốc đem quân vào chiếm Việt Nam như sau:

“Điều chúng ta ngại sợ hơn cả là chính quân đội và xe tăng Trung quốc tràn vào lãnh thổ Việt Nam để giết người Việt Nam. Trong sự liên đới Đông Nam Á và Thế giới hiện nay, việc Trung quốc tự nhiên cho quân và xe tăng đổ bộ xâm chiếm lãnh thổ Việt không phải là điều dễ làm vì quốc tế kết án. Trung quốc phải tìm ra những cái cớ để biện minh trước những nước trong vùng và trước Thế giới về việc họ xua quân và xe tăng vào Việt Nam.

Việt Nam chắc chắn không mang quân đội và vũ khí sang tấn công lãnh thổ Trung quốc để Trung quốc lấy cớ tràn quân vào Việt Nam. Những cái cớ mà Trung quốc sẽ lấy ra, đó là để đòi NỢ Việt Nam, để bảo vệ sinh mạng NGƯỜI Trung quốc đang sống ở Việt Nam và để bảo toàn TÀI SẢN của Trung quốc đặt ở lãnh thổ Việt Nam.

1) Đòi NỢ Việt Nam

Trung quốc cho Hoa kỳ vay nợ. Họ trở thành chủ nợ, nhưng đối với con nợ Hoa kỳ, chính chủ nợ Trung quốc lại ngại sợ bởi vì Hoa kỳ có một lực lượng quân đội mạnh có thể vận chuyển nhanh chóng khắp Thế giới. Trung quốc chưa bao giờ viễn chinh và có thể bị tiêu diệt dễ dàng nếu muốn tấn công Hoa kỳ để đòi nợ.

Trường hợp con nợ Việt Nam thì khác. Việt Nam ở gần kề và bị bao vây mọi phía bởi Trung quốc: phía

Đông, Tàu đã giữ Biển Đông; phía Tây, Tàu tràn qua Lào và Cao Mên dễ dàng; phía Bắc, Tàu đứng cạnh biên giới sẵn sàng tràn xuống như họ đã làm trong Lịch sử. Trong tình trạng Kinh tế hiện nay, Trung quốc dư vốn cho Việt Nam vay và khi cho Việt Nam vay thì họ không sợ mất vốn. Nhà Nước Việt Nam thiếu hụt ngân quỹ và nhờ Trung quốc trợ giúp Tài chánh. Ngân Hàng dành riêng cho người Tàu đã hoạt động từ 4 năm nay tại Việt Nam. Phần lớn những Dự án ở Việt Nam hiện nay là do vốn Tàu cho vay và dân chúng Việt Nam phải trả góp. Trả nợ không xong, thì Tàu tràn vào đòi nợ.

2) Bảo vệ sinh mạng NGƯỜI TÀU sinh sống tại Việt Nam

Trung quốc cho vay nợ để thực hiện Dự án. Mỗi Dự án là mỗi xuất cảng công nhân Trung quốc sang Việt Nam. Những công nhân này không phải chỉ lấy vợ chồng tại Việt Nam mà ở lại, mà chính họ tìm mọi cách ở lại Việt Việt Nam để lập nghiệp. Những công nhân này sẽ mang gia đình họ từ Trung quốc sang sinh sống tại Việt Nam. Họ sẽ thiết lập những làng, những khu thương mại, những khu kỹ nghệ riêng cho họ. Khi người Tàu lập những China Towns khắp Thế giới, thì việc tiến lên những khu riêng của họ tại Việt Nam, với thái độ sợ sệt của CSVN lúc này, là việc rất dễ dàng và mau chóng. Khi đã sinh sống thành làng, thành khu thương mại, kỹ nghệ rồi, thì khi có cuộc nổi dậy tại Việt Nam, Trung quốc dễ dàng nại ra lý do bảo vệ sinh mạng người của họ để cho quân đội vào bảo vệ.

3) Bảo toàn TÀI SẢN Trung quốc đặt ở Việt Nam

Chúng tôi đã viết bài về chương trình tư nhân hóa hay Trung quốc hóa những Công ty quốc doanh Việt Nam. Người Trung quốc trực tiếp hay qua trung gian những người Tàu sống tại Việt Nam mua đa số cổ phần trong những Công ty này để nắm trọn Sản xuất cũng như Thương mại tại Việt Nam. Việc Trung quốc hóa này nhằm chính yếu vào Thương mại. Thực vậy, khi mà những cơ sở nhập cảng nằm trong tay Trung quốc, thì việc nhập cảng hàng từ Trung quốc để phân phối cho 85 triệu người Việt trở thành tự động. Khi có nổi dậy, Trung quốc có thể lấy lý do bảo toàn tài sản của họ mà cho quân tràn vào.

Tóm lại, Trung quốc không tự đứng tràn quân vào Việt Nam để bị Thế giới kết án. Nhưng họ sẽ nêu ra những lý do bảo vệ quyền lợi Kinh tế của họ mà cho quân vào Việt Nam.

Nguyễn Phúc Liên

Từ rừng rú ra, CSVN hồ hởi vào WTO, mơ tưởng hốt bạc thiên hạ hay chính là mở rộng cửa để hàng ngoại, nhất là từ TQ, vào diệt Kinh tế mình? Bên cạnh gian manh Kinh tế Chệt mà Việt Cộng quỳ gối bái lạy việc bao che cho quyền lực, CSVN dâng Đất Nước như một Tỉnh để tiêu thụ hàng TQ và tái xuất hàng ứ đọng cho quan thầy !

Việt Nam phải đối diện với hai cuộc Xâm lăng đến từ Trung quốc: (i) Xâm lăng Đất và Biển; (ii) Xâm lăng Kinh tế.

Trong những tháng gần đây, vấn đề Biển Đông, việc tranh chấp chủ quyền Hoàng Sa/ Trường Sa làm cho quần chúng lưu ý đặc biệt và có thể vì đó mà chúng ta quên một phần về cuộc Xâm lăng Kinh tế cực kỳ nguy hiểm vì nó biến Việt Nam thành một Tỉnh tiêu thụ và tái xuất cảng cho hàng hóa Trung quốc đang ứ đọng.

Vấn đề Biển Đông có thể chuyển mình qua những đàm phán đa phương và như vậy Việt Nam có thể đỡ một phần gánh nặng vì có cả khối ASEAN, Nhật, Nam Hàn, Hoa kỳ và Ấn độ hỗ trợ, thì việc Xâm lăng Kinh tế từ Trung quốc, Việt Nam phải chịu trận một mình. Quá lệ thuộc quyền hành vào Trung quốc, CSVN đã theo lệnh của quan thầy để chấp nhận đàm phán song phương, nghĩa là sang tận Bắc kinh để nhận chỉ thị, ngay cả chỉ thị về Việt Nam đàn áp tất cả những ai vì lòng yêu nước mà lên tiếng phản đối quan thầy Trung quốc.

Khi mà CSVN còn cố níu lấy quyền hành do Trung quốc bảo trợ, thì cuộc Xâm lăng Kinh tế, hiện

nay đã lan tràn, sẽ tiến tới rất nhanh diệt hẳn Kinh tế Việt Nam đang èo ọt tụt dốc.

Viết bài này về Xâm lăng Kinh tế Trung quốc, chúng tôi muốn nói đến con đường mà CSVN đang đưa Đất Nước đến tình trạng một Tỉnh tiêu thụ và tái xuất cảng cho Trung quốc.

2006:Việt Nam vào WTO/OMC với nguy hiểm bị xâm lăng Kinh tế

Trước khi Việt Nam vào WTO, đài Phát Thanh RFI (Radio France Internationale) đã phỏng vấn chúng tôi ngày 04.05.2005 nhân Liên Âu và Hoa kỳ đưa ra những biện pháp ngăn chặn xâm lăng của Hàng May Dệt Trung quốc làm thiệt hại cho ngành nghiệp này tại Liên Âu và Hoa kỳ.

Thực vậy, Trung quốc vào WTO từ năm 2001, tuy nhiên Hoa kỳ và Liên Âu vốn giữ vấn đề Quotas đối với Trung Cộng. Nhưng sau khi vấn đề Quotas được bỏ đi kể từ năm 2005, Trung Cộng đã xuất cảng ào ạt hàng May Dệt sang Hoa kỳ và Liên Âu. Vì quyền lợi của mình, Hoa kỳ và Liên Âu đã phản ứng để ngăn chặn Tsumani hàng May Dệt này ngay trong khuôn khổ của Tự do Mậu dịch WTO/OMC. Đây là một trong những tí dụ mà người ta sẵn sàng vì quyền lợi Quốc gia mà bỏ những điều đã ký kết. Từ tháng tư 2005, Hoa kỳ và Liên Âu phải lấy những quyết định phản ứng mạnh để ngăn chặn Tsumani này từ Trung Cộng.

Ngành May Dệt tại Hoa kỳ và Liên Âu đã có truyền thống lâu đời và đã trưởng thành, nhưng trước Tsumani xâm lăng của Trung quốc, Hoa kỳ và Liên Âu phải đưa ra những Biện pháp giá biểu quan thuế cũng như không giá biểu để chống lại (Mesures Tarifaire et non-Tarifaire). Đây là cái quyền tự vệ khi mà mình cảm thấy bị thiệt hại. Tự do Mậu dịch là một lý tưởng nếu hai phía cùng có sức mạnh tương đương. Việc Bảo vệ Mậu dịch được phép, nhất là cho những ngành nghiệp mới phát sinh và trên đà phát triển (Protectionnisme des Industries naissantes).

Việt Nam mới chấp chững mở cửa để bắt đầu hội nhập với Mậu dịch Thế giới. Thất bại về Kinh tế tập quyền chỉ huy (Economie centralisée et dirigiste), Việt Nam gặp đói nghèo, đành phải mở cửa và chấp nhận Kinh tế gọi là “Tự do Thị trường định hướng XHCH”, một thứ Kinh tế Tự do Thị trường tréo cẳng ngỗng, nghĩa là nhà nước độc tài vẫn nắm “chụ đạo” Kinh tế. Hệ thống sản xuất và Thương mại vẫn nằm trong tay những Tập đoàn quốc doanh do người của đảng nắm giữ. Sản xuất còn yếu kém, nhưng đảng CSVN vẫn mơ mộng rằng vào WTO là đi hốt bạc ngay tức khắc.

Chính việc để tự do mậu dịch này trong tình trạng mình còn yếu sức sản xuất và cạnh tranh đã làm Việt Nam thành môi ngon cho những hàng hóa nước ngoài tràn vào xâm chiếm. Vì còn là đầy tớ của Trung cộng nữa, nên hàng hóa, thương nhân và công nhân Trung quốc vào Việt Nam như chỗ không người để cạnh tranh.

2009: Từ huênh hoang Công nghệ hóa đến chấp nhận Phân phối hàng Trung quốc

Chúng tôi đã viết bài về thảm cảnh này ngày 02.07.2009, nghĩa là 3 năm sau khi Việt Nam vào WTO.

Nhà Nước CSVN vẫn huênh hoang chương trình vĩ mô Công Nghệ hóa Kinh tế Việt Nam. Dưới chiêu bài này, những Dự án, những Khu chế xuất có quyền ưu tiên tịch thu đất trồng cây khiến Nông nghiệp thiệt hại. Nhà Nước hy sinh Nông nghiệp, một căn bản sẵn có và truyền thống của đại đa số Dân Việt sinh sống.

Vì quá lệ thuộc vào Trung quốc để bảo đảm quyền lực Chính trị, đảng CSVN đang biến cái gọi là Công nghệ hóa thành thảm cảnh tổ chức phân phối cho hàng hóa Trung quốc.

Thực vậy, CSVN để tự do nhập nội hàng hóa Trung quốc. Tại Thị trường hàng hóa, hai yếu tố cạnh tranh chủ yếu là GIÁ CẢ và PHẨM CHẤT (Prix et Qualité) của món hàng.

Giá cả hàng Trung quốc rẻ hơn

Giá bán tùy thuộc vào giá thành sản xuất. Hệ thống sản xuất công/ kỹ nghệ ngày nay là hệ thống những linh kiện cấu thành món hàng cuối cùng. Đó là hệ thống liên đới sản xuất những bộ phận cấu thành (système de sous-traitance des pieces détachées). Món hàng cuối cùng sẵn sàng cho tiêu thụ chỉ là việc ráp nối (assemblage) những bộ phận. Không một Công ty nào sản xuất toàn bộ những bộ phận cấu thành món hàng cuối cùng. Đây không phải là việc bất lực về khả năng, mà là vì giá thành của món hàng cuối cùng sẽ tăng lên gấp bội.

Khi món hàng cuối cùng được chia ra thành những bộ phận riêng rẽ, thì những bộ phận này sẽ do những xí nghiệp chuyên môn sản xuất trong hệ thống liên đới. Vì chỉ sản xuất những bộ phận chuyên môn, nên những Xí nghiệp này có thể tăng lượng sản xuất để triệt tiêu phí tổn trang bị máy móc sản xuất (Installation des équipements).

Yếu tố khách quan làm cho những món hàng Trung quốc rẻ hơn hàng Việt Nam, đó là Trung quốc có thể tăng rất lớn lượng sản xuất những linh kiện. Trung quốc sản xuất từ A tới Z của một mặt hàng là như vậy.

Cùng sản xuất một mặt hàng như Trung quốc, nhưng Việt Nam phải mua lại từ Trung quốc những bộ phận cấu thành mặt hàng cuối cùng. Vì vậy mà mặt hàng Việt Nam bán ở Thị trường không thể nào rẻ hơn mặt hàng của Trung quốc.

Cũng chính vì điểm này, mà những Công ty Tây phương đặt mua linh kiện tại Trung quốc.

Phẩm chất của món hàng

Hệ thống sản xuất liên đới những linh kiện (système de sous-traitance des pieces détachées) không phải chỉ làm giảm giá thành sản xuất, mà còn cho phép những Công ty chuyên nghiệp có thời giờ và cô đọng khả năng vào việc kiện toàn phẩm chất của từng bộ phận, từng linh kiện. Thực vậy, những Công ty chuyên nghiệp này dành trọn thời giờ cho Nhóm Nghiên cứu (Equipe de recherche) chuyên tâm vào một linh kiện, một bộ phận. Đây là việc làm tăng phẩm chất chuyên môn cho sản phẩm. Vấn đề cạnh tranh trên Thị trường không phải chỉ nguyên giá cả mà trở thành cạnh tranh về phẩm chất chuyên môn, kiện toàn của từng linh kiện cấu thành. Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh được áp dụng triệt để ở hệ thống sản xuất linh kiện công nghệ và kỹ nghệ hiện nay.

Trung quốc có điều kiện phát triển hệ thống liên đới sản xuất từ A tới Z và tất nhiên họ có điều kiện kiện toàn phẩm chất mặt hàng cuối cùng hơn Việt Nam

Chúng tôi rất đau lòng đọc tin sau đây từ Quốc nội: "(TuanVietNam)- *Êm như mưa dầm, ô ạt như lũ, hàng TQ đổ bộ vào VN, "quét" sạch hàng nội, moi túi người tiêu dùng. Con số nhập siêu hơn 11 tỷ USD năm qua đủ cho thấy các DN ta đang "thua trắng bụng". Để không bị làn sóng này dìm chết, không một ai – từ Chính phủ tới DN và người tiêu dùng – có thể đứng ngoài cuộc.*"

Cán cân Thương Mại giữa Trung quốc và Việt Nam cho thấy cuộc xâm lăng Kinh tế tại Việt Nam mỗi ngày một tăng mạnh: "10 năm qua, kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc sang Việt Nam đã tăng 23,25 lần, đạt tới con số 15.652 tỷ USD vào năm ngoái. Cùng trong thời gian đó, kim ngạch xuất khẩu của ta theo chiều ngược lại tăng vồn vện 6,08 lần, chỉ đạt 4.536 tỷ USD năm 2008."

Ong ĐÀO XUÂN ANH, chủ một Công ty sản xuất, đã kết luận: "*Chi phí nhập khẩu (tính cả mua hàng lẫn vận chuyển) rẻ hơn là tự sản xuất, quy trình làm việc đơn giản và ít phải suy nghĩ hơn.*"

Từ là Doanh nhân sản xuất công nghệ, Ong trở thành một Thương gia phân phối hàng Trung quốc !

2009: Truyền Thông & Doanh nhân VN tuyên chiến với hàng TQ

Truyền thông Việt Nam và Doanh nhân đã Tuyên chiến với cuộc tấn công của hàng ngoại chất lượng thấp và yêu cầu Nhà nước tham gia cuộc chiến (18/06/2009 09:37 (GMT + 7)). Tiên khởi cho việc Tuyên chiến này là Vietnamnet với Thảo Luận "TuanVietNam ". Chúng tôi xin đăng lại nội dung Thảo Luận.

(TuanVietNam)- "*Dù tất cả đã có nhưng lực lượng hải quan, lực lượng kiểm tra thị trường, nói chính xác hơn là con người mà bị thủng thì phòng tuyến ngăn chặn hàng giá rẻ, chất lượng thấp vào thị trường Việt Nam cũng sẽ bị thủng...*"- TS. Nguyễn Minh Phong nói.

Chất lượng công quyền

Nhà báo Nguyễn Quang Thiều: "*Không rõ có chính xác hay không, nhưng tôi cảm giác Nhà nước mình như một ông chủ đội bóng, bỏ tiền ra mua đội bóng đó, đầu tư cho đội bóng nhưng lại giữ chân huấn luyện viên. Theo tôi hiểu, huấn luyện viên là một chuyên môn khác, đẳng cấp khác, còn việc của người quản lý đương nhiên là một công việc khác hoàn toàn.*"

TS. Nguyễn Minh Phong: "*Xin được quay trở lại câu chuyện còn đang dở, chúng ta vừa nói đến hàng may mặc Trung Quốc, nhưng giờ chúng ta phải nói đến tất cả các hàng hóa có xuất xứ từ Trung Quốc, bởi có những thứ kém chất lượng, độc hại mà cơ quan kiểm định đã công bố, và thế giới cũng đều biết, đang có mặt nhan nhản ở thị trường Việt Nam.*"

Nhà báo Nguyễn Quang Thiều: "*Rõ ràng, chúng ta có những phòng tuyến chặn cửa như hải quan, các cơ quan kiểm thị trường, kiểm dịch, công an, quân đội và cả thuế vụ nữa... nhưng tại sao hàng ngoại chất lượng thấp lưu hành trên thị trường tiêu dùng vẫn không hề giảm đi, thậm chí có phần ô*

ạt tiến vào vào thị trường Việt Nam. Liệu có hay không phòng tuyến nào bị hỏng, hay tất cả đều bị hỏng, thưa TS. Nguyễn Minh Phong?

TS. Nguyễn Minh Phong: Tôi cho rằng có 3 điểm cần lưu ý. Thứ nhất, chúng ta phải học tập Nhật và Trung Quốc, nghĩa là hàng tốt của Việt Nam phải bán cho người Việt Nam, chứ không phải hàng tốt thì mang hết ra nước ngoài, còn hàng bán ở Việt Nam toàn hàng xấu, tự nhiên người tiêu dùng trong nước bị ấn tượng hàng Việt Nam là hàng xấu.

Thứ hai, những chế tài và những quy định pháp lý, đặc biệt là những chế tài quy định liên quan đến hàng rào kỹ thuật cần phải được tăng cường hơn. Lâu nay, chúng ta sử dụng nặng công cụ thuế, còn công cụ hàng rào kỹ thuật lại xem rất nhẹ, thậm chí còn không biết làm như thế nào vì tiêu chuẩn chưa định hình, cái đã định hình thường thấp hơn rất nhiều so với thế giới. Do vậy, những hàng rào kỹ thuật, những tiêu chuẩn hoá về kỹ thuật cần sớm được quốc tế hoá, được xác lập và triển khai trên thực tế một cách hiệu quả.

Thứ ba, rất quan trọng. Dù tất cả những tiêu chuẩn đó đã có nhưng nếu lực lượng hải quan, lực lượng kiểm tra, hay nói gọn hơn là con người mà bị thủng thì phòng tuyến đương nhiên sẽ bị thủng... Cái thủng của con người là cái thủng lớn nhất. Chúng ta đã có rất nhiều bài học như vụ án hàng lậu Tân Thanh. Một khi quan chức liên tỉnh bắt tay dằng dẩy sẽ vô hiệu hóa tất cả những hàng rào kỹ thuật khác.

Bà Phạm Chi Lan: Về lỗ thủng chất lượng đội ngũ tôi đồng ý với anh Phong. Nhưng chúng ta nhìn nó rộng ra hơn một chút là **cơ chế** có thể tạo nên những con người như vậy, muốn có đội ngũ công chức thật tốt như chúng ta mong muốn thì phải có hệ thống **cơ chế** trong đó bao gồm cả thể chế cả chính sách, cả tiêu chuẩn cán bộ như thế nào, cách để chọn vào ra như thế nào, tất cả đều phải nghiêm chỉnh đừng chỉ đứng hô hào chung chung.

Bản thân Nhà nước phải rất nghiêm với chính mình về hàng rào kỹ thuật này, đã đặt ra phải xử lý, chỗ nào chưa có phải làm. Không phải bây giờ khi cả xã hội kêu lên là hàng chất lượng thấp thì bộ nọ, bộ kia lại chưa có căn cứ, chưa có tiêu chuẩn để kết luận đó là xấu, ngăn chặn không cho họ vào hoặc phản ứng lại với họ. Đó là cách trả lời vô cùng thiếu trách nhiệm. Lỗ thủng về trách nhiệm ở đây cũng là rất lớn, chứ không phải chỉ là vấn đề về tư cách con người hay về **tham nhũng** không thôi.

Chiến lược thực tế

Bà Phạm Chi Lan: Đó là điều rất đáng tiếc về phía chúng ta. Việc làm sao chống được sự xâm lấn của hàng bên ngoài thì yếu tố quan trọng hàng đầu vẫn là sức mạnh của chính mình.

Bệnh thành tích

Nhà báo Nguyễn Quang Thiều: Những điều mà bà Phạm Chi Lan nói về chiến lược xuất khẩu ô tô, hoặc chúng ta sản xuất máy bay đã được thực tế chứng minh về tính khả thi. Dự án ô tô Mê Kông là một sự thất bại to lớn. Lịch sử đã chứng minh người Việt rất cần cù, rất chịu khó, sáng tạo, khéo tay, quả cảm..., nhưng đôi khi chúng ta cũng rất ảo tưởng.. Với chúng ta, tôi nghĩ rằng chúng ta đang hão huyền sinh ra bệnh thành tích. Ngày xưa ông cha ta cần cơ, chính xác, gọn ghẽ đâu ra

đấy. Nhưng chủ nghĩa thành tích đã sinh ra sự hão huyền, chạy theo thành tích sẽ thế này thế kia... chúng ta phải rời bỏ điều đó, phải trở lại hiện thực và làm một bát phở thật ngon, hãy may một cái áo thật đẹp...

Đã đến lúc chúng ta phải bỏ qua tất cả những hình thức phù phiếm, tất cả những khẩu hiệu sáo rỗng, bánh vẽ giá trị ảo để trở về cuộc sống thực tế, giá trị thực để đáp ứng nhu cầu.

Giải pháp khả thi

Nhà báo Nguyễn Quang Thiều: Thưa bà Phạm Chi Lan con lũ hàng nhập ngoại xấu, kém chất lượng, độc hại đang tràn vào Việt Nam đã lên đỉnh điểm chưa, hay sẽ tiếp tục, hoặc giảm xuống?

Bà Phạm Chi Lan: Nó như thế nào phụ thuộc vào thái độ của chính chúng ta. Nếu chúng ta bỏ lơ, coi thường chuyện đó, các cơ quan Nhà nước vẫn cảm thấy dửng dưng không ý thức ngăn chặn, bảo vệ cho đồng bào mình thì làm sao con lũ này chấm dứt được.

Hoặc truyền thông của chúng ta không dấy lên được tiếng nói mạnh mẽ để cổ động cho hàng Việt Nam, biểu dương cho những doanh nghiệp hàng tốt như May 10, và rất nhiều những doanh nghiệp khác, trân trọng người tiêu dùng trong nước thì làm sao ngăn nổi con lũ này.

Nếu không cùng nhau làm việc đó như một tính chất cả hệ thống thì con lũ đó chưa tới đỉnh điểm đâu, sẽ tiếp tục đổ vào, tiếp tục tràn vào dữ dội hơn. Người ta đã có hẳn một kế hoạch lớn, chiến lược lớn để làm điều đó, họ sẽ không dừng lại trừ khi chúng ta biết tự vạch hướng đi cho mình, tự bảo vệ cho mình, đẩy làn sóng đó ngược trở lại trả về phía bên họ.

Quả thực tôi lo lắng con lũ này chưa đến đỉnh điểm, mà còn có thể tệ hại hơn nữa bởi vì chúng ta vẫn chưa làm được gì nhiều để ngăn chặn.

Tôi nói vui với các doanh nghiệp là bây giờ biên mậu đã diễn ra ở tận thành phố Hồ Chí Minh chứ không phải biên mậu ở Lào Cai, Lạng Sơn nữa.

Thực tế, người ta đã vào tận thành phố Hồ Chí Minh để làm rồi, gần như tất cả các giao dịch diễn ra ngay tại đó. Chỉ cần nhấc một cú điện thoại lên thôi là hàng hóa đâu vào đó. Không khó để bắt gặp từng đoàn xe mang biển số của một quốc gia láng giềng có thể vào đất Việt Nam dàng dàng, thậm chí người nước họ cũng ra vào làm việc ở đây tự do. Nếu chúng ta vẫn dễ dãi như vậy thì con lũ hàng giá rẻ, chất lượng thấp còn tiếp tục dấn tới.

Tôi vừa từ Lục Ngạn (Bắc Giang) về. Tôi đã chứng kiến một đoàn 65 thương gia Trung Quốc đang ở đó, tại những cứ điểm để thu mua vải quả, và họ là người quyết định giá cả.

Chúng ta đã để đến mức như vậy thì việc không tự bảo vệ được mình là do chính mình, mình vừa là nạn nhân, vừa là tội nhân của việc đó. Mình không biết tự mình bảo vệ mình thì nói được gì nữa. Nếu ta không có hành động từ cao nhất, làm quyết liệt thì các doanh nghiệp phần nào phải bó tay.

Những gì được đặt ra tại bàn tròn hôm nay đã phân nào động chạm tới những điều cơ bản và chi tiết, chúng ta cũng đã nói ra tất cả những điều mang tính hệ thống, chiến lược. Nếu biết lắng nghe, biết sửa mình thì mọi chuyện sẽ tốt đẹp hơn, còn nếu vẫn chỉ là trách nhiệm, là lợi ích cá nhân thì e

rằng 50 năm nữa chúng ta lại ngồi lại đây, nói lại những điều phiến muộn này. « (Tuần Việt Nam)

Được báo động về việc Tuyên chiến này, Đại sứ quán Trung quốc tại Hà Nội, vẫn trích thượng là quan Thầy, nên đã cho Tùy viên Thương mại ra chỉ thị cho Truyền Thông và Doanh nhân VN không được nói giọng tuyên chiến với hàng hóa Trung quốc. Chỉ thị này giống như chỉ thị từ Bắc kinh ra lệnh cho CSVN phải đàn áp những người yêu nước Biểu tình chống xâm lăng Hải đảo và Biển ngày nay.

2011: Xâm lăng Kinh tế TQ thành nguy ngập cho Việt Nam

Tình trạng Kinh tế tụt dốc của Việt Nam có nghĩa là sức kháng cự trở thành hoàn toàn yếu kém trước xâm lăng của Trung quốc. Những lý do sau đây khiến cuộc Xâm Kinh tế lúc này của Trung quốc càng gia tăng trước sức chống đối hoàn toàn yếu kém của Kinh tế Việt Nam:

=> Hoa kỳ và Liên Âu, hai Thị trường lớn cho hàng xuất cảng từ Trung quốc, hiện nay đang gặp Khủng hoảng về nợ công. Dân chúng thất nghiệp tăng mạnh. Nợ công và Thất nghiệp tăng có nghĩa là hai Thị trường giảm Mãi lực tiêu thụ. Nhưng việc sản xuất của Trung quốc vẫn phải giữ để bảo đảm Độ tăng trưởng. Mãi lực nội địa Trung quốc không những không tăng mà còn phải chịu cảnh Lạm phát lên cao. Thêm vào đó các Thành phố Trung quốc, vì tham vọng Đô Thị hóa, nên hiện nay mang nợ chất chồng. Mãi lực dân nội địa yếu kém, các Thành phố lại mang nợ nần, nên việc tiêu thụ nội địa chắc chắn phải giảm xuống. Khi bí lối tiêu thụ hàng hóa nội địa mà việc sản xuất vẫn phải giữ để tránh đóng cửa xí nghiệp, thì hàng hóa thặng dư sẽ xì xuống Việt Nam.

Tác giả ANH VŨ, ngày 15.07.2011, đã viết về nợ nần của các Thành phố tại Trung quốc như sau:

“Cả thế giới trong lúc này đâu cũng thấy người ta nói về chuyện nợ nần của các quốc gia. Châu Âu, châu Mỹ đang hoảng loạn về công nợ lan truyền và cả châu Á với những cường quốc mới nổi lên cũng không tránh được căn bệnh của sự phát triển, đó là chi tiêu quá khả năng mình có.

Phụ trang Le Figaro đăng các bài dịch từ tờ báo Mỹ New York Times hôm nay 15/7 có bài viết về chủ đề này với tiêu đề « Trung Quốc cũng mắc nợ ».

Người ta vẫn nghĩ Trung Quốc là nước có nguồn dự trữ ngoại tệ khổng lồ lên tới 3.000 tỷ đô la thì không lo gì chuyện vay mượn hay vỡ nợ. Nhưng thực tế bùng nổ kinh tế đang diễn ra ở Trung Quốc cho thấy nhiều dấu hiệu nước này cũng khó tránh khỏi vòng nợ nần. “

Bài báo đưa độc giả đến với Vũ Hán, thành phố lớn thứ chín của Trung Quốc. Cả thành phố này là một công trường xây dựng đang chìm trong bụi mù. Theo tác giả bài báo thì tại Vũ Hán, hiện có tới 5.700 công trình xây dựng đang được triển khai. Trong đó phải kể đến các dự án đô thị hoá khổng lồ như đường tàu điện ngầm dài hàng trăm kilômét, hai nhà ga sân bay, trung tâm thương mại, văn hoá và vô số những tòa tháp cao ngất với tổng kinh phí lên tới 120 tỷ đô la. Nhưng theo tác giả bài báo thì trường hợp Vũ Hán không phải là cá biệt. Từ nhiều năm nay hàng chục thành phố khác ở Trung Quốc cũng đang lao vào cuộc chạy đua các dự án xây dựng đầy tham vọng. Kết quả là ngày càng có nhiều dấu hiệu cho thấy các chính quyền địa phương đang đang phải mắc nợ lớn để chi phí cho tham vọng của mình.”

=> Tình trạng thiếu vốn vì muốn thắt chặt Tín dụng lưu hành để chống lạm phát phi mã đang diệt doanh nghiệp VN và thả lỏng cho xí nghiệp Trung quốc thắng thế. Phóng viên VŨ HOÀNG, RFA, ngày 15.07.2011, đã cho thấy cuộc xâm lăng Kinh tế Trung quốc đang diễn ra như sau:

Doanh nghiệp VN bất lợi trên sân nhà

Lãi suất tiền vay trong nước quá cao đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam khi cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài, đặc biệt là các doanh nghiệp Trung Quốc ngay tại VN.

Thiếu vốn do lãi cao

Báo chí trong nước mấy hôm nay liên tục đưa tin chuyện các doanh nghiệp Trung Quốc ồ ạt vào Việt Nam thu mua các mặt hàng nông sản, thủy sản, cà phê, hồ tiêu, trái cây, thịt heo... khiến giá các mặt hàng này tăng vọt, trong khi các ngành hàng trong nước lại thiếu hụt nguyên liệu trầm trọng. Và nguyên nhân của hiện tượng này được cho là do hậu quả của việc lãi suất cho vay trong nước quá cao, gây bất lợi cho chính các doanh nghiệp cần vay vốn.

Chuyện lãi suất quá cao mà hiện tại các doanh nghiệp đang phải hứng chịu bắt nguồn từ hậu quả của chính sách tài khoá thắt chặt, nhằm kiểm soát lượng vốn tín dụng bơm vào nền kinh tế.

Trong một lần trao đổi với đài Á Châu Tự Do cách đây không lâu, T.S Lê Đăng Doanh đã từng nhận định:

"Hiện nay doanh nghiệp rất thiếu vốn và vì thắt chặt tiền tệ thiếu vốn cho nên các ngân hàng đã đẩy lãi suất tiền gửi tiết kiệm lên vượt trần của Ngân hàng Nhà nước là 14% mà hiện nay đã lên tới 18%-19%. Vì vậy đã đẩy lãi suất cho vay lên đến 28%-29% là một mức lãi suất quá sức chịu đựng của doanh nghiệp."

Thực ra vấn đề chi phí cho hoạt động kinh doanh bị đẩy cao, do lãi suất tăng mạnh cũng đã được đề cập nhiều, nhưng điểm đặc biệt ở thời điểm này là có thêm sự tranh mua nguyên nhiên liệu từ phía Trung Quốc do họ có lợi thế hơn so với các doanh nghiệp Việt Nam về mặt vốn liếng và khả năng tài chính, vì vậy khiến cho những doanh nghiệp Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực thu mua nguyên liệu gặp khó khăn hơn.

Theo lời bà Trần Thị Miêng, Cục phó Cục chế biến Nông lâm thủy sản và nghề muối (thuộc Bộ Nông nghiệp và PT Nông thôn) được báo VNmedia trích lại cho biết việc Trung Quốc ồ ạt thu gom nông sản của Việt Nam đang là một vấn đề nổi cộm và gây nhiều nhức nhối cho các doanh nghiệp, trong đó có ngành chế biến nông lâm thủy sản.

Mặc dù mới điều chỉnh tăng lãi suất cơ bản, nhưng hiện tại lãi suất cho vay thời hạn một năm tại Trung Quốc cũng chỉ dừng lại ở mức 6,65%. Trong khi đó, ở Việt Nam, lãi suất cho vay từ các ngân hàng thương mại đã lên đến trên 20%. Rõ ràng với chi phí cao như vậy, các doanh nghiệp kinh doanh thu mua nông sản, thủy sản của Việt Nam sẽ gặp bất lợi hơn rất nhiều so với các đối thủ khác từ phía Trung Quốc.

Về vấn đề này, ông Đỗ Hà Nam, Chủ tịch Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam nhận xét:

"Với lãi suất 20-21%/năm thì kinh doanh mà nói, khó lòng có một hiệu quả nào mà giá trị hàng hoá cao như vậy. Trung Quốc khi họ có tiền ứng ra trước thì đương nhiên họ hiệu quả hơn rồi, mình thì phải cộng lãi suất, còn họ thì mang tiền đầu lấy hàng đó, đương nhiên là họ lợi thế hơn rồi. Khách hàng Trung Quốc có lợi thế hơn. Về mặt suy luận thì khách hàng Trung Quốc có lợi thế hơn. Xu hướng chung là các doanh nghiệp Việt Nam thụt lùi và nhường chân cho họ rồi, họ có thể mua thẳng của người dân, của những nhà cung ứng nhỏ, thì hiện nay họ đang có lợi thế ấy."

Theo lời ông Trần Văn Lĩnh, tổng giám đốc công ty Cổ phần thuỷ sản Thuận Phước ở Đà Nẵng, được báo Sài Gòn Tiếp thị trích đăng cho rằng thương nhân Trung Quốc tới tận ao mua tôm, tới tận cảng cá chờ tàu cập bến và hình như lúc nào họ cũng mua cao hơn một vài giá so với doanh nghiệp Việt Nam. Vì thế các doanh nghiệp thuỷ sản miền Trung bị thiếu nguyên liệu trầm trọng do cạnh tranh không lại với thương nhân Trung Quốc.

Không chỉ dừng lại cạnh tranh thu mua nguyên liệu nhờ lợi thế về giá cả, các doanh nghiệp Trung Quốc còn tận thu cả nguyên liệu kém chất lượng như tôm tạp chất, về lâu về dài sẽ khiến các doanh nghiệp xuất khẩu thuỷ sản bị liên lụy do nhiều sản phẩm thuỷ sản kém chất lượng như vậy lại có nguồn gốc từ Việt Nam xuất ra khỏi biên giới.

Có lẽ việc doanh nghiệp Trung Quốc tranh mua nguyên nhiên liệu của Việt Nam chỉ là điểm khởi đầu, điều quan trọng là nằm ở chỗ trong tương lai, người nông dân Việt Nam sẽ hoàn toàn bị lệ thuộc vào các thương nhân Trung Quốc, khi họ đã chiếm lĩnh thị trường đầu ra cho các sản phẩm nguyên nhiên liệu.

Một lần nữa, ông Đỗ Hoài Nam lên tiếng cảnh báo, đến lúc đó Việt Nam sẽ mất tính chủ động trong việc điều phối nguồn hàng trong tương lai:

"Trước mắt, Trung Quốc họ có vốn thì họ hỗ trợ cho người nông dân bán được hàng tốt hơn. Nhưng bất lợi là về lâu về dài, chúng ta sẽ quản lý như thế nào, nếu không có người mua thì các doanh nghiệp Việt Nam hỗ trợ về giá, nước ngoài họ ép giá, thì mình làm gì có gì để đối trọng, bằng cách nào để hạn chế bán hay bắt buộc bán cho họ. Nguyên tắc của người nước ngoài lợi nhuận là trên hết chứ không phải vì lợi ích của cộng đồng."

Nhưng bất lợi là về lâu về dài, nước ngoài họ ép giá, thì mình làm gì có gì để đối trọng. Nguyên tắc của người nước ngoài lợi nhuận là trên hết chứ không phải vì lợi ích của cộng đồng.

=> Vì tình trạng tụt dốc Kinh tế, cạn kiệt ngoại tệ (Đô-la), các Xi nghiệp VN như bó buộc phải nhập hàng Trung quốc. Phóng viên NAM NGUYỄN, RFA, ngày 22.06.2011, đã nói lên khía cạnh Nhập siêu và lệ thuộc Trung quốc như sau:

"Tình trạng nhập siêu gây mất ổn định cho nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt nhập siêu từ Trung Quốc. Nam Nguyễn ghi nhận ý kiến chuyên gia về vấn đề này."

Sập bẫy nhập siêu từ Trung Quốc

TS Lê Đăng Doanh, chuyên gia kinh tế độc lập từ Hà Nội phân tích:

- Vấn đề ở đây là cần phân biệt phần nhập siêu thuần túy thương mại và nhập siêu có liên quan đến đầu tư. Hiện nay do nhiều lý do, Trung Quốc đang tham dự vào việc đấu thầu và xây dựng theo thể thức EPC (Engineering procurement and construction) là rất nhiều và Trung Quốc đã nhập cả trang thiết bị, nguyên vật liệu thậm chí mang cả công nhân có tính chất phổ thông sang để xây dựng. Phần này chiếm chủ yếu của các vật tư, trang thiết bị mà Việt Nam nhập từ Trung Quốc và đây là vấn đề rất đáng tranh cãi: tại sao lại phải nhập nhiều như thế từ Trung Quốc, giao cho nhà thầu Trung Quốc những công trình có tính cách trọng yếu

Thêm vào đó có một số công trình không có vốn nên đã vay từ Quỹ hỗ trợ xuất khẩu của Trung Quốc. Vay từ Quỹ này, tự nhiên sẽ phải chấp nhận mua trang thiết bị của Trung Quốc và để cho nhà thầu Trung Quốc xây dựng và đây là điều cần phải rút kinh nghiệm cho tương lai."

Chuyên gia Huỳnh Bửu Sơn, nguyên thành viên ban tư vấn cải cách kinh tế của thủ tướng Võ Văn Kiệt vào thời kỳ đầu đổi mới thì nhìn nhận vấn đề theo góc cạnh khác. Từ TP.HCM ông Sơn phát biểu:

- "Trong quan hệ mua bán với Trung Quốc một trong những yếu tố khiến Việt nam mua hàng Trung Quốc nhiều là vì hàng Trung Quốc giá rẻ hơn so với các thị trường khác.

Nếu không nhập từ Trung Quốc thì sẽ nhập từ các nước khác thôi, cho nên giải quyết vấn đề nhập siêu của Việt nam là một vấn đề mang tính cấu trúc của nền kinh tế, nghĩa là phải có cách nào như nhiều chuyên gia nói rằng cần phải phát triển công nghiệp phụ trợ chẳng hạn thì nó mới làm giảm bớt vấn đề phụ thuộc vào mua máy móc thiết bị phụ tùng hoặc nguyên liệu phụ trợ.

Giảm nhập từ Trung Quốc vấn đề sinh tử

Trong cuộc phỏng vấn của chúng tôi, TS Lê Đăng Doanh quan ngại khả năng bất ổn nhiều mặt cho nền kinh tế Việt Nam bắt nguồn từ tình trạng nhập siêu quá lớn từ Trung Quốc. Ông nói:

- "Thực tế là nhập siêu của Trung Quốc chiếm trên 100% nhập

Lễ ký kết Hợp đồng sau khi Công ty China Huadian Engineering (CHEC) Trung Quốc trúng thầu EPC Dự án Nhà máy nhiệt điện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, hôm 30-06-2010.

Nhập siêu của cả nước và chính phủ phải dùng số tiền xuất siêu ở các nơi khác để bù vào số nhập siêu của Trung Quốc. Vì vậy giải quyết nhập siêu từ thị trường Trung Quốc là một vấn đề sinh tử của nền kinh tế Việt Nam, nếu không làm được việc đó thì không chỉ phụ thuộc vào thương mại mà trong tương lai gần đây Trung Quốc sẽ yêu cầu thanh toán bằng đồng nhân dân tệ và Việt nam không thể dùng đồng đô la Mỹ kiếm được ở thị trường khác để trang trải và sẽ phải vay nợ đồng nhân dân tệ và lúc đó sẽ bị phụ thuộc vào tài chính và nguy cơ sẽ còn tăng lên rất nhiều."

Được biết dệt may và da giày dự kiến tổng kim ngạch xuất khẩu 18 tỷ USD trong năm nay nhưng là hai ngành phụ thuộc nguyên phụ liệu và thiết bị máy móc nhập khẩu từ Trung Quốc. Ông Diệp Thành Kiệt Phó chủ tịch Hiệp hội da giày Việt Nam đồng thời là Phó chủ tịch Hội dệt may thêu đan TP.HCM nhận định về khả năng Việt Nam và Trung Quốc sử dụng nhân dân tệ trong thanh toán.

-“*Nếu phải nhập bằng đồng nhân dân tệ rồi sau đó xuất khẩu bằng đồng đô la thì chúng tôi sẽ bị thiệt hại ở chỗ phải mua giá cao hơn và bán ra giá thấp hơn do tỷ giá hai đồng tiền.*”

Chúng tôi cho rằng lệ thuộc vào đồng tiền nước ngoài ngay cả đồng tiền chính là đô la thì cũng vẫn có mặt

Thí dụ đồng tiền Việt Nam mất giá so với đô la thì có lợi cho xuất khẩu nhưng khi nhập khẩu thì lại có vấn đề. Nếu hai chính phủ thỏa thuận với nhau sử dụng nhân dân tệ trong thanh toán giữa Việt Nam và Trung Quốc thì tôi nghĩ chính phủ Việt Nam sẽ có những giải pháp để cân bằng cán cân thanh toán cân bằng giữa xuất và nhập khẩu không để cho doanh nghiệp Việt Nam chịu thiệt hại lớn hơn là được lợi.”

Nếu phải nhập bằng đồng nhân dân tệ rồi sau đó xuất khẩu bằng đồng đô la thì chúng tôi sẽ bị thiệt hại ở chỗ phải mua giá cao hơn và bán ra giá thấp hơn do tỷ giá hai đồng tiền.

Khi mà hoàn toàn nhập siêu từ Trung quốc và phải thanh toán bằng đồng Nhân Dân tệ, thì Việt Nam trở thành như một Tỉnh tiêu tiền Trung quốc.

=> Không những chỉ có việc xâm lăng Hàng hóa, rồi Tiền tệ, mà việc xâm lăng còn ở việc di Dân Trung quốc vào Việt Nam để thành lập những Khu Công nghệ và Thương mại Trung quốc chính trong nội địa Việt Nam. Thực vậy, theo Báo VN: “Thợ TQ Trần Ngập VN, Trả Lương Gấp 3 Thợ Việt...”

Nhiều Phố Tàu dựng lên trên đất VN, bằng hiệu toàn tiếng Hoa ngữ

HAI PHONG (VB) -- *Hiện đang có hàng chục Phố Tàu mọc lên tại Việt Nam, theo một bản tin từ báo Thanh Niên hôm 20-6-2011 cho biết.*

Bản tin báo này đã nêu lên một cuộc chiến biển người kiểu mới tại VN: “Lao động nước ngoài tràn ngập Việt Nam: Tấp nập lao động phổ thông Trung Quốc.”

Điều bí hiểm là trong các Phố Tàu mới mọc lên tại VN, thí dụ như tại Hải Phòng và Quảng Ninh, nhiều nơi chỉ dựng lên bằng tiếng Hoa, không sử dụng tiếng Việt, làm người dân Việt tự cảm thấy thân phận mình y hệt như dân Tây Tạng bị dân Hán tộc vào lấn ép, theo bản tin trên báo Thanh Niên.

Chưa hết, báo này còn cho biết, nhiều công trường Trung Quốc trên đất VN sẵn sàng thuê thợ mộc, thợ hồ người Việt nhưng trả lương chỉ bằng 1/3 lương thợ Trung Quốc, chỉ vì tuy cùng làm một việc nhưng người kia biết nói tiếng Trung Hoa với các ông chủ mới trên lãnh thổ Việt.

Báo Thanh Niên hôm 20-6-2011 viết:

“Luật không cho phép các doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức sử dụng lao động (LĐ) phổ thông là người nước ngoài. Thế nhưng, tại nhiều địa phương hiện vẫn tồn tại hàng ngàn LĐ phổ thông nước ngoài, dù từ năm 2009 Thủ tướng đã yêu cầu các cơ quan chức năng rà soát xử lý số LĐ này...”

Phố Trung Quốc bên hông công trường

Tại Hải Phòng, Quảng Ninh, đi kèm một nhà máy nhiệt điện (NMNĐ) do nhà thầu Trung Quốc (TQ) đảm nhận là hàng trăm công nhân (CN) TQ đổ về. Cứ thế, xung quanh NM những "phố Tàu" cũng xuất hiện, làm đảo lộn cuộc sống của người dân địa phương.

Chạy dọc con đường nối từ TP Hải Phòng ra bến phà Rừng, qua xã Ngũ Lão, H.Thủy Nguyên, khách sẽ thấy bất ngờ bởi nơi đây mọc lên hàng loạt hàng quán với biển hiệu chữ Tàu, đèn lồng treo đỏ rực. Một bà hàng nước chỉ vào khu nhà dành cho CN TQ: "Hàng trăm CN người Hoa họ ở trong kia nên ngoài này mới biến thành một góc phố Tàu thế chú ạ".

Theo số liệu từ Công an xã Ngũ Lão, hiện trên địa bàn xã có khoảng 300 người TQ đang tạm trú, đại đa số là CN làm việc tại công trường NMNĐ Hải Phòng II.

Đi dọc con đường nhỏ từ Ngũ Lão hướng về xã Tam Hưng, những biển hiệu chữ TQ màu đỏ vẫn liên tục mọc lên, từ hàng ăn, quán massage chân cho đến dịch vụ cà phê, cắt tóc...

Cũng ghép cốt pha, buộc sắt...

Cách những con "phố Tàu" ở Hải Phòng vài chục cây số, tại Đông Triều, Quảng Ninh, hơn 700 CN nước ngoài đang làm xáo trộn cuộc sống của người dân bản địa.

Chúng tôi đến công trường NMNĐ Mạo Khê - Vinacomin (440 MW) tại xã Bình Khê, H.Đông Triều khi trời đã chập choạng tối. Trên con đường nhỏ trước công trường NM, vài tốp CN TQ cời trần đi dàn hàng ngang chiếm nửa lề đường. Trong quán bia, một nhóm khác oang oang tiếng xì xồ, vài người khạc nhổ bừa bãi.

Từ đầu năm nay, khi công trường NM sôi động với lượng CN TQ về nhiều, cuộc sống của dân cư quanh NM đã thay đổi đột biến. Khi trời tối, ánh đèn điện của biển hiệu chữ Trung lập lòe chi chít, có những tấm biển đề song ngữ như vịt quay, nhà hàng, có cả biển hiệu toàn chữ Trung khiến người Việt nhìn vào đành... chào thua.

Hàng trăm CN nước ngoài cũng tạo ra một số việc làm và thu nhập cho vài hộ gia đình quanh NM qua việc cho thuê chỗ ở, bán quán..., nhưng họ lại khiến nhiều người dân bản địa mất đi cơ hội có việc làm và nếu có việc cũng phải chịu thiệt thòi vì không biết ngoại ngữ.

Anh Lê Văn Hưng, nhà ở Bình Khê, người làm tại công trường đã nửa năm, chỉ sang một người TQ bên cạnh: "*Cậu này cũng làm ghép cốt-pha, buộc sắt như chúng tôi, nhưng lương họ được gấp 3 lần, khoảng 500.000-600.000 đồng/ngày. Anh ta hưởng lương cao vì anh ta là người TQ, chủ nói gì là hiểu. Chúng tôi không có phiên dịch nên chỉ làm việc theo bằng các động tác tay, chân ra hiệu*"...

Như thế, có phải đây là một cuộc chiến đa diện: tàu chiến TQ lấn biển, chiếm đảo... trong khi cả biển người TQ tràn sang VN dựng lên các Phố Tàu? (VIETBAO)

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 19.07.2011. Cập nhật 10.03.2016.

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chú thích: Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch NGUYỄN PHÚC LIÊN như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>

Bài 21:

THAM NHỮNG & LÃNG PHÍ PHÁ SẢN KINH TẾ CHỆT CỘNG & VIỆT CỘNG

Giáo sư Tiên sĩ [NGUYỄN PHÚC LIÊN](#), Kinh tế

Geneva, 17.03.2016

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Bài này tổng hợp thời sự liên quan đến “[HỒ SƠ THAM NHỮNG & LÃNG PHÍ PHÁ SẢN KINH TẾ QUỐC DÂN](#)“. Chúng tôi tóm tắt, trích dẫn trực tiếp những Bản Tin hay những Bài Nhận định của các Phóng viên, Ký giả từ những phương tiện Truyền Thông.

Những Bản Tin, những Bài Nhận định trong thời kỳ gần đây nhất gồm những Bản Tin, những bài Nhận Định sau đây:

(1) Tham Nhũng là bầm sinh

(2) Những khẳng định cụ thể của Lãnh đạo CSVN về Tham Nhũng, Lãng phí

=> **Quốc Hội** : Hầu hết mọi lĩnh vực đều có tham nhũng

=> **'Cá lớn'**...nuốt dân và phát ngôn tướng công an

=> **Chính phủ** không chỉ đạo chống tham nhũng được

=> **Tham nhũng vẫn...** ung dung cười ngạo nghề

=> **Cục trưởng hải quan mất chức** vì để thuộc cấp 'lộng hành'

(3) Chết Cộng & Việt Cộng chống Tham Nhũng: Áo mộng mỹ dân

(1) Tham Nhũng là bầm sinh

Giáo sư Tiên sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 07.06.2012

Trong Hội nghị lần thứ 5 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản khóa XI được tổ chức tại Hà Nội vào đầu tháng 5 vừa qua, Nguyễn Phú Trọng nói chính yếu về vấn đề tham nhũng. Đó cũng chính là một trong những vấn đề quan trọng nhất được Ban chấp hành Trung ương đảng thảo luận trong suốt cuộc hội nghị kéo dài đến chín ngày. Trước đây, nhiệm vụ Phòng chống Tham nhũng được giao cho Nguyễn Tấn Dũng (Nhà Nước), nay việc đó được chuyển về chính Bộ Chính trị (Đảng). Khi nói đến việc chống Tham nhũng thì cả người trách nhiệm Đảng cũng như Nhà Nước đều lấy “**Tinh thần Cách Mạng**“ làm phương tiện để diệt Tham nhũng. Nhìn như vậy thì việc chống

Tham nhũng không đi vào thực tế của vấn đề. Thực vậy, “Tinh thần Cách Mạng“ đã chết nghèo từ lâu rồi. Đảng (Bộ Chính trị) và Nhà nước (Nguyễn Tấn Dũng), từ thắng trên xuống thắng dưới đều THAM NHŨNG, thì làm thế nào đứng giữ trách nhiệm Phòng Chống Tham nhũng được. Đừng nói đùa để bịp bợm. Hãy vào sự thực căn nguyên của THAM NHŨNG.

Nhân chi sơ, Tính tham lam

Năm 1964, cách đây gần nửa Thế kỷ, tôi bắt đầu hội nhập đời sống Chính trị Sinh viên tại Sài Gòn, chống lại HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỨU QUỐC của Bác sĩ Lê Khắc Quyến khởi xướng từ Huế tràn vào Miền Nam. Một Vị lão luyện trong Chính trường đã khuyên tôi: “Khi cậu hoạt động Chính trị, thì phải tránh hai điều: (i) đừng động chạm đến những vấn đề lằng nhằng đàn bà con gái; (ii) đừng liên hệ đến những điều không sáng tỏ về tiền bạc. Khi tránh được hai vấn đề ấy thì quân chúng sẽ tha thứ, cho dù cậu có dốt về Chính trị “.

Ngày nay, suy nghĩ về hai vấn đề này, tôi thấy đây là hai vấn đề thuộc về thể xác từ khi chào đời, nghĩa là thuộc bẩm sinh. Có thể nói là “Nhân chi sơ, tính Dâm dục và Tham lam !”. Cuộc sống thân xác của một con người mang hai tính đó. Freud đã khẳng định rằng mọi hành động của một con người có thể cắt nghĩa từ tính Dâm dục. Tính Dâm dục là sự thỏa mãn thân xác cho xung động ham thích. Còn tính Tham lam của cái vật chất là để trước hết bảo toàn sự sống còn thân xác. Hai tính đó có ngay từ lúc con người mới sinh ra và mang cái xác con người. Khi lớn lên với Giáo dục, từ Văn Hóa đến Tôn Giáo, người ta dạy cho những GIÁ TRỊ thuộc phạm vi Tinh thần nhằm kềm chế hai cái Tính bẩm sinh thuộc Thân xác là Dâm dục và Tham lam vật chất. Vì vậy khi một đảng viên Cộng sản không còn Tinh thần Tôn Giáo, Văn hóa hay Cách Mạng, thì không còn phương tiện kềm chế hai tính bẩm sinh Dâm dục và Tham lam vật chất. Phòng chống Tham nhũng được trách nhiệm bởi Nhà Nước (Nguyễn Tấn Dũng) hay bởi Đảng (Nguyễn Phú Trọng), rồi cả hai lấy “Tinh thần Cách Mạng “ ra để chống, thì đều là chuyện mây gió bịp bợm.

Phải diệt cái Hoàn Cảnh làm

Phát sinh và Lan tràn Tính Dâm dục và tính Tham lam

Hai cái Tính Dâm dục và Tham lam vật chất thuộc bẩm sinh con người, thì ở Xã hội nào cũng có giống nhau. Điều hệ trọng là Tổ chức Xã hội khả dĩ ngăn chặn sự phát sinh và triển nở hai cái Tính bẩm sinh ấy. Chúng tôi xin kể ra đây một vài tỉ dụ cho thấy rằng phải diệt cái HOÀN CẢNH làm nảy sinh và phát triển tính Dâm dục và tính Tham lam, chứ không phải diệt hai Tính bẩm sinh ấy.

Tỉ dụ thứ nhất về Tính dâm dục. Chúng tôi còn nhớ lại rằng khi sống tu trì trong Chủng viện, mỗi lần gặp khách đến thăm, nhất là phái nữ, thì phải gặp ở Phòng Khách mở cửa sổ quang đặng, mọi người có thể nhìn thấy. Thực vậy, cho dù một Thánh nhân, đã trải qua nhiều năm “diệt dục“, nhưng khi Thánh nhân bị nhốt trong phòng tối cùng với một mỹ nhân, không ai nhìn thấy, thì có ngay lòng Dục bẩm sinh nổi lên và Thánh nhân có thể hú hí với mỹ nhân.

Tỉ dụ thứ hai về Tính Tham lam vật chất. Một người được giáo dục và thực hành Công lý nhiều năm. Nếu lúc này cho người đó Quyền hành độc đoán sinh sát người khác và đặt bên cạnh người ấy một đồng vàng, thì có lúc người đó cũng lượm mấy thỏi vàng vào túi làm của riêng bảo đảm cho cuộc sống thân xác của mình. Nếu ai nghi ngờ, thì người có quyền và đã biến thủ vàng sẽ dùng quyền độc tài mà bịt miệng kẻ khác. Điều quan trọng là đã tạo cho con người biến thủ trên đây cái HOÀN CẢNH vừa có quyền độc tài, vừa ngồi bên cạnh đồng vàng. Xin nhắc lại rằng ở thời Mao Trạch Đông, quyền độc tài còn mạnh hơn thời nay, nhưng THAM NHŨNG ít hơn vì thời Mao

Trạch Đông, không có đồng vàng ở bên cạnh mà biến thù, chứ không phải thời Mao Trạch Đông được giáo dục về Công lý kỹ càng hơn.

Dứt bỏ Cơ chế CSVN là diệt HOÀN CẢNH làm nảy sinh và phát triển THAM NHŨNG

Cơ chế CSVN chủ trương độc tài Chính trị nắm độc quyền Kinh tế. Đó là HOÀN CẢNH làm nảy sinh tham nhũng, lãng phí. Không cần phải đưa Phòng chống tham nhũng từ Nguyễn Tấn Dũng về cho Nguyễn Phú Trọng. Cả hai đều không chống nổi tính Tham lam bẩm sinh tự con người, mà PHẢI TÁCH RỜI ĐỘC TÀI CHÍNH TRỊ RA KHỎI ĐỘC QUYỀN KINH TẾ thì mới có thể kèm chế được THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ. Nó giống như việc đùng nhốt chung trong Phòng tối một Thánh nhân và một Mỹ nhân, cũng như đùng cho một nhà Độc tài quyền hành Chính trị có toàn quyền về đồng Vàng ở bên cạnh.

Chống THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ không phải là diệt tính bẩm sinh THAM LAM VẬT CHẤT của cá nhân, mà là diệt cái HOÀN CẢNH làm phát sinh và tràn lan tính THAM LAM. Bãi phân là HOÀN CẢNH để nảy sinh và lan tràn giòi bọ. Giao bãi phân cho Nguyễn Phú Trọng hay Nguyễn Tấn Dũng săn sóc, thì bãi phân vẫn là bãi phân, nghĩa là vẫn một HOÀN CẢNH, mà giòi bọ vẫn nhung nhúc. Phải HỐT ĐI BÃI PHÂN, thì giòi bọ mới hết chỗ (HOÀN CẢNH) nảy sinh và lan tràn vậy.

Giáo sư Tiên sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế
Geneva, 07.06.2012

(2) Những khẳng định cụ thể của Lãnh đạo CSVN về Tham Nhũng, Lãng phí

Quốc Hội : Hầu hết mọi lĩnh vực đều có tham nhũng

Thảo luận về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2015 tại Quốc hội chiều 28.10, một số ý kiến cho rằng, nội dung trong báo cáo còn chung chung, chưa đánh giá kết quả, tiến độ xử lý các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp được dư luận xã hội quan tâm, hạn chế của các cơ quan có chức năng, nhất là các cơ quan chuyên trách chống tham nhũng.

Theo đại biểu Huỳnh Nghĩa (Đà Nẵng), thiệt hại do tham nhũng gây ra là hơn 900 tỷ đồng và gần 10.000 m² đất nhưng thu hồi tài sản tham nhũng chỉ đạt hơn 55%. Tài sản tham nhũng thu hồi thấp đó chính là điều cử tri coi rằng "hy sinh đời bố cùng cố đời con".

Đại biểu Nguyễn Ngọc Phương (Quảng Bình), "Hầu hết mọi lĩnh vực đều có tham nhũng, người không tham nhũng bị người tham nhũng cô lập, tham nhũng chính sách cho hộ nghèo, chế độ chính sách với người có công. Tham nhũng vật và hối lộ công diễn ra phổ biến và nghiêm trọng. Hối lộ xảy ra ngay trong cơ quan bảo vệ pháp luật, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Công chức tạo ra những thủ tục mà người ta gọi là lệ phí bôi trơn"

Trong khi đó, ĐB Nguyễn Thái Học (Phú Yên) chỉ rõ, báo cáo của Chính phủ nhận định tham nhũng, lãng phí còn nghiêm trọng làm cản trở sự phát triển của đất nước. nhưng kết quả từ điều tra,

truy tố, xét xử đều giảm so với năm 2014.

"Có loại tội phạm giảm thì được nhân dân biểu dương đồng tình. Nhưng tội phạm tham nhũng giảm trong khi tham nhũng đang còn nghiêm trọng là lỗi của các cơ quan phòng chống tham nhũng. Đây là điều có lỗi với nhân dân với cử tri" ông Học nêu quan điểm.

Còn đại biểu Lê Nam (Thanh Hoá) cho rằng qua nhiều cuộc tiếp xúc cử tri, cử tri vẫn đánh giá tham nhũng vẫn là chưa có chuyển biến cho nên chúng ta phải đánh giá lại vấn đề này.

'Cá lớn'...nuốt dân và phát ngôn tướng công an

Từ vụ việc ở Sầm Sơn (Thanh Hóa) đến những phát ngôn ấn tượng của tướng CA, cho thấy bóng ma lợi ích nhóm luôn ngự trị và lớn vồn trong XH này.

Vụ việc thứ nhất, gây ồn ào dư luận trên báo chí, và trên các trang mạng XH. Đó là chuyện, từ ngày 26/2, ngư dân xã Quảng Cư và phường Trung Sơn (thị xã Sầm Sơn) tụ tập trước UBND tỉnh Thanh Hóa phản đối việc chính quyền giao cho Công ty cổ phần Tập đoàn FLC khai thác tuyến bờ biển sầm ất nhất Sầm Sơn.

Vụ việc trở nên nghiêm trọng khi người dân cho biết, sau khi UBND tỉnh giao đất cho Tập đoàn FLC, thì bỗng dưng họ bị xua đuổi và bị cấm không được khai thác thủy sản gần bờ, không được neo đậu tàu thuyền tại khu vực bến cũ, mà phải chuyển về tận xã Quảng Hùng (Quảng Xương) và ra cảng Hới (xã Quảng Tiến - Sầm Sơn), xa cả 10 km để neo đậu, vừa trái đường, vừa đi lại khó khăn. Người dân nhiều lần phản ánh lên chính quyền xã Quảng Cư và thị xã Sầm Sơn, nhưng không được giải quyết triệt để, khiến họ bức xúc.

Còn ở Việt Nam tuyệt đại đa số các tập đoàn tư nhân phát lên nhờ... bất động sản, chưa đầu tư gì mấy vào công nghệ.

Đặc biệt, sự bất thường của các tập đoàn kinh tế tư nhân VN chính là ở chỗ, họ đã và đang tận dụng các quy định "đất đai thuộc sở hữu toàn dân" để làm giàu. Trong khi, chính quyền lại hầu như luôn đứng về phía các công ty tư nhân chiếm đất. Sự câu kết giữa các "đại gia tư nhân" với chính quyền là một hiện tượng nhức nhối ai cũng thấy, nhất là trong việc thu hồi đất của người dân cho các dự án tư nhân (Dân Việt, ngày 02/3).

Vẫn là chuyện ông rút chân giò bà thò chai rượu. Rút cục, nếu không có sự giám sát mạnh mẽ của các cơ quan báo chí, truyền thông, không có sự bất bình của người dân vì bị thua thiệt, và áp lực của dư luận XH, người dân nơi có các dự án kiểu này rất có thể mất cả chì lẫn chài.

Vụ thứ hai, đó là những phát ngôn cực kỳ ấn tượng của Thiếu tướng Phan Anh Minh, Phó Giám đốc CA t/p HCM tại buổi tổng kết công tác phòng chống tham nhũng, lãnh phí được tổ chức tại t/p này ngày 08/3 mới đây. Khiến cho dư luận XH bàn tán với rất nhiều điều đáng suy ngẫm.

Tham nhũng chỉ có cán bộ đảng viên thôi chứ còn dân thường không có tham nhũng!

Điều này xưa nay dường như ai chả biết rồi, khổ lắm, nói mãi! Tháng 12/2015, trước thông tin Thủ đô HN và t/p HCM không phát hiện được trường hợp nào tham nhũng, ĐBQH Dương Trung Quốc từng hóm hỉnh: Ai cũng mong điều đó là sự thực, nhưng chắc chắn không phải. Bởi Hà Nội và TP

HCM là những nơi lớn nhất, các đánh giá quan trọng, chính thức của các lãnh đạo cao nhất đều nói có. Vậy thì tham nhũng nằm ở đâu, không lẽ ở nhà quê?

Tham nhũng là những người có chức vụ quyền hạn. Chúng tôi chống lại có khi “chết' trước”

Thiếu tướng Phan Anh Minh đã lý giải vì sao chống tham nhũng rất khó. Ông tự nhận, “một trong những người va chạm với tham nhũng nhiều nhất”, đã phải nói về sự.... bất lực của công cuộc phòng chống tham nhũng. Và sự bất lực- quả thật rất bất ngờ”.

Về hiện tượng, ông Phan Anh Minh xếp hạng thứ tự: Có tới 50% các vụ án buôn lậu có bóng dáng hải quan.

Rồi tiếp đó, là ngân hàng, tài chính và cho thuê tài chính, rồi đền bù giải phóng mặt bằng, phê duyệt dự án... Rõ là chả mèo nào thua miu nào.

Tướng Phan Anh Minh cho rằng, về bản chất, các giải pháp được đưa vào Luật PCTN và nghị định của CP, thậm chí là chương trình quốc gia, có một số là... ảo, không mang lại tác dụng răn đe, ngăn ngừa. Ví dụ như kê khai tài sản, kê khai xong rồi cơ quan quản lý đút vào ngăn cất, còn kê khai có đúng hay không, có hợp lý hay không thì không ai biết. Thế thì bản kê khai để trong hộc bàn đó không có ý nghĩa gì cả.

Nhưng đáng chú ý nhất là phát ngôn này:

Ban Nội chính yêu cầu Công an TP giải trình, tại sao án tham nhũng được phát hiện do trinh sát là ít. Tôi đã nói thẳng không phải là ít mà là không có. Lý do vì CATP cũng phải chấp hành Chỉ thị 15. Hầu hết đối tượng thực hiện hành vi tham nhũng là đảng viên mà công an thì không được quyền tổ chức trinh sát đảng viên (Infonet, ngày 09/3)

Ôi chao! Đến cơ quan công an cũng không được quyền tiếp cận để điều tra, thì tham nhũng trông chét cười... ngạo nghễ, là phải.

Chỉ thị 15 và lợi ích nhóm?

Hóa ra, đó là Chỉ thị 15-CT/TW về sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án và công tác bảo vệ Đảng. Theo quy định của chỉ thị này: Các cơ quan bảo vệ pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu đảng viên vi phạm đều phải báo cáo bằng văn bản với tổ chức đảng, cấp ủy đảng quản lý trực tiếp đảng viên đó, khi được tổ chức đảng, cấp ủy đảng xem xét đồng ý cho điều tra, khởi tố, bắt...thì cơ quan bảo vệ pháp luật mới được tiến hành các biện pháp tố tụng.(Lao động, ngày 10/3)

Đảng đứng trên Pháp Luật

Về tinh thần, Chỉ thị 15 phản chiếu tư tưởng Đảng lãnh đạo toàn diện đối với cơ quan bảo vệ pháp luật, ngăn ngừa hiện tượng chạy án, tiêu cực.

Nhưng cũng chính vì thế trong thực tế, rất nhanh, có không ít kẻ ở cơ sở đã biến Chỉ thị này thành “bảo bối” để... bảo kê cho những hành vi tham nhũng tội lỗi.

Vi sao?

Vi tâm lý nể nang, và biết đâu, đằng sau đó lại ẩn chứa những tiêu cực khác? Tiêu cực nối tiếp tiêu cực? Dẫn đến có những tội lỗi có thể xử lý hình sự, bỗng thành xử lý hành chính. Đây chẳng phải hiện tượng hiếm và quý, mà rất phổ biến từ nhiều năm nay. Xin trích đăng ý kiến của một trang Kiểm toán Nhà nước:

Số vụ án tham nhũng được phát hiện và xử lý năm 2012 tăng nhưng chưa tương xứng với tình hình thực tế. Một số vụ án lớn, gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng nhưng lại không phát hiện được hành vi tham nhũng hoặc ban đầu khởi tố, điều tra về hành vi tham nhũng nhưng sau đó lại chuyển sang các tội danh khác nhẹ hơn. Nhiều vụ án tham nhũng được xét xử dưới khung hình phạt, cho hưởng án treo.

Vi tâm lý bệnh thành tích. Người lãnh đạo các cơ sở rất ngại điều tiếng cơ sở mình, theo kiểu tốt đẹp phô ra xấu xa đậy lại.

Từ vụ việc của tập đoàn FLC, của ngư dân Sầm Sơn Thanh Hóa đến những phát ngôn ẩn tượng của tướng CA, cho thấy bóng ma lợi ích nhóm luôn ngự trị và lớn vờn trong XH này. Đặc biệt, trong công cuộc chống tham nhũng, thì sự “vô hiệu hóa” cuộc chiến là ... rất tinh vi.

Chính phủ không chỉ đạo chống tham nhũng được

(PL)- Cục trưởng Cục Chống tham nhũng (Thanh tra Chính phủ) Phạm Trọng Đạt thừa nhận tự phát hiện tham nhũng trong nội bộ đang là khâu yếu nhất trong công cuộc phòng, chống tham nhũng hiện nay.

Việc tự phát hiện tham nhũng trong nội bộ rất ít, gần như không có.

Lỗi cơ chế

. Ông vừa đề cập tới nguyên nhân “do cơ chế”, vậy cơ chế đã “có lỗi” gì, thưa ông?

+ Chúng ta phát động cả hệ thống chính trị vào cuộc nhưng lại chưa khơi dậy được sự vào cuộc thực sự của cả hệ thống mà chỉ một số thôi. Ngoài ra, cơ chế hiện nay không rõ ràng. Chẳng hạn theo quy định, Thanh tra Chính phủ chỉ là một nguồn cung cấp cho cơ quan điều tra dấu hiệu về tham nhũng thôi chứ không được quyền gì cả...

. Cũng có nguyên nhân do cơ chế bảo vệ người tố cáo tiêu cực không tốt nên đa phần lựa chọn im lặng?

+ Cũng có thể do cơ chế pháp luật bảo vệ người chống tham nhũng của ta chưa tốt khiến họ sợ bị trả thù nhưng đó không phải nguyên nhân chính. Nguyên nhân chính, theo tôi, có thể do lợi ích nhóm, do bệnh thành tích, do trách nhiệm người đứng đầu...

Tham nhũng vẫn... ung dung cười ngạo nghễ

Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa X) của Đảng đã chỉ rõ: "Tham nhũng, lãng phí vẫn diễn ra nghiêm trọng ở nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực với phạm vi rộng, tính chất phức tạp, gây hậu quả

xấu về nhiều mặt, làm giảm sút lòng tin của nhân dân, là một trong những nguy cơ lớn đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta."

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: "Hiện tượng hư hỏng, tham nhũng, tiêu cực đúng là lắm lúc nghĩ hết sức sốt ruột, nhìn vào đâu cũng thấy, sờ vào đâu cũng có..." và "cái gì cũng phải có tiền, không tiền không trôi. Tham nhũng lớn cũng có, tham nhũng vặt cũng nhiều khiến người dân như bị ngứa ghe"

Chủ tịch nước Trương Tấn Sang: "Trước đây chỉ một con sâu làm rầu nồi canh, nay thì nhiều con sâu lắm... Một con sâu đã nguy hiểm rồi, một bầy sâu là 'chết' cái đất nước này."

Từ nghị quyết Trung ương cho đến phát biểu của lãnh đạo cấp cao đều khẳng định tình hình tham nhũng hiện nay đã nghiêm trọng đến mức trở thành "một trong những nguy cơ lớn đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta".

Tại hội nghị tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí năm 2015 do Thành ủy TP HCM tổ chức vào chiều 8/3, thiếu tướng Phan Anh Minh - Phó giám đốc Công an thành phố đã thẳng thắn trả lời cho câu hỏi nêu trên: "Tôi cũng xin lý giải thêm vì Ban Nội chính yêu cầu Công an TP giải trình là tại sao án tham nhũng được phát hiện do trình sát là ít, tôi đã nói thẳng không phải là ít mà là không có. Lý do là vì CATP cũng phải chấp hành chỉ thị 15, hầu hết đối tượng thực hiện hành vi tham nhũng là đảng viên mà công an thì không được quyền tổ chức trình sát đảng viên".

Rõ ràng là nội dung cũng như tinh thần chỉ đạo của Chỉ thị 15 rất đúng đắn. Cái đáng quan tâm ở đây là trên thực tế, khi triển khai thực hiện Chỉ thị 15, một số cơ sở đảng đã làm trái: "Biến một sai phạm phải xử lý hình sự với cán bộ đảng viên thành xử lý hành chính, làm chậm hoặc can thiệp làm thay đổi bản chất vụ việc, bảo vệ nhau, thậm chí còn thăng chức cán bộ đảng viên sai phạm lên chức cao hơn để xoá tội, can thiệp thô bạo vào quá trình điều tra, họp án, o bế, bảo vệ, "cứu" nhau, cấp trên cứu cấp dưới, thủ trưởng cứu lính, tập thể cứu lãnh đạo... ngăn cản những bước đi tiếp theo của cơ quan tố tụng, dần dần như dân gian vẫn nói "để lâu cứ trâu hoá bùn".(Xem <http://infonet.vn/shop-tin-103-chi-thi-15-la-gi-ma-tuong-cong-an-cung-bo-tay-post193009.info>)

Khi người ta nhân danh tập thể, nhân danh "bảo vệ" cán bộ thì không ai có thể động đến lông tay lông chân bọn tham nhũng được. Và cứ thế, tham nhũng vẫn ung dung... cười ngạo nghễ.

Cục trưởng hải quan mất chức vì để thuộc cấp 'lộng hành'

Đề hàng chục thuộc cấp bị khởi tố, bắt giam vì tiếp tay cho doanh nghiệp gian lận, buôn lậu, lừa đảo, Cục trưởng Hải quan tỉnh An Giang bị mất chức.

Hải quan Kiên Giang 'giúp' doanh nghiệp chiếm đoạt 110 tỷ đồng

Sau quyết định của Tổng cục Hải quan, chiều 10/3, ông Võ Anh Kiệt - Phó bí thư thường trực Tỉnh ủy An Giang - cho biết, Ban thường vụ Tỉnh ủy đã họp xem xét kỷ luật về mặt Đảng đối với ông Tâm. Tuy nhiên, ông Tâm là Tỉnh ủy viên, thuộc diện Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh phải xử lý. Vì vậy, việc kỷ luật cũng như hình thức kỷ luật phải thông qua Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

"Vi hoàn cảnh cá nhân, gia đình, ông Tâm có nguyện vọng xin ở lại An Giang công tác và tỉnh đã quyết định giữ lại và sẽ phân công vị trí hợp lý...", ông Kiệt cho biết thêm.

Sau khi cho ông Tâm thôi chức, Tổng cục Hải quan cũng có quyết định điều động, bổ nhiệm ông Trần Quốc Hoàn - Phó vụ trưởng Thanh tra Tổng cục Hải quan về làm Cục trưởng Hải quan tỉnh An Giang.

Cửu Long

(3) Chệt Cộng & Việt Cộng chống Tham Nhũng: Ảo mộng mỹ dân

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế
Geneva, 29.11.2012

Chống Tham Nhũng bằng lời chỉ là ảo mộng mỹ dân. Chống Tham Nhũng thực sự chính là Cơ chế CSVN phải tự sát và Dân Tộc phải chôn ùi hẳn cái Cơ chế CSVN đả tội ác này

Hội Nghị Trung ương 6 CSVN cũng chỉ vì THAM NHŨNG mà phải triệu tập cấp bách và sau 2 tuần thảo luận cũng chỉ đi đến tự kiểm thảo để xóa bỏ, trong nội bộ đảng, những lỗi lầm trầm trọng phạm đến quyền lợi sống còn của người dân. Nhưng THAM NHŨNG vẫn tồn tại và tàn phá Kinh tế. Nguyễn Phú Trọng tước quyền chống THAM NHŨNG của Nguyễn Tấn Dũng hay nói cách khác để dành quyền ăn HỐI LỘ về cho mình !

Đại Hội đảng 18 Trung quốc là dịp để tố cáo nhau công khai về THAM NHŨNG. Hồ Cẩm Đào, Chủ tịch, tuyên bố THAM NHŨNG là Định mệnh tàn phá đảng và Nhà Nước Trung quốc. Ôn Gia Bảo, Thủ tướng, chỉ trích THAM NHŨNG trước Quốc Hội từ năm 2010, nhưng chính Gia đình Ông tích trữ tài sản đến 2.700 tỉ đôla. Tập Cẩm Bình, tân Chủ tịch TQ có bà chị nắm giữ tài sản 376 triệu đô-la.

Cả hai đảng CSTQ và CSVN đều phải thú nhận nạn THAM NHŨNG lan tràn phổ quát mà Tập Cẩm Bình ví đó là những con trùng đang ăn nát một trái cây mục nát.

Đã nhiều năm, chúng tôi ví Cơ chế Cộng sản TQ hay VN là một đồng phân làm phát sinh và lan tràn giòi THAM NHŨNG mà cách chữa duy nhất là hốt đồng phân đó đi.

Vì cả Trung quốc lẫn Việt Nam đều thấy rằng THAM NHŨNG là định mệnh tàn phá đảng và Nhà Nước, nên tung ra khẩu hiệu phải diệt trừ THAM NHŨNG như để cứu đảng và Nhà Nước.

Đã nhiều năm rồi và ngay cả trong những tuần kể liền đây, chúng tôi đã viết rất nhiều về THAM NHŨNG. Hôm nay, chúng tôi chỉ xin tóm tắt những điểm chính qua những câu hỏi sau đây:

- => THAM NHŨNG là gì và tại sao có và lan tràn THAM NHŨNG ?
- => CSTQ và CSVN tự mình có thể diệt được THAM NHŨNG hay không ?
- => Ai có thể diệt hay hạn chế được THAM NHŨNG ?

THAM NHŨNG là gì và tại sao có và lan tràn THAM NHŨNG ?

THAM NHŨNG là tính bẩm sinh phát xuất từ ước muốn tích trữ vật chất để bảo đảm sự sinh tồn cho thân xác mỗi người. Ai sinh ra có thân xác thì phải tìm phương tiện vật chất để sinh tồn. Chúng tôi gọi đó là “Nhân chi sơ, tính tham lam vật chất “. Nó cũng giống như “Nhân chi sơ, tính dâm dục “. Cả hai cái tính đó là bẩm sinh, thuộc về thân xác của mỗi sinh vật.

Việc có tính tham lam tích trữ vật chất bảo vệ sinh tồn thân xác sẵn có. THAM NHỮNG chỉ là sự phát triển của tính tham lam tích trữ vật chất quá độ bất chấp đồng loại cùng mang tính đó. Người ta công kích THAM NHỮNG không phải ở nguồn bấp sinh tham lam vật chất bảo vệ sinh tồn, nhưng ở chỗ không tôn trọng người khác, lấy quyền lực để chiếm đoạt vật chất một cách bất công đối với người khác. Việc lan tràn THAM NHỮNG xảy ra chính yếu khi mình có quyền lực độc tài có thể trấn áp người khác để chiếm đoạt của chung thành của riêng. Nói như vậy có nghĩa là khi mình giữ quyền độc tài, thì đó là lúc lòng tham bấp sinh về của cải vật chất bắt đầu có hoàn cảnh thuận tiện để lan tràn.

Thực vậy, ở đâu có chế độ Chính trị độc tài, thì ở đó có THAM NHỮNG lan tràn. Tỉ dụ gần đây nhất những chế độ độc tài như Saddam HUSSEIN, Ben ALI, KHADAFI, MOUBARAK. Có người đã hỏi tôi tại sao chế độ độc tài STALINE, MAO TRẠCH ĐÔNG lại không nhắc ra nhiều vấn đề THAM NHỮNG. Tôi đã trả lời liền rằng ở hai chế độ này, Kinh tế vô sản, không có Tiền, thì THAM NHỮNG cái gì! Trong khi ấy, hai chế độ độc tài Chính trị CSTQ và CSVN hiện nay có Tiền bên cạnh thì THAM NHỮNG mới có gì để mà cuồn lấy cho riêng mình.

CSTQ và CSVN tự mình có thể diệt được THAM NHỮNG hay không ?

Hai Cơ chế CSTQ và CSVN không thể nào tự mình diệt được THAM NHỮNG bởi vì họ giữ quyền độc tài Chính trị, đồng thời nắm “Chủ đạo “ Kinh tế, nghĩa là một người có quyền sinh sát nếu ai công kích mà ngồi bên cạnh đồng vàng, thì thế nào cũng biến thủ, vì cái tính bấp sinh tham lam vật chất nằm trong mỗi người rồi. Nếu họ muốn hạn chế được THAM NHỮNG như thời STALINE và MAO TRẠCH ĐÔNG giữ quyền độc tài Chính trị, thì phải từ bỏ quyền nắm “Chủ đạo“ đồng vàng ở bên cạnh. Đây là điều mà cả hai đảng CSTQ và CSVN không thể làm được. Lý do là cả hai đảng đều muốn Độc tài Chính trị nắm luôn Độc quyền Kinh tế, thì chính chủ trương này là chủ trương THAM NHỮNG rồi, làm sao họ có thể diệt được THAM NHỮNG do chính họ chủ trương như vậy trước đó. Cơ chế Độc tài Chính trị nắm Độc quyền Kinh tế mà đi tìm đường diệt THAM NHỮNG, thì đó chính là việc tìm đường TỰ SÁT vậy. Không ai muốn TỰ TỬ cả !

Ai có thể diệt hay hạn chế được THAM NHỮNG ?

Chúng tôi không bao giờ nói rằng con người có thể giết được cái tính bấp sinh tham lam vật chất để bảo đảm sinh tồn thân xác. Điều này có nghĩa rằng chúng ta không diệt được THAM NHỮNG mà chỉ có thể tìm phương cách để có hoàn cảnh hạn chế THAM NHỮNG phát sinh và lan tràn. Như trên chúng tôi đã nói về hai chế độ Staline và Mao Trạch Đông, THAM NHỮNG là tham những về vật chất, tiền bạc. Khi không có vật chất, tiền bạc bên cạnh, thì THAM NHỮNG cái gì ! Không ai nói là THAM NHỮNG tôn giáo, THAM NHỮNG tự do, bác ái...! Nói như vậy có nghĩa là việc THAM NHỮNG gắn liền với đời sống KINH TẾ. Cái hoàn cảnh hạn chế THAM NHỮNG được các nhà Kinh tế từ thời Adam Smith, David Ricardo, Stuart Mill... gọi là Môi trường Chính trị-Luật pháp phù hợp (Environnement Politico-Juridique adéquat). Chính cái Môi trường Chính trị-Luật pháp phù hợp này hạn chế việc lan tràn THAM NHỮNG bên cạnh những sinh hoạt Kinh tế.

Để có thể hạn chế THAM NHỮNG, hay nói theo kiểu my dân Cộng sản là “tận diệt THAM NHUNG “, phải có Môi trường có thể thực hiện những điểm sau đây:

=> Tôn trọng quyền TỰ HỮU những phương tiện sản xuất, nghĩa là tự do Kinh doanh

- => Nhà Nước từ bỏ quyền “Chủ đạo “ Kinh tế
- => Luật pháp Kinh tế, Thương mại phải do Tư doanh tham dự và quyết định cho những cạnh tranh giữa họ.
- => Phải cho tư doanh tự do phản bác khi Chính trị can thiệp quá nhiều vào Kinh tế nhằm nắm quyền chủ đạo
- => Phải cho Dân chúng tự do phản bác đối với những thu nhập thuế khóa và chi tiêu tiền thuế.
- => Đại diện của dân chúng là Báo chí. Phải cho tự do ngôn luận. Đây là điểm thiết yếu để công luận cạnh chừng THAM NHỮNG.

Chúng tôi chưa nói đến Dân chủ, đa nguyên đa đảng về quyền lực Chính trị quản trị Quốc gia trong những điểm nêu ra trên đây. Chúng tôi chỉ mới nói đến những điểm tạo hoàn cảnh hạn chế THAM NHỮNG mà thôi.

KẾT LUẬN chắc nịch và không thay đổi của toàn Dân Tộc:

- => Chống Tham Nhũng bằng lời chỉ là ảo mộng mỹ dân;
- => Chống Tham Nhũng thực sự chính là Cơ chế CSVN phải tự sát và Dân Tộc phải chôn ùi hẳn cái Cơ chế CSVN đầy tội ác này. Lý do là vì cái Cơ chế CSVN này chủ trương Chính trị độc tài độc đảng toàn trị nắm trọn sinh hoạt Kinh tế để từ đó phát sinh và lan tràn THAM NHỮNG, LÃNG PHÍ, nguyên ủy phá sản Kinh tế quốc dân

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 17.03.2016

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chú thích : Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch

NGUYỄN PHÚC LIÊN như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>

PHỤ BẢN I cho Bài 21

Những Nhận Định theo Dòng Thời Sự:

**ĐẢNG CSVN
ĐỨNG TRÊN CÔNG LÝ & PHÁP LUẬT**

Giáo sư Tiên sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 17.03.2016

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Từ thập niên 90 (1990), các đảng Cộng sản Tàu và Việt Nam đều biết rõ như Liên Xô và Đông Âu rằng lý tưởng đi đến một Thiên đàng trần thế của Xã Hội Chủ nghĩa hoàn toàn là ảo mộng. Biết rõ như vậy, nên các đảng Cộng sản Nga và Đông Âu đã thành thực với lương tâm của mình và dứt bỏ hẳn cái Chủ nghĩa ảo tưởng này, rồi chọn mô hình Kinh tế tự do và thị trường để phát triển Kinh tế quốc dân. Không những Chệt Cộng và Việt Cộng biết rõ tính cách không tưởng của Thiên đàng trần thế của Xã Hội Chủ nghĩa, mà còn chứng kiến hoàn cảnh nghèo khổ của dân chúng tàn tệ hơn Nga và Đông Âu, nhưng đã muối lương tâm cố tình giữ lấy quyền hành độc tài cho đảng và Mô hình Kinh tế Tập quyền Chỉ huy cũ với mục đích đê tiện là sử dụng độc tài độc đảng để dễ bề **ĂN CƯỚP** của chung thành của riêng cho mỗi đảng viên.

Chỉ nguyên việc tạo một cái Cơ chế trị dân và khai thác các nguồn lực Kinh tế quốc dân bằng cách giữ lấy, cùng một lúc cho riêng đảng mình, cái quyền độc tài Chính trị nắm trọn những sinh hoạt Kinh tế. Gộp chung hai điều kiện đó lại cũng đã quá đủ để làm phát sinh và lan tràn **THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ** ở mọi lãnh vực của Xã Hội từ kiếm sống hàng ngày của dân chúng đến những chi tiết phức tạp hành chánh trị dân, đến giáo dục những giá trị luân lý, đến công lý và tư pháp, thậm chí ngay cả đến lòng tin Tôn giáo.

Việc phát sinh và lan tràn **THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ** trên đây là từ chính Cơ chế tạo ra. Điều khôn nạn hơn nữa là Chỉ thị 15-CT/TW của Trung ương Đảng CSVN còn công khai bao che cho **THAM NHŨNG, LÃNH PHÍ** của những đảng viên của mình. Đảng viên tham nhũng, lãng phí cứ việc yên tâm làm bất công và coi thường luật pháp.

Bài viết này có mục đích nói lên tính cách bỉ ổi của đảng CSVN trong việc che chở cho đảng viên của mình được an toàn để thả cửa làm **THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ** !

Chúng tôi đề cập đến hai khía cạnh sau đây:

=> Lãnh đạo cao cấp của đảng khẳng định việc **THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ**

=> Chỉ thị 15-CT/TW cổ võ đảng viên làm bất công và đập lên Pháp Luật mà đi

=> Không thể chống **THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ** mà chính Cơ chế CSVN phải tự sát

Lãnh đạo cao cấp của đảng khẳng định việc **THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ**

Chúng tôi chỉ cần trích ra đây những khẳng định của Nguyễn Phú Trọng, Trương Tấn Sang và nghị quyết của Trung Ương đảng.

Nguyễn Phú Trọng: "*Hiện tượng hư hỏng, tham nhũng, tiêu cực đúng là lắm lúc nghĩ hết sức sốt ruột, nhìn vào đâu cũng thấy, sờ vào đâu cũng có...*" và "*cái gì cũng phải có tiền, không tiền không trôi. Tham nhũng lớn cũng có, tham nhũng vặt cũng nhiều khiến người dân như bị ngứa gẻ*"

Trương Tấn Sang: "*Trước đây chỉ một con sâu làm rầu nồi canh, nay thì nhiều con sâu lắm... Một con sâu đã nguy hiểm rồi, một bầy sâu là 'chết' cái đất nước này.*"

Từ nghị quyết Trung ương cho đến phát biểu của lãnh đạo cấp cao đều khẳng định tình hình tham nhũng hiện nay đã nghiêm trọng đến mức trở thành "*một trong những nguy cơ lớn đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta*".

Chỉ thị 15-CT/TW cổ võ đảng viên làm bất công và đập lên Pháp Luật mà đi

Đây không phải là nhận xét của báo chí truyền thông, mà chính là lời khẳng định từ Thiếu tướng Công an Phan Anh Minh.

Trong Hội nghị tổng kết 10 năm thi hành Luật Phòng chống tham nhũng do Bộ Tư pháp tổ chức ngày 4.3, ông Phạm Trọng Đạt, Cục trưởng Cục Chống tham nhũng, Thanh tra CP cũng có một phát ngôn ấn tượng không kém: Tham nhũng là những người có chức vụ quyền hạn. Chúng tôi chống lại có khi "chết" trước" (VietNamNet, ngày 5/3).

Tại cuộc họp này, Thiếu tướng Phan Anh Minh đã lý giải vì sao chống tham nhũng rất khó và hiệu quả không cao ở t/p HCM. Những điều ông nói không phải báo chí không phản ánh hay cảnh báo. Nhưng vấn đề ở chỗ- ông là người của ngành công an, một trong những công cụ đấu tranh, và như ông tự nhận, "một trong những người va chạm với tham nhũng nhiều nhất", đã phải nói về sự... bất lực của công cuộc phòng chống tham nhũng. Và sự bất lực- quả thật rất bất ngờ.

Về hiện tượng, ông Phan Anh Minh xếp hạng thứ tự: Có tới 50% các vụ án buôn lậu có bóng dáng hải quan. Rồi tiếp đó, là ngân hàng, tài chính và cho thuê tài chính, rồi đền bù giải phóng mặt bằng, phê duyệt dự án... Rõ là chả mèo nào thua miu nào. Nhưng đáng chú ý nhất là phát ngôn này: Công an Tư pháp phải chấp hành Chỉ thị 15. Hầu hết đối tượng thực hiện hành vi tham nhũng là đảng viên mà công an thì không được quyền tổ chức trình sát đảng viên (Infonet, ngày 09/3). Ôi chao! Đến cơ quan công an cũng không được quyền tiếp cận để điều tra, thì tham nhũng trông chết cười... ngạo nghễ, là phải.

Đó là Chỉ thị 15-CT/TW về sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án và công tác bảo vệ Đảng. Theo quy định của chỉ thị này: Các cơ quan bảo vệ pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu đảng viên vi phạm đều phải báo cáo bằng văn bản với tổ chức đảng, cấp ủy đảng quản lý trực tiếp đảng viên đó, khi được tổ chức đảng, cấp ủy đảng xem xét đồng ý cho điều tra, khởi tố, bắt...thì cơ quan bảo vệ pháp luật mới được tiến hành các biện pháp tố tụng.(Lao động, ngày 10/3). Về tinh thần, Chỉ thị 15 phản chiếu tư tưởng Đảng lãnh đạo toàn diện đối với cơ quan bảo vệ pháp luật, ngăn ngừa hiện tượng chạy án, tiêu cực. Nhưng cũng chính vì thế trong thực tế, có không ít kẻ ở cơ sở đã biến Chỉ thị này thành "bảo bối" để... bảo kê cho những hành vi tham nhũng tội lỗi. Có những tội lỗi có thể xử lý hình sự, bỗng thành xử lý hành chính. Đây chẳng phải hiện tượng hiếm và quý, mà rất phổ biến từ nhiều năm nay. Số vụ án tham nhũng được

phát hiện và xử lý năm 2012 tăng nhưng chưa tương xứng với tình hình thực tế. Một số vụ án lớn, gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng nhưng lại không phát hiện được hành vi tham nhũng hoặc ban đầu khởi tố, điều tra về hành vi tham nhũng nhưng sau đó lại chuyển sang các tội danh khác nhẹ hơn. Nhiều vụ án tham nhũng được xét xử dưới khung hình phạt, cho hưởng án treo. Vì tâm lý bệnh thành tích. Người lãnh đạo các cơ sở rất ngại điều tiếng cơ sở mình, theo kiểu tốt đẹp phô ra xấu xa đẩy lại.

Và cuối cùng, đây cũng quan trọng không kém, vì luật pháp thực sự không được hành động độc lập, không được tôn trọng.

Không thể chống THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ mà chính Cơ chế CSVN phải tự sát

Nguyễn Tấn Dũng nhận trách nhiệm Phòng Chống Tham Nhũng, nhưng đã bất lực. Nguyễn Phú Trọng kéo Phòng Chống Tham Nhũng về cho đảng, những đó chỉ là ảo tưởng my dân.

THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ có cái gốc rễ sinh ra từ chính Cơ chế chủ trương Độc tài độc đảng toàn trị nắm chủ đạo lãnh vực Kinh tế. Khi mà cái Cơ chế như vậy vẫn giữ lại, thì tất cả mọi kêu gọi chống Tham Nhũng, Lãng Phí chỉ là để my dân. Tất cả mọi kêu gọi cải cách, sửa đổi... mà không đập đổ hẳn đi cái Cơ chế CSVN, thì đều là trò giỡn chơi lừa bịp dân.

Vì vậy, việc diệt THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ thực sự là:

=> **Chính cái Cơ chế CSVN phải tự sát**

=> **Dân Tộc phải chôn vùi hẳn cái Cơ chế CSVN đầy tội ác này.**

Giáo sư Tiến sĩ [NGUYỄN PHÚC LIÊN](#), Kinh tế

Geneva, 17.03.2016

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

***Chú thích:** Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch*

***NGUYỄN PHÚC LIÊN** như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>*

Bài 22:

CSTQ & CSVN ĐỪNG LỪA DỐI DÂN NỮA: CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ GIẢ TẠO

Giáo sư Tiến sĩ [NGUYỄN PHÚC LIÊN](#), Kinh tế

Geneva, 24.03.2016

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Cập nhật 24.03.2016:

Cuối năm 2015 và đầu năm 2016, với Đại hội đảng 12, đảng cướp CSVN lại xôn xao kiểm điểm quá khứ về thành quả Kinh tế. Mọi người chân nhận tình trạng tụt hậu Kinh tế Việt Nam và lớn tiếng tuyên bố rằng lý do là vì THAM NHỮNG & LÃNG PHÍ lan tràn. Thế rồi những Lãnh đạo đảng kêu gọi phải có những thay đổi, những cải cách để vực lại tình trạng tụt lùi Kinh tế Việt Nam. Chính trong Đại hội đảng 12, Bộ trưởng Bùi Quang Vinh cũng đã lớn tiếng kêu gọi Cải cách, Thay đổi... Nhưng Cải cách, Thay đổi... gì khi không ai dám nói ra, vì ai cũng biết rằng cái CỘI NGUỒN làm phát sinh và lan tràn THAM NHỮNG & LÃNG PHÍ tàn phá Kinh tế chính là cái THỂ CHẾ CSVN.

Vào cuối năm 2011 và đầu năm 2012, trước những hô hào kêu gọi Cải cách, Thay đổi... để cứu Kinh tế, chúng tôi cũng đã viết hai Bài để nói rõ rằng muốn chống tình trạng tụt lùi Kinh tế, thì phải thực tình loại THAM NHỮNG & LÃNG PHÍ bằng phải DỨT BỎ HẠN CÁI THỂ CHẾ CHÍNH TRỊ HIỆN HÀNH, nguồn gốc sinh ra và lan tràn THAM NHỮNG & LÃNG PHÍ.

Trong những tuần vừa rồi, đảng lại nói về chống THAM NHỮNG & LÃNG PHÍ. Thiếu tướng Công an Phan Anh Minh đã phải tiết lộ chính Chỉ thị 15-CT/TW của đảng đã bao che cho đảng viên làm THAM NHỮNG & LÃNG PHÍ. Như vậy thì làm sao chống được THAM NHỮNG & LÃNG PHÍ. Chúng tôi cho hai Bài viết về vấn đề này từ những năm 2011/2012:

- Bài 1: PHẢI DỨT BỎ HẠN CHÍNH CÁI THỂ CHẾ CSVN,
NGUỒN GỐC CỦA THAM NHỮNG & LÃNG PHÍ
Bài 2: TÀU&VN: CÁI TỔ KINH TẾ HIỆN HÀNH LÀ DIỆT
THAM NHỮNG, L ẦNG PHÍ

Nguyễn Phúc Liên

PHẢI DỨT BỎ HẠN CHÍNH CÁI THỂ CHẾ CSVN, NGUỒN GỐC CỦA THAM NHỮNG & LÃNG PHÍ

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế
Geneva, 27.12.2011.

Từ năm 1975 đến nay, tổng thể, CSVN đã phải tuyên bố tái cấu trúc Kinh tế đến 3 lần. Mỗi lần tái cấu trúc, thì Kinh tế đi xuống để đảng CSVN lại phải tuyên bố tái cấu trúc Kinh tế. Tại sao vậy ? Phải có lý do triền miên xuyên qua những lần tái cấu trúc ấy. Lý do triền miên này phải dứt bỏ nó hẳn đi để mới có hy vọng cho việc tái cấu trúc Kinh tế phát triển được đất nước.

Nền Kinh tế Việt Nam hiện nay, dựa trên “Hệ thống Kinh tế Tự do Thị trường định hướng XHCN “ đang đi đến sụp đổ khiến quốc tế phải thôi thúc Việt Nam phải tái cấu trúc kinh tế, nếu không thì quá muộn. Bản Tin ngày hôm qua của AFP từ Hà Nội viết như sau:

“HANOI, 6 dec 2011 (AFP) - Le Vietnam doit accélérer la restructuration de son économie et améliorer la situation des droits de l'Homme, qui freine son développement à long terme, ont estimé les bailleurs de fonds internationaux, réunis mardi à Hanoi “. (NÀ NỘI, 06.12.2011

(AFP) – Việt Nam phải đẩy mạnh việc tái cấu trúc Kinh tế và phải cải thiện tình trạng Nhân quyền đang kìm hãm việc phát triển lâu dài, những nhà cho vay vốn quốc tế họp tại Hà Nội thăm định như vậy.)

Tái cấu trúc Kinh tế là những Biện pháp Chính trị Kinh tế (Politique Economique) được áp dụng hoặc cho dài hạn hoặc cho ngắn hạn. Chủ trương Chính trị Kinh tế áp dụng trong dài hạn có nghĩa là phải thay đổi một Hệ thống Kinh tế. Việt Nam đang ở trong Chủ trương “Hệ thống Kinh tế định hướng XHCN“, một Chủ trương bắt nguồn từ Hệ thống Kinh tế Tập quyền Chỉ huy (Système d’Economie Centralisée et Dirigiste).

Tuần trước, chúng tôi viết một bài dài và phổ biến trên các Diễn Đàn với đầu đề NHỮNG BIỆN PHÁP CHÍNH TRỊ KINH TẾ NHẪM THÁO GỖ KHỦNG HOẢNG HIỆN NAY. Chủ đích của bài này là trình bày những Nguyên tắc của những Hệ thống Chính trị Kinh tế để làm nền tảng cho những thăm định của chúng tôi về những Biện pháp Chính trị Kinh tế (Mesures de la Politique Economique) mà Hoa kỳ, nhất là các nước thuộc Liên Âu, sẽ phải đưa ra để tháo gỡ cho cuộc Khủng hoảng hiện nay. Cái nền tảng để thăm định này tất nhiên cũng áp dụng cho những thăm định của chúng tôi về việc tái cấu trúc Kinh tế Việt Nam. Chính vì vậy mà chúng tôi nhấn mạnh với quý độc giả về việc đọc bài này để thấy vấn đề trong chiều rộng hơn.

Việc tái cấu trúc Kinh tế Việt Nam gồm những Chủ trương dài hạn về hoạt động Kinh tế quốc gia, nghĩa là chính việc vẫn còn chấp nhận “Hệ thống Kinh tế Tự do Thị trường định hướng XHCN“ hay phải dứt khoát phế bỏ nó. Việc tái cấu trúc Kinh tế của Việt Nam ngày nay còn phải được đặt trong hoàn cảnh Khủng hoảng Kinh tế quốc tế nữa bởi lẽ Kinh tế Việt Nam và Trung quốc lệ thuộc vào xuất cảng, nghĩa là tùy thuộc vào Thị trường quốc tế, nhất là Hoa kỳ và Liên Âu.

Chuyển Kinh tế xuất cảng lệ thuộc sang Kinh tế tự túc độc lập

Năm 2009, chúng tôi xuất bản cuốn sách 400 trang “Tài chánh Kinh tế Thế giới: KHỦNG HOẢNG 2007-2008 & HẬU QUẢ CHO VIỆT NAM (Nhà Xuất Bản DAY & NIGHT, Ventura, California USA, 2009). Và trong những tháng gần đây của năm 2011, chúng tôi đã viết nhiều bài cho thấy rằng Khủng hoảng Nợ Công của Hoa kỳ và Liên Âu đang làm cho Kinh tế Trung quốc phải khốn đốn. Lý do của những khốn đốn ấy là vì Mãi lực Hoa kỳ và Liên Âu cạn kiệt, thì người ta giảm hẳn mua hàng hóa từ Trung quốc cũng như từ Việt Nam.

Bản Tin của AFP 6.12.2011 từ Hong Kong xác nhận tầm ảnh hưởng ấy từ Liên Âu lên Kinh tế Á đông. Bản Tin viết:

“HONG KONG, 6 dec 2011 (AFP) - La Banque asiatique de développement (BAsD) a revu en baisse mardi ses prévisions de croissance pour les économies d'Asie, dont la Chine, prenant en compte l'aggravation de la situation en Europe notamment. Les perspectives économiques prudentes pour les pays émergents d'Asie sont soumises à beaucoup plus de risques de révision à la baisse qu'il y a quelques mois”, déclare le rapport publié à Hong Kong. Parmi les facteurs qui pourraient entraîner une forte révision à la baisse des prévisions de croissance figurent une récession en Europe et aux Etats-Unis, une montée du protectionnisme, selon la BAsD.

(HONG KONG,6.12.2011 (AFP) – Ngân Hàng Phát triển Á châu (BasD) đã duyệt xét lại chiều hướng tụt dốc, thứ Ba, về những dự trù cho độ phát triển đối với những nền Kinh tế Á châu, trong đó có Trung quốc, khi kể đến chính yếu việc trở thành trầm trọng của tình hình tại Âu

châu. Những viễn tượng kinh tế thận trọng cho những nước bắt đầu phát triển Á châu phải được xét lại với nhiều rủi ro theo chiều hướng tụt xuống như trong mấy tháng gần đây, Bản Phúc trình từ Hong Kong tuyên bố như vậy. Trong số những yếu tố có thể kéo theo việc tụt dốc mạnh của những dự trù độ phát triển, đó là việc Khủng hoảng tại Hoa kỳ và Liên Âu, việc tăng lên của chủ trương Che chở Kinh tế (Protectionisme)

Khủng hoảng Kinh tế và Thất nghiệp tại Hoa kỳ và Liên Âu làm cạn kiệt Mãi lực và giảm mua hàng tại Á châu, nhất là từ Trung quốc. Cuộc Khủng hoảng này chắc chắn sẽ đẩy mạnh lên chủ trương Che chở Kinh tế, điều sẽ làm sạt nghiệp những nền Kinh tế xuất cảng lệ thuộc nước ngoài như Trung quốc và Việt Nam.

Trong mùa Lễ lớn cuối năm Giáng Sinh 2011 và Năm Mới 2012 hiện giờ, tôi lưu ý đến sức tiêu thụ quà cuối năm như đồ chơi, đồ trang hoàng tại Âu châu mà Trung quốc cung cấp tới 80%. Thứ hai vừa rồi, Radio Thụy sĩ tố cáo những xí nghiệp Mỹ và Âu châu quá lợi dụng nhân lực Trung quốc một cách vô nhân đạo. Trẻ con Âu châu vui chơi với những hàng Trung quốc thấm đầy nước mắt mồ hôi của lao động Trung quốc. Đài EuroNews hôm nay, 07.12.2011 cũng đưa lên hình ảnh dân Bồ Đào Nha nghèo quá và quyết định tự sản xuất lấy quà và đồ trang hoàng Noel từ nước họ. Tại sao phải đi vay tiền để nhập cảng từ nước ngoài. Hãy tự chế lấy đồ chơi cho trẻ em nước mình. Họ nói đây là “Plan d’Austérité “ (Chương trình thắt lưng buộc bụng) hay nhất. Hãy tự chế tạo và chấp nhận tiêu thụ hàng nội hóa. Ý tưởng này sẽ đưa đến Che chở Kinh tế (Protectionisme).

Nhìn những tai hại cho nền Kinh tế xuất cảng lệ thuộc các Thị trường nước ngoài, việc tái cấu trúc Kinh tế Việt Nam phải làm thế nào giảm dần sự lệ thuộc và tăng cường việc tự chế tạo trong nước và tăng Mãi lực cho dân chúng nội địa để tiến dần đến độc lập Kinh tế. Nước Việt Nam có đủ những Tài nguyên thiên nhiên để phát triển Kinh tế nội địa độc lập:

- * Tài nguyên đồng nội phong phú với dân chúng nông thôn lành nghề về Nông nghiệp
- * Tài nguyên vùng Cao nguyên đất đỏ cho phát triển Lâm sản
- * Tài nguyên dưới đất phong phú bảo đảm cho Kỹ nghệ sau này. Đừng ăn xổi ở thì khai thác hàm mỏ để bán thô thu nhanh tiền cho một số người. Cũng đừng nhượng quyền cho nước ngoài khai thác như Bauxite Tây nguyên.
- * Với trên 2600 cây số ven Biển Đông, với những sông ngòi chằng chịt trong nội địa Miền Nam, Việt Nam có đầy nguồn Hải sản để phát triển.

Tại sao phải hướng Kinh tế vào việc bắt dân chúng làm thuê cho những Công ty may mặc, làm đồ chơi... từ Đài Loan, Đại Hàn, Hồng Kông, Nhật hay Tây phương đến khai thác nhân lực Việt Nam ?

Phải dứt bỏ chính thể chế CSVN hiện hành để trừ diệt những lý do thường xuyên làm tụt dốc

Những lý do trên dẫn thuộc phạm vi giai đoạn cơ hội khiến việc tái cấu trúc Kinh tế phải hướng nền Kinh tế về độc lập quốc nội. Nhưng dù cho thay đổi hướng phát triển, thì việc tái cấu trúc Kinh tế còn gặp những lý do thường xuyên làm suy thoái Kinh tế thuộc về Chủ trương Hệ thống Kinh tế. Chúng tôi muốn nói đến hai Hệ thống Kinh tế qua hai lần tái cấu trúc trước đây năm 1975 và năm 1986. Cả hai lần tái cấu trúc đã đưa đến thoái hóa Kinh tế mà nguyên nhân thường xuyên chính yếu nằm trên miền trong hai Chủ trương Kinh tế mà đảng CSVN cố thủ giữ lấy.

Hệ thống Kinh tế Tập quyền Chỉ huy

Sau khi chiếm trọn Miền Nam, đảng Cộng sản cho áp dụng nền Kinh tế theo Hệ thống Kinh tế Tập quyền Chỉ huy giống hệt như Liên Xô.

Đổi nghịch lại hoàn toàn Hệ thống Kinh tế Tự do Thị trường là Hệ thống Kinh tế Tập quyền Chỉ huy. Đi từ Ý thức hệ Xã hội mà Cá nhân phải hy sinh phục vụ, quyền lực Chính trị phớt bỏ quyền TỰ HỮU. Tất cả những Phương tiện sản xuất đều là CÔNG HỮU. Nếu là Công hữu, thì cá nhân không có quyền TỰ DO sử dụng, vì vậy mà không có Tự do Kinh doanh (Libre Entreprise). Tác nhân Kinh tế SẢN XUẤT đều nằm dưới quyền điều hành, chỉ định làm việc của quyền lực Chính trị NHÀ NƯỚC. Ngay cả Tác nhân Kinh tế TIÊU THỤ cũng không có quyền Tự do mà phải theo quy hoạch tiêu thụ do Nhà Nước. Tác nhân Kinh tế TIỀN TỆ cũng do Tác nhân Kinh tế NHÀ NƯỚC nắm giữ.

Tóm lại các Tác nhân Kinh tế SẢN XUẤT, TIÊU THỤ và TIỀN đều phải nằm dưới quyền của Tác nhân Kinh tế NHÀ NƯỚC. Vì vậy Hệ thống Kinh tế gọi là Tập quyền. Bằng những Kế hoạch Ngũ Niên, Tác nhân Kinh tế NHÀ NƯỚC hoạch định cho Sản xuất và Tiêu thụ, ngay cả Vốn từ Tiền tệ lưu hành. Đó là Hệ thống Kinh tế Tập quyền Chỉ huy vậy. Đồng Tiền trong hệ thống là đồng Tiền do chính Nhà Nước định giá, chứ không phải là đồng Tiền do dân quyết định do chấp nhận hay không.

Vì chính Tác nhân Kinh tế NHÀ NƯỚC giữ toàn quyền chỉ huy Kinh tế từ SẢN XUẤT đến TIÊU THỤ và TIỀN TỆ, nên không có THỊ TRƯỜNG là nơi cạnh tranh CUNG—CẦU tự do. Thị trường trao đổi (Thương mại) được thay thế bằng những HỢP TÁC XÃ tiêu thụ cũng do Tác nhân Kinh tế NHÀ NƯỚC hoạch định.

Hệ thống Kinh tế Tự do Thị trường đòi hỏi một Môi trường Chính trị-Luật pháp DÂN CHỦ phù hợp. Tất nhiên Môi trường DÂN CHỦ này đi ngược lại Hệ thống Kinh tế Tập quyền Chỉ huy. Hệ thống này đương nhiên chỉ có thể sống được với Môi trường Chính trị-Pháp lý ĐỘC TÀI do độc đảng Chính trị tự đặt ra cho phù hợp với Tập quyền Chỉ huy Kinh tế.

Hệ thống Kinh tế Tập quyền Chỉ huy đã phát sinh ra những Vấn đề Kinh tế làm mất hiệu năng của Hệ thống khiến Ông Mikhael GORBATCHEV phải khai tử nó:

- * Môi trường Chính trị-Luật pháp ĐỘC TÀI làm cho những hoạt động Kinh tế thiếu sáng kiến cá nhân.
- * Thiếu cạnh tranh làm cho giảm hiệu lực Kinh tế thăng tiến
- * Khi những Phương tiện sản xuất không thuộc tư hữu, thì tác nhân Kinh tế không chăm sóc, thậm chí còn cắt xén giấu cất cho riêng mình. Cha chung không ai khóc. Tiêu Tiền chùa, thì Lãng phí.
- * Yếu tố quan trọng hơn cả là làm việc mà không có TỰ HỮU những kết quả cố gắng, thì cá nhân mất hẳn yếu tố KÍCH THÍCH cố gắng làm việc.

Cái kết quả của Hệ thống Kinh tế Tập quyền Chỉ huy này đã đưa dân chúng đồng bằng Sông Cửu Long, vựa lúa, phải nhai bo bo trật hàm răng.

Tại Liên Xô, Mikhail GORBATCHEV cũng đã phải khai tử Hệ thống Kinh tế này vào thập niên 90.

Hệ thống Kinh tế Tự do Thị trường “định hướng XHCH”

Với tình cảnh dân phải nhai bo bo trật hàm, đảng CSVN buộc lòng phải “đổi mới“, nghĩa là tái cấu

trúc Kinh tế dưới danh hiệu “Hệ thống Kinh tế Tự do Thị trường định hướng XHCN “. Những chữ Tự do Thị trường nhằm để vớ tay xin trợ lực của Thế giới Kinh tế Tây phương khi mà Thế giới Cộng sản sụp đổ không còn khả năng viện trợ cho Việt Nam nữa. Những chữ “định hướng XHCN “ chủ trương giữ lại Hệ thống Kinh tế Tập quyền Chỉ huy. Trên tế, đảng CSVN vẫn giữ Hệ thống Kinh tế Tập quyền Chỉ huy.

Đây là Hệ thống vẫn giữ căn bản của Hệ thống Kinh tế Tập quyền Chỉ huy với Môi trường Chính trị-Luật pháp ĐỘC TÀI. Chính Liên Xô cũng đã thấy Hệ thống Kinh tế Tự do Thị trường, nghĩa là với TƯ HỮU và Tự do Kinh doanh mới làm cho những hoạt động Kinh tế tăng hiệu năng cao. Liên Xô đã cho thử nghiệm Hệ thống Tập quyền Chỉ huy bằng nói rộng một chút TƯ HỮU:

- * Cho lấy một số kết quả sản xuất làm tư hữu như thưởng công cố gắng Kinh tế
- * Cấp riêng cho nông dân mấy sào đất tư hữu để khai thác.

Nhà Nước độc tài Liên xô nhận xét thấy ngay rằng trên thửa đất tư hữu mấy sào, thì rau cỏ mọc tốt tươi, trong khi ấy trên cánh đồng công hữu, rau cỏ héo úa. Phân bón công hữu đã bị nông dân ăn cắp về bón rau cỏ tốt tươi tại mấy sào đất tư hữu. Nhà Nước Liên xô chân nhận rằng chính TƯ HỮU và Tự do Kinh doanh mới thúc đẩy phát triển hiệu năng Kinh tế.

Chúng tôi nhắc đến tỉ dụ Hệ thống Kinh tế Tập quyền Chỉ huy với nói rộng TƯ HỮU này bởi lẽ nó đang được áp dụng tại Việt Nam. Việc nói rộng Hệ thống Kinh tế bằng nói rộng TƯ HỮU tại Việt Nam đang được áp dụng, nhưng áp dụng cho những đảng viên và con cháu, thân thuộc của đảng viên. Chính việc nói rộng TƯ HỮU này đang tạo ra lớp Tư bản Đỏ Mafia nhóm đảng. Hệ thống đã chết nghèo tại Liên xô, nhưng đang được áp dụng tại Trung quốc và Việt Nam với chút nói rộng TƯ HỮU cho chính đảng viên và những con cháu, thân thuộc.

Cả hai Hệ thống Kinh tế Tập quyền Chỉ huy hay trá hình “Hệ thống Kinh tế Tự do Thị trường định hướng XHCH “ nói rộng TƯ HỮU đều mang một mẫu số chung không thay đổi, đó là Nhà Nước Chủ trương Chính trị ĐỘC TÀI nắm trọn Độc quyền Kinh tế.

Nền Kinh tế Tự do Thị trường đích thực cần phải sống trong MÔI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ-LUẬT PHÁP DÂN CHỦ PHÙ HỢP (Environnement Politico-Juridique DEMOCRATIQUE adéquat). Cho dù bỏ những chữ Tập quyền Chỉ huy và nhận những chữ Tự do Thị trường, với Môi trường Chính trị-Luật pháp ĐỘC TÀI, thì Chủ trương “Kinh tế Tự do Thị trường định hướng XHCN “ của CSVN hiện hành cũng chỉ Cơ chế Kinh tế Tập quyền Chỉ huy mà thôi. Những thất bại của Hệ thống Kinh tế Tập quyền Chỉ huy cũng là những thất bại của “Hệ thống Kinh tế Tự do Thị trường định hướng XHCN “ của đảng CSVN hiện hành.

Lý do thường xuyên thất bại của hai lần tái cấu trúc Kinh tế của CSVN năm 1975 và năm 1986 chính là giữ nguyên ĐỘC TÀI Chính trị-Luật pháp nắm trọn Độc quyền Kinh tế dưới hình thức này hay hình thức khác.

Nhận Hệ thống Kinh tế Tự do Thị trường thì phải cho nó phát triển trong MÔI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ-LUẬT PHÁP DÂN CHỦ PHÙ HỢP (Environnement Politico-Juridique DEMOCRATIQUE adéquat), nghĩa là phải DÂN CHỦ HÓA Kinh tế.

Luôn viết nhấn mạnh đến việc DỨT BỎ THỂ CHẾ

Năm 2009, chúng tôi xuất bản cuốn sách 216 trang với đầu đề DỨT BỎ CƠ CHẾ CSVN ĐỂ PHÁT TRIỂN (Nhà Xuất Bản DAY & NIGHT, Ventura, California USA, 2009). Năm 2010, chúng tôi xuất bản cuốn sách 305 trang với đầu đề DÂN CHỦ HÓA KINH TẾ (Nhà Xuất Bản DAY & NIGHT, Ventura, California USA, 2010). Năm 2011, chúng tôi xuất bản cuốn sách 465 trang với đầu đề DÂN TRÊN ĐƯỜNG NỔI DẬY DỨT BỎ CƠ CHẾ CSVN (Nhà Xuất Bản DAY & NIGHT, Ventura, California USA, 2011). Cả ba cuốn sách đều đặt trọng tâm ở việc muốn phát triển Kinh tế Việt Nam, phải DỨT BỎ CƠ CHẾ CSVN HIỆN HÀNH. Cái Cơ chế này chủ trương ĐỘC TÀI CHÍNH TRỊ nắm độc quyền Kinh tế thì không thể nào PHÁT TIỀN KINH TẾ cho DÂN và vì DÂN được. Cơ chế chỉ tạo giàu có cho nhóm đảng Mafia ĐỘC TÀI CSVN mà thôi.

Hội nghị các Nhà Tài trợ quốc tế nói rằng :

“HANOI, 6 dec 2011 (AFP) - Le Vietnam doit accélérer la restructuration de son économie et améliorer la situation des droits de l'Homme, qui freine son développement à long terme, ont (AFP) – Việt Nam phải đẩy mạnh việc tái cấu trúc Kinh tế và phải cải thiện tình trạng Nhân quyền đang kìm hãm việc phát triển lâu dài, những nhà cho vay vốn quốc tế họp tại Hà Nội thăm định như vậy.)

Họ thúc đẩy tái cấu trúc Kinh tế mà lại thêm ***“améliorer la situation des droits de l'Homme, qui freine son développement à long terme. (phải cải thiện tình trạng Nhân quyền đang kìm hãm việc phát triển lâu dài)***, nghĩa là họ yêu cầu CSVN phải cho Kinh tế sống trong một Môi trường Chính trị-Luật pháp *estimé les bailleurs de fonds internationaux, réunis mardi à Hanoi “.* (NÀ NỘI, 06.12.2011 DÂN CHỦ, tôn trọng Nhân quyền, chứ đừng giữ Môi trường Chính trị-Luật pháp ĐỘC TÀI nữa.

Kết luận của chúng tôi, như chúng tôi đã viết trong những cuốn xuất bản trên đây, là nếu muốn TÁI CẤU TRÚC KINH TẾ để phát triển Kinh tế thực sự, thì phải DỨT BỎ CƠ CHẾ CSVN hiện hành, nghĩa là phé bỏ ĐỘC TÀI CHÍNH TRỊ nắm ĐỘC QUYỀN KINH TẾ. Đó là điều kiện tiên quyết để tái cấu trúc Kinh tế. Nếu không có MÔI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ-LUẬT PHÁP DÂN CHỦ PHÙ HỢP thực sự thì việc tái cấu trúc Kinh tế chỉ là giả dối.

TÀU&VN: CÁI TỔ KINH TẾ HIỆN HÀNH LÀ DIỆT THAM NHŨNG, L ẶNG PHÍ

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế
Geneva, 29.03.2012

Trong những tuần gần đây, Ông Robert ZOELLICK, Chủ tịch Ngân Hàng Thế Giới, họp báo tại Bắc Kinh và nhấn mạnh về việc Trung quốc đang gặp phải một khúc quặt trên đường phát triển Kinh tế khiến việc cải cách tận gốc là một đòi buộc không thể tránh né.

“La Chine a atteint un tournant dans son développement économique et va devoir mettre en oeuvre de profondes réformes, avec un rythme de croissance qui va diminuer de moitié en 20 ans, ont estimé lundi des experts de la Banque mondiale et du gouvernement. La nécessité de réformes est indiscutable parce que la Chine est désormais à un tournant de son développement” (Trung quốc tiến đến một khúc ngoặt trong việc phát triển Kinh tế và sẽ buộc phải thực hiện những cải cách tận chiều sâu, với một đà phát triển sẽ thụt xuống phân nửa trong 20 năm,

những chuyên viên của World Bank và của Chính phủ ước tính như vậy ngày thứ Hai mới đây. Sự cần thiết của những cải cách là điều không thể chối cãi bởi vì hiện giờ Trung quốc đang gặp khúc ngoặt trong việc phát triển của mình).

Cải cách tận gốc ở đây là cái gì ? Cái gốc, căn nguyên, làm hại Kinh tế, đó là THAM NHŨNG & LÃNG PHÍ phát sinh và hoành hành trong Mô Hình Chính trị độc tài nắm trọn quyền Kinh tế.

Mô hình Kinh tế-Chính trị Trung quốc, Bậc thầy của Mô hình Kinh tế-Chính trị Việt Nam

Lời nói của Ông Robert ZOELLICK cũng là lời áp dụng cho Việt Nam, đầy tớ rập theo đúng Mô hình Kinh tế-Chính trị Trung quốc. Tại Trung quốc, chính những Lãnh đạo tối cao của Mô hình Kinh tế-Chính trị đã phải nói huých toẹt ra cái căn nguyên làm tụt giốc Kinh tế là THAM NHŨNG & LÃNG PHÍ.

Thực vậy, cách đây hai năm, ngày 14.03.2010, Thủ tướng ÔN GIA BẢO, trước Quốc Hội Trung quốc họp ngày 14.03.2010, Ôn Gia Bảo tuyên bố:

*“L’inflation, plus une redistribution inéquitable des revenus et la **corruption** pourraient affecter la stabilité sociale et même la stabilité du gouvernement”*

*(Lạm phát, thêm vào đó là một sự phân phối không đồng đều những thu nhập và **tham nhũng** có thể tác hại đến sự ổn định xã hội và ngay cả đến sự ổn định nhà nước” (Le Monde 16.03.2010, trang 16).*

Năm nay, 2012, theo Bản Tin của TÚ ANH (RFI), REUTERS/Jason Lee, thì Thủ tướng ÔN GIA BẢO lại công kích nặng về căn nguyên THAM NHŨNG & LÃNG PHÍ:

“Thủ tướng Trung Quốc cảnh báo tham nhũng có thể làm sụp chế độ. Nạn tham nhũng có thể làm lung lay nền tảng và thay đổi bản chất chính trị của chế độ Trung Quốc. Trên đây là lời cảnh báo của thủ tướng Ôn Gia Bảo tại Quốc vụ việc vào lúc hai nhân vật cao cấp nhất của chế độ sắp kết thúc hai nhiệm kỳ lãnh đạo.”

Ngay TẬP CẨM BÌNH, người sẽ lên nắm giữ quyền hành và Mô hình Kinh tế-Chính trị Trung quốc, đã cùng một nhận định với ÔN GIA BẢO về THAM NHŨNG & LÃNG PHÍ. Thực vậy, cũng theo Bản Tin của TÚ ANH (RFI), REUTERS/Jason Lee:

“Tập Cận Bình: Đảng Cộng sản Trung Quốc là nơi tập trung mọi thói nát.

Phó Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình nhận định là nhân dân Trung Quốc gần như mất hết tin tưởng vào đảng Cộng sản. Lời tuyên bố này mới được công bố hôm nay 16/03/2012 trong bối cảnh tranh giành quyền lực ở cấp thượng tầng cùng lúc với lời cảnh báo của Thủ tướng Ôn Gia Bảo về nguy cơ xảy ra một vụ « Cách mạng văn hóa » như trong thập niên 60.

Theo tuyên bố của Phó Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình thì đảng Cộng Sản mà ông sắp lên lãnh đạo vào vào tháng tới đây chỉ là nơi tập trung thành phần giá áo túi cơm cần phải được « trong sạch hóa ».

Những tệ nạn trong đảng cầm quyền suốt hơn 63 năm tại Trung Quốc là « thiếu lý tưởng, sa

đọa, vô nguyên tắc và vô trách nhiệm đã xâm nhập mọi cấp đảng viên » với những mức độ khác nhau và làm mất uy tín trong dân chúng.

Bài phát biểu của lãnh đạo tương lai Trung Quốc được trình bày tại Trường Đảng hồi đầu tháng Ba và mới được công bố hôm nay trên báo đảng Cầu Thị, một ngày sau khi xảy ra vụ thanh trừng cách chức Bí thư Thành ủy Trùng Khánh Bạc Hy Lai, thể hệ «hoàng tử đỏ».

Theo AFP, vào lúc tất cả những chức vụ quan trọng tại Trung Quốc, từ cấp thấp nhất đến cấp lãnh đạo, từ trong chính quyền đến lãnh vực kinh tế, xí nghiệp, đều nằm trong tay đảng viên, ông Tập Cận Bình lo ngại rằng đảng Cộng sản đã biến thành nơi chia chác đỉnh chung. Vào đảng là để có cơ hội vinh thân phì gia, chứ không phải vì lý tưởng hay mục đích cao đẹp phụng sự đất nước và nhân dân “.

Mô Hình Kinh tế-Chính trị Việt Nam rập theo nguyên vẹn Mô hình Kinh tế-Chính trị Trung quốc.

NGUYỄN TẤN DŨNG, đứng đầu Ủy Ban Chống THAM NHŨNG & LÃNG PHÍ, đã làm được gì đối với cái căn nguyên đang làm tụt giốc, ung thối Kinh tế Việt Nam. Nguyễn Tấn Dũng không có can đảm như những Sư phụ của mình, ÔN GIA BẢO & TẬP CẨM BÌNH, nói toạc ra cho Dân chúng biết cái THAM NHŨNG & LÃNG PHÍ bắt trị phát sinh từ chính Cơ chế CSVN. Nguyễn Tấn Dũng, trước THAM NHŨNG & LÃNG PHÍ bị bại lộ, chỉ tìm cách thoa dầu cù là đối trá với Dân, mà không thành thực đi vào căn nguyên của tụt giốc Kinh tế là do THAM NHŨNG & LÃNG PHÍ. Vụ VINASHIN là tí dụ điển hình.

Mới đây, trước thảm trạng suy thoái Kinh tế, các Xí nghiệp phá sản, Nguyễn Tấn Dũng còn bày vẽ mời họp những chuyên gia để hỏi ý kiến.

“Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng vừa có cuộc họp thường niên lần thứ nhất trong năm, hôm Chủ Nhật 25/3/2012 với hơn 30 chuyên gia, cố vấn kinh tế trong và ngoài nước nhằm tham vấn chính sách kinh tế vĩ mô, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ.

Chuyên gia kinh tế Bùi Kiến Thành, một trong các khách mời tại buổi làm việc với Thủ tướng cho BBC biết chi tiết về những vấn đề chính được trao đổi trong cuộc tham vấn này, đặc biệt là phản ứng, kiến nghị của các chuyên gia xung quanh các chỉ tiêu và lời hứa đưa ra trong việc bình ổn nền kinh tế của Chính phủ.

"Trong một nền kinh tế mà động lực là doanh nghiệp, phần lớn các doanh nghiệp phải đối mặt với phá sản hay giải thể thì làm sao đạt được con số như Chính phủ đề ra," ông Thành bình luận về mức dự phóng tăng trưởng mà ông nói đã được Thủ tướng dự kiến lên tới 5,5%-6% vào cuối năm nay, tại cuộc họp.

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/multimedia/2012/03/120326_vn_pm_ngtandung_meeting.shtml

Nguyễn Tấn Dũng dư biết rằng cái căn nguyên làm tụt giốc Kinh tế chính là cái CƠ CHẾ CSVN hiện hành cố thủ giữ Mô hình độc tài Chính trị nắm trọn quyền Kinh tế. Cái Mô hình này làm phát sinh và lan tràn THAM NHŨNG & LÃNG PHÍ.

Tóm tắt như một Kết Luận ngắn và đầy đủ

Chủ tịch Ngân Hàng Thế Giới, Ông Robert ZOELLICK đòi hỏi Trung quốc (cũng như Việt Nam) phải cải tổ tận gốc (căn nguyên) của Mô hình Kinh tế-Chính trị hiện hành. Cái gốc phải diệt trừ, đó là THAM NHŨNG & LÃNG PHÍ phát sinh và lan tràn tất yếu từ cái Cơ chế chủ trương độc tài Chính trị nắm độc quyền Kinh tế. Như vậy, diệt THAM NHŨNG & LÃNG PHÍ chính là dứt bỏ cái Cơ chế Chính trị-Kinh tế hiện hành chủ trương độc tài Chính trị nắm độc quyền Kinh tế. Diệt cái Cơ chế này có nghĩa là dứt bỏ Cơ chế CSTQ cũng như CSVN, điều mà ÔN GIA BẢO, TẬP CẨM BÌNH, NGUYỄN TẤN DŨNG không muốn, không dám và không thể làm được ?!

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 24.03.2016

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chú thích: Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch NGUYỄN PHÚC LIÊN như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>

Bài 23:

TIỀN TỆ VÀ NGÂN HÀNG DƯỚI QUYẾT ĐỊNH CHÍNH TRỊ ĐỘC TÀI

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 31.03.2016

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Ở trong ví tiền, có có tờ giấy bạc 100 quan Thụy sĩ mà đi giữa sa mạc, thấy bụng đói, không thể nhai nuốt đi 100 quan Thụy sĩ ấy để bụng no được! Nhưng nếu đi giữa một đường phố có nhiều quán ăn, có thể dùng 100 quan Thụy sĩ ấy để mua đồ ăn cho bụng no nê. Nhưng nếu đi giữa đường phố đầy quán ăn ấy mà trong ví tiền không có 100 quan Thụy sĩ để mua, thì bụng vẫn đói.

Bụng đói là một nhu cầu của con người cần phải có đồ ăn để thỏa mãn nó. Đồ ăn là một sản phẩm

kinh tế phải được làm ra để thỏa mãn cái nhu cầu của con người. Hành động sản xuất đồ ăn này để cung cấp cho nhu cầu tiêu thụ thuộc lãnh vực gọi là Kinh tế thực. Khi mà con người chỉ sống với lãnh vực Kinh tế thực này nghĩa là người đối bụng trên đây làm việc cho người sản xuất đồ ăn để rồi người này thù lao cho công làm việc bằng một lượng sản phẩm đồ ăn để thỏa mãn cái bụng đói, thì cả hai người sản xuất và tiêu thụ sống với một hệ thống Kinh tế hoàn toàn không có Tiền tệ. Cả hai người vẫn sống mà không cần đồng tiền giấy 100 quan Thụy sĩ trên đây. Việc thực hiện trao đổi giữa người sản xuất đồ ăn và người tiêu thụ không cần phải có trung gian bằng tờ giấy bạc 100 quan Thụy sĩ. Tiền tệ chỉ được cần đến như một phương tiện phụ thuộc cho sinh hoạt trao đổi những sản phẩm kinh tế cho thuận tiện.

Nhai tờ giấy bạc 100 quan Thụy sĩ không thể làm cho cái bụng no nê được. Phải vào tiệm ăn trên đường phố để mua đồ ăn mà phương tiện để có thể nhận được đồ ăn là phải đưa tờ giấy bạc 100 quan ra để trả cái giá cho đồ ăn.

Trong Bài này, chúng tôi sẽ đề cập đến những khía cạnh sau đây của Tiền tệ:

- => Phát sinh và Tiến triển của Tiền tệ
- => Các Chế độ Tiền tệ và Tỉ giá Tiền tệ
- => Quản trị Tiền tệ
- => Hội nhập Tiền tệ vào Lãnh vực Kinh tế thực
- => Phát hành tư nhân Tiền Tín dụng
- => Phá giá và Lạm phát Tiền tệ
- => Những can thiệp của quyền lực Chính trị trên Tiền tệ
- => Tỉ dụ cụ thể về phá giá tiền tệ ăn cướp Tiết kiệm

Phát sinh và Tiến triển của Tiền tệ (Création et Evolution Monétaire)

Tiền tệ được định nghĩa như một Phương tiện giúp đỡ thuận lợi cho việc trao đổi những sản phẩm Kinh tế giữa những Tác nhân kinh tế quốc gia hay quốc tế trong không gian và thời gian. Tượng hình hơn, người ta nói Tiền tệ là Phương tiện chuyên chở sản phẩm kinh tế trao đổi giữa những Tác nhân kinh tế quốc gia và quốc tế từ những khu vực không gian khác nhau hoặc từ hiện tại vào tương lai (Tiết kiệm).

Tóm gọn lại vắn gọn hơn: Tiền tệ là Phương tiện Thương mại và Tiết kiệm.

Phương tiện này được phát sinh và tiến triển qua những giai đoạn trong Lịch sử.

a) Tiền tệ-Hàng hóa (Monnaie-Marchandise)

Ở thời kỳ chưa có Tiền tệ, gọi là Kinh tế trao đổi giữa hàng hóa (Economie de Troc), người ta nhận ngay ra một sự bất tiện là sự phân cắt hàng hóa (Divisibilité) ra những thành phần nhỏ để giúp cho trao đổi tương xứng hơn giữa hàng hóa. Tỉ dụ ở Chợ làng, giá trao đổi hàng hóa được quy định giữa hai người tham dự: một cái ghế đôi lấy được 3 con gà. Nếu người nuôi gà chỉ mang ra chợ được 2

con, thì người này không thể có được một cái ghé trọn vẹn. Chẳng lẽ phải chặt cái ghé ra làm 3 phần và dùng 2 phần để trao đổi với 2 con gà. Vì vậy hai người nghĩ ra một cách là phải sử dụng một thứ hàng hóa để được phân chia ra để làm Phương tiện trao đổi giữa gà và ghé. Tỉ dụ hai người cùng có nhu cầu gạo để ăn và đồng thuận sử dụng hàng hóa GAO (để phân chia đo lường bằng lon hay đấu gạo) làm Phương tiện trung gian để giải quyết vấn đề bế tắc trao đổi trên đây giữa gà và ghé. Giá cả ở Chợ quy định rằng mỗi con gà có giá tương đương với 2 đấu gạo và mỗi cái ghé có giá tương đương với 6 đấu gạo. Như vậy, người nuôi gà đầu tiên đổi 2 con gà thành 4 đấu gạo và trừ lấy số gạo đó. Lần sau họ cũng chỉ mang ra chợ 2 con gà và đổi ra 4 đấu gạo. Tổng cộng cả 2 lần, người nuôi gà thu vào được 8 đấu gạo. Khi họ cần một cái ghé với giá 6 đấu gạo, thì chỉ cần mang ra Chợ 6 đấu gạo có sẵn để mua cái ghé về.

Cả hai Tác nhân kinh tế, người nuôi gà và người sản xuất ghé, đồng thuận chọn lựa hàng hoá GAO làm phương tiện thuận lợi cho việc trao đổi giữa gà và ghé. GAO trở thành một thứ Tiền tệ giữa hai người để làm Phương tiện giải quyết bế tắc giữa trao đổi GÀ và GHÉ. Gạo được gọi là Tiền tệ—Hàng hóa (Monnaie-Marchandise)

b) Tiền tệ Kim loại (Monnaies Métalliques)

Trong tỉ dụ trên đây, Tiền tệ bằng Gạo được tích trữ trong thời gian với 2 lần bán gạo thu vào tổng cộng 8 đấu gạo. Nhưng người nuôi gà lo sợ rằng khi tích lũy lâu ngày những đấu gạo, họ sợ bị hao mòn vì gạo bị ẩm mục ra hay bị một ăn tiêu hao. Những đấu gạo tích lũy của họ bị hao mòn đi và kém giá trị trong tương lai. Cả hai người nuôi gà và sản xuất ghé đều nhận thấy rằng nên chọn một thứ tiền khác với gạo để tiền đó không bị hao mòn kém giá trong tương lai khi phải tích lũy.

Yù tương này đã đưa hai người đến quyết định chọn KIM LOẠI thay cho GAO để làm Phương tiện trao đổi hàng hóa và tiết kiệm. Tiền tệ bằng Kim loại được phát sinh: từ Sắt, Đồng, Bạc, Vàng theo mức độ tích lũy lâu ngày được mà không bị đi xét hao mòn giá trị trong thời gian.

c) Giấy Chứng nhận Ký thác (Certificat de Dépôt)

Đây là giai đoạn chuyển Tiền tệ công kênh bằng Hàng hóa (Gạo) hay bằng Kim loại mất an toàn sang Tiền tệ bằng những Tờ giấy nhẹ nhàng và cất giữ an toàn hơn.

Khi Thương mại được phát triển ngoài phạm vi địa vực Làng Xóm gần kề bằng những Chợ phiên xa nơi cư ngụ, những Thương gia phải đi từ Tỉnh này sang Tỉnh kia để mua hàng hóa. Vấn đề đặt ra cho họ là phải chuyên chở khối Tiền tệ bằng Kim loại như Vàng chẳng hạn đi xa nơi cư ngụ, đó là vấn đề an ninh cho khối lượng Tiền Vàng mà họ chở đi. Phải giải quyết vấn đề an ninh Tiền tệ này !

Để giải quyết, người Thương gia mang một số lượng Tiền Vàng đến một Cơ sở chuyên môn giữ Tiền Vàng (Maison de Dépôt) để ký thác cho an toàn. Cơ sở này cấp cho Thương gia một Giấy Chứng Nhận (Certificat de Dépôt). Thương gia cầm tờ Giấy Chứng Nhận Ký thác Tiền Vàng này đi đến một cách an toàn tại một Chợ Phiên ở nơi xa để mua Hàng hóa. Cơ sở giữ Tiền Vàng (Maison de Dépôt) là tiền khởi cho những Cơ sở Ngân Hàng sau này, và Giấy Chứng Nhận Ký thác (Certificat de Dépôt) là hình thức Tiền giấy tiền khởi.

d) Tiền Giấy (Billet de Banque)

Mỗi một Tỉnh địa phương có những Cơ sở giữ Tiền Vàng khác nhau và mỗi Cơ sở phát hành một loại Giấy Chứng Nhận Ký thác Vàng khác nhau. Những Tờ Giấy Chứng Nhận Ký thác này (Certificats de Depot) trở thành phức tạp trong Thương mại quốc tế. Nhiều những Giấy Chứng Nhận Ký thác có thể bị làm giả.

Để tránh những phức tạp như nói trên, cần phải thống nhất trong một quốc gia cái Cơ sở giữ Ký thác Tiền Vàng và việc phát hành Giấy Chứng Nhận Ký thác theo một khuôn mẫu. Ý tưởng thống nhất hóa Tiền tệ quốc gia dẫn đến việc chọn lựa một Cơ sở duy nhất giữ Ký thác Vàng, đó là Ngân Hàng Quốc Gia, và việc phát hành một khuôn mẫu Giấy Chứng Nhận Ký thác, đó là Tiền Giấy (Billet de Banque).

Ngân Hàng Quốc Gia (Banque Nationale), cũng gọi là Ngân Hàng Trung ương (Banque Centrale) hay Ngân Hàng Phát Hành (Banque d'Emission) được giao nhiệm vụ ân hành Tiền tệ theo khuôn mẫu được công khai chấp nhận. Như vậy, theo nguồn gốc những Cơ sở giữ Ký thác Tiền Vàng cấp Giấy Chứng Nhận Ký thác sau khi đã nhận được khối lượng Vàng đã ký thác, thì những Tiền Giấy (Billet de Banque) do Ngân Hàng Quốc Gia in ra cũng dựa trên khối Vàng cất giữ để bảo đảm giá trị tương đương cho những Tờ Giấy bạc.

Các Chế độ Tiền tệ và Tỷ giá Tiền tệ (Régimes Monétaires et Taux de Change)

Phân biệt Chế độ Tiền tệ theo ý nghĩa đồng Tiền của một quốc gia đặt căn bản nào để bảo đảm GIÁ TRỊ của đồng tiền cho ra lưu hành. Giá trị dựa trên cân lượng Vàng, trên một đồng Tiền của một quốc gia khác mạnh hơn hay dựa trên khả năng tương đương Hàng hóa. Theo nguyên tắc, mỗi Quốc gia có hoàn toàn tự do định nghĩa Giá trị của đồng Tiền của mình. Có 3 Chế độ Bản vị Tiền tệ sau đây:

1) Chế độ Bản vị Vàng (Régime Etalon-Or)

Đơn vị Tiền tệ được tự do định nghĩa theo cân lượng vàng hàm ngụ trong đơn vị tiền. Tỷ giá giữa 2 đồng tiền quốc gia là Tỷ giá giữa hai cân lượng vàng hàm ngụ.

Với Chế độ Bản vị Vàng này, Tỷ giá giữa hai đồng tiền quốc gia cố định vì cân lượng vàng hàm ngụ không thay đổi

2) Chế độ Bản vị Đô-la—Vàng (Régime Etalon-Devise (US \$)-Vàng)

Thế Chiến II đã làm cho các đồng Tiền Âu châu mất hết Vàng để bảo đảm cho đồng tiền của mình. Một Hội Nghị Tiền tệ được tổ chức tại Bretton-Woods, USA) năm 1944 để quyết định lại

Chế độ Bản vị. Các quốc gia Âu châu đã mất hết Vàng, nên không thể định Giá trị Tiền của mình trực tiếp trên căn bản Vàng nữa, mà phải định nghĩa Tiền quốc gia của mình gián tiếp đối với Vàng qua trung gian một đồng Tiền còn có Vàng bảo đảm Giá trị. Ôu thời điểm 1944, chỉ có 2 đồng tiền còn Vàng bảo đảm Giá trị, đó là đồng Tiền Quan Thụy sĩ và đồng Đô-la của Mỹ. Đồng Đô-la Mỹ được lựa chọn làm trung gian định nghĩa cho đồng tiền mỗi quốc gia và Vàng.

Mỗi đồng tiền quốc gia được định nghĩa dựa trên đồng Đô-la. Tỉ giá giữa hai đồng Tiền quốc gia là Tỉ giá tương với Đô-la của mỗi đồng Tiền quốc gia. Vì đồng Đô-la có Vàng bảo đảm giá trị, nên Tỉ giá Tiền tệ trong Chế độ này còn tương đối cố định, không trôi nổi.

Cũng trong Hội Nghị Tiền tệ Bretton-Woods này, Quỹ Tiền Tệ Quốc tế (International Monetary Funds (IMF)/ Fonds Monétaire International (FMI)) được thành lập ban đầu như một Quỹ Tương Trợ Tiền tệ (Caisse d'Entraide Monétaire) mà một Quốc gia gặp yếu kém về Tiền tệ có thể mượn Tiền từ Quỹ này để cứu sự yếu kém của đồng tiền quốc gia mình.

3) Chế độ Tiền tệ theo Mãi lực Hàng hóa (Régime Monétaire du Povoir d'Achat)

Các nước Âu châu được tái thiết và lấy lại đà phát triển Kinh tế cũ, nhất là đối với các Thuộc địa của mình. Đồng Đô-la Mỹ trở thành đồng tiền thanh trả cho Thương mại quốc tế.

Các nước Âu châu thu vào được một khối lượng lớn Đô-la gọi là khối Euro-Dollar. Cũng vậy, các nước sản xuất dầu lửa bán hàng cũng đòi trả tiền bằng Đô-la và thu vào tích lũy một khối Đô-la lớn gọi là Petro-Dollar.

Vì sự xung khắc chính trị, TT.De Gaulle Pháp đòi Mỹ phải chuyển Vàng sang Pháp để lấy khối Euro-Dollar về. Cũng vậy, vì chiến tranh giữa Do-thái và Palestine mà khối Ả rập coi là Mỹ đứng về phía Do thái, nên khối Ả rập giữ Petro-Dollar yêu cầu Mỹ chở Vàng sang để lấy Petro-Dollar về.

Hoa kỳ đã từ chối những đòi hỏi phải chuyển Vàng này. Vì vậy, Chế độ Tiền Tệ Bản Vị—Dollar—Vàng (Régime Monétaire Etalon—Dollar—Or) cáo chung. Đồng Tiền của mỗi quốc gia không còn Vàng, trực tiếp hay gián tiếp qua Dollar, để bảo đảm cho Giá trị đồng tiền của quốc gia mình. Đồng Tiền của mỗi nước, do đó, chỉ được định nghĩa theo tương đương Hàng hóa, nghĩa là dựa trên sức mạnh kinh tế của mỗi quốc gia.

Không có Vàng trực tiếp hay gián tiếp bảo đảm Giá trị Tiền tệ, Tỉ giá giữa hai đồng Tiền trở thành bập bênh trôi nổi (Taux de Change Flexible et Flottant) tùy theo thay đổi lên xuống của nền Kinh tế quốc gia. Tiếng Mãi lực Tiền tệ là ở chỗ đó và dành riêng cho Chế độ không còn Vàng này.

Quản trị Tiền tệ (Administration de la Monnaie)

Việc quản trị khối Tiền tệ cho ra lưu hành trong nền Kinh tế thực là do:

* Ngân Hàng Quốc gia
(Ngân Hàng Trung Ương hay Ngân Hàng Phát Hành)

* Các Ngân Hàng Thương Mại

Ngân Hàng Quốc Gia được trao phó hai nhiệm vụ chính yếu sau đây:

- Trách nhiệm ấn loát Tiền tệ quốc gia
- Điều hợp khối Tiền cho vào lưu hành trong nền Kinh tế theo tiêu chuẩn:
 - * Tránh cho tình trạng Thất nghiệp
 - * Tránh tình trạng Lạm phát

Phương tiện mà Ngân Hàng Trung Ương sử dụng là Lãi suất Chỉ đạo (Cái giá cho thuê Vốn)

Các Ngân Hàng Thương Mại trực tiếp với những Tác nhân Kinh tế để phân phối khối Tiền lưu hành, bảo đảm an ninh khối tiền tiết kiệm ký thác, thực hiện việc thanh trả thương mại, cố vấn những đầu tư sinh lời...

Hội nhập Tiền tệ vào Lãnh vực Kinh tế thực (Intégration Monétaire dans l'Economie réelle)

Trong Chế độ Tiền tệ Bản Vị Tương đương Hàng hóa hiện nay, đồng Tiền vừa mới in ra chưa mang một Mãi lực nào cả. Đồng Tiền mới in ra ấy phải hội nhập vào chu trình sản xuất (Cycle d'Exploitation) của Kinh tế thực để có những sản phẩm kinh tế (Biens économiques) tương đương bảo đảm cho giá trị đồng tiền giấy mới in ra và cho vào lưu hành.

Lấy tỉ dụ cụ thể cho việc hội nhập tiền tệ này. Một Công ty sản xuất Tập viết cho học sinh. Ngân hàng trao cho 100'000 đồng tiền mới phát hành dưới dạng tín dụng. Số tiền 100'000 đồng chưa mang giá trị tương hàng hóa. Công ty sử dụng số tiền để trả lương cho nhân công sản xuất Tập viết. Số tiền 100'000 được chuyển tay sang những công nhân làm việc. Sau chu kỳ sản xuất 3 tháng, Công ty sản xuất được 5'000 Tập viết. Như vậy Mãi lực của 100'000 đồng tiền là có tương đương hàng hóa 5'000 Tập viết:

$$\frac{100'000 \text{ đồng}}{5'000 \text{ Tập viết}} = 20 \text{ đồng} / 1 \text{ Tập viết}$$

Giá trị của 20 đồng là 1 Tập viết hay Mỗi Tập viết có giá là 20 đồng. Khối lượng tiền 100'000 đồng mà công nhân đang giữ lúc này đã được hội nhập qua sản xuất vì có tương đương hàng hóa là 5'000 Tập viết.

Phát hành tư nhân Tiền Tín dụng (Emission privée de la Monnaie Fiduciaire)

Xin trở lại giai đoạn mà những Cơ sở giữ Ký thác Tiền Vàng, rồi phát hành một tờ Giấy Chứng Nhận Ký thác được sử dụng như phương tiện mua Hàng hóa của Thương gia phải đi xa nơi mình cư ngụ. Lúc này, cũng vì vấn đề an ninh cho những Tờ Giấy bạc (Billet de Banque) phát hành bởi Ngân Hàng Quốc Gia mà bất cứ ai cầm tờ Giấy bạc ấy cũng có thể chi tiêu, nên Sở hữu chủ những Tờ Giấy bạc đó đem gửi vào Ngân Hàng Thương Mại cho an toàn dưới dạng Cash Deposit (Tiền mặt ký thác). Dựa trên khối lượng Cash Deposit này mà Ngân Hàng Thương Mại phát hành cho

những Tờ Bảo Lãnh (Bank Guarantees/ Standby Letter of Credit)... hoặc những Credit Cards để làm phương thanh trả thương mại như những Tờ Giấy bạc công khai (Billets de Banque officiels). Như vậy hệ thống Ngân Hàng Thương Mại (Banques Commerciales) có khả năng phát hành tư nhân Tiền Tín dụng để những Tác nhân Kinh tế sử dụng trong việc trao đổi hàng hóa quốc nội hay quốc tế. Chính cái khả năng tư nhân phát hành Tiền Tín dụng này mà hệ thống Ngân Hàng Thương Mại có khả năng làm chao động khối lượng Tiền tệ lưu hành trong Kinh tế, làm Lạm phát Tiền tệ mà chính Ngân Hàng Quốc Gia không kiểm soát được. Khi mà chu trình Sản xuất Kinh tế thực thiếu khả năng sản xuất, thì những Tiền Tín dụng này không có tương đương hàng hóa.

Phá giá và Lạm phát Tiền tệ (Dévaluation & Inflation Monétaire)

Lấy lại tỉ dụ về hội nhập tiền tệ trên đây khi giao số Tiền 100'000 đồng cho Công ty sản xuất Tập viết học sinh. Khi Công ty sản xuất được 5'000 Tập viết, thì giá hiện hành mỗi Tập viết là 20 đồng. Hãy nhìn vào những trường hợp sau đây:

1) Trường hợp Công ty giảm hiệu năng sản xuất

Công ty vẫn được trao cho số Tiền là 100'000 đồng, nhưng chu trình sản xuất kỳ này chỉ cung cấp được 2'500 Tập viết mà thôi, như vậy:

$$\frac{100'000 \text{ đồng}}{2'500 \text{ Tập viết}} = 40 \text{ đồng/ 1 Tập viết}$$

Như vậy Giá của mỗi Tập viết đã tăng lên gấp đôi, từ 20 đồng tăng lên 40 đồng. Lý do Lạm phát này là do sự yếu kém năng suất của nền Kinh tế thực.

2) Trường hợp Công ty nhận thêm Tín dụng .

Thay vì số Tiền 100'000 đồng, Công ty nhận được số Tín dụng 150'000 đồng cho chu trình sản xuất. Nhưng Công ty chỉ có thể cung cấp được 5'000 Tập viết như chu trình trước, như vậy:

$$\frac{150'000 \text{ đồng}}{5'000 \text{ Tập viết}} = 30 \text{ đồng/ 1 Tập viết}$$

Lần này, để mua một Tập viết, phải trả 30 đồng, lạm phát từ 20 đồng lên 30 đồng. Lý do tăng giá này là về phía Tiền tệ cung cấp tăng lên mà vẫn giữ nguyên hiệu năng sản xuất như trước. Nếu số Tiền cung cấp thêm đó là Tiền mới in ra, thì việc Lạm phát này là do phá giá đồng bạc.

Tại Việt Nam, lý do Lạm phát, Phá giá Tiền tệ, Vật giá tăng phi mã đến từ cả hai phía Kinh tế thực và phía Tiền tệ: (1) Giảm sút hiệu năng sản xuất của các doanh nghiệp và (2) Nhà Nước độc tài cứ bơm Tiền chừa vào cho những Tập đoàn Kinh tế quốc doanh.

Thêm vào đó, hệ thống Ngân Hàng Thương Mại phát hành tư nhân bừa bãi Tiền Tín dụng để cho vào lưu hành Kinh tế, cung cấp cho những doanh nghiệp, nhất là những doanh nghiệp “thây ma biết đi” (zombie) không sản xuất, khiến nợ nần chất chồng không giải quyết được. Muốn giải quyết vấn đề nợ nần, phải tăng hiệu năng sản xuất để thu vào được Lợi nhuận mới có khả năng thanh toán nợ. Nợ nần không thể mua đi trả lại lòng vòng, luẩn quẩn mà sạch nợ được !

Những can thiệp của quyền lực Chính trị trên Tiền tệ (Intervention du Pouvoir Politique sur la Monnaie)

Qua những trình bày Tiền tệ từ đầu đến giờ, chúng ta thấy Tiền tệ được phát sinh và tiên triển với những cá tính sau đây:

- (i) Tính khả phân chia (Divisibilité) ra những phần rất nhỏ của Tiền tệ
- (ii) Tính bền bỉ (Durabilité) giữ giá trị trong thời gian
- (iii) Tính phổ quát (Universalité) của đồng tiền lựa chọn
- (iv) Tính an toàn (Sécurité) của đồng tiền

In đồng Tiền mới ra rất dễ dàng. Ngân Hàng Phát Hành có thể ranh lệnh in ra nhiều trăm, ngàn tỷ đồng. Đó là việc không có gì khó khăn. Nhưng cái khó khăn là những đồng tiền mới in ra đó phải hội nhập vào những chu trình Kinh tế để lấy MÃ LỰC, giá trị tương đương hàng hóa từ sinh hoạt kinh tế thực. Đồng tiền mới in ra chưa có giá trị, đồng tiền phải qua chu trình sản xuất mới trở thành đồng tiền thực, có giá trị.

Qua việc hội nhập Tiền tệ trình bày ở phần trên đây, đồng Tiền trả lương cho Nhân lực làm việc và trả tiền Lãi cho việc thuê vốn là những đồng Tiền thực mang giá trị bởi những tương đương hàng hóa sản xuất ra.

Khi Nhân lực nhận được đồng lương thì đồng Tiền họ giữ để Tiết kiệm là TƯ HỮU tuyệt đối của họ.

Một Nhà Nước độc tài dễ dàng sử dụng quyền Chính trị để can thiệp vào Tiền tệ. Trong trường hợp nợ công và bội chi, mất cân bằng ngân sách, Nhà Nước độc tài dễ dàng in tiền mới ra để chi tiêu và như vậy cho vào lưu hành tiền tệ làm mất giá đồng bạc, cũng gọi là phá giá tiền tệ. Đây là việc can thiệp Tiền tệ phạm tội làm mất cái giá mà hội nước mất tiết kiệm của giới làm ăn vất vả kiếm được đồng lương (TIỀN THỰC).

Về việc can thiệp bất chính của quyền lực Chính trị độc tài lên phạm vi Tiền tệ mang những đặc tính Tư Hữu tuyệt đối và việc quyết định Dân chủ (Universalité) từ mỗi cá nhân chấp nhận một đồng tiền, chúng tôi xin trích dẫn hai Tác giả quốc tế.

Kinh tế gia Alain FAUJAS đã khẳng định như sau:

”Lorsque l’emprise politique (partis communistes chinois ou vietnamien) s’étend au commerce, à la finance et à l’industrie, le consommateur subit de plein fouet des prix arbitraires” (LE MONDE, Mercredi 31.10.2007, page 13)

(Khi có xâm lấn chính trị (các đảng Cộng sản Trung quốc hay Việt Nam) vào thương mại, tài

chính và kỹ nghệ, thì người tiêu thụ phải chịu đựng thẳng tay những giá cả độc đoán).

Giáo sư Florin AFTALION đã quá kinh nghiệm với những chính quyền tại các nước đang phát triển, nhất là những chế độ độc tài:

"... dans les pays en développement le contrôle de la création monétaire est le plus souvent entre les mains du pouvoir politique, et non de banques centrales indépendantes. L'inflation est un moyen de financement très commode. Elle est appréciée par les hommes politiques dans la mesure où elle permet à court terme d'accorder les hausses de salaires et des subventions, de mettre de l'huile dans les rouages." (LE MONDE Mercredi 31.10.2007, p. 2)

(... tại những nước đang phát triển, việc kiểm soát phát hành tiền tệ thường nằm trong tay của quyền lực chính trị, và không ở những ngân hàng trung ương độc lập. Lạm phát là một cách thức tài trợ rất thuận tiện. Nó được ưa chuộng bởi những người làm chính trị ở phương diện nó cho phép trong ngắn hạn tăng lương và trợ cấp các Công ty, cho phép bỏ dầu vào guồng máy.)

Một tỉ dụ cụ thể về phá giá tiền tệ ăn cướp Tiết kiệm

Chúng tôi xin trích dẫn ra đây một người mất Tiết kiệm như thế nào do Nhà Nước độc tài phá giá Tiền tệ.

BẢN TIN: Gửi tiết kiệm 20 năm, một căn hộ còn 3 tô phở

Theo Lê Thanh/Tuổi Trẻ (14:10 10/03/2015 16 3k)

Một bộ đội xuất ngũ làm thợ điện bậc 5/6 ngày xưa chắt chiu từng đồng lương gửi tiết kiệm vào 12 cuốn sổ, với tổng giá trị bằng một căn hộ nhỏ, nay trị giá chỉ còn ba tô phở.

Đó là trường hợp của ông Lê Minh Toán tại Hàng Bài - Hà Nội. Từ năm 1982-1985, ông đã chắt chiu tiền lương của mình để gửi 12 cuốn sổ tiết kiệm, với tổng giá trị là 4.100 đồng, vào các quỹ tiết kiệm thuộc Ngân hàng Nhà nước trung ương. Căn nhà người bộ đội xuất ngũ đang ở, mua ngày đó chỉ 3.100 đồng...

Ở thời điểm ấy, số tiền ông gửi đủ mua thêm một căn hộ nhỏ ở trung tâm Hà Nội. Thế nhưng sau 20 năm, cả gốc lẫn lãi số tiền mà ông gửi chỉ được 109.778 đồng, đủ ăn được vài ba tô phở.

Gửi tiền tiết kiệm 20 năm

"Cũng có lúc cuộc sống khó khăn, nhưng tôi lại không đi rút vì nghĩ chỉ dùng đến số tiền tiết kiệm khi ốm đau, bệnh tật lúc tuổi già, hay chuyện bất trắc của hai vợ chồng. Ngay cả khi Nhà nước có quyết định đổi tiền vào tháng 9/1985, 10 đồng tiền cũ lấy 1 đồng tiền mới, tôi cũng nghĩ càng để thì tiền càng sinh lời vì có lãi mà. Lãi suất tiền gửi lúc đó tính theo tháng chứ không theo năm như bây giờ với 3%/tháng. Hơn nữa, tiền để Nhà nước giữ nên không lo lắng gì. Cuộc sống lo toan hàng ngày cứ thế cuốn đi...", ông Toán cho biết.

Ông Lê Minh Toán đau xót số tiền lúc gửi đủ mua được căn nhà, nhưng sau 20 năm gửi tiết

kiệm ngân hàng chỉ ăn được vài ba tô phở,

Công mỗi lần sửa cũng 10-15 đồng. Tích cóp từ chính hai bàn tay, lao động không mệt mỏi, ông về hưu khi tròn 34 năm lao động cộng với 9 năm quân ngũ.

Giờ tuổi già, căn hộ 14 m2 hai vợ chồng ông ở cũng đã hơn 30 năm, chật chội, ẩm thấp và cũ nát. Chính vì vậy, các con ông lập gia đình đã phải đi thuê nhà bên ngoài để ở.

Chỉ nhận được 109.788 đồng

Đến khi về hưu, tuổi cũng đã ngoài 60, nên năm 2002 ông Toán cho biết đã đi hỏi ngân hàng để rút tiền tiết kiệm ra.

Cầm sổ tiết kiệm đến địa chỉ mà ông đã gửi tiền thì không còn thấy quỹ tiết kiệm ở đó nữa. Thẩn thờ đi rồi lại về nhiều lần, khi hỏi ra thì có người mách, các chi nhánh đã sáp nhập hoặc đổi tên, chuyển đi chỗ khác và khuyên ông nên làm đơn phản ánh lên Ngân hàng Trung ương.

Tháng 6/2002, sau khi ông gửi đơn gửi lên Ngân hàng Trung ương được ít lâu, ông nhận được thư của Ngân hàng Nhà nước TP Hà Nội mời lên làm việc. Trong thư, ngân hàng có nêu rõ là khi đi ông phải mang tất cả các cuốn sổ tiết kiệm để họ đối chiếu với những gì ông phản ánh về 12 cuốn sổ tiết kiệm.

Sau buổi làm việc đó, ngân hàng đã gửi cho ông một quyết định, do giám đốc Nguyễn Hồng Kỳ ký, trong đó có liệt kê cụ thể số sổ tiết kiệm và nơi chịu trách nhiệm chi trả số tiền tiết kiệm của ông, là Sở Giao dịch Ngân hàng Công thương VN và chi nhánh Ngân hàng Công thương khu vực Hai Bà Trưng.

Tổng cộng số dư tiền gửi tiết kiệm mà ông từ năm 1982-1985 và lãi nhập gốc tính đến ngày 30/6/2002 là 109.778 đồng. “Tôi không nghĩ là toàn bộ số tiền cả gốc lẫn lãi mà cả đời tiết kiệm được sẽ nhận được 1-2 trăm triệu đồng đâu, nhưng áng chừng là 50-70 triệu đồng. Trước khi đi rút, tôi còn lên kế hoạch sẽ mua cho cháu nội cháu ngoại cái quần áo mới hay quyển sách, quyển vở. Thế nhưng, nào ngờ toàn bộ số tiền của cả đời chắt bóp sau 20 năm gửi tiết kiệm chỉ đủ ăn vài ba bát phở, mà lúc gửi thì có thể mua được căn hộ nhỏ ở Hà Nội”, ông Toán ngậm ngùi đau xót.

Nhớ lại cảm giác cái ngày nhận được quyết định thông báo về tổng số tiền cả gốc lẫn lãi của 12 cuốn sổ là 109.788 đồng, ông nói rất ngỡ ngàng, hụt hẫng và sốc. “Tâm trạng khó tả lắm”, ông lặng lẽ nói.

Bà Nguyễn Thị Vân - vợ ông Toán, chia sẻ cho đến bây giờ nhiều đêm ông Toán không ngủ được vì thấy xót xa. Bà biết ông đau buồn nhưng bà không biết làm thế nào được cho vui bớt, ngoài việc khuyên ông có thể giữ những cuốn sổ tiết kiệm đó làm kỷ niệm.

Từ đó đến nay đã 13 năm, ông Toán cho biết chưa đến ngân hàng để rút số tiền tiết kiệm đó. Hiện Ngân hàng Nhà nước TP Hà Nội vẫn giữ toàn bộ 12 cuốn sổ tiết kiệm của ông.

Ông Toán cũng cho biết hiện ông còn giữ ba sổ tiết kiệm gửi từ năm 1990.

Ba cuốn sổ có tổng giá trị là 3,5 triệu đồng được gửi vào Quỹ tiết kiệm Vàng của Ngân hàng Nhà nước TP HN; Quỹ tín dụng Đông Đô; Quỹ tín dụng nhân dân Hai Bà Trưng.

“Nhiều lần tôi đã cầm sổ đi rút, nhưng các quỹ tiết kiệm này không còn ở địa chỉ cũ nữa. Cứ nghĩ đến số tiền chỉ nhận được chả là bao như 12 cuốn sổ kia thì tôi lại buồn, nên vẫn cất sổ trong tủ”, ông Toán bùi ngùi.

Giáo sư Tiến sĩ [NGUYỄN PHÚC LIÊN](#), Kinh tế

Geneva, 31.03.2016

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chú thích : Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch [NGUYỄN PHÚC LIÊN](http://www.viettudan.net/36984/index.html) như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>

Bài 24:

VIỆT CỘNG: PHÁT HIỆN PHÁ SẢN CỤ THỂ Ở VÀO THỜI ĐIỂM CUỐI 2015 & ĐẦU 2016

Giáo sư Tiến sĩ [NGUYỄN PHÚC LIÊN](#), Kinh tế

Geneva, 07.04.2016

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Trong 23 Bài đã viết từ tháng 7 năm 2015 cho đến nay, chúng tôi chỉ có mục đích trình bày hai Mô hình Kinh tế Tập quyền Chỉ huy và Tự do Thị trường với ý hướng cho thấy rằng Mô hình Kinh tế Tập quyền Chỉ huy với Môi trường Chính trị—Luật pháp Độc tài đưa nền Kinh tế quốc dân đến phá sản, trong khi đó Mô hình Kinh tế Tự do Thị trường với Môi trường Chính trị—Luật pháp Dân chủ có những ưu điểm vượt trội và đưa Kinh tế quốc dân đến thịnh vượng. Suốt 23 Bài đã viết, chúng tôi trình bày những căn bản Lý thuyết Kinh tế với những chứng minh thực tế đi kèm cho từng điểm Lý thuyết.

Những Bài cuối, Bài 24 và 25, có nội dung trình bày những phát hiện mang tính thời sự cuối năm 2015 và đầu năm 2016 về những lãnh vực bị phá sản thực sự của Kinh tế Việt Cộng và Chệt Cộng. Bài 25 sẽ viết tuần sau về phá sản thực sự Kinh tế Chệt Cộng. Bài 24 hôm nay nói về Kinh tế Việt Cộng với những tài liệu thời sự trước và sau Đại Hội 12 của đảng cướp CSVN. Xin lỗi quý độc giả khi chúng tôi gọi đảng CSVN là đảng cướp bởi lẽ đó là thực sự: trước thập niên 90 (1990), người ta còn có thể gọi đây là một đảng chính trị cũng như các đảng Nga và các nước Đông Âu, nhưng sau thời điểm đó, hai đảng Cộng sản Chệt và Việt Nam đã mất hết Ý thức hệ Xã Hội Chủ Nghĩa, mà chỉ còn mỗi một mục đích là nắm chặt lấy quyền lực để ăn cướp của chung thành của riêng, ăn cướp tài

sản của dân chúng cho từng cá nhân đảng viên. Đây thực sự là những đảng cướp nhằm bám chặt lấy quyền hành bằng bạo lực để AN CƯỚP, tạo lớp “tư bản đỏ” vô liêm sỉ.

Nội dung Bài 24 và Bài 25 cuối cùng này cho thấy một cách hết sức tóm tắt những lãnh vực sinh hoạt Kinh tế Việt Cộng và Chệt Cộng đang diễn ra những phá sản rất trầm trọng bên bờ vực thẳm Kinh tế của Cơ chế độc tài độc đảng toàn trị. Những phát hiện phá sản thực sự này chứng minh một lần nữa cho những điểm Lý thuyết mà chúng tôi đã trình bày trong suốt 23 Bài trước đây từ tháng 7/2015 đến nay. Mỗi một điểm nhắc ra trong nội dung Bài , tỉ dụ điểm:

(1) Thất bại của những Tập đoàn Kinh tế do Nhà nước trực tiếp chủ đạo

**** Vì sao 662 doanh nghiệp nhà nước không báo cáo tài chính?***

gồm cả một tài liệu (Bản Tin hay Bài Bình Luận) mà chúng tôi đang lưu trữ, nói đến ***“không báo cáo Tài chính của 662 Doanh nghiệp Nhà nước”***. Tài liệu này như vậy cho thấy lý do thất bại của ***“những Tập đoàn Kinh tế do Nhà nước trực tiếp chủ đạo”***. Tất cả những điểm khác trong suốt nội dung của Bài viết 24 này đều có một Bản Tin hay một Bài Bình Luận đang được lưu trữ. Mỗi điểm được nhắc ra trong nội dung Bài viết này chỉ bằng đầu đề của Bản Tin hay của Bài Bình Luận mà chúng tôi đang lưu trữ.

Với tổng cộng 25 Bài viết đã quá dài rồi, nên từng điểm một chỉ được chúng tôi ra vắn vắn với đầu đề của Bản Tin hay của Bài Bình Luận. Mỗi đầu đề nhắc ra trong nội dung Bài 24 tóm tắt hôm nay là một đề tài mà chúng tôi sẽ trình bày vào chi tiết dài sau này trong chương trình của Diễn Đàn Paltalk hay bằng những Bài viết Nhận Định đăng trong Tuần báo Điện tử VietTUDAN và được phổ biến trên mạng Facebook.

Những điểm được nhắc ra với đầu đề của Bản Tin hay của Bài Bình Luận đưa về những Lãnh vực sau đây:

(I) NHỮNG PHÁT HIỆN PHÁ SẢN KINH TẾ ĐỘC TÀI

- (1) Thất bại của những Tập đoàn Kinh tế do Nhà nước trực tiếp chủ đạo***
- (2) Phá sản của giới tư doanh trong Môi trường Chính trị độc tài***
- (3) Quần chúng trở thành đói nghèo trong tình trạng ắt giá leo thang***
- (4) Xâm lăng của Hàng hóa Tàu giết Kinh tế VN tại sân nhà***
- (5) Tham nhũng à Lãng phí tàn phá Kinh tế***
- (6) Bội chi à mất cân bằng Ngân sách***
- (7) Nợ công à những đe dọa ỡ nợ***

(II) NHỮNG NHẬN ĐỊNH VỀ TÌNH TRẠNG TỤT ĐỐC KINH TẾ

- (1) Nhận định của chính giới Lãnh đạo Cơ chế CSVN***
- (2) Nhận định của quốc tế***

-----o0o-----

NỘI DUNG rất tóm lược chỉ nêu ra những Đầu đề của Bản Tin hay của Bài Bình Luận.

(I) NHỮNG PHÁT HIỆN PHÁ SẢN KINH TẾ ĐỘC TÀI

(1) Thất bại của những Tập đoàn Kinh tế do Nhà nước trực tiếp chủ đạo

- * Vì sao 662 doanh nghiệp nhà nước không báo cáo tài chính?
- * Cả nước làm cả năm không đủ cho doanh nghiệp nhà nước trả nợ'
- * Hiệu quả dự án lọc dầu Dung Quất: bảy năm nhìn lại
- * Chủ tịch Nhà máy Lọc dầu Dung Quất: Nguy cơ đóng cửa là thật
- * Lọc dầu Dung Quất lỗ hơn một tỷ USD nếu không được ưu đãi
- * Vạch trần những sai phạm nghìn tỷ của Petrolimex suốt hơn 3 năm rông
- * Dự án bôxít: TKV đã "sập bẫy giá rẻ"?

(2) Phá sản của giới tư doanh trong Môi trường Chính trị độc tài

- * Gần 12.500 doanh nghiệp tạm dừng hoạt động trong tháng 1.2016
- * TP.Hồ Chí Minh: Số doanh nghiệp ngừng hoạt động cao gấp 3 lần cùng kỳ năm 2015
- * Làm được 10 đồng, thuế "ăn" 4 đồng
- * Hơn 20.000 doanh nghiệp 'chết lâm sàng'
- * Doanh nghiệp bất động sản "chết" la liệt
- * Thị trường bất động sản Việt Nam sẽ sụp đổ

(3) Quần chúng trở thành đói nghèo trong tình trạng vật giá leo thang

- * Làm được 10 đồng, thuế "ăn" 4 đồng
- * "Một con gà thu 14 loại phí, trời đất ơi!"
- * Gửi tiết kiệm 20 năm, một căn hộ còn 3 tô phở
- * Nông dân gánh trên 1.000 loại phí, lệ phí
- * Thua lỗ nghìn tỉ, 3/4 người lao động tại của PVN có nguy cơ phải ra đường
- * Sầm Sơn: Những người muốn về với biển có bị công an 'gô cổ hết'?

(4) Xâm lăng của Hàng hóa Tàu giết Kinh tế VN tại sân nhà

- * Hàng Trung Quốc đội lốt Việt: Người Việt tự giết sản xuất
- * Nhập siêu từ TQ tiếp tục tăng vọt: Những quan chức nào 'làm thuê' cho Bắc Kinh?
- * Thực phẩm Trung Quốc hôi thối tràn về miền Tây
- * Chấn động nghị trường: 20 tỉ USD hàng TQ lọt vào VN không qua kiểm soát

(5) Tham nhũng và Lãng phí tàn phá Kinh tế

- * Đảng CSVN công khai bao che Tham nhũng
- * Những khẳng định cụ thể của Lãnh đạo CSVN về Tham Nhũng, Lãng phí (B.21)
- * Mối nguy: Doanh nghiệp Trung Quốc trúng thầu EPC hầu hết dự án trọng điểm
- * "Việt Nam là mô hình kỳ lạ nhất thế giới: Nước... không chịu phát triển!"
- * DN Trung Quốc sẵn sàng lại quả tối thiểu 30% bằng 'tiền tươi'
- * Nhà máy gần 1.900 tỷ đồng ở Dung Quất đóng cửa

- * Cty trúng thầu đường ống Sông Đà: Vốn là nhà máy của quân đội TQ
- * Nhà thầu Trung Quốc và những dự án “bê bét” ở Việt Nam

(6) Bội chi và mất cân bằng Ngân sách

- * Ngân sách chỉ còn 45.000 tỷ đồng, không có tiền để chi tiêu
- * Nợ vượt trần, bội chi quá giới hạn
- * “Ngân sách không còn tiền để chi tiêu”?
- * Ngân sách không đủ tiêu, đầu năm Chính phủ lo vay nợ
- * Cái nhìn thẳng về bội chi ngân sách

(7) Nợ ngân hàng, Nợ công và những đe dọa vỡ nợ

- * Nhiều cán bộ ngân hàng Việt Nam bị bắt vì làm thất thoát hàng triệu Mỹ kim
- * Lão hóa, nợ nần đe dọa nền kinh tế Việt Nam
- * Cứ sau một năm, nợ công VN tăng hơn 8 tỉ USD
- * Nợ công Việt Nam lọt top 15 nước nguy hiểm nhất thế giới
- * Tại sao nợ công VN lên tới 2,7 triệu tỉ đồng?
- * Nợ công cứ tăng như vừa rồi là chết”
- * Hệ thống ngân hàng VN: Sau nợ xấu, có thể đến sa lầy
- * Dũng Bị Tổ Vay Nợ Ngập Đầu... WB Cắt Tiền ODA, VN Nguy

(II) NHỮNG NHẬN ĐỊNH VỀ TÌNH TRẠNG TỰ ĐỐC KINH TẾ

(1) Nhận định của chính giới Lãnh đạo Cơ chế CSVN

- * Tổng Kết 30 Năm Đổi Mới 1986-2015: Việt Nam Tự Hộ Toàn Diện (VTD658)
- * Thu nhập của người Việt "thụt lùi" so với Hàn Quốc 35 năm, Malaysia 25 năm
- * Việt Nam sẽ nán lại chạy đua với Châu Phi?
- * Hai nhiệm ý Thủ tướng Việt Nam tiến hay lùi

(2) Nhận định của quốc tế

- * Ngân hàng thế giới không cho Việt Nam vay tiếp
- * Nhận định của những nhà đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam

KẾT LUẬN

Chúng tôi đã NHẬP ĐỀ Bài này bằng giới thiệu và cắt nghĩa việc chỉ nhắc ra hết sức vắn gọn những Đầu đề của những Bản Tin hay của những Bài Bình Luận mà chúng tôi đang lưu trữ. Để KẾT LUẬN, chúng tôi xin trích ra đây một số những khẳng định của những người đã từng điều hành Kinh tế và Chính trị Việt Cộng

Tiến sĩ Nguyễn Quang Thái

Hưởng ứng tinh thần Nghị quyết 62 của Chính phủ trong phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8-2015 nhằm tổng kết 30 năm phát triển kinh tế Việt Nam so sánh với phần còn lại của thế giới, một cuộc Hội Thảo đã được tổ chức. Trong cuộc Hội Thảo này, Ts Nguyễn Quang Thái khẳng định:

“Chúng ta đã thực sự tụt hậu, và tụt hậu ngày càng xa hơn so với thế giới, chứ không còn nguy cơ gì cả.”

“Tình trạng tụt hậu của đất nước là do tư duy cũ kỹ. Chúng ta đã chọn sai mô hình tăng trưởng, lại chưa có thể chế mạnh tạo động lực phát triển vì vướng tư duy chưa đổi mới,”

“Kinh tế Việt Nam không chỉ tụt hậu xa hơn, mà trong nhiều chiều cạnh đang đi lạc điệu so với xu hướng chung của thế giới,”

Phó Thủ tướng Vũ Khoan

Cũng trong cuộc Hội Thảo này, nguyên phó Thủ tướng Vũ Khoan bổ sung thêm:

“Người Việt Nam (Việt Cộng) chúng ta thích tranh luận nhưng chỉ luẩn quẩn trong mấy chữ mà mất hai ba chục năm nay. Ví dụ, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cãi nhau 30 năm chưa kết thúc; rồi doanh nghiệp nhà nước là chủ đạo cũng cãi nhau 30 năm rồi không kết thúc. Những chuyện này còn tranh luận dài dài, không biết đến bao giờ kết thúc được.”

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 07.04.2016

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chú thích: Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch NGUYỄN PHÚC LIÊN như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>

Bài 25:

PHÁT HIỆN CỤ THỂ THỜI SỰ (2015/2016) VỀ SUY SỤP KINH TẾ ĐỘC TÀI CHỆT CỘNG

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 14.04.2016

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Những Chú Thích cắt nghĩa Nội Dung tóm gọn của Bài 25 này về Suy Sụp của Kinh tế Chệt Cộng cũng giống như Bài 24 tuần trước về Sup Đổ của Kinh tế Việt Cộng. Chúng tôi xin lập những gì chú thích trong Bài 24 cho Bài 25 này.

Trong 23 Bài đã viết từ tháng 7 năm 2015 cho đến nay, chúng tôi chỉ có mục đích trình bày hai Mô hình Kinh tế Tập quyền Chỉ huy và Tự do Thị trường với ý hướng cho thấy rằng Mô hình Kinh tế Tập quyền Chỉ huy với Môi trường Chính trị—Luật pháp Độc tài đưa nền Kinh tế quốc dân đến phá sản, trong khi đó Mô hình Kinh tế Tự do Thị trường với Môi trường Chính trị—Luật pháp Dân chủ có những ưu điểm vượt trội và đưa Kinh tế quốc dân đến thịnh vượng. Suốt 23 Bài đã viết, chúng tôi trình bày những căn bản Lý thuyết Kinh tế với những chứng minh thực tế đi kèm cho từng điểm Lý thuyết.

Những Bài cuối, Bài 24 và 25, có nội dung trình bày những phát hiện mang tính thời sự năm 2015 và đầu năm 2016 về những lãnh vực bị phá sản thực sự của Kinh tế Việt Cộng và Chệt Cộng. Bài 25 viết về phá sản thực sự Kinh tế Chệt Cộng do đảng cướp CSTQ. Xin lỗi quý độc giả khi chúng tôi gọi đảng CSVN & đảng CSTQ là những đảng cướp bởi lẽ đó là thực sự: trước thập niên 90 (1990), người ta còn có thể gọi đây là những đảng chính trị cũng như các đảng Nga và các nước Đông Âu, nhưng sau thời điểm đó, hai đảng Cộng sản Chệt và Việt Nam đã mất hết Ý thức hệ Xã Hội Chủ Nghĩa, mà chỉ còn mỗi một mục đích là nắm chặt lấy quyền lực để ăn cướp của chung

thành của riêng, ăn cướp tài sản của dân chúng cho từng cá nhân đảng viên. Đây thực sự là những đảng cướp nhằm bám chặt lấy quyền hành bằng bạo lực để ĂN CƯỚP, tạo lớp “tư bản đỏ” vô liêm sỉ.

Nội dung Bài 24 và Bài 25 cuối cùng này cho thấy một cách hết sức tóm tắt những lãnh vực sinh hoạt Kinh tế Việt Cộng và Chệt Cộng đang diễn ra những phá sản rất trầm trọng bên bờ vực thẳm Kinh tế của Cơ chế độc tài độc đảng toàn trị. Những phát hiện phá sản thực sự này chứng minh một lần nữa cho những điểm Lý thuyết mà chúng tôi đã trình bày trong suốt 23 Bài trước đây từ tháng 7/2015 đến nay. Mỗi một điểm nhắc ra trong nội dung Bài , tỉ dụ điểm:

(1) Thị trường Chứng khoán Chệt Cộng: Thượng Hải & Thẩm Quyển

**** Chứng khoán Trung Quốc mất 1.800 tỉ USD***

gồm cả một tài liệu (Bản Tin hay Bài Bình Luận) mà chúng tôi đang lưu trữ, nói đến “***Chứng khoán Trung Quốc mất 1.800 tỉ USD***”. Tài liệu này như vậy cho thấy lý do thất bại của “***Thị trường Chứng khoán Chệt Cộng: Thượng Hải & Thẩm Quyển***”. Tất cả những điểm khác trong suốt nội dung của Bài viết 25 này đều có một Bản Tin hay một Bài Bình Luận đang được lưu trữ. Mỗi điểm được nhắc ra trong nội dung Bài viết này chỉ bằng đầu đề của Bản Tin hay của Bài Bình Luận mà chúng tôi đang lưu trữ.

Với tổng cộng 25 Bài viết đã quá dài rồi, nên từng điểm một chỉ được chúng tôi ra vồn vện với đầu đề của Bản Tin hay của Bài Bình Luận. Mỗi đầu đề nhắc ra trong nội dung Bài 25 tóm tắt hôm nay là một đề tài mà chúng tôi sẽ trình bày vào chi tiết dài sau này trong chương trình của Diễn Đàn Paltalk hay bằng những Bài viết Nhận Định đăng trong Tuần báo Điện tử VietTUDAN và được phổ biến trên mạng Facebook.

Những điểm được nhắc ra với đầu đề của Bản Tin hay của Bài Bình Luận đưa về những Lãnh vực sau đây:

(I) NHỮNG LÃNH VỰC CHỦ CHỐT KINH TẾ SUY SỤP

(1) Thị trường Chứng khoán Chệt Cộng: Thượng Hải & Thẩm Quyển

(2) Thị trường Địa Ốc tê liệt

(3) Phá sản những Doanh Nghiệp sản xuất

(4) Nợ công và Tiền tệ, Ngân Hàng

(5) Những Nhà đầu tư nước ngoài bỏ đi

(6) Chuyển Tiền tệ nạn ra nước ngoài

(II) NHỮNG NHẬN ĐỊNH QUỐC NỘI & QUỐC TẾ VỀ SỤP ĐỔ KINH TẾ

(1) Hình ảnh thương mại xuống cấp

(2) Nhà Tỷ phú George SOROS

(3) Chính Lãnh đạo & Quân chệt Cộng lo sợ về suy sụp Kinh tế của mình

-----o0o-----

NỘI DUNG rất tóm lược chi nêu ra những Đầu đề của Bản Tin hay của Bài Bình Luận.

(I) NHỮNG LÃNH VỰC CHỦ CHỐT KINH TẾ SUY SỤP

(1) Thị trường Chứng khoán Chết Cống: Thượng Hải & Thẩm Quyển

- * Chứng khoán Trung Quốc mất 1.800 tỉ USD
- * Chứng khoán Trung Quốc lại ngừng giao dịch
- * Trung Quốc tiếp tục bơm thêm gần 17 tỷ USD vào thị trường
- * Chứng khoán Trung Quốc tiếp tục lâm nguy
- * Thị trường Chứng khoán Trung Quốc tồi tệ nhất Thế giới (vtd643)
- * Trung Quốc sa thải chủ tịch Ủy ban Chứng khoán
- * Bị bán tháo, chứng khoán Trung Quốc sụt hơn 6%
- * Chết Cống đang lâm đường lạc lối (vtd657)

(2) Thị trường Địa Ốc tê liệt

- * "Bong bóng" bất động sản chuẩn bị vỡ - Trung Cộng nổi đuôi Việt Nam xuống hố

(3) Phá sản những Doanh Nghiệp sản xuất

- * Chết Cống làm giả Số liệu GDP (vtd654)
- * Chết Cống: Trận chiến phe cánh giành quyền nắm các Tập đoàn Kinh tế (vtd655)
- * Xác chết biết đi' đe dọa kinh tế Trung Quốc
- * Doanh nghiệp Mỹ ô ạt rời Chết Cống (vtd657)
- * 2'000 doanh nghiệp Đài Loan rời Chết Cống (vtd657)
- * 25% doanh nghiệp Mỹ đang "khăn gói" rút khỏi Trung Quốc (vtd658)

(4) Nợ công và Tiền tệ, Ngân Hàng

- * Trung Quốc: Những điềm báo xấu
- * "Quả bom" ngân hàng của Trung Quốc sắp nổ
- * Đổ dầu vào lửa: Chết Cống trụ được bao lâu ? (vtd656)
- * Chết Cống: nợ công chồng đống lên đến 28 ngàn tỉ đô-la (vtd656)
- * Vì sao đồng nhân dân tệ Trung Quốc gây rúng động thế giới ?
- * Trung Quốc hết tiền rồi!
- * Ngân Hàng AIIB của Trung Quốc sẽ bị chìm vì tranh chấp Biển Đông ?
- * Trung Quốc đã bắt đầu in một lượng tiền lớn bất ngờ
- * Thẻ kẹt của Chết Cống với đồng Nhân dân tệ (vtd657)
- * Nền Kinh Tế Trung Cộng Vỡ Bong Bóng (vtd658)
- * Phá giá nhân dân tệ cũng không cứu được kinh tế Trung Quốc

(5) Những Nhà đầu tư nước ngoài bỏ đi

- * Người kiếm được hàng tỷ USD trong khủng hoảng 2008 đang bán khổng nhân dân tệ
- * Hoảng loạn tháo chạy khỏi Trung quốc (vtd651)
- * Vực thăm Tài chánh chờ đón Chết Cộng trong năm 2016 (vtd655)
- * Trung Quốc 'bốc hơi' 676 tỉ USD.(vtd658)
- * Cần 5 ngàn tỉ đô-la để cứu nguy Kinh tế Chết (vtd656)

(6) Chuyển Tiền tệ nạn ra nước ngoài

- * Bắc Kinh phật lòng khi người giàu nhất châu Á rút hết vốn rời Trung Quốc
- * Trong tháng 11/2015, dòng vốn rời khỏi Trung quốc 87 triệu Mỹ kim (vtd652)
- * Người Chết Cộng đua nhau đi đổi ngoại tệ (vtd657)
- * 8 lãnh đạo cấp cao Trung Quốc “dính chàm” trong vụ Hồ sơ Panama

(II) NHẬN ĐỊNH QUỐC NỘI & QUỐC TẾ VỀ SỤP ĐỔ KINH TẾ

(1) Hình ảnh thương mại xuống cấp

- * Cả châu Âu tố cáo Trung Quốc bất chính
- * Trung Quốc cảnh cáo Mỹ sau khi ông Trump thắng ở Nevada

(2) Nhà Tỷ phú George SOROS

- * Trung Quốc hoảng hốt với lời tiên tri của tỷ phú Mỹ, George Soros
- * George Soros dự đoán Trung Quốc sẽ “hạ cánh cứng”
- * Tin hay không tin George Soros?
- * Thủ tướng Trung Quốc khẩu chiến với tỷ phú Mỹ

(3) Lãnh đạo & Quân chúng Chết Cộng lo sợ về suy sụp Kinh tế của mình

- * Tập Cận Bình tiết lộ nỗi lo "rủi ro lớn nhất" của Bắc Kinh (vtd658)
- * Ông Tập Cận Bình đang thăm dò “giải thể tổ chức Đảng”? (vtd658)
- * Đảng Cộng sản Trung Quốc vùng vẫy trước nguy cơ sụp đổ đang đến gần (vtd658)
- * Liệu Trung Quốc còn đủ khả năng kiểm soát nền kinh tế của mình
- * Lãnh đạo Trung Quốc sợ tự do hóa kinh tế
- * Trung cộng - Cả một đất nước đang nổi loạn
- * Trung Quốc “đại suy sụp”
- * Tập Cận Bình: Hoàng Đế đỏ... cuối cùng?!

KẾT LUẬN

Đã nhiều lần trong các Bài viết về Kinh tế Chết Cộng, chúng tôi đã nhắc đến lời cảnh cáo của Ông ZOELLIK, Cựu Chủ tịch Ngân Hàng Thế Giới, và Bà LAGARDE, Tổng Giám đốc Quỹ Tiền tệ Quốc tế, trong những cuộc họp báo tại Bắc Kinh thời của hai Ông Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo, đã long trọng kêu gọi Nhà Nước Tàu phải thay đổi "tận gốc" cái nguyên nhân cốt lõi đưa đến suy thoái Kinh tế Trung quốc.

Nhưng quá bám víu lấy quyền hành Chính trị độc tài độc đảng, Nhà Nước Chết Cộng chỉ cải cách qua loa và không mạnh dạn đi vào "tận gốc" cái căn nguyên làm tê liệt Kinh tế. Việc sụp đổ Kinh tế ngày nay là hậu quả tất nhiên của thái độ khư khư cố thủ nắm chặt lấy quyền hành chính trị độc tài độc đảng chủ đạo Kinh tế.

Để KẾT LUẬN, chúng tôi xin lấy ra đây nội dung Bài viết của một Ký giả đài CNN, Ông James GRIFFITHS, viết trong tuần vừa rồi về những cuộc NỔI DẬY biểu tình của giới công nhân ở tình trạng suy thoái Kinh tế, đóng cửa doanh nghiệp.

Sau đây, xin trích dẫn nội dung những nhận định của Ký giả đài CNN:

“Tầng lớp lao động công nhân thợ thuyền đã đóng góp đáng kể cho sự phát triển kinh tế tại Trung Cộng. Thế mà nay, nhà cầm quyền Cộng sản rêu rao là do giai cấp công nhân lãnh đạo đang lo lắng coi họ như là một lực lượng đang đe dọa đến an ninh chính trị - và dĩ nhiên, sự lo lắng này không phải là vô cơ hay thiếu cơ sở.

Hàng trăm người đổ tràn ra các quảng trường bùng binh kêu gọi "đả đảo bọn tham quan tư bản đồ" và kêu gọi mọi người ủng hộ đòi lại công bằng cho những công nhân đã phải đi làm không được trả lương này trong lúc bọn công tố viên của đảng Cộng sản đang tuyên án một cách bất công phi lý với lý do tuyên truyền hết sức hỗn xược bô lão được loan tải trên truyền thông báo chí do đảng Cộng sản độc quyền kiểm soát là các phạm nhân này cần phải được quản chế để "giáo dục về luật pháp".

Theo tổ chức China Labor Bulletin (CLB) có trụ sở tại Hồng Kông chuyên lo về đấu tranh đòi quyền lợi cho công nhân Trung Quốc, từ năm 2011 đến năm 2013, chỉ có 1200 cuộc đình công thể nhưng chỉ năm 2014 mà thôi, tổng số cuộc đình công đã vọt lên 1300 vụ!

Bước vào năm 2015, con số các vụ đình công vọt lên gấp đôi với 2700 vụ - mỗi ngày có hơn một vụ đình công tại Quảng Đông. Chiều hướng bùng phát gia tăng này đã không dừng lại mà còn tiếp diễn qua năm đến nay - 2016.

CLB loan báo như sau: “Vấn đề cốt lõi của tình trạng đen tối nêu trên là do các hãng xưởng đã không tuân thủ đúng các nguyên tắc căn bản của luật lao động, trong đó có việc trả lương đúng kỳ và thực thi bảo đảm quyền lợi của công nhân theo đòi hỏi của luật pháp; ngoài ra, giới chức tại địa phương đã hoàn toàn nhắm mắt làm ngơ trước những sai phạm này càng làm cho tình hình thêm tồi tệ.”

Cũng theo CLB, trước tình trạng bùng phát đình công khắp nơi, Bắc Kinh đang chuẩn bị đối phó bằng cách thu hẹp các đại công ty quốc doanh của mình, bắt đầu bằng việc sa thải một triệu

tám công nhân viên từ ngành luyện kim sắt thép và ngành khai thác than.

Nếu năm 2015 được cho là năm kinh tế suy thoái và bộc phát đình công thì những năm tới đây, tình trạng đình công còn bộc phát mạnh hơn nữa, khi mà Bắc Kinh thực hiện quyết định sa thải cả triệu nhân công.

Hãng tin Reuter thừa nhận trên link <http://www.reuters.com/article/us-china-economy-layoffs-exclusive-idUSKCN0W33DS> là cả triệu công nhân sẽ bị nhà nước sa thải nhằm cắt giảm nợ công sẽ là một cuộc điều chỉnh quy mô nhất kể từ thập niên 1990.

Theo ông Friedman, "Phản kháng của công nhân trong lòng xã hội Trung Quốc mới thật sự đáng lo ngại đến an ninh chính trị. Trung Cộng thật sự lo lắng giai cấp công nhân sẽ vùng lên làm cách mạng."

James Griffiths

<http://edition.cnn.com/2016/03/28/asia/china-strike-worker-protest-trade-union/index.html>

Giáo sư Tiến sĩ [NGUYỄN PHÚC LIÊN](#), Kinh tế

Geneva, 14.04.2016

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

***Chú thích** : Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch [NGUYỄN PHÚC LIÊN](http://www.viettudan.net/36984/index.html) như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>*

Phụ bản Tổng quát về Nhận định các MÔ HÌNH KINH TẾ

KINH TẾ NHÀ NƯỚC GÂY TỒN HẠI CHO NỀN KINH TẾ

Đăng Bởi Một Thế Giới - 14:23 23-02-2016

Theo báo cáo Việt Nam 2035 công bố ngày 23.2 tại Hà Nội, tình trạng Nhà nước tham gia quá nhiều vào hoạt động kinh tế làm giảm hiệu quả của nền kinh tế, góp phần trầm trọng thêm tình trạng đình trệ trong cải thiện năng suất.

Đây là một trong những rào cản thể chế đối với sự phát triển của Việt Nam, được công bố tại báo cáo "Việt Nam 2035: Hướng tới thịnh vượng, sáng tạo, công bằng và dân chủ". Báo cáo này đồng thực hiện bởi Chính phủ Việt Nam và nhóm Ngân hàng Thế giới (WB) và được công bố bởi Phó thủ tướng Vũ Đức Đam và Chủ tịch nhóm Ngân hàng Thế giới Jim Young Kim.

Theo báo cáo đưa ra, Nhà nước tham gia quá nhiều vào các hoạt động kinh tế trực tiếp qua các DNNN, cụ thể là các tập đoàn kinh tế nhà nước; và gián tiếp qua mối quan hệ rất chặt chẽ giữa Nhà nước và nhóm đặc lợi của khu vực tư nhân.

Bên cạnh đó, ở Việt Nam, các DNNN hiện diện ở hầu hết các ngành và lĩnh vực, kể cả các ngành như may mặc, dịch vụ điện thoại di động và ngân hàng - là những lĩnh vực mà các doanh nghiệp, công ty tư nhân có thể làm tốt hơn DNNN.

Báo cáo nhấn mạnh rằng, sự thiếu vắng tầng lớp thương nhân thực sự độc lập với Nhà nước hoặc độc lập với các cơ quan nhà nước là loại phí tổn thứ hai mà sự tham gia quá nhiều của Nhà nước vào hoạt động kinh tế đưa lại.

“Nhóm lợi ích đặc quyền không chỉ có ở Việt Nam, song quan hệ của nhóm này với Nhà nước gắn với kết quả kinh doanh lại cao bất thường. Nếu Nhà nước quyết định duy trì nhiều vai trò trong các hoạt động sản xuất, thì tối thiểu cũng nên giữ vị thế trung lập khi cạnh tranh với tư nhân”, báo cáo cho hay.

Điều này hàm ý rằng không nên ủng hộ các đặc quyền tiếp cận nguồn lực tài chính, đất đai, các hợp đồng mua sắm của chính quyền, trợ cấp của nhà nước, và những ưu đãi về thuế hiện đang được dành riêng cho các DNNN bởi những sự phân biệt đối xử này làm suy giảm khả năng tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp tư nhân trong nước.

Theo đại diện của Ngân hàng thế giới (WB) tại buổi công bố, tình trạng Nhà nước tham gia quá nhiều vào hoạt động kinh tế làm giảm hiệu quả của nền kinh tế, góp phần trầm trọng thêm tình trạng đình trệ trong cải thiện năng suất.

Ngoài những phí tổn gây ra cho nền kinh tế, sự tham gia quá nhiều của Nhà nước vào hoạt động kinh tế còn làm suy yếu hiệu lực của chính Nhà nước. Tình trạng ấy tạo động lực mạnh mẽ cho các quan chức lợi dụng thẩm quyền quản lý kinh tế, phân bổ tài sản của mình để trục lợi cho riêng mình và thân hữu của mình. Những lạm dụng kiểu đó sẽ làm xói mòn tính chính danh của các thiết chế Nhà nước.

Nâng cao trách nhiệm giải trình và minh bạch

Cũng theo báo cáo, để giải quyết tình trạng này, thứ nhất cần phải chú ý đến năng lực của bộ máy hành chính dựa trên sự phân tầng bậc rõ ràng, thẩm quyền thống nhất, chế độ chức nghiệp thực tài, và quyền hạn được pháp luật quy định.

Thứ hai là sử dụng các tín hiệu thị trường để phân bổ nguồn lực và sử dụng kỷ luật tài khóa để bảo đảm sự ăn khớp giữa chính sách với năng lực tài chính của nhà nước.

Thứ ba là sự tham gia rộng rãi của người dân vào quá trình hoạch định chính sách để bảo đảm sự đồng bộ giữa chính sách và chương trình của Nhà nước với nhu cầu và khát vọng của dân chúng.

“Cải cách cấu trúc nhà nước mà lại bỏ qua các nguyên tắc thị trường hoặc đánh giá quá cao vai trò thị trường, trong khi việc hoạch định chính sách của nhà nước thiếu sự tham gia của cộng đồng, thì đều không thể mang lại kết quả tốt đẹp”, báo cáo nhận định.

Theo ông Jim Yong Kim, Chủ tịch WB, để nâng cao hiệu quả Nhà nước cần cải thiện quản trị nhằm nâng cao trách nhiệm giải trình và minh bạch, để đảm bảo Việt Nam có hệ thống thể chế mạnh, bắt kịp sự phát triển của đất nước.

“Để thực hiện được điều đó, Việt Nam cần có một quy định chặt chẽ hơn về chức năng kinh tế của Nhà nước, giảm vai trò trực tiếp tham gia vào hoạt động sản xuất và quy định rõ ranh giới của khu vực công, khu vực tư, tuyển dụng và bổ nhiệm dựa trên năng lực”, ông Jim Yong Kim nói.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Bùi Quang Vinh cho biết, lựa chọn duy nhất của Việt Nam là thực hiện cải cách dựa trên ba trụ cột: thịnh vượng về kinh tế đi đôi với bền vững về môi trường, thúc đẩy công bằng và hoà nhập xã hội, tăng cường năng lực và trách nhiệm giải trình của Nhà nước.

“Nếu không nghiêm chỉnh thực hiện những cải cách đã nêu ra, chúng ta không thể khai thác được cơ hội, cũng không thể vượt qua thách thức; và nguy cơ tụt hậu xa hơn, rơi vào bẫy thu nhập trung bình sẽ khó có thể tránh khỏi”, ông Bùi Quang Vinh chia sẻ.

NHÌN LẠI CHỦ TRƯỞNG LẤY QUỐC DOANH LÀM CHỦ ĐẠO KINH TẾ

Dù sở hữu tài sản lớn nhưng doanh nghiệp nhà nước vẫn không tạo ra nhiều công ăn việc làm.

(TBKTSG) – Để có thể phát triển lành mạnh trong thời gian tới, không thể không đánh giá lại những chính sách đã tạo ra bất ổn trong nền kinh tế từ năm 2006 đến nay.

Sự bất ổn này có thể kể ra gồm lạm phát cao, nợ cao khó trả, ngân sách thiếu hụt lớn, chênh lệch giàu nghèo. Tất cả là kết quả của chủ trương xây dựng doanh nghiệp lấy quốc doanh làm chủ đạo – không hẳn là theo đúng tinh thần Hiến pháp 2013 và trước đó.

Và đi cùng với chủ trương này là việc cho phép lập hàng loạt công ty con, kể cả ngân hàng chứng khoán, xây dựng và buôn bán địa ốc, nửa công nửa tư ăn theo – chủ yếu là các loại doanh nghiệp dịch vụ đầu cơ, rồi tập trung vốn cho chúng.

Quốc doanh chủ đạo cái gì và đang đi về đâu?

Nhà nước có vai trò quan trọng trong bất cứ một nền kinh tế nào. Ở các nước xã hội chủ nghĩa kiểu cũ, nhà nước nắm toàn bộ và áp đặt kế hoạch tập trung, còn vai trò tư nhân không đáng kể. Ở các nước thị trường, nhà nước có vai trò xây dựng và thi hành luật pháp nhằm bảo đảm các thành phần kinh tế cạnh tranh bình đẳng, và chính quyền chỉ can thiệp vào chính sách vĩ mô nhằm ổn định thị trường, đồng thời thực hiện các đầu tư công mà khu vực tư nhân không muốn hay không có khả năng đáp ứng. Kinh tế tăng trưởng mạnh hay yếu là tùy thuộc vào sự cạnh tranh vì lợi nhuận của tư nhân.

Việt Nam cố võ cho tư duy lấy quốc doanh làm chủ đạo, công hữu hóa đất đai mà thực tế là giao cho chính phủ quyền làm chủ đất đai và phân phối cho ai tùy ý, dùng tiền ngân sách và tín dụng mà mình kiểm soát lập ra các doanh nghiệp quốc doanh, từ đó giới có quyền thế tạo ra các công ty con nửa nhà nước nửa tư nhân, trong một hệ thống gọi là tập đoàn để lợi dụng ưu đãi về tín dụng và thu dụng đất công làm của tư.

Không những thế, Luật các tổ chức tín dụng lại cho phép các tập đoàn này có thể làm chủ ngân hàng, công ty chứng khoán, công ty địa ốc, vì thế họ đã sử dụng mối quan hệ và quyền lực để vay vốn không cần thế chấp, rồi đầu cơ vào địa ốc chứng khoán, kể cả mua ngân hàng để nắm nguồn tín dụng. Hệ thống trên đưa đến lạm phát cao, nợ và tạo cơ hội cho các nhóm lợi ích lũng đoạn thị trường, đặc biệt là thị trường tài chính tín dụng. Điều này, tất nhiên dẫn đến bất ổn và khủng hoảng. Tư duy cơ bản này cho đến nay vẫn chưa được xét lại.

Doanh nghiệp, tức là các công ty được tổ chức bài bản theo luật doanh nghiệp là cơ sở cho bất cứ một nền kinh tế hiện đại nào áp dụng phương pháp quản lý chuyên nghiệp và công nghệ tiên tiến để phát triển.

Tuy vậy, khu vực này ở Việt Nam đã không phát triển đáng kể, qua số liệu mà Tổng cục Thống kê (TCTK) công bố cho những năm, từ năm 2009-2013. Năm 2013, lao động trong toàn khu vực doanh nghiệp bao gồm cả công lẫn tư chỉ tạo ra 11,6 triệu việc làm, chỉ bằng 22% tổng số lao động trong toàn nền kinh tế là 52,2 triệu, dù có tăng một chút từ tỷ trọng 18,3% năm 2009.

Vai trò quả đấm thép của doanh nghiệp nhà nước (DNNN) thì tệ hơn, dù nắm sở hữu rất lớn về tài sản vẫn không tạo ra nhiều công ăn việc làm. Thí dụ, năm 2013, DNNN chiếm gần 40% giá trị tài sản trong doanh nghiệp nhưng chỉ tạo ra 1,7 triệu việc làm, bằng 14,4% tổng số việc làm trong khu vực doanh nghiệp và bằng 3,2% tổng số lao động trong nền kinh tế. Số lao động trong DNNN thậm chí giảm so với năm 2009. Gần 60% việc làm là từ khu vực tư nhân và 26% là từ khu vực đầu tư nước ngoài (FDI).

Xem xét về mặt công nghiệp hóa nền kinh tế, thì rõ ràng mục tiêu này thất bại: vào năm 2013, số lao động trong khu vực công nghiệp trong doanh nghiệp (5,3 triệu lao động), là khu vực tiên tiến chỉ chiếm một nửa trong toàn khu vực doanh nghiệp (11,6 triệu lao động). Tuy nhiên, so với toàn bộ số lao động trong nền kinh tế là 52,2 triệu thì lao động công nghiệp còn quá nhỏ, chỉ chiếm 10%. TCTK không công bố số liệu lao động trong công nghiệp của DNNN nên không rõ về vai trò công nghiệp hóa của DNNN.

Như vậy, doanh nghiệp vừa chưa chiếm lĩnh vai trò chủ chốt, vừa chủ yếu tập trung vào các hoạt động gia công như dệt may 40%, thực phẩm thuốc lá 11%, đồ gỗ 11%. Hoạt động sản xuất máy móc hoặc ngay cả lắp ráp điện tử cũng vẫn còn rất nhỏ.

Hai lần thất bại trong chính sách lấy quốc doanh làm chủ đạo để nhắm tốc độ tăng GDP cao

Lấy quốc doanh chủ đạo làm quả đấm thép để đạt tốc độ tăng GDP cao từ năm 2006-2014 đã thất bại hai lần liền. Lần thứ nhất sau năm 2006 nhằm đạt 8-9%, không những làm tốc độ tăng GDP giảm mạnh và lạm phát tăng phi mã, đạt đỉnh điểm hơn 23% năm 2008. Bộ Chính trị phải ra chỉ thị ổn định tình hình bằng kết luận 22/KL/TW ngày 4-4-2008.

Không tự rút kinh nghiệm, chính sách này lập lại lần thứ hai năm 2009, đẩy mạnh tín dụng và kích cầu cũng thất bại. Lạm phát trở lại gần mức 20% năm 2011. Bộ Chính Trị lại một lần nữa ra nghị quyết đặt ưu tiên hàng đầu kiềm chế lạm phát bằng Kết luận số 02-KL/TW ngày 16-3-2011.

Lạm phát trở lại vì các nhà làm chính sách vẫn chủ quan cố đạt tăng trưởng GDP với tốc độ cao bằng các chính sách sai lầm từ việc lấy quốc doanh chủ đạo đến việc phát hành tiền cấp tín dụng. Họ cứ tưởng in tiền (trung bình năm là gần 30%) để tăng tín dụng cung cấp cho doanh nghiệp quốc doanh và tài trợ cho chi tiêu của chính phủ là giải quyết được vấn đề.

Thời kỳ 2006-2014, GDP giảm hẳn xuống, đạt dưới mức trung bình 7% tính cho cả khoảng thời gian 1997-2014. Chính sách tiền tệ vẫn trôi trợt từ 2011 đến nay, lúc giảm tốc, tăng 12% (2011), lúc tăng tốc 24% (2012), sau đó lại xuống 4% (2013), và năm 2014 là 17%. Nói chung, không thể dùng chính sách in tiền để phát triển mà cần một chính sách tiền tệ ổn định, bảo đảm mức tăng phát hành

tiền và tín dụng trong khoảng 10-15% một năm để ổn định tình hình.

Thực tế là các chính sách này đẩy nền kinh tế vào khủng hoảng kéo dài đã tám năm từ năm 2006 đến nay. GDP không tăng nhanh lên mà thấp hẳn xuống, thậm chí thua khá xa hai nước chung quanh là Lào và Campuchia ở đáy của ASEAN, đặc biệt từ năm 2006 đến nay. Các nước ASEAN có thấp hơn cũng chỉ vì nền kinh tế họ đã phát triển ở mức cao hơn nhiều.

Bơm tiền quá đáng tất đưa đến lạm phát. Lạm phát cao đưa đến sự mất giá của đồng tiền, tỷ giá phải tăng để bù đắp sự mất cạnh tranh trên thị trường xuất nhập khẩu; điều này lại có khuynh hướng đưa đến lạm phát cao kéo dài. Do tỷ giá không được điều chỉnh đầy đủ theo sự mất giá của đồng bạc do lạm phát, nhập siêu trở nên nghiêm trọng từ năm 2006-2010.

Nếu tính từ năm 2006-2014, tổng nhập siêu là 35 tỉ đô la Mỹ, nó là một trong những yếu tố làm nợ nước ngoài tăng mạnh. Chỉ sau khi chính sách kích cầu bị loại bỏ năm 2011, cán cân thương mại với nước ngoài mới khá lên.

Vũ Quang Việt (*)

(*) Nguyên chuyên viên kinh tế của Liên hiệp quốc

HAI NHIỆM KỲ THỦ TƯỚNG: VIỆT NAM TIỀN HAY LÙI ?

Nam Nguyễn, phóng viên RFA 2016-02-26

Nhóm quyền lợi sâu xé nền kinh tế

Ông Nguyễn Tấn Dũng sẽ rời cương vị Thủ tướng trong vài tháng nữa, hai nhiệm kỳ kéo dài 10 năm của ông để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng. Tình trạng thâm hụt ngân sách triền miên, một núi nợ công khó trả, những nhóm quyền lợi sâu xé nền kinh tế, bất công và tham nhũng tràn lan. Bên cạnh sự phân hóa giàu nghèo đến mức độ khó tưởng tượng, còn là thực tế Việt Nam đã tụt hậu so với các nước láng giềng trong khu vực vài chục năm. Ông Nguyễn Tấn Dũng tất nhiên có trách nhiệm của người đứng đầu chính phủ, nhưng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và chủ trương lấy quốc doanh làm chủ đạo không phải là của riêng ông, mà là của Đảng Cộng sản và ông là người đứng ra thực hiện.

Trên báo chí Việt Nam, không ít lần Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tự hào là đã đưa Việt Nam vào danh mục các quốc gia có thu nhập trung bình thấp. Thu nhập đầu người ở Việt Nam khi ông Nguyễn Tấn Dũng khởi sự nhiệm kỳ vào năm 2006 là 715 USD đã leo lên 2.109 USD vào cuối năm 2015. Tuy vậy nợ công của Việt Nam trong 10 năm qua cũng tăng chóng mặt, năm 2006 là 22,7% GDP và đến cuối năm 2016, lúc ông Nguyễn Tấn Dũng chuẩn bị từ giã sự nghiệp chính trị, nợ công được dự báo là 64,9% GDP. Điều này được chính Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng xác định với Quốc hội ngay từ những tháng đầu năm 2015 và được báo Dân Trí đưa lên mạng ngày 12/2/2015.

Trả lời Nam Nguyễn tối 25/2/2016, Giáo sư Tiến sĩ Vũ Văn Hóa phó Hiệu trưởng Đại học Kinh

doanh và Công nghệ Hà Nội nhận định:

Năng suất lao động của Việt Nam so với các nước lân cận như Thái Lan, Singapore thì Việt Nam rất kém cỏi. Nếu có tăng về xuất khẩu hay bề nổi sự phát triển công nghiệp nói chung, tôi cho rằng phần lớn là nhập khẩu chứ chưa có một cái gì gọi là tự lực cánh sinh cả.

“Thu nhập tăng lên thì thực ra không đúng thực tế, đây chỉ là con số báo cáo chứ rất ít người tin rằng chuyện đó là có thật. Nợ công nói rằng sáu mươi mấy phần trăm thì tôi không tin, nó phải hơn số đó rất nhiều. Thống kê còn chênh lệch nhau quá mức, thậm chí nói kinh tế của các tỉnh thành phố tăng lên vượt bậc nhưng kinh tế cả nước thì chậm lại. Thực tế mà nói thì cũng chỉ được cái bề mặt, chứ thực sự nền kinh tế vẫn còn đang tụt hậu so với thế giới, tôi cho là không phải vài ba chục năm mà còn nhiều hơn nữa.”

Như vậy nền kinh tế Việt Nam trong 10 năm qua đã có những tiến bộ gì đáng kể. Giáo sư Tiến sĩ Vũ Văn Hóa tiếp lời:

“Năng suất lao động của Việt Nam so với các nước lân cận như Thái Lan, Singapore thì Việt Nam rất kém cỏi. Nếu có tăng về xuất khẩu hay bề nổi sự phát triển công nghiệp nói chung, tôi cho rằng phần lớn là nhập khẩu chứ chưa có một cái gì gọi là tự lực cánh sinh cả. Nếu thẳng thắn nhận xét thì nền kinh tế Việt Nam vẫn là một nền kinh tế chậm phát triển và tụt hậu so với mức phát triển của thế giới.”

Ngày 20/2/2016 Saigon Times online đưa lên mạng bài viết ‘Nhìn lại chủ trương lấy quốc doanh làm chủ đạo’ của TS Vũ Quang Việt nguyên chuyên viên kinh tế của Liên Hiệp Quốc. Bài viết không nêu tên người đứng đầu chính phủ nhưng thực tế đánh giá 10 năm 2006-2015 Việt Nam hai lần thất bại trong chính sách lấy quốc doanh làm chủ đạo để nhắm tốc độ tăng GDP cao.

Trong bài TS Vũ Quang Việt chỉ ra những chính sách đã tạo ra bất ổn trong nền kinh tế từ năm 2006 đến nay. Chúng tôi xin phép trích thuật: “Sự bất ổn này có thể kể ra gồm lạm phát cao, nợ cao khó trả, ngân sách thiếu hụt lớn, chênh lệch giàu nghèo. Tất cả là kết quả của chủ trương xây dựng doanh nghiệp lấy quốc doanh làm chủ đạo - không hẳn là theo đúng tinh thần Hiến pháp 2013 và trước đó. Và đi cùng với chủ trương này là việc cho phép lập hàng loạt công ty con, kể cả ngân hàng chứng khoán, xây dựng và buôn bán địa ốc, nửa công nửa tư ăn theo - chủ yếu là các loại doanh nghiệp dịch vụ đầu cơ, rồi tập trung vốn cho chúng.”

TS Vũ Quang Việt phân tích sự khác biệt về vai trò quan trọng của nhà nước đối với nền kinh tế giữa các nước xã hội chủ nghĩa kiểu cũ và các nước kinh tế thị trường. Một phía nhà nước nắm toàn bộ nền kinh tế, vai trò tư nhân không đáng kể. Phía kia, nhà nước có vai trò xây dựng và thi hành luật pháp nhằm bảo đảm các thành phần kinh tế cạnh tranh bình đẳng và chính quyền chỉ can thiệp vào chính sách vĩ mô nhằm ổn định thị trường, đồng thời thực hiện các đầu tư công mà khu vực tư nhân không muốn hay không có khả năng đáp ứng. Kinh tế tăng trưởng mạnh hay yếu là tùy thuộc vào sự cạnh tranh vì lợi nhuận của tư nhân.

Vẫn theo TS Vũ Quang Việt và SaigonTimes Online : “Việt Nam cố võ cho tư duy lấy quốc doanh làm chủ đạo, công hữu hóa đất đai mà thực tế là giao cho chính phủ quyền làm chủ đất đai và phân phối cho ai tùy ý, dùng tiền ngân sách và tín dụng mà mình kiểm soát lập ra các doanh nghiệp quốc doanh, từ đó giới có quyền thế tạo ra các công ty con nửa nhà nước nửa tư nhân, trong một hệ thống gọi là tập đoàn để lợi dụng ưu đãi về tín dụng và thu dụng đất công làm của tư.”

Việt Nam đã tụt hậu hàng chục năm

Chúng tôi xin nhắc lại, các Tập đoàn quốc doanh được Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng ví von là những quả bom thếp của nền kinh tế đã không mang lại hiệu quả như mong muốn. Sự sụp đổ của Tập đoàn Vinashin làm thất thoát 86.000 tỷ đồng năm 2010, hay các vụ bê bối và thất thoát tiền nhà nước ở Vinalines là những ví dụ điển hình. Ngoài ra chính sách lấy quốc doanh làm chủ đạo mà sau này đổi là khu vực kinh tế Nhà nước chủ đạo nền kinh tế.

Sau hai nhiệm kỳ tổng cộng 10 năm áp dụng chính sách lấy quốc doanh làm chủ đạo, Việt Nam hiện nay vẫn theo kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và sự cải cách thể chế không có tiến bộ thực sự. Việt Nam đã tụt hậu hàng chục năm so với láng giềng Malaysia hay Thái Lan chứ không dám nói tới Singapore.

Ngày 23/2 tại Hà Nội, Ngân hàng Thế giới và Chính phủ Việt Nam công bố lộ trình phát triển tới năm 2035. Theo đó nếu Việt Nam nghiêm túc cải cách thể chế kinh tế và chính trị theo các khuyến cáo, thì cũng phải 20 năm nữa người Việt Nam mới có mức thu nhập tương đương các nước láng giềng như Malaysia thời điểm 2010. Nói cho rõ nếu cải cách thành công thì 20 năm nữa thu nhập đầu người của Việt Nam mới bằng nước bạn Malaysia của 25 năm trước, lúc đó không biết nước bạn thực tế đã tiến xa hơn đến đâu nữa. Câu chuyện vừa nghiêm túc vừa xót xa.

Chủ tịch Ngân hàng Thế giới đã thẳng thắn đề cập là Việt Nam cần phải mạnh mẽ nâng cao năng suất lao động, nâng cao sự sáng tạo hiệu quả và phải phát triển mạnh mẽ năng lực cạnh tranh. Muốn như vậy thì Việt Nam phải cải cách về mặt thể chế.

Trong cuộc phỏng vấn tối ngày 23/2/2016, TS Lê Đăng Doanh thành viên Ủy ban Chính sách Phát triển của Liên Hiệp Quốc đã nhận định về thách thức phải cải cách. Ông nói:

“Chủ tịch Ngân hàng Thế giới đã thẳng thắn đề cập là Việt Nam cần phải mạnh mẽ nâng cao năng suất lao động, nâng cao sự sáng tạo hiệu quả và phải phát triển mạnh mẽ năng lực cạnh tranh. Muốn như vậy thì Việt Nam phải cải cách về mặt thể chế và nếu như những điều đó được giới lãnh đạo được Đại hội 12 đã bầu ra thực hiện, thì Việt Nam với tiềm năng của mình hoàn toàn có thể đạt được những tiến bộ như đã đề ra. Nếu như công cuộc cải cách không vượt qua được sự cản trở của nhóm lợi ích và không tự mình vượt qua được những ràng buộc mà mình tự buộc mình vào, tự hạn chế mình thì Việt Nam sẽ ngày càng bị tụt hậu xa hơn.”

Ngày 24/2/2016 Báo mạng VnExpress trích lời Chủ tịch Hội đồng Dân tộc Ksor Phước cảnh báo trước quốc hội về nguy cơ bất ổn xã hội do khoảng cách giàu nghèo. Ông Ksor Phước đã góp ý về báo cáo công tác nhiệm kỳ 2011-2016 của Chính phủ và thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng. Trước đó tại Đại hội Đảng 12, ông Nguyễn Quốc Cường Chủ tịch hội Nông dân Việt Nam báo động là khoảng cách giàu nghèo đang cách biệt hơn 10 lần.

Trao đổi với chúng tôi, Giáo sư Tiến sĩ Vũ Văn Hóa cho rằng hiện rất khó để thu hẹp khoảng cách giàu nghèo ở Việt Nam. Ông nói:

“Bây giờ đất đai tập trung vào những người có quyền thế, những người có tài chính. Những chỗ đất đai đẹp nhất ở các thành phố hay ở vùng nông thôn thì lại rơi vào tay những người có tiền, còn người ta có tiền từ nguồn gốc nào thì mình cũng không biết được. Rõ ràng là họ có những tài sản

rất lớn, tôi lấy ví dụ ở Hà Nội những nơi đẹp nhất thuộc về những người có nguồn tài chính rất lớn, những cái đó tạo ra thu nhập rất lớn cho họ, bên cạnh họ lại có một bộ máy giúp việc rất đắc lực và như vậy những người khác trở thành những người làm thuê thôi. Xã hội nào cũng có việc đó. Nhưng ở Việt Nam tôi cho rằng mấy năm gần đây sự cách biệt rất nhanh và rất lớn. Cần có nghiên cứu và trả lời cho dân chúng, chứ cứ nói cách biệt giàu nghèo thể hiện rõ ràng, nhưng chưa ai dám phát biểu công khai là nguyên nhân tại đâu mà ra, chưa có cái đó.”

Nguyên nhân cách biệt giàu nghèo ở Việt Nam có lẽ chỉ có Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và chính phủ của ông mới có lời giải đáp, vì ông đã lãnh đạo Chính phủ 10 năm liên tiếp. Tiếc rằng trong 7 điểm hạn chế và yếu kém trong nhiệm kỳ Thủ tướng, được Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ trình bày trước Quốc hội chiều 24/2/2016, đã không có nội dung nào liên quan tới vấn đề này.

<http://www.rfa.org/vietnamese/programs/ReviewOnlineDomesticPress/domestic-press-online-review-022616-nn-02262016091546.html/vnn022616.mp3>

Bài 26:
Bài KẾT LUẬN:

KẾT LUẬN CHO CÁC CHỦ ĐỀ SỰ ĐỒ KINH TẾ ĐỘC TÀI CỘNG SẢN

Giáo sư Tiến sĩ [NGUYỄN PHÚC LIÊN](#), Kinh tế

Geneva, 21.04.2016. Cập nhật 27.12.2016

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Từ ngày 08.09.2015 cho đến hôm nay 21.04.2016, chúng tôi đã viết liên tục 25 Bài dưới Đề tài SỰ ĐỒ KINH TẾ ĐỘC TÀI ĐỘC ĐẢNG. Chúng tôi phân Đề tài ra 5 Chủ đề có liên hệ nối tiếp nhau hữu lý để trình bày những khía cạnh và những giai đoạn Lịch sử sự đồ của Mô hình Kinh tế (Modèle Economique) dưới Môi trường Chính trị-Luật pháp Độc tài (Environnement Politico-Juridique Dictatorial).

Đã viết dài rồi, nên với Bài KẾT LUẬN cho Đề tài, chúng tôi chỉ tóm tắt những điểm chính sau đây:

- => *Mục đích khai triển Đề tài SỰ ĐỒ KINH TẾ ĐỘC TÀI ĐỘC ĐẢNG*
- => *Quản trị khắt khe chi tiêu để tăng Lợi nhuận*
- => *Năng suất của hoạt động Kinh tế*
- => *Chết cộng và Việt cộng: từ đảng Cách mạng sang đảng Cướp*
- => *THAM NHŨNG & LẮNG PHÍ: kẻ thù phá sản Kinh tế độc tài*
- => *Không thể chống lại được THAM NHŨNG & LẮNG PHÍ*
- => *Chỉ có thể diệt kẻ thù phá sản Kinh tế bằng chôn vùi hẳn chế độ*

Mục đích khai triển

Đề tài SỰ ĐỒ KINH TẾ ĐỘC TÀI ĐỘC ĐẢNG

Mục đích khai triển Đề tài này là để cho CSVN thấy rằng họ phải chấm dứt chế độ Chính trị độc tài đề Xã hội Việt Nam thoát cảnh tha hóa và bắt đầu thăng tiến, để Dân tộc phát triển Kinh tế quốc dân do Dân, vì Dân và cho Dân. Kiểm điểm những chục năm "đổi mới", Kinh tế Cộng sản tụt hậu rõ rệt sánh với những nước trong vùng, ngay cả với Lào, Cao Mên và Miến Điện. Đã quá đủ rồi! Đảng CSVN phải ra đi và trao quyền lại cho Dân !

Quản trị khắt khe chi tiêu để tăng Lợi nhuận

Mục đích tối hậu của hoạt động Kinh tế là nhằm thu vào Lợi nhuận tối đa. Lợi nhuận được định

nghĩa là số Thu nhập khi bán trừ đi số Chi tiêu khi sản xuất. Theo Giáo sư Paul SAMUELSON, Giải Nobel Kinh tế, thì giá bán trong dài hạn bị đứng ở một mức độ khó lòng tăng thêm được do cạnh tranh của Thị trường. Vì vậy muốn đấu tranh để tăng Lợi nhuận, phải tìm cách để hạ giá thành sản xuất. Ở nền Kinh tế do Nhà Nước chủ đạo, các doanh nghiệp quốc doanh sử dụng "tiền chùa", nên hoang phí chi tiêu và vì vậy không thể đạt được Lợi nhuận theo chỉ tiêu được.

Năng suất của hoạt động Kinh tế

Năng suất của hoạt động Kinh tế tùy thuộc vào nhiều yếu tố như: Tổ chức hữu lý tiến độ sản xuất, Sử dụng hòa hợp giữa Lao động và Máy móc, Kiến thức nghề nghiệp, Hội nhập phát minh khoa học vào sản xuất...Nhưng có một yếu tố quan trọng, đó Kịch thích tổ cho những tác nhân Kinh tế. Kịch thích tổ này là sở hữu những kết quả của sản xuất cho từng cá nhân. Trong nền Kinh tế Tập quyền và Chỉ huy, những kết quả sản xuất thuộc về Tập thể vì vậy thiếu tính cách Kịch thích làm việc. Làm việc cho túi riêng mỗi cá nhân, người ta cố gắng đêm ngày để làm việc.

Chệt cộng và Việt cộng: từ đảng Cách mạng sang đảng Cướp

Mô hình Kinh tế Tập quyền và Chỉ huy dưới Môi trường Chính trị-Luật pháp độc tài đã đưa Thế giới Cộng sản đến đói nghèo. Vào thập niên 90 (1990), các đảng Cộng sản Cách mạng cho Lý tưởng "Thiên đàng trần thế" của Xã Hội Chủ nghĩa đã chân nhận rằng cái "Thiên đàng trần thế" mà họ theo đuổi chỉ là ảo tưởng, không bao giờ có thể thực hiện được. Các đảng Cộng sản Nga và Đông Âu đã thành thực với lương tâm mình và đã dứt bỏ "Xã hội Chủ nghĩa" để theo Mô hình Kinh tế Tự do và Thị trường với Môi trường Chính trị-Luật pháp Dân chủ (Environnement Politico-Juridique Démocratique). Hai đảng Cộng sản Tàu và Việt Nam, cũng biết rõ ảo tưởng Xã Hội Chủ nghĩa, nhưng đã cố nắm chặt lấy quyền hành độc tài của đảng, vì vậy hai đảng Cộng sản này không còn gọi là Cách mạng nữa, mà đã trở thành hai đảng CƯỚP không hơn không kém nhằm cướp tài sản quốc gia và của người dân để thực hiện chủ trương "Tu bản đồ" cho mỗi đảng viên.

THAM NHŨNG & LÃNG PHÍ: kẻ thù phá sản Kinh tế độc tài

"Nhân chi sơ, Tính tham lam và dâm dục". Đây là hai tính gắn liền với cá nhân khi sinh ra, ở bất cứ Xã hội nào. Tính dâm dục đã được Freud chứng minh, còn tính tham lam vật chất là tự nhiên cho mọi sinh vật để nhằm nuôi sống thân xác mình. Mọi sinh vật, mọi người phải kiếm những phương tiện vật chất, tích trữ chúng cho cuộc sống thân xác của mình. Cái tính ấy là cái gốc của THAM NHŨNG ở mọi Xã hội. Tham nhũng là sự phát sinh và lan tràn tính "Tham lam BẤT CHÍNH" ở một Môi trường Chính trị-Luật pháp không những cho phép mà còn che chở cho cái tính Tham lam này nữa.

Không thể chống lại được THAM NHŨNG & LÃNG PHÍ

Nhìn cái gốc phát sinh và lan tràn THAM NHỮNG như trên, thì không thể nào chống được Tham nhũng nếu cái Môi trường Chính trị-Luật pháp còn đó để làm phát sinh và che chở cho lòng tham lam cá nhân. Vì vậy, chống THAM NHỮNG, chính là chống cái Môi trường "Chính trị-Luật pháp cho phép và che chở cho tính Tham Lam của những cá nhân thuộc phe nhóm". Ở Việt Nam, tình trạng THAM NHỮNG, LÃNG PHÍ phát sinh và lan tràn từ chính Môi trường Chính trị-Luật pháp độc tài độc đảng và cùng lúc nắm "chủ đạo" Kinh tế. Nguyễn Tấn Dũng, Nguyễn Phú Trọng... không ai có thể chống được THAM NHỮNG, LÃNG PHÍ, nếu cái chế độ độc tài của đảng CUỐP CSVN nắm chặt chủ đạo Kinh tế còn nằm sờ sờ ra đó.

Chỉ có thể diệt kẻ thù phá sản Kinh tế bằng chôn vùi hẳn chế độ

Ở bên Tàu cũng như ở Việt Nam, THAM NHỮNG & LÃNG PHÍ chính là kẻ thù đang phá sản Kinh tế. Như đã cắt nghĩa ở đoạn trên đây, không thể chống lại kẻ thù THAM NHỮNG & LÃNG PHÍ này nếu cái chế độ Độc tài độc đảng nắm "chủ đạo" Kinh tế còn nằm chình ịch ra đây. Muốn diệt kẻ thù THAM NHỮNG & LÃNG PHÍ này, thì chỉ còn một cách là phải CHÔN VÙI HẸN cái chế độ độc tài độc đảng nắm "chủ đạo" Kinh tế hiện hành đi. Một đồng phân đầy giòi nhưng nhúc, không thể lựa chọn bắt từng con giòi, mà phải lấy xẻng hốt cả đồng phân đó đi để ruồi khỏi đẻ trứng làm sinh ra và lan tràn lớp giòi khác. Phải hốt đồng phân đó đi càng sớm càng hay, nếu không đám giòi lớn đang cho giòi con lan tràn ra nước ngoài như ở Mỹ, Gia Nã Đại, Úc Châu... làm ô uế tại Hải ngoại.

Đề **Kết Luận** tổng quát, chúng tôi xin trích ra đây lời khuyên của La Vũ cho Tập Cẩm Bình.

Gia Đình của La Vũ và Tập Cẩm Bình trước đây rất thân thiết với nhau. Bố của La Vũ là đại tướng La Thụy Khanh, bố Tập Cẩm Bình là Tập Trọng Huân, hai ông trước đây rất thân thiết với nhau. Sau đó trong cuộc tranh giành quyền lực trong nội bộ Đảng, năm 1960 cả 2 người lần lượt bị ghép tội danh "chống Đảng" và bị tổng vào tù. Do chính sách liên lụy tàn khốc của ĐCS Trung Quốc, La Vũ và Tập Cẩm Bình tuy chỉ là những cậu bé, nhưng vẫn bị mang ra đầu tở và bắt giam (khi đó Tập Cẩm Bình chỉ mới 7 tuổi). Cha của La Vũ, sau này dưới áp lực và uất hận vì đồng sự hãm hại, bị tước hết quyền lực, ông đã nhảy lầu tự tử vào ngày 18/3/1966

Sau đây là một đoạn trong Lá Thư mà La Vũ viết cho Tập Cẩm Bình:

"Trên thế giới này có loại người vô liêm sỉ đến mức như thế này như chúng ta đã chứng kiến! Bên trong Đảng Cộng sản Trung Quốc thực sự có loại người ấy, đây chính là vấn đề thể chế. Chủ nghĩa Xã hội không tưởng phong kiến của Mao Trạch Đông 30 năm trước, tuy sự tình đã ngày càng trở nên xấu tệ, nhưng vẫn không có tham ô hủ bại xuất phát từ việc quan thương cấu kết. Sau khi Đặng Tiểu Bình lên nắm quyền, bắt đầu chủ nghĩa tư bản quan liêu phong kiến, tham ô hủ bại từ đám quan thương cấu kết đã trở thành mô thức của Trung Quốc. Cho đến hôm nay, tham ô hủ bại trong hết thảy các lĩnh vực từ quan trường đến thương trường đã không cách nào thu dọn được nữa. Chủ chống tham nhũng, thử hỏi có mấy quan chức cùng đứng về phía chủ? Chỉ có quần chúng nhân dân ủng hộ chủ chống tham nhũng mới có thể chống được. Nhưng dưới một chế độ độc tài độc đảng, người dân lại không có quyền phát ngôn. Vậy nên thể chế nhất định cần phải thay đổi hẳn, phải

chôn vùi đi, ***cần phải xây dựng thể chế dân chủ***, vứt bỏ thể chế chuyên chính, mới có thể loại trừ quan thương cấu kết làm THAM NHŨNG, nguy hại cho quần chúng, cho chính kinh tế đang bị phá sản !" (Trích Thư của La Vũ)

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế

Geneva, 21.04.2015. Cập nhật 27.12.2016

Web : <http://VietTUDAN.net>

Facebooks : (1) Phuc Lien Nguyen & (2) Tudan Tudodanchu

Chú thích : Một số người vì phe nhóm, đã cố tình viết lệch lạc về Lý Lịch của tôi, nên tôi xin phép cho ở đây cái Link Lý Lịch NGUYỄN PHÚC LIÊN như sau : <http://www.viettudan.net/36984/index.html>